

LÊ TIÊN DIỆU - LA TRIẾT VĂN

中国博物馆

BẢO TÀNG

*Trung Quốc*



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



LÊ TIÊN DIỆU  
LA TRIẾT VĂN

# BẢO TÀNG

## Trung Quốc

**Dịch giả:** TS. TRƯỜNG GIA QUYÊN

ThS. TRƯỜNG PHAN CHÂU TÂM

*(Giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc*

*Trường Đại học KHXH & NV - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh)*

**Hiệu đính và Giới thiệu:** TS. NGUYỄN THỊ HẬU

*(Phó Tổng Thư ký Hội khoa học lịch sử Việt Nam - Nguyên Phó Viện Trưởng*

*Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh)*



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## **BẢO TÀNG TRUNG QUỐC**

Lê Tiên Diệu, La Triết Văn

ISBN: 978-604-58-0482-7

Copyright © 2011 China Intercontinental Press.

Bất kỳ phần nào trong xuất bản phẩm này đều không được phép sao chép, lưu giữ, đưa vào hệ thống truy cập hoặc sử dụng bất kỳ hình thức, phương tiện nào để truyền tải: điện tử, cơ học, ghi âm, sao chụp, thu hình, phát tán qua mạng hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác nếu chưa được sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản.

Ấn bản này được xuất bản tại Việt Nam theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Nhà xuất bản Truyền bá Ngũ Châu, Trung Quốc và Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN  
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP. HCM**

### **Lê Tiên Diệu**

Bảo tàng Trung Quốc / Lê Tiên Diệu, La Triết Văn ; Trương Gia Quyển, Trương Phan Châu Tâm dịch ; Nguyễn Thị Hậu hiệu đính. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2015.

212 tr. : minh họa ; 23 cm.

ISBN 978-604-58-0482-7

1. Bảo tàng -- Trung Quốc. I. La Triết Văn. II. Trương Gia Quyển. III. Trương Phan Châu Tâm. IV. Nguyễn Thị Hậu. V. Ts.

1. Museums -- China.

**069.0951 -- đdc 23**

**L433-D56**

# MỤC LỤC

**LỜI GIỚI THIỆU .....7**

## **LỜI MỞ ĐẦU**

Độc được văn minh Trung Hoa  
từ viện bảo tàng .....9

**BÁU VẬT TRUNG HOA .....11**

Viện bảo tàng Cố Cung.....12

Viện bảo tàng Cố Cung Đài Bắc.....21

Viện bảo tàng Thủ Đô .....25

Viện bảo tàng Thượng Hải.....28

Viện bảo tàng Lịch sử Thiểm Tây.....31

Viện bảo tàng Hà Nam.....34

Viện bảo tàng Nam Kinh .....37

Viện bảo tàng Liêu Ninh.....40

Viện bảo tàng Tam Hiệp Trung Quốc.....44

**VỀ VANG DÂN TỘC.....47**

Cung văn hóa Dân tộc .....48

Viện bảo tàng Cố Cung Thẩm Dương.....50

Viện bảo tàng Nội Mông Cổ.....55

Viện bảo tàng Khu tự trị  
Uyghur (Duy Ngô Nhĩ) Tân Cương.....57

Viện bảo tàng Tây Tạng.....60

Viện bảo tàng Khu tự trị Quảng Tây.....63

Viện bảo tàng Ninh Hạ.....68

Viện bảo tàng Vân Nam.....71







**TRUY TÌM DẤU VẾT LỊCH SỬ.....75**

Viện bảo tàng Quốc gia Trung Quốc .....76  
Viện bảo tàng Tam Tinh Đồi.....84  
Viện bảo tàng Di tích Kim Sa .....87  
Viện bảo tàng Chu Nguyên.....90  
Phòng trưng bày văn vật  
mộ Tăng Hấu Ất ở Tuy Châu.....92  
Viện bảo tàng tượng binh lính bằng đất nung  
của lăng mộ Tần Thủy Hoàng.....94  
Phòng trưng bày cổ vật  
mộ Mã Vương Đồi Trường Sa đời Hán ..... 100  
Phòng trưng bày văn vật  
mộ Mãn Thành đời Hán..... 103



**BÁU VẬT TRONG HANG ĐÁ..... 105**

Hang Mạc Cao Đôn Hoàng..... 106  
Hang đá Vân Cương..... 110  
Hang động Long Môn..... 114  
Viện bảo tàng Nghệ thuật tạc đá  
Đại Túc Trùng Khánh..... 118



**CUNG ĐIỆN DƯỚI LÒNG ĐẤT ..... 121**

Lăng Hoàng Đế..... 122  
Viện bảo tàng Mao Lăng ..... 124  
Viện bảo tàng Càn Lăng ..... 126  
Viện bảo tàng Định Lăng ..... 129  
Thanh Đông Lăng - Thanh Tây Lăng ..... 132

**NỀN VĂN MINH RỰC RỠ..... 137**

Viện bảo tàng Tư lỵ Trung Quốc..... 138  
Viện bảo tàng Trà Trung Quốc ..... 140  
Viện bảo tàng Gốm sứ dân gian  
Cảnh Đức Trấn..... 142  
Viện bảo tàng Thuốc Trung y  
Hồ Khánh Dư Đường ..... 144  
Viện bảo tàng Lịch sử Giao thông  
trên biển Tuyền Châu ..... 147



**HỘI TỰ NHÂN VĂN ..... 151**

- Viện Mỹ thuật Trung Quốc ..... 152
- Viện Văn học hiện đại Trung Quốc ..... 155
- Bảo tàng Hý kịch Bắc Kinh..... 158
- Viện bảo tàng Thể thao Trung Quốc..... 160
- Bảo tàng Lịch sử Hồng Kông ..... 162
- Bảo tàng Hàng hải Ma Cao..... 165

**CỘI NGUỒN CỦA VIÊN LÂM..... 167**

- Viện bảo tàng Viên lâm Tô Châu..... 168
- Di Hòa Viên..... 171
- Viện bảo tàng Trường Thành Trung Quốc .. 175
- Thiên Đàn ..... 178
- Khổng Miếu, Khổng Phủ, Khổng Lâm..... 181
- Viện bảo tàng Tấn Từ ..... 186

**NHÀ CỦA NGƯỜI XƯA ..... 189**

- Viện bảo tàng Di chỉ Châu Khẩu Điểm..... 190
- Viện bảo tàng Di chỉ Tân Lạc Thẩm Dương .... 193
- Bảo tàng Di chỉ Hà Mỗ Độ ..... 195
- Viện bảo tàng Bán Pha Tây An ..... 197

**TRỜI CAO ĐẤT RỘNG ..... 199**

- Đài Quan Tượng cổ Bắc Kinh ..... 200
- Bảo tàng Địa chất Trung Quốc..... 202
- Viện bảo tàng Khủng long Tự Cống..... 204
- Viện bảo tàng Di chỉ khoáng sản đồng cổ  
Đồng Lục Sơn..... 206
- Bảo tàng Lịch sử ngành khai thác muối  
thành phố Tự Cống ..... 208

**LỜI CẢM ƠN ..... 210**

**PHỤ LỤC:**

- Bảng tóm tắt niên đại lịch sử Trung Quốc... 211









## Lời giới thiệu

Cuốn sách các bạn đang cầm trên tay có thể coi là một cuốn cẩm nang về các bảo tàng và các di tích lịch sử - văn hóa lớn nhất và quan trọng nhất Trung Quốc, trong đó có nhiều nơi được công nhận là Di sản Văn hóa thế giới.

Ở bất kỳ quốc gia nào, hệ thống bảo tàng và di tích lịch sử - văn hóa luôn là “gương mặt” khả ái và tiêu biểu nhất mà quốc gia đó muốn giới thiệu với bạn bè quốc tế. Không chỉ vậy, nó còn là tấm gương để chính quốc gia đó soi vào, nhìn thấy mình trong quá khứ để hiểu mình hơn ở hiện tại và tương lai. Chính vì vậy, hệ thống bảo tàng và di tích - gọi chung là những di sản văn hóa - được nhà nước và nhân dân luôn có ý thức bảo tồn, gìn giữ, đồng thời có nhiều hình thức giới thiệu và tôn vinh những giá trị của nó. Có thể nhận biết rõ ràng điều này ở Trung Quốc - một đất nước có nền văn hóa lâu đời và có nhiều thành tựu văn minh đóng góp cho thế giới.

Cuốn sách BẢO TÀNG TRUNG QUỐC có 10 phần theo từng chủ đề giới thiệu 66 bảo tàng và di tích khác nhau, gồm nhiều loại hình: từ bảo tàng quốc gia đến bảo tàng địa phương; từ bảo tàng lịch sử xã hội đến bảo tàng tự nhiên; từ bảo tàng các dân tộc ít người đến các loại hình nghệ thuật, kỹ thuật, ngành nghề; từ bảo tàng là những di tích khảo cổ học đến những bảo tàng là di tích cung điện, kiến trúc nghệ thuật, mộ táng... Có thể tìm thấy trong cuốn sách này những bảo tàng và di tích nổi tiếng nhất, quan trọng nhất và quý giá nhất của Trung Quốc, và cùng với nó là hàng triệu cổ vật được lưu giữ và trưng bày tại đó.

Bạn đọc sẽ được đến “tham quan” những bảo tàng về cổ vật như Cố Cung (Tử Cấm Thành), Đài Bắc, Thủ Đô (Bắc Kinh), Thiểm Tây, Nam Kinh... Bảo tàng về văn hóa các dân tộc như Nội Mông, Tân Cương, Tây Tạng, Quảng Tây... Bảo tàng về di vật khảo cổ học ngay tại di tích được khai quật như di tích Kim Sa, mộ Tăng Hầu Ất, lăng mộ Tần Thủy Hoàng, mộ Mãn Thành... Về những thành tựu văn hóa đặc sắc như bảo tàng tơ lụa, trà, gốm sứ, thuốc Trung y... Giới thiệu về các loại hình nghệ thuật thì có bảo tàng mỹ thuật, văn học hiện đại, hí kịch... Giới thiệu về mỹ thuật hang động cổ đại thì có di tích Đôn Hoàng, Trùng Khánh... Lăng mộ nổi tiếng có Lăng Hoàng Đế, Càn Lăng, Định Lăng... Những công trình hài hòa thiên nhiên và nhân tạo như Viên lâm Tô Châu, Di Hòa Viên... Di tích khảo cổ nổi tiếng thì có bảo tàng Chu Khẩu Điếm... Bảo tàng về khoa học kỹ thuật cổ gồm có Đài





Quan Tượng, bảo tàng Khủng long Tự Cống, di chỉ khai thác khoáng sản đồng, khai thác muối...

Ở mỗi một bảo tàng, di tích, các tác giả đã cho chúng ta nhiều thông tin cơ bản và hữu ích. Đầu tiên là địa chỉ, trang web, rồi sơ lược lịch sử hình thành và phát triển, khái quát về kiến trúc, rồi những giá trị của nó qua việc giới thiệu những phòng trưng bày và cổ vật tiêu biểu nhất. Những hình ảnh minh họa rất đẹp đã làm cho cuốn sách sinh động, hấp dẫn người đọc từ đầu đến cuối. Bạn đọc khi đến "tham quan" những bảo tàng di tích này, nếu còn phân vân chưa rõ mình đang ở giai đoạn lịch sử nào của Trung Quốc thì hãy xem trang cuối cùng "Bảng tóm tắt niên đại lịch sử Trung Quốc".

Lịch sử và văn minh Trung Quốc được trình bày ngắn gọn, súc tích nhưng đầy đủ và ấn tượng nhất qua từng bảo tàng, di tích. Có thể coi những cuốn cẩm nang như thế này là một "bách khoa toàn thư" rút gọn về đất nước - con người mà bất cứ bạn đọc ở lứa tuổi nào, ở trình độ học vấn nào cũng có thể tìm thấy ở đó nhiều hiểu biết có ích cho mình.

Loạt sách giới thiệu về lịch sử - văn hóa - xã hội Trung Quốc từ thời cổ đại đến nay gồm hàng chục cuốn, được những nhà nghiên cứu uy tín biên soạn và có sự cộng tác của các cơ quan chức năng, hiện đã được Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản và phát hành rộng rãi. Hy vọng những cuốn sách phổ biến kiến thức văn hóa - khoa học như thế này được bạn đọc nhiệt tình đón nhận, bởi vì tri thức của chúng ta sẽ được làm giàu nhanh nhất từ sách vở. Đồng thời, hiểu người - biết mình là con đường ngắn nhất đưa chúng ta phát triển tiến kịp thế giới.

Trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

**TS. Nguyễn Thị Hậu**

Phó Tổng Thư ký Hội khoa học lịch sử Việt Nam  
Nguyên Phó Viện Trưởng  
Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

## Lời mở đầu:

### Độc được văn minh Trung Hoa từ viện bảo tàng

**T**rung Quốc là một đất nước có nền lịch sử văn minh lâu đời, để hiểu được điều này không chỉ dựa vào các tài liệu lịch sử là đủ. Vùng đất Trung Hoa rộng lớn bảo tồn nhiều khu di tích và vô số văn vật lịch sử quý giá, đa số được sưu tầm và trưng bày trong các viện bảo tàng. Ở một góc độ nào đó có thể nói, những hiện vật, tư liệu nguyên bản này có giá trị tri thức và ý nghĩa lịch sử nhiều hơn những tư liệu trên sách vở.

Chúng ta có thể tìm thấy nhiều văn vật cổ đại ở một vài viện bảo tàng phương Tây, trong đó có không ít những thứ quý hiếm trên đời, nhưng đó đều là những bộ phận tách rời từ thân mẹ, muốn thưởng thức toàn bộ văn vật lịch sử Trung Quốc, vẫn cần phải tham quan các viện bảo tàng tại quê hương của chúng. Viện bảo tàng tại nước Anh, tuy có lưu giữ một số sách kinh ở Đôn Hoàng do Marc Aurel Stein trộm được, nhưng Đôn Hoàng và ngành học nghiên cứu về Đôn Hoàng suy cho cùng thì vẫn ở Trung Quốc; Fontainebleau nước Pháp tuy trưng bày không ít những báu vật do liên quân Anh, Pháp năm xưa cướp đi từ Viên Minh Viên, nhưng đa số các tác phẩm giá trị hiện nay được lưu giữ tại Viện bảo tàng Cố Cung.

Văn vật lịch sử và bảo vật quý hiếm của Trung Quốc cổ đại đa số được bảo tồn tại thâm cung mật thất của hoàng gia quý tộc, người bình thường khó mà nhìn thấy được. Viện bảo tàng hiện đại Trung Quốc được bắt đầu từ phong trào hoạt động Dương Vụ (tức những hoạt động ngoại giao, hợp tác với nước ngoài) vào đầu thế kỷ XX. Sau khi Cách mạng Tân Hợi năm 1911 thành công, lật đổ chế độ phong kiến, mọi người mới chính thức được vào tham quan, ngắm nhìn những báu vật được lưu giữ trong các viện bảo tàng ở Trung Quốc. Gần 30 năm trở lại đây, do cải cách mở cửa, kinh tế thị trường phát triển, đồng thời phát triển du lịch và các hoạt động giao lưu văn hóa, sự nghiệp xây dựng viện bảo







tàng của Trung Quốc nhờ đó mà có sự phát triển mạnh mẽ: trùng tu hoặc mở rộng viện cũ, xây dựng thêm viện bảo tàng mới, sưu tập nhiều văn vật, đổi mới triển lãm, tăng cường nghiên cứu khảo cổ. Hiện nay, các loại hình viện bảo tàng ở Trung Quốc đã có đến 2.500 viện, khách tham quan trong và ngoài nước đã nhiều hơn trước, tác dụng phổ cập văn hóa cũng ngày càng được phát huy tốt hơn.

Viện bảo tàng là một cuốn “bách khoa toàn thư” lập thể, sống động. Cội nguồn của các viện bảo tàng phương Tây là “đền Muses” thời kỳ Hy Lạp, đền Muses của Alexander vốn là cơ quan văn hóa học thuật tổng hợp, “nữ thần Muses” được xem là người hướng dẫn văn hóa của phương Tây. Viện bảo tàng Trung Quốc bắt nguồn từ những nơi sưu tầm của hoàng gia thời cổ đại, cùng mang tính tổng hợp, còn gọi là “bảo tàng quân tử”, và được xem là người hướng dẫn cho văn hóa phương Đông.

Những viện bảo tàng đặc sắc được giới thiệu trong cuốn sách này, đa số là những đơn vị bảo tồn văn vật trọng điểm của quốc gia, có những viện được tổ chức Liên hợp quốc đưa vào danh sách Di sản văn hóa thế giới. Chúng tôi hi vọng cuốn sách này sẽ trở thành kim chỉ nam về mặt nhân văn cho tất cả bạn đọc trong và ngoài nước.

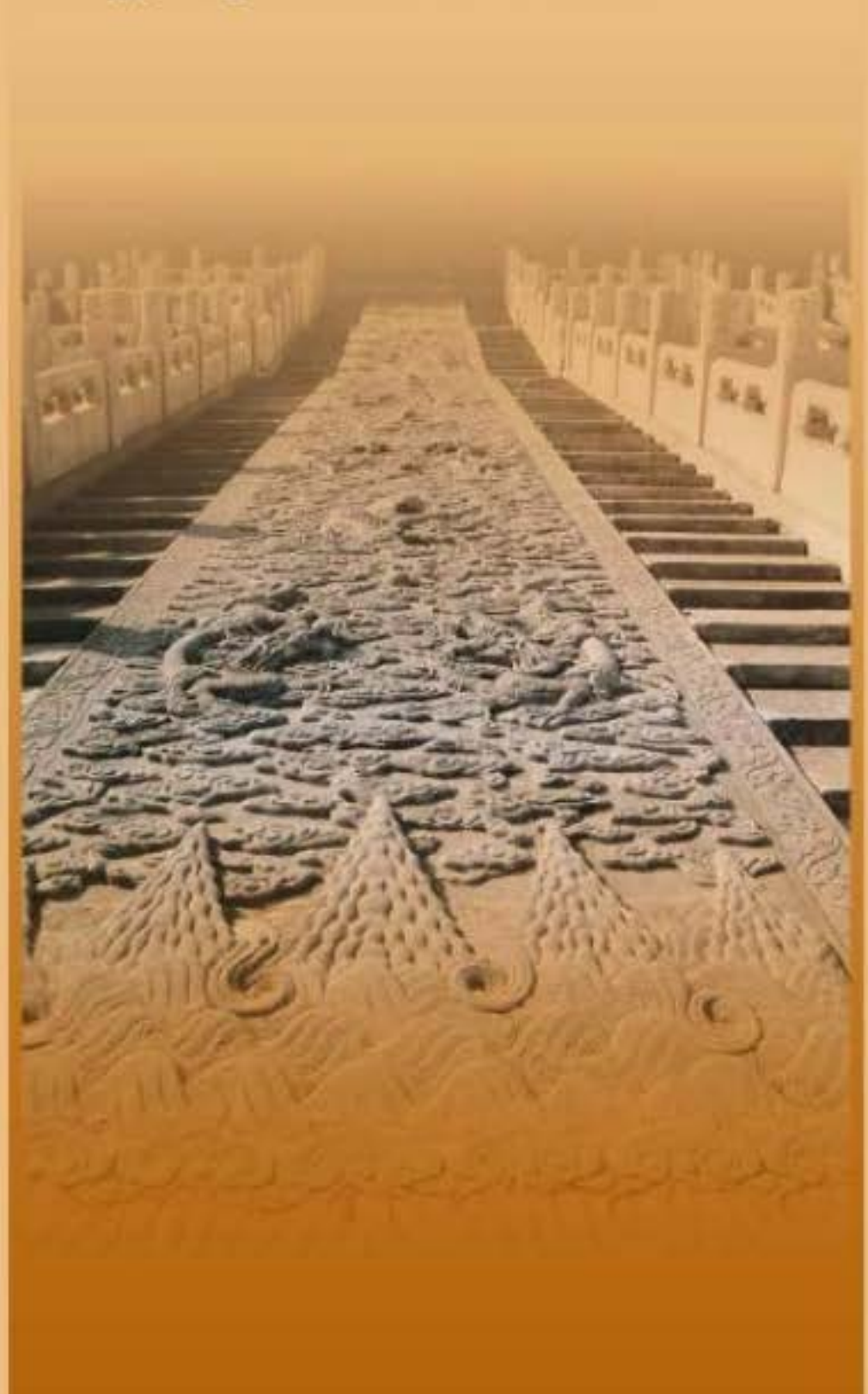


---

## BÁU VẬT TRUNG HOA

---

*Trung Quốc là một đất nước đầy sáng tạo. Những viện bảo tàng nổi tiếng với vô số văn vật phong phú và quy mô rộng lớn là kho tàng quý giá của văn minh phương Đông, làm con người có cảm giác như bước vào núi ngọc, ngắm nhìn thỏa thích.*







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Cố Cung

Địa chỉ: số 4 đường Cảnh Sơn, thành phố Bắc Kinh

Trang web: [newweb.dpm.org.cn](http://newweb.dpm.org.cn)

I,

Viện bảo tàng Cố Cung nằm tại trung tâm Thủ đô Trung Quốc, là thành phố Bắc Kinh, được xây dựng vào ngày 10 tháng 10 năm 1925, là viện bảo tàng lớn nhất Trung Quốc.

Cố Cung, còn gọi là Tử Cấm Thành, có diện tích 720.000 mét vuông, là hoàng cung của 24 vị hoàng đế hai đời Minh (1368 - 1644), Thanh (1616 - 1911) thời phong kiến, là quần thể kiến trúc cung điện cổ đại lớn nhất và hoàn chỉnh nhất còn được bảo tồn đến nay của Trung Quốc. Cung điện được xây dựng từ Vĩnh Lạc năm thứ tám thời Minh (1420), đến nay cũng có lịch sử gần 590 năm.

Trong Tử Cấm Thành có 70 cung điện lớn nhỏ khác nhau, hơn 8.700 căn phòng. Những cung điện này được xây dựng trên một trục chính từ Nam chí Bắc, mở rộng ra hai bên, trục Nam Bắc thẳng, Đông Tây hai bên đối xứng. Trục chính không những xuyên suốt Tử Cấm Thành, mà còn nối kết cả thành phố Bắc Kinh, phía Nam kéo đến Vĩnh Định Môn, phía Bắc kéo đến Chung Cổ Lâu (tức Lâu Chuông - Lâu Trống), dài khoảng 8 km. Nó tượng trưng cho ngai vàng đầy quyền lực của hoàng đế nằm trên trung tâm trục chính ấy. Cả quần thể kiến trúc được qui hoạch ngay ngắn, qui mô rộng lớn, thể hiện truyền thống tốt đẹp và phong cách độc đáo của nghệ thuật kiến trúc Trung Quốc cổ đại.

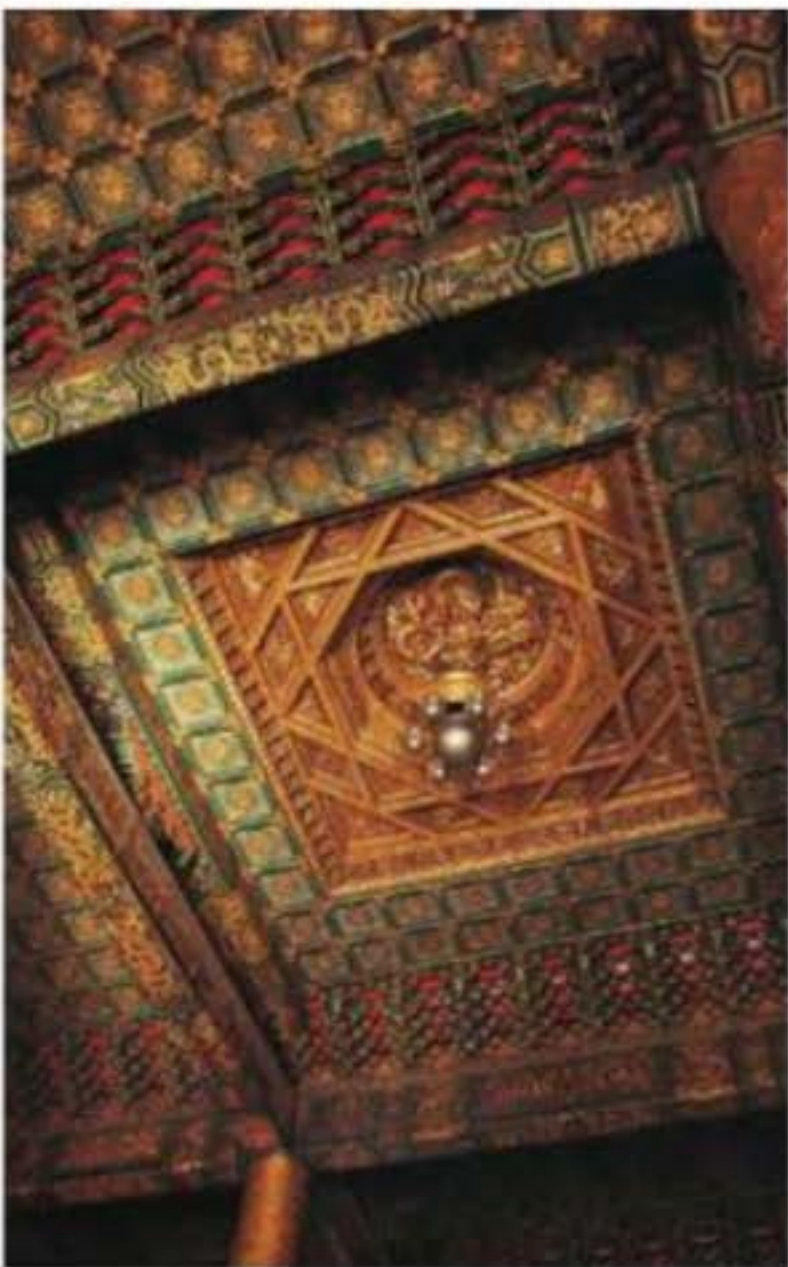
Viện bảo tàng Cố Cung







Điện Thái Hòa ở Cố Cung Bắc Kinh



Giếng trên trần xa hoa lộng lẫy trong điện Thái Hòa, Cố Cung Bắc Kinh

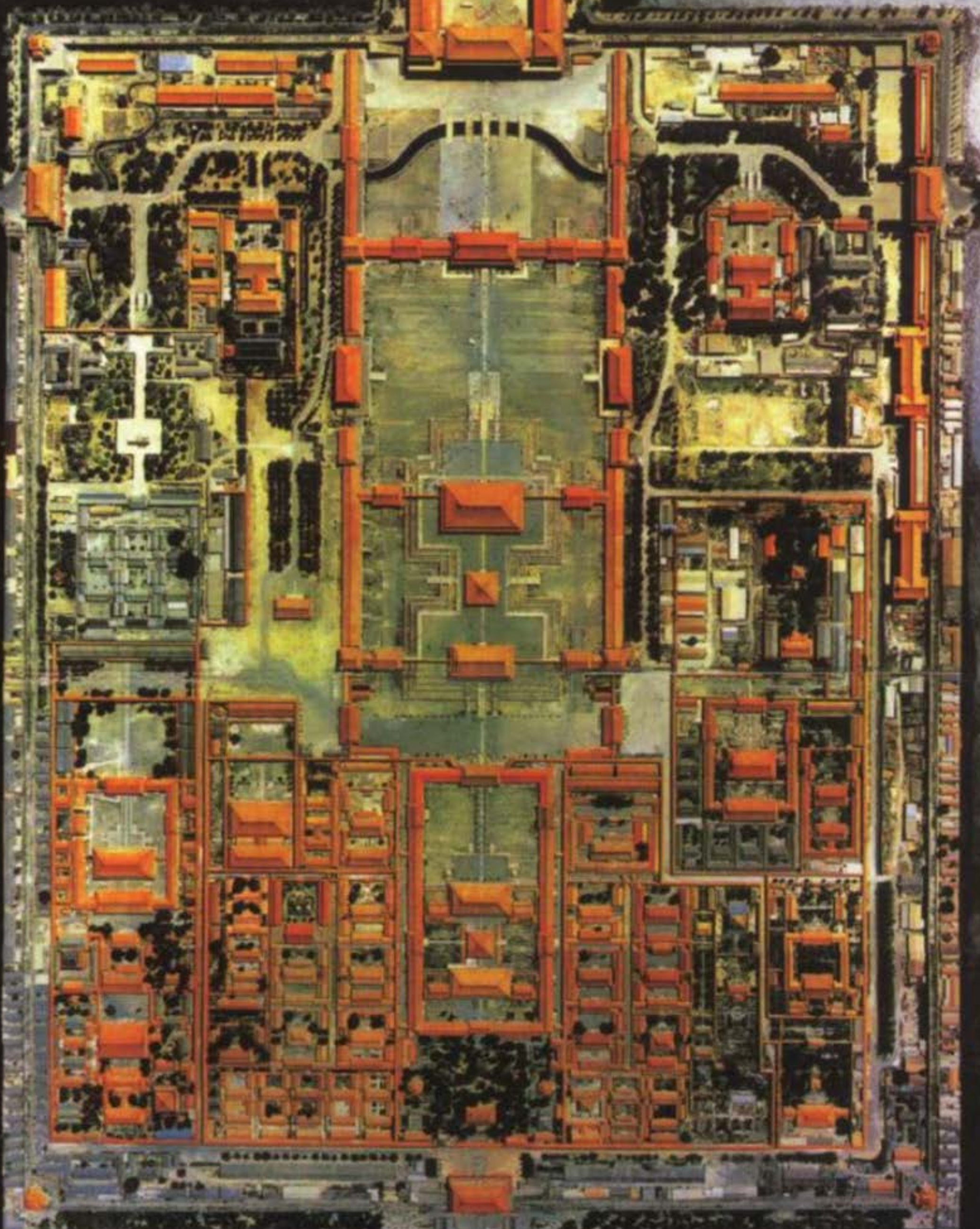
Từ Thiên An Môn vào trong, đi dọc theo con đường lớn thẳng tắp, xuyên qua Đoan Môn là đến Ngọ Môn. Ngọ Môn, còn được gọi là Ngũ Phụng Lầu, là cổng chính của Tử Cấm Thành. Bước vào Ngọ Môn, một khuôn viên rộng lớn mở ra trước mắt, dòng sông Kim Thủy uốn lượn trông như một dải lụa chảy từ Tây sang Đông, bắc qua dòng sông này là năm chiếc cầu đá Bạch Ngọc tinh xảo, đẹp đẽ. Qua phía Bắc của cầu là đến Thái Hòa Môn, tiếp đến là trung tâm của Tử Cấm Thành, ba cung điện nổi tiếng: điện Thái Hòa, điện Trung Hòa, điện Bảo Hòa.

Điện Thái Hòa còn gọi là điện Kim Loan, cao 26,92 mét, cộng thêm cầu thang đá thì tổng chiều cao là 35,05 mét, là cung điện có diện tích lớn nhất trong Cố Cung. Điện Thái Hòa là nơi hoàng đế tổ chức các đại lễ quan trọng như: hoàng đế lên ngôi, sinh nhật, Tết Nguyên đán và Đông chí v.v...





Toàn cảnh Viện bảo tàng Cố Cung Bắc Kinh





Sau điện Thái Hòa là điện Trung Hòa. Khi tổ chức đại lễ, hoàng đế thường nghỉ ngơi trước ở đây, đồng thời tiếp kiến các quan phụ trách nghi lễ.

Qua điện Trung Hòa là đến điện Bảo Hòa. Vào đời Thanh, mỗi năm đến giao thừa, hoàng đế đều tổ chức yến tiệc ở đây; đó cũng là nơi tiến hành cuộc thi cao nhất của chế độ khoa cử, địa điểm thi của Điện Thí (do hoàng đế làm chủ khảo).

Từ điện Bảo Hòa bước ra, dọc theo các bậc đá đi xuống có một quảng trường nhỏ hình vuông, chia Tử Cấm Thành thành hai phần: phần trước (tiền triều) và phần sau (hậu cung). Phía Nam của quảng trường gồm những kiến trúc chủ yếu như: ba điện chính và điện Văn Hoa, điện Võ Anh ở hai phía Đông Tây, được gọi là "ngoại triều", là nơi hoàng đế thực hiện quyền lực của mình. Bên trong Càn Thanh Môn, ở phía Bắc quảng trường là "nội đình", nơi hoàng đế và phi tần sinh sống. Chủ yếu có cung Càn Thanh, điện Giao Thái, cung Khôn Ninh và Đông Tây Lục cung.

Cung Càn Thanh, điện Giao Thái, cung Khôn Ninh gọi tắt là "Hậu tam cung". Cung Càn Thanh từng là nơi ngủ, nghỉ của các hoàng đế, tuy nhiên các hoàng đế nhà Thanh cũng thường xử lý các việc triều chính hằng ngày, duyệt tấu sớ tại đây, sau đó nơi này còn dùng để tiếp đón sứ giả nước

ngoài. Phía sau cung Càn Thanh là điện Giao Thái, nơi tấn phong hoàng hậu cũng như tiếp đón triều thần đến chúc mừng sinh nhật của hoàng hậu. Nơi đây cất giữ 25 quốc bảo của đời Thanh (tức là 25 ngọc ấn của hoàng đế). Sau điện Giao Thái là đến cung Khôn Ninh, vốn là nơi nghỉ ngơi của hoàng hậu, đến đời Thanh được đổi thành nơi tổ chức tế tự thần linh và hôn lễ của hoàng đế, nơi hoàng đế động phòng hoa chúc.

Lục cung ở hai bên Đông Tây là nơi ở của các phi tần, còn gọi "Tam cung lục viện". Hiện nay, Đông Lục cung trở thành phòng trưng bày các tác phẩm nghệ thuật cổ đại, trưng bày các tranh ảnh, gốm sứ, đồ đúc đồng, đồ thủ công mỹ nghệ quý hiếm được sưu tầm trong hậu cung; Tây Lục cung vẫn giữ nguyên như trước, để thế hệ sau hiểu rõ dấu tích lịch sử chân thật của thời phong kiến, cũng như cuộc sống của vua chúa thời ấy.



Bệ đá lớn ở điện Bảo Hòa, Cố Cung Bắc Kinh







Phòng tân hôn của hoàng đế đời Thanh

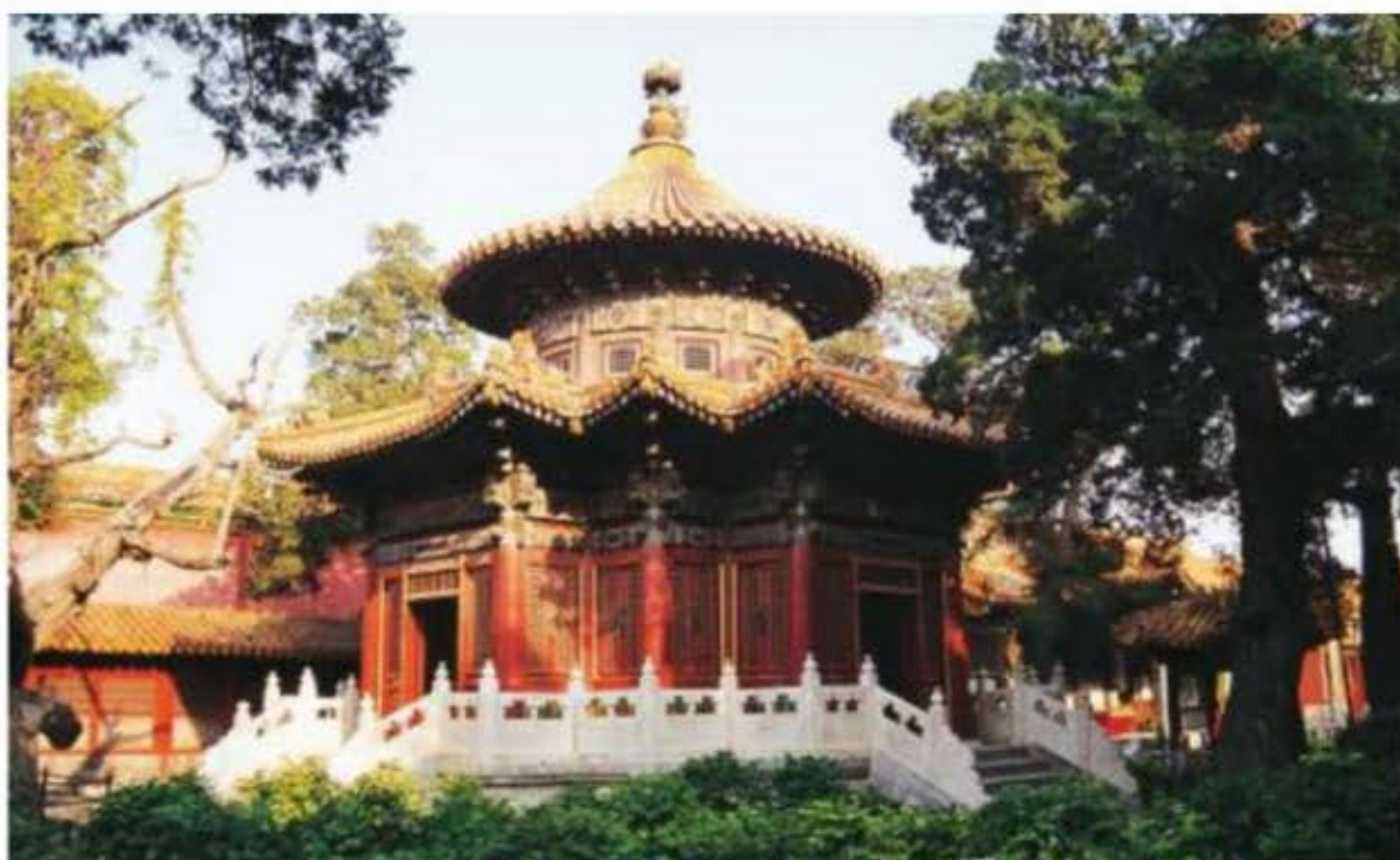
Nơi thu hút sự chú ý của mọi người nhất chính là điện Dưỡng Tâm. Từ thời Ung Chính (tức Thanh Thế Tông Ái Tân Giác La Dận Trinh, 1723 - 1735) đến cuối đời Thanh gần 200 năm, hoàng đế nhà Thanh đa số đều sinh hoạt ở đây. Điện Dưỡng Tâm trở thành trung tâm hoạt động chính trị thường ngày của hoàng đế, họ thường tiếp kiến các đại thần, ra các chiếu chỉ, khẩu dụ tại đây.

Gian phòng phía Đông của điện Dưỡng Tâm có đặt hai ngai vàng trước và sau, giữa chúng treo một tấm màn màu vàng, đây là nơi Từ Hi Thái hậu (1835 - 1908) tiến hành chính sách "thùy liêm thánh chính" (buông rèm nhiếp chính).

Đi về phía Bắc điện Dưỡng Tâm, hết cung điện này nối tiếp cung điện khác, thanh tịnh yên tĩnh. Trong đó, cung Trường Xuân và cung Trữ Tú là nơi Từ Hi thái hậu đã từng ở. Cách bày biện cung Trữ Tú hiện nay chính là dựa theo cách bài trí trong lần sinh nhật thứ 50 của Từ Hi Thái hậu.

Ra khỏi cung Trữ Tú, đi một đoạn ngắn về phía Đông là đến Ngự Hoa Viên. Diện tích của Ngự Hoa Viên không lớn, nhưng kiến trúc và không khí hoàn toàn khác hẳn với những khu vực phía trước: đình, lầu, khuê, các, hồ nước ánh lên ánh nắng mặt trời phản chiếu qua các tán cây thúy bách; núi nhân tạo, hòn non bộ với các loại đá có hình thù kỳ dị, bốn hoa chậu kiểng,





Thiên thu đình trong ngự hoa viên, Cố Cung Bắc Kinh

trúc xanh tô điểm thêm cho vẻ đẹp của nó. Mặt Đông Bắc của Cố Cung còn có vườn hoa của cung Ninh Thọ, vườn hoa này là nơi “tôn dưỡng yến khệ” (nghỉ ngơi tĩnh dưỡng) của Càn Long (tức Thanh Cao Tông Ái Tân Giác La Hoằng Lịch, 1736 - 1795) sau khi ông thôi quản lý chính sự, trở thành Thái Thượng Hoàng, người ta gọi đây là “Càn Long Hoa Viên”.

Từ Ngự Hoa Viên ra khỏi Thuận Trinh Môn là đến Thần Võ Môn, tức cổng Bắc của Tử Cấm Thành, đối diện nó là núi Cảnh Sơn. Cảnh Sơn là núi được người dân đời nhà Minh khi xây dựng Tử Cấm Thành, dùng đất cát lấy từ sông hộ thành (con sông phía trước Tử Cấm Thành, có tác dụng bảo vệ hoàng thành) đắp lên mà thành. Đứng trên Cảnh Sơn ngắm nhìn về Cố Cung, ta thấy các cung điện trùng trùng điệp điệp, đến đài, lầu các, đường đi, bờ tường nối nhau vô cùng trật tự.

II,

Tử Cấm Thành là một kho tàng chứa đầy báu vật. Viện bảo tàng Cố Cung thu thập tổng cộng hơn 1,5 triệu văn vật, như: tranh hội họa, thư pháp, điêu khắc, khắc chữ, đồng xanh, gốm sứ, thêu dệt, châu báu, đồng hồ, đồ trang sức bằng vàng bạc v.v... Những văn vật quý giá, phần lớn có thể ngắm nhìn, thưởng thức trong các phòng trưng bày triển lãm bên trong Cố Cung.







## Bảo tàng Trung Quốc

**Phòng trưng bày thư họa:** Được đặt ở điện Võ Anh. “Triển lãm thư họa các triều đại Cổ Cung” được tổ chức mỗi năm tại đây từ ngày 15 tháng 4 đến ngày 1 tháng 11, trưng bày các tranh chữ của những tác giả nổi tiếng từ đời Tấn (265 - 420) đến đời Thanh. Tác phẩm quý giá nổi tiếng được sưu tập ở Cổ Cung gồm: *Bình Phục thiếp* của nhà văn Lục Cơ đời Tấn (261 - 303); *Bộ liễn đồ* của họa sĩ Diêm Lập Bốn đời Đường (601 - 673); *Hàn hi tài dạ yến đồ* của họa sĩ Cố Hoàn Trung thời Nam Đường Ngũ Đại (khoảng 910 - 980); *Thanh minh thượng hà đồ* của Trương Trạch Đoan, một họa sĩ đời Tống; và những tác phẩm thư pháp nổi tiếng của các nhà thư pháp như: Nghiêm Chân Khanh đời Đường (709 - 785), Liễu Công Quyển đời Đường (778 - 865), Mễ Phí đời Bắc Tống (1051 - 1107) v.v... Hiện vật thu hút được sự quan tâm của mọi người nhất trong phòng trưng bày là tác phẩm *Lan Đình tự* của “Thiên hạ đệ nhất hành thư” Vương Hi Chi (khoảng 303 - 361, nhà thư pháp đời Tấn).

**Phòng trưng bày gốm sứ:** Được đặt tại điện Văn Hoa, trưng bày khoảng 350.000 hiện vật là đồ gốm sứ, trong đó có hơn 400 hiện vật thuộc loại tinh hoa nhất. Trung Quốc là quê hương của gốm sứ, vào thời xã hội nguyên thủy 6.000 năm trước, con người đã sử dụng “gốm màu”; bước vào xã hội nô lệ đời Thương, những công cụ bằng gốm trở thành “gốm sứ nguyên thủy”; trải qua hơn 1.000 năm sau, đến thời Đông Hán (25 - 220) làm ra “các đồ dùng gốm sứ”. Gốm sứ Trung Quốc từ đời Đường trở đi bắt đầu đi khắp thế giới, kỹ thuật nung sứ siêu việt và thành tích huy hoàng trong nghệ thuật tạo gốm sứ thời này có ảnh hưởng sâu sắc đến sự ra đời gốm sứ của nhiều quốc gia.



*Hàn hi tài dạ yến đồ* của Cố Hoàn Trung



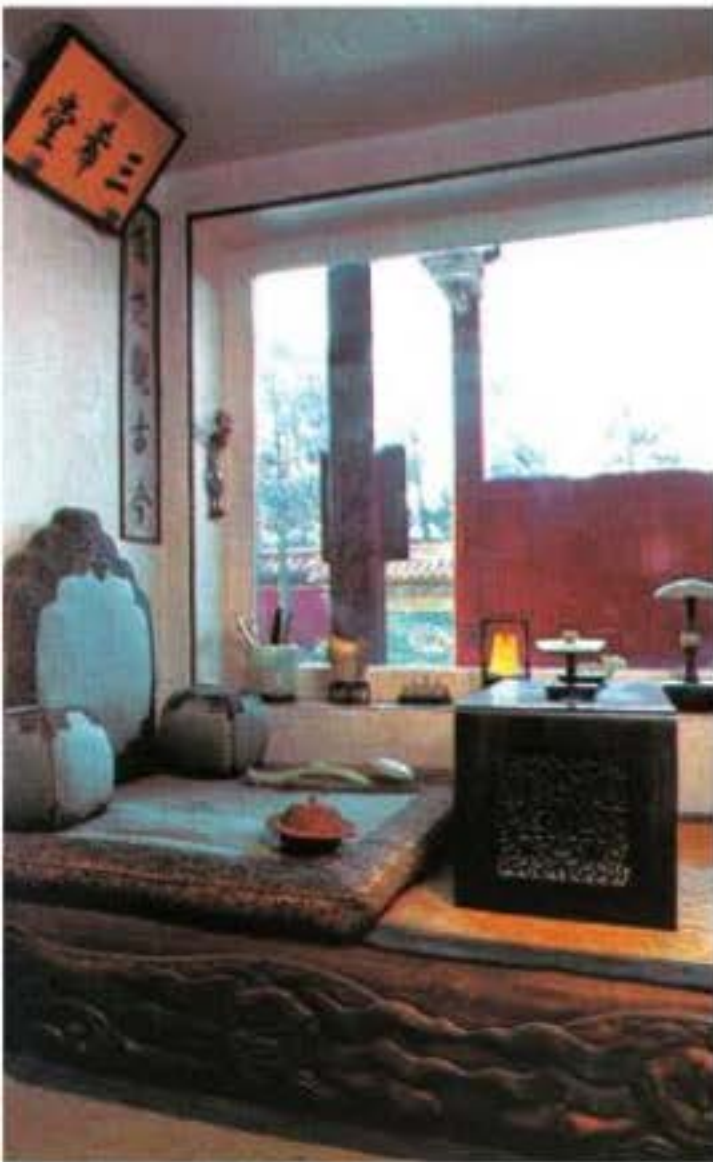


Tác phẩm Lan Đình tự của Vương Hi Chi, được Đường Phùng Thừa mô phỏng, cất giữ ở Viện bảo tàng Cố Cung

**Phòng trưng bày ngọc ngà châu báu:** Nằm ở phía Đông Tây của điện Hoàng Cực, dọc theo điện Dưỡng Tính, Lạc Thọ Đường, Di Hòa Hiên, chủ yếu là những vật dụng trong đời sống hằng ngày và những vật trang trí trong hoàng thất như ngọc phi thúy, vàng bạc; những vật dụng dùng trong nghi lễ, tế tự, y phục, trang sức được chế tác từ những vật liệu quý báu hiếm có.

**Phòng trưng bày đồng hồ:** Điện Phụng Tiên là nơi các vua chúa đời Thanh thờ cúng tổ tiên, nay được dùng làm phòng triển lãm đồng hồ. Các loại đồng hồ thu thập ở đây, chủ yếu là được chế tạo ở Quảng Châu, Tô Châu và do Nội Cung chế tạo vào giữa thời Càn Long và Gia Khánh (1736 - 1820); cũng có những cái được chế tạo từ các nước như Anh, Pháp, Thụy Sĩ. Đồng hồ được Trung Quốc chế tạo đa số dùng vàng, châu báu, đá quý trang sức, tạo hình như dạng lấu các, bảo tháp, hoa quả, chậu cảnh v.v... Đồng hồ được các nước như Anh, Pháp sản xuất lại mô phỏng theo kiến trúc phương Tây tạo hình bằng xe cộ, ngựa, nhân vật v.v... muôn màu muôn vẻ, phong cách độc đáo.

**Phòng trưng bày hí kịch:** Đặt ở Sương Âm Các, Duyệt Thị Lâu. Ở đây, khách tham quan có thể thưởng thức rất nhiều văn vật có liên quan đến hí kịch hiện vẫn được bảo tồn tại Cố Cung, bao gồm cơ cấu để diễn một tuồng kịch, bối cảnh trang trí sân khấu, kịch bản, sân khấu, quang cảnh vua chúa ngồi nghe kịch v.v... Niềm yêu thích, say mê hí kịch của vua chúa đời Thanh làm cho rất nhiều trường phái ca kịch phải cạnh tranh, học hỏi nhau để được vào cung biểu diễn, do đó về mặt sáng tác, nghệ thuật biểu diễn sân khấu của các trường phái trở nên hài hòa, dung hòa lẫn nhau và liên tục được cải thiện. Ca kịch được diễn tại Thanh Cung chiếm một vị trí quan trọng trong lịch sử hí kịch Trung Quốc.



Tam Hi Đường, nơi lưu giữ những vật phẩm quý của thư pháp cổ đại ở Cố Cung, Bắc Kinh







## Bảo tàng Trung Quốc

**Phòng trưng bày trống đá:** Triển lãm tại nhà ngang phía đông của điện Hoàng Cực, trưng bày mười chiếc trống đá (khối đá hoa cương dạng hình trống có khắc chữ). Ngoài ra, còn trưng bày các tư liệu về bài minh (bài văn ghi công đức khắc trên các công cụ đồng, đá, ngọc v.v...) có tính tiêu biểu từ đời Tây Chu (trước Công nguyên, 1046 - 771 ) đến đời Tần (trước Công nguyên, 221 - 206).

**Phòng trưng bày ngọc khí:** Cung Trung Tú là một trong những cung điện trong Lục cung Đông cung, nay được dùng làm phòng trưng bày ngọc khí. Sau khi vua Càn Long lên ngôi, đã biến ngọc khí trở thành bộ phận quan trọng của văn hóa Trung Quốc, ông vô cùng chú trọng việc nghiên cứu và sưu tầm ngọc khí. Dưới tác động của vua Càn Long, số lượng và chủng loại của ngọc khí trong cung đình thời đó vượt qua tất cả các triều đại khác trong lịch sử. Cố Cung lưu giữ một số lượng lớn ngọc khí, trong đó những hiện vật sưu tầm, sử dụng và chế tác thời đó đã lên đến hơn 10.000 món.

**Phòng trưng bày các tác phẩm đồ đồng:** Đặt tại cung Thừa Càn, chủ yếu trưng bày các tác phẩm đúc đồng từ đời Thương (1600 - 1046 trước Công nguyên) đến thời Chiến Quốc (475 - 221 trước Công nguyên). Vào thời xã hội nô lệ Thương Chu (1046 trước Công nguyên - Công nguyên 256), công cụ chế tác từ đồng xanh được dùng như vật dụng trong nghi lễ, có tác dụng phân biệt đẳng cấp, sang hèn; đến thời kỳ Chiến Quốc, xuất hiện những thứ thích ứng với chế độ phong kiến như: tiến xu, ấn tỳ, phù tiết (vật làm tin của vua), máy đo lường v.v... Cố Cung hiện nay lưu giữ hơn 15.000 tác phẩm đồ đồng mà trong đó có gần 1.600 bài khắc chữ Hoa, viết thành bài văn của thời Tiên Tần được bảo tồn đến nay.

**Phòng trưng bày vàng bạc:** Được đặt tại cung Cảnh Dương, trong kho tàng vàng bạc của đời Thanh được sưu tầm ở Cố Cung, chọn ra 100 món có tính đại diện nhất đem ra trưng bày ở đây.

Di vật lịch sử ở cung đình đời Thanh được giữ nguyên hiện trạng trưng bày như ban đầu, chủ yếu sắp xếp ở điện Tam Đại, tam cung của hậu cung, điện Dưỡng Tâm và Lục cung ở phía Tây.



Ngai vàng và hoành phi "Chính Đại Quang Minh" ở điện Thái Hòa trong Cố Cung Bắc Kinh



## Viện bảo tàng Cố Cung Đài Bắc

Địa chỉ: số 221 đường Chí Thiện, khu Sĩ Lâm, thành phố Đài Bắc

Trang web: [www.npm.gov.tw](http://www.npm.gov.tw)

Viện bảo tàng Cố Cung Đài Bắc nằm tại phía Tây Bắc của thành phố Đài Bắc, đối diện Công viên Song Khê, xung quanh là những rặng cây xanh. Nó mô phỏng theo kiến trúc của Viện bảo tàng Cố Cung Bắc Kinh, có diện tích hơn 10.000 mét vuông, là một kiến trúc có bốn tầng lầu vô cùng hùng vĩ. Ở đây bảo tồn khoảng 700.000 hiện vật có giá trị nghệ thuật, văn hóa, lịch sử quý hiếm.

Viện bảo tàng Cố Cung Đài Bắc được xây dựng từ năm 1962, hoàn thành vào mùa hạ năm 1965.

Nơi đây còn cất giữ hơn 240.000 văn vật của Cố Cung Bắc Kinh, trong đó đa số là những tác phẩm quý hiếm trong kho tàng văn vật Cố Cung Bắc Kinh, năm 1949 dùng 3.824 hòm vận chuyển đến Đài Loan, như: những hiện vật bằng đồng xanh, ngọc khí thời Thương Chu; các tác phẩm thư pháp đời Tấn và đời Đường, danh họa từ thời Đường Tống trở lại đây; đồ



Toàn cảnh Viện bảo tàng Cố Cung Đài Bắc







## Bảo tàng Trung Quốc



Viện bảo tàng Cố Cung Đài Bắc

gốm sứ, tre trúc, sách vở, tài liệu đời Thanh; và những tác phẩm điêu khắc, ngọc khí, đồ sơn mài, gốm sứ tráng men v.v... với chủng loại phong phú, nhiều hiện vật thuộc hàng quốc bảo của nền văn minh Hoa Hạ, là những báu vật hiếm có trên đời.

Những văn vật bảo tồn tại đây chủ yếu được trưng bày ở tòa lầu chính của Viện bảo tàng. Viện bảo tàng này được chia làm bốn tầng, cổng vào mặt chính được thiết kế ở tầng hai. Sân lớn tầng hai có đúc tượng đồng Tôn Trung Sơn. Tượng đồng này được mô phỏng hoàn toàn theo tượng của lăng Trung Sơn ở Nam Kinh. Bốn phía xung quanh tượng đồng là những bức tranh và các tác phẩm thư pháp nổi tiếng, hai bức tường ở hành lang treo hai tác phẩm nổi tiếng *Thanh minh thượng hà đồ*, *Xuất nhập tất đồ*, làm rạng rỡ nền văn hóa Trung Hoa.

Trong những hiện vật quý hiếm này, đáng để mọi người quan tâm nhất là đỉnh Mao Công thời Tây Chu, bảo vật hiếm có này được khai quật ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Thiểm Tây vào cuối đời vua Đạo Quang nhà Thanh (1850). Chiếc đỉnh này cao 53,8 cm, đường kính 47,9 cm, chiếc đỉnh có ba chân, hai tay cầm cao, hoa văn giản lược, hình dáng cổ kính. Bên trong đỉnh có đúc bài văn dài 491 chữ, là tác phẩm đồ đồng có bài văn dài nhất.





Phòng trà Tam Hi Đường ở Viện bảo tàng Cổ Cung Đền Bắc

Viện bảo tàng Cổ Cung Đền Bắc bảo tồn được một số lượng lớn những bức tranh thủy mặc, như: *Khê sơn hành lý đồ* của họa gia Phạm Khoan đời Tống (khoảng năm 950 - năm 1027); *Tảo xuân đồ* của Quách Hi (năm 1023 - khoảng năm 1085); *Văn cơ qui hán đồ* của Trần Cư Trung (không rõ năm sinh năm mất); *Hán cung xuân hiếu đồ* của họa sĩ Thù Anh đời Minh (khoảng 1590 - 1551); *Hạ mộc thùy âm* của họa sĩ Vương Huy (1632 - 1717), người đời Thanh; và *Khoái tuyết thời tinh thiệp* của nhà thư pháp đời Tấn, Vương Hi Chi. Đường nét của từng bức họa khéo léo, tinh tứ, đều là những tác phẩm quý giá của thư họa Trung Quốc.



Đỉnh Mao Công thời Tây Chu

Hiện vật trưng bày tại Viện bảo tàng Cổ Cung Đền Bắc, còn có rất nhiều sức hấp dẫn riêng cuốn hút người tham quan, như: văn vật hình chim Ưng điêu khắc trên khối lập thể; di vật thời Ân Thương được khai quật ở An Dương, tỉnh Hà Nam, được điêu khắc từ cả khối đá ở Đại Lý, Vân Nam.

Đồng thời có các tạo hình như mỏ chim Ưng, mắt chim Ưng, tai người, sừng thú, vây cá, chân voi, nhìn thoáng qua thấy hùng hồn đầy sức sống, ngắm kỹ cảm nhận được nhịp điệu vô cùng mãnh liệt; viên đá hình miếng thịt đời Thanh,







## Bảo tàng Trung Quốc



Bạch Tụ thiếp của Hoài Tố được trưng bày tại Viện bảo tàng Cố Cung Đài Bắc

không những thấy rõ từng lớp mỡ của nó mà còn nhìn được những đường vân và các lỗ chân lông của thịt, vết cắt bên trái làm cho độ đàn hồi của miếng thịt biểu hiện sinh động hơn, hòn đá có màu đỏ và hồng kết hợp, trông như một miếng thịt heo vừa mới cắt, làm khách tham quan vô cùng ngạc nhiên; thêm vào nữa là bông cải bắp bằng ngọc phi thúy đời Thanh, phần ngọc tạo hình thân cải bắp trắng muốt, lá bắp cải màu xanh bích, hình dạng vô cùng sinh động, là vật quý hiếm đáng để người tham quan thưởng thức.

Rất nhiều vật dụng văn phòng có giá trị được lưu trữ tại Viện bảo tàng Cố Cung Đài Bắc, trong đó có những vật như: nghiên mực của Tô Đông Pha đời Tống (1037 - 1101, nhà thư họa, nhà văn thời Bắc Tống); nghiên mực của Triệu Tử Ngang (tức Triệu Mạnh Phủ, 1254 - 1322, một nhà thư họa đời Nguyên); mực viết quý hiếm được Trình Quân Phong, Tạng Trọng Khôi đời Minh sưu tầm; còn có bút lông chó sói, ống bút bằng thân trúc có khắc hình người đời Minh; quả đào tiên bằng ngọc mã não đời Thanh, món nào cũng tinh xảo, đều là những hiện vật vô cùng quý giá.

Viện bảo tàng Cố Cung Đài Bắc thường trưng bày khoảng 20.000 hiện vật, cứ mỗi ba tháng lại thay đổi một lần. Mỗi một năm là một chu kỳ, có thể chia ra nhiều kỳ trưng bày toàn bộ vật phẩm quý hiếm được sưu tầm.



Cải bắp bằng ngọc phi thúy đời Thanh được trưng bày tại Viện bảo tàng Cố Cung Đài Bắc



## Viện bảo tàng Thủ Đô

Địa chỉ: số 16 Phục Hưng Môn, khu Tây Thành, thành phố Bắc Kinh.

Trang web: [www.capitalmuseum.org.cn](http://www.capitalmuseum.org.cn)

Viện bảo tàng Thủ Đô là viện bảo tàng tổng hợp trưng bày những hiện vật liên quan đến văn hóa, lịch sử Bắc Kinh. Xây dựng từ năm 1953, năm 1981 bắt đầu chính thức đi vào hoạt động, trước đó Viện bảo tàng được đặt tại cơ quan bảo tồn văn vật quốc gia Khổng Miếu Bắc Kinh. Trụ sở của Viện bảo tàng Thủ Đô mới nằm trên đường Trường An nối dài, phía Tây Bắc Kinh, tháng 12 năm 2005 bắt đầu hoạt động thử, ngày 18 tháng 5 năm 2006 chính thức mở cửa. Viện bảo tàng Thủ Đô có diện tích 24.800 mét vuông, tổng diện tích xây dựng 63.390 mét vuông, có hai tầng hầm và năm tầng trên mặt đất, phía Bắc được thiết kế thành quảng trường văn hóa xanh sạch, phía Đông có Viện Đình Lâm Trúc ở dạng chìm, những kiến trúc khác trên mặt đất, từ Đông sang Tây dài 152 mét, từ Nam đến Bắc rộng khoảng 66 mét, cao 41 mét.



Toàn cảnh bên ngoài Viện bảo tàng Thủ Đô







## Bảo tàng Trung Quốc

Bản thân kiến trúc của Viện bảo tàng Thủ Đô là một tác phẩm nghệ thuật kết hợp giữa nét đẹp cổ đại và hiện đại. Mái ngói cực lớn là sự thừa kế của kiến trúc truyền thống Trung Quốc, tường đá cao lớn tượng trưng cho bức tường thành cổ đại Trung Quốc; bề mặt bên ngoài cổng Bắc của hội trường lớn được lát gạch đỏ đời Thanh, bên trong hội trường, thể hiện đặc điểm lấy trục chính làm trung tâm trên mặt phẳng của kiến trúc truyền thống Trung Quốc; phòng trưng bày văn vật đồng xanh có hình bầu dục nằm chéo với mặt tường, ngụ ý văn vật cổ đại được khai quật từ dưới mặt đất.

Viện bảo tàng Thủ Đô cất giữ gần 250.000 văn vật. Tác phẩm chiếc đỉnh bằng đồng "Cần Đỉnh" đời Chu được khai quật ở sông Lưu Ly thuộc ngoại ô thành Bắc Kinh, cao 62 mét, nặng 41,5kg, bên trong có đúc bài văn với 26 chữ Hoa viết trên bốn hàng chữ, có giá trị và tác dụng quan trọng trong việc nghiên cứu lịch sử cổ đại của Bắc Kinh. Phòng triển lãm của Viện bảo tàng Thủ Đô được chia làm ba khu: khu trưng bày cơ bản; khu trưng bày các vật phẩm quý hiếm và khu triển lãm tạm thời.

Khu trưng bày cơ bản gồm các phần như: "Cố đô Bắc Kinh, phần văn hóa lịch sử", "Cố đô Bắc Kinh, phần xây dựng kinh thành" và "Chuyện cũ nơi kinh thành, triển lãm phong tục dân gian Bắc Kinh xưa". Phần "văn hóa lịch sử" và phần "xây dựng kinh thành" là trọng tâm triển lãm của Viện bảo tàng Thủ Đô. Phần "văn hóa lịch sử" gồm mười bộ phận, trưng bày 675 nhóm văn vật và một số lượng lớn các sơ đồ, hình ảnh. Loạt trưng bày này lấy "Hải Lăng Vương đời đô"; "bến đầm Tích Thủy Nguyên Đại Đô"; "Cuộc chiến bảo vệ Bắc Kinh", "Hưng thế kinh sư" (Bắc Kinh trong thời Khang Hi, Ung Chính, Càn Long); "Cuộc vận động Ngũ Tứ", "Khai quốc đại điển" làm các điểm liên







Chủ đề triển lãm trưng bày “Chuyện cũ nơi kinh thành, triển lãm phong tục dân gian Bắc Kinh xưa” của Viện bảo tàng Thủ Đô

kết xâu chuỗi lịch sử Bắc Kinh, tái hiện hình ảnh lịch sử hào hùng của Bắc Kinh, làm toát lên hương vị độc đáo của văn hóa chốn kinh thành, giải mã thành phố Bắc Kinh với sự hòa hợp của đa dân tộc, tạo nên nền văn hóa đa dạng, quá trình từng bước nâng lên thành thủ đô của Trung Quốc, và tìm hiểu qui luật lịch sử của trung tâm văn hóa này.

Chủ đề triển lãm “Chuyện cũ nơi kinh thành, triển lãm phong tục dân gian Bắc Kinh xưa” dùng những hình ảnh mang tính dân tộc đặc sắc nhất của Bắc Kinh như những con hẻm nhỏ sâu ngoằn ngoèo và những ngôi nhà theo kiến trúc tứ hợp viện để thể hiện nội dung chủ đề; dùng cách biểu hiện hí kịch để cụ thể hóa những phong tục lễ nghi gắn gũi với cuộc sống, khéo léo cô đọng những nét văn hóa, lịch sử qua từng cuộc sống gia đình của những con hẻm nhỏ ở Bắc Kinh xưa; lấy lời tự thuật, hồi ức của một người Bắc Kinh xưa để xâu chuỗi lại những câu chuyện kể về cuộc sống phong tục dân gian Bắc Kinh.

Một loạt các phòng trưng bày các văn vật quý hiếm gồm “Phòng triển lãm nghệ thuật gốm sứ cổ đại”; “Phòng triển lãm nghệ thuật đồng Yến Kinh”<sup>1</sup>; “Phòng triển lãm nghệ thuật thư pháp cổ đại”; “Phòng triển lãm nghệ thuật hội họa cổ đại”; “Phòng triển lãm nghệ thuật ngọc khí cổ đại”; “Phòng triển lãm nghệ thuật Phật giáo cổ đại”; “Phòng triển lãm vật trưng bày văn phòng”. Bảy phòng trưng bày này đã bổ sung và đào sâu hơn trong việc thể hiện văn hóa Bắc Kinh. Những phòng triển lãm này có các hiện vật trưng bày lên đến 5.622 văn vật.



Chiếc mâm ngũ sắc có vẽ hình nhân vật của đời Minh, được cất giữ ở Viện bảo tàng Thủ Đô

1 Yến Kinh: tên gọi của Bắc Kinh xưa.







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Thượng Hải

Địa chỉ: số 201 đường Nhân Dân, thành phố Thượng Hải

Trang web: [www.shanghaimuseum.net](http://www.shanghaimuseum.net)

Viện bảo tàng Thượng Hải là một trong những viện bảo tàng nổi tiếng có qui mô lớn, với nhiều văn vật phong phú quý hiếm, kiến trúc và thiết bị hiện đại của Trung Quốc hiện nay. Viện bảo tàng có tổng diện tích kiến trúc hơn 39.000 mét vuông, hình dáng bên ngoài trông như một chiếc “đỉnh” thời xưa, rất cổ kính, nhưng toàn bộ kiến trúc và vật liệu xây dựng đều sử dụng các thành quả khoa học kỹ thuật mới.

Viện bảo tàng Thượng Hải chủ yếu trưng bày, triển lãm những nghệ thuật thời cổ đại, hiện nay Viện bảo tàng phân làm 10 phòng trưng bày, như: phòng trưng bày văn vật đồng xanh thời cổ Trung Quốc, phòng trưng bày điêu khắc, phòng trưng bày gốm sứ, phòng trưng bày ngọc khí, phòng trưng bày ngọc ẩn, phòng trưng bày các tác phẩm thư pháp, phòng triển lãm tiến xu, phòng triển lãm hội họa và phòng trưng bày đồ gia dụng đời Thanh, phòng công nghệ dân tộc thiểu số Trung Quốc.

Viện bảo tàng Thượng Hải







Tượng Quan âm bằng gỗ đời Tống

Ngoài ra, viện bảo tàng này thường tổ chức các buổi triển lãm qui mô nhỏ hoặc tạm thời về những văn vật ngoại nhập quý hiếm, cũng tổ chức triển lãm những hiện vật quý giá trên phạm vi trong và ngoài nước.

Trong những văn vật được lưu giữ tại đây, có rất nhiều vật quý hiếm được sưu tầm trên khắp cả nước. Trong đó đặc biệt nhất là các hiện vật bằng đồng xanh, những tác phẩm thư pháp, hội họa và đồ gia dụng của đời Minh.

Hiện vật bằng đồng xanh vào thời Thương - Chu Trung Quốc là mốc đánh dấu quan trọng cho nền văn minh xã hội cổ đại. Khi khách

tham quan bước vào phòng triển lãm này sẽ nhận thấy rằng, ở đây với sắc màu xanh đen của đồ đồng cổ kính, kệ trưng bày bằng gỗ mộc mạc thanh nhã, và thứ ánh sáng phát ra từ những chiếc bóng đèn bên trong kệ v.v... tất cả đã làm toát ra cái không khí văn hóa của thời đại đồ đồng. Trong căn phòng triển lãm rộng gần 1.200 mét vuông, trưng bày hơn 400 văn vật đồ đồng, như: Đỉnh Đức, đỉnh Đại Khắc v.v... phản ánh toàn bộ lịch sử phát triển của nghệ thuật đúc đồng của Trung Quốc cổ đại.

Phòng trưng bày thư pháp các đời của Trung Quốc: tại đây tập trung các tác phẩm kinh điển qua các thời kỳ, giới thiệu lịch sử nghệ thuật thư pháp Trung Quốc một cách hệ thống. Sự kết hợp giữa kệ trưng bày, đèn cảm ứng tự động và các tác phẩm thư pháp giá trị, càng làm tăng hương thơm nho nhã phảng phất qua những trang giấy. Trong đó, *Thượng Ngu thiếp* của Vương Hi Chi, *Khổ Duẫn thiếp* của Hoài Tố (725 - 785, nhà thư pháp đời Đường), *Tế hoàng cơ đạo văn* do Tô Đông Pha viết bằng Khải thư được cho là những tác phẩm quý giá nhất tại đây.

Phòng triển lãm hội họa các đời của Trung Quốc: trong sảnh lớn có hành lang dài thẳng tắp, cửa sổ thấp, mang đậm phong cách kiến trúc truyền thống cổ đại và nét nho nhã của sử sách kinh điển.

Phòng triển lãm rộng khoảng 1.200 mét vuông, trưng bày hơn 120 bức tranh, từ đời Đường đến cận đại, các trường phái



Đỉnh Đại Khắc







## Bảo tàng Trung Quốc



Đồ gia dụng của thời Minh được trưng bày tại Viện bảo tàng Thượng Hải

hội họa đều được trưng bày tại đây, như: Tôn Lập (không rõ năm sinh năm mất, nhà hội họa đời Đường) với tác phẩm *Cao Dật đồ*, tác phẩm *Xuân sơn bặt lữ đồ trực* của Đường Viễn (1470 - 1532) nhà hội họa đời Minh, v.v... đã phản ánh nền văn hóa truyền thống lâu đời của hội họa Trung Quốc.

Thời kỳ Minh - Thanh là thời kỳ huy hoàng của nội thất cổ đại Trung Quốc, bước vào phòng triển lãm nội thất thời Minh - Thanh Trung Quốc tưởng chừng như bước vào một căn nhà. Phòng triển lãm nội thất rộng 700 mét vuông, sảnh lớn trưng bày hơn 100 đồ gia dụng tinh xảo của thời Minh - Thanh Trung Quốc. Trong đó, nội thất đời Thanh có tạo hình đơn giản, đường nét thông suốt, cân đối, được làm từ nhiều nguồn nguyên vật liệu phong phú, nặng, chắc, với hoa văn trang trí thanh nhã, quý phái.

Tầng hầm của Viện bảo tàng Thượng Hải còn được xây dựng một khu vườn theo phong cách truyền thống Trung Quốc vô cùng đặc sắc, tuy ở sâu dưới đất nhưng kiến trúc và môi trường của nó còn tốt hơn phần nổi trên mặt đất, và lối kiến trúc này là nét đặc sắc của viện bảo tàng Trung Quốc.



Cầu thang và giếng trời của Viện bảo tàng Thượng Hải



## Viện bảo tàng Lịch sử Thiểm Tây

Địa chỉ: số 91 đường Tiểu Trại Đông, thành phố Tây An, tỉnh Thiểm Tây  
Trang web: [www.sxhm.com](http://www.sxhm.com)

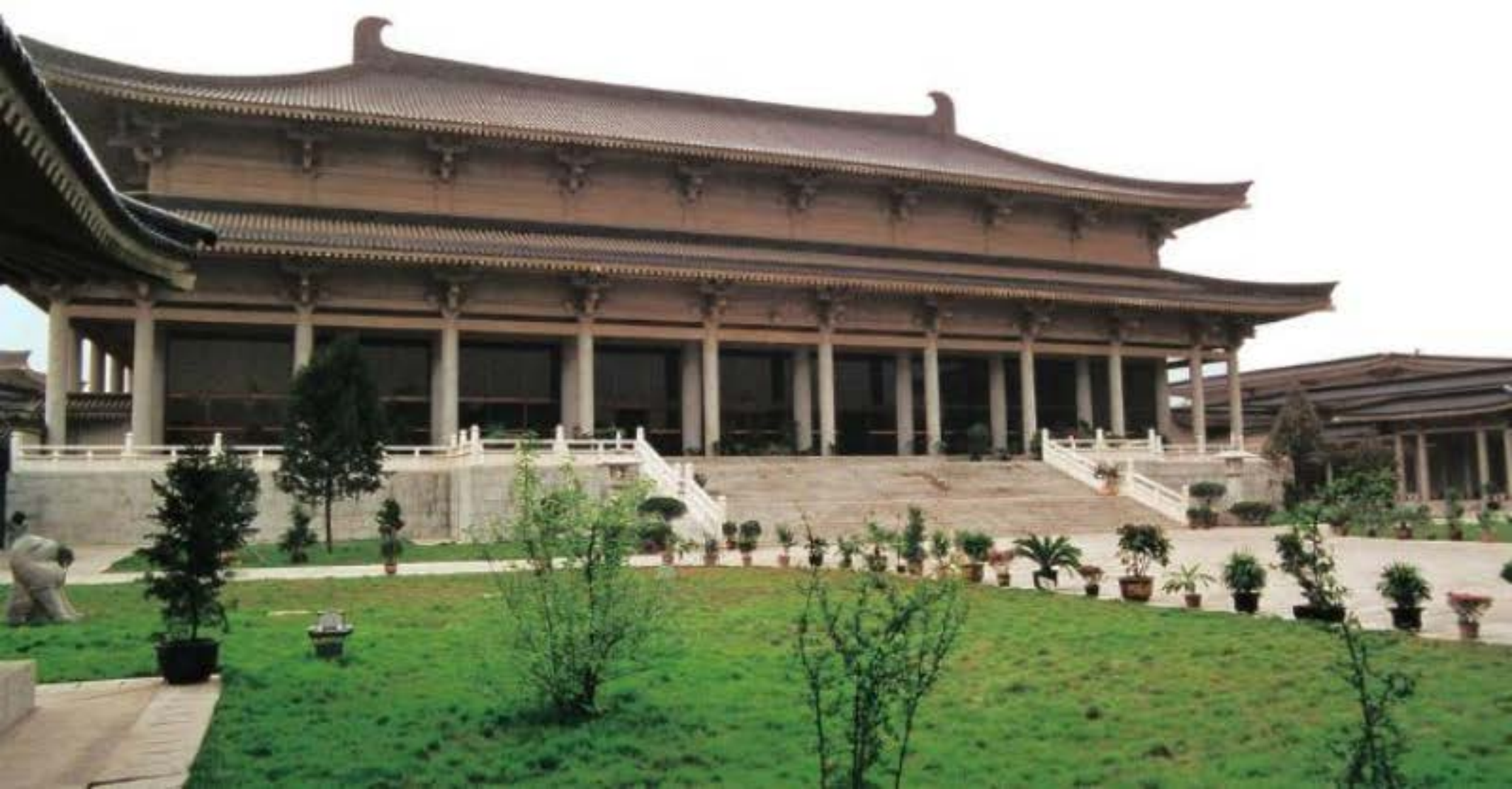
Viện bảo tàng Lịch sử Thiểm Tây là một viện bảo tàng mới được xây dựng với qui mô lớn, hiện đại cấp quốc gia, nằm tại khu vực Tháp Đại Nhạn, thành phố Tây An, với diện tích 65.000 mét vuông, diện tích xây dựng 55.600 mét vuông. Bố cục bên trong được mô phỏng theo phong cách kiến trúc đời Đường, "hai bên trục chính đối xứng, gian chính - gian phụ theo thứ tự rõ ràng, có chính điện nằm ở trung tâm, bốn bên lầu cao", ngay cả hành lang mái đỉnh cũng đan xen nhau nhã nhặn, tượng trưng cho nền văn hóa rực rỡ và lịch sử lâu dài của Thiểm Tây.

Viện bảo tàng Lịch sử Thiểm Tây hiện cất giữ hơn 370.000 văn vật, điển hình có đồng hồ, bích họa (tranh khắc nghệ thuật trên vách tường bên trong mộ đời Đường), tượng đất nung gốm các đời, vật liệu kiến trúc các đời, kính đồng Hán - Đường, ngọc khí, vàng bạc, tiền xu của các đời v.v...

Sảnh triển lãm của Viện bảo tàng Lịch sử Thiểm Tây có diện tích 11.000 mét vuông, trưng bày hơn 2.700 văn vật tinh xảo độc đáo, dãy triển lãm dài 2.300 mét vuông.

Phòng trưng bày gồm các khu vực như sảnh lớn, khu trưng bày sơ lược, khu trưng bày theo chủ đề, khu triển lãm tạm thời và sảnh chính có hành lang triển lãm tranh quốc tế v.v...

Toàn cảnh bên ngoài Viện bảo tàng Lịch sử Thiểm Tây







## Bảo tàng Trung Quốc



Trưng bày những tấm tranh vẽ trên vách mộ đời Đường

Khu trưng bày sơ lược của Viện bảo tàng Lịch sử Thiểm Tây trưng bày các văn vật của nền “văn minh cổ đại Thiểm Tây”, lấy quá trình lịch sử làm mẫu chốt xuyên suốt, lựa chọn những văn vật có tính đại diện cho từng thời kỳ đem ra trưng bày, qua đó tái hiện tình hình phát triển của văn minh xã hội cổ đại khu vực Thiểm Tây. Diện tích phòng trưng bày này rộng 5.051,64 mét vuông, bên trong gồm ba phòng nhỏ, chia làm 7 chuyên đề trưng bày (thời tiền sử, Chu, Tấn, Hán, Ngụy Tấn Nam Bắc Triều, Tùy Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh). Hơn 2.000 món văn vật được chọn lựa kỹ càng bao gồm: gốm màu phản ánh cuộc sống và sự theo đuổi nghệ thuật của người dân thời cổ đại; đồng xanh thể hiện sự hưng thịnh của người Chu; kiếm đồng, nỏ, tượng binh mã bằng đất nung tái hiện khí thế nhà Tấn thống nhất thiên hạ; và các bộ phận trong kiến trúc đồ đồng, những mảnh ngói lớn thể hiện tinh thần bất khuất của thời Tấn Hán; cùng với đồ vàng bạc, gốm màu đời Đường tinh xảo đã phản ánh sự phồn vinh của thời phong kiến; ngoài ra, các mô hình di tích, tranh ảnh, biểu đồ còn được trưng bày thêm ở đây v.v... Những văn vật này được triển lãm và trưng bày một cách hệ thống từ 150.000 năm về trước đến năm 1840 của lịch sử cổ đại khu vực Thiểm Tây. Do các thời kỳ hưng thịnh của xã hội cổ đại Trung Quốc như Chu, Tấn, Tây Hán (206 trước Công nguyên - 25 sau Công nguyên), Tùy (581 - 618), Đường đều đóng đô tại khu vực Thiểm Tây, cho nên ở đây lấy văn vật của những thời kỳ này làm đại diện cho trọng tâm của phòng trưng bày. Việc này vừa làm nổi bật nền văn hóa rực rỡ của thời cổ đại khu vực Thiểm Tây, vừa phản ánh sự phát triển của văn hóa kinh tế xã hội ở mức cao nhất của những thời kỳ này.



Ấm bạc dạng túi gắn thêm ly, với hoa văn hình ngựa mạ vàng đời Đường được khai quật ở Tây An



Chiếc bát vàng chạm cánh hoa sen đời Đường được khai quật ở Thiểm Tây





Tượng Lạc Đà bằng gốm màu đời Đường, có một đội quân nhỏ đang cưỡi trên lưng nó, chính giữa có một cô gái đang múa



Bình rượu hình con trâu bằng đồng xanh thời Tây Chu, được khai quật ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Thiểm Tây

Phòng triển lãm tạm thời là một sảnh lớn nằm ở phía Đông, nơi đây đã từng tổ chức các buổi triển lãm bích họa trong mộ (những tấm tranh vẽ trên vách mộ) của đời Đường, triển lãm các văn vật tinh xảo của Chiêu Lăng. Bích họa trong những ngôi mộ đời Đường được khai quật ở Thiểm Tây cho dù là số lượng hay chất lượng đều đứng đầu toàn quốc. Đây là nơi đầu tiên tổ chức trưng bày 39 bức bích họa thật, như *Tranh vẽ sứ giả*, *Đà mã cầu đồ*, *Tranh đi săn* v.v... Chúng có bố cục kết cấu chặt chẽ, màu sắc phong phú, đường nét trôi chảy, vô cùng sinh động, không những phản ánh bộ mặt xã hội đời Đường, đặc biệt đây còn là những tư liệu quý phác họa về cuộc sống chốn cung đình thời Đường; hơn nữa nó còn bổ sung vào những tài liệu quý giá cho lịch sử mỹ thuật.

Phòng triển lãm theo chủ đề nằm ở sảnh lớn phía Tây. Đồng xanh Thiểm Tây và tượng gốm tinh xảo của lịch sử Thiểm Tây là hai chuyên đề triển lãm lớn do Viện bảo tàng Lịch sử Thiểm Tây mở ra. Phòng này có diện tích hơn 2.600 mét vuông, trưng bày hơn 600 văn vật. Trong đó, văn vật đồng xanh của lịch sử Thiểm Tây được chọn ra triển lãm có số lượng phong phú nhất, nổi bật nhất; từ chủng loại đến cách dùng, các bài văn đúc trên đồng đến thư pháp, tạo hình đến trang trí, vật tùy táng chôn theo đến công nghệ đúc đồng đều được trưng bày tại đây, tổng cộng gồm 260 món đồ đồng. Không khí của phòng trưng bày đồng xanh làm ta có cảm giác như bị lắng tại nơi đây. Phòng triển lãm tượng gốm lịch sử Thiểm

Tây trưng bày 341 văn vật, được xếp theo thứ tự thời gian, từ thời Tần Hán, Ngụy Tấn Nam Bắc Triều, Tùy, Đường, Tống, Nguyên đến thời Minh, giới thiệu quá trình phát triển của tượng gốm Thiểm Tây nói riêng, cũng như lịch sử phát triển tượng đất nung ở Trung Quốc nói chung.

Ngoài những hiện vật được đưa ra triển lãm như đã kể trên, Viện bảo tàng Lịch sử Thiểm Tây còn trưng bày các văn vật như tranh chữ, phiên bản sách vở, hàng dệt, công cụ sản xuất làm bằng xương thú, đồ gỗ, đồ sơn mài, đồ sắt thép, đồ đá, con dấu, và những văn vật thời cận đại lẫn sưu tầm được trong dân gian v.v...







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Hà Nam

Địa chỉ: số 8 đường Nông Nghiệp, thành phố Trịnh Châu, tỉnh Hà Nam

Trang web: [www.chnmus.net](http://www.chnmus.net)

Viện bảo tàng Hà Nam là một trong những viện bảo tàng trọng điểm có lịch sử lâu đời, kỹ thuật trưng bày triển lãm tiên tiến, thiết bị hiện đại hóa, với nét kiến trúc độc đáo của Trung Quốc. Tiền thân của nó là Viện bảo tàng Hà Nam, nằm ở thành phố Khai Phong, năm 1961 di dời cùng lúc với trung tâm hành chính của thành phố sang thành phố Trịnh Châu và được xây dựng mới tại đây. Năm 1991 Viện bảo tàng này được tiếp tục tu sửa, đến 1999 chính thức mở cửa, lấy tên là Viện bảo tàng Hà Nam.

Viện bảo tàng Hà Nam mới nằm trên đường Nông Nghiệp, thành phố Trịnh Châu, tỉnh Hà Nam, diện tích hơn 100.000 mét vuông, trong đó diện tích xây dựng chiếm 78.000 mét vuông, diện tích khu vực triển lãm hơn 10.000 mét vuông. Kiến trúc của Viện bảo tàng này được kết hợp bởi những đường nét kiến trúc truyền thống và sáng tạo, dùng những vật liệu hiện đại để xây dựng; bề ngoài kiến trúc có hình phễu trông rất cổ kính.

Cách bố trí bên trong Viện bảo tàng gồm: Phòng triển lãm chính nằm ở giữa, hai bên Đông Tây có lầu phụ và kho lưu giữ văn vật, bốn góc của Viện bảo tàng còn có những kiến trúc như: lầu giáo dục điện hóa, lầu phục vụ tổng hợp, văn phòng làm việc và lầu đào tạo.

Mặt tiền chính của Viện bảo tàng Hà Nam







Đới câu (móc nối trên thắt lưng của tầng lớp trí thức và quý tộc) bằng bạc mạ vàng khảm ngọc thời Chiến Quốc được khai quật ở huyện Huy, Hà Nam



Chậu cảnh hình hoa Hải Đường màu đỏ tía sản xuất ở huyện Vũ, Hà Nam

Đặc điểm nổi bật của viện bảo tàng chính là không gian rộng lớn xung quanh kiến trúc chủ thể được tiến hành trồng cây để xanh hóa lâm viên, tạo môi trường trong sạch.

Hà Nam nằm ở trung du của sông Hoàng Hà, ngày xưa có tên là Trung Châu, là một trong những khu vực trọng điểm của cội nguồn văn minh dân tộc Trung Hoa thời kỳ đầu. Viện bảo tàng này chủ yếu trưng bày các văn vật có liên quan đến nền văn hóa lịch sử cổ xưa của Hà Nam, di tích lịch sử, kiến trúc cổ, những phát hiện khảo cổ, mỹ thuật, thủ công mỹ nghệ v.v... Tầng bốn của lầu chính là phòng triển lãm trưng bày "nền văn hóa cổ đại Hà Nam vẻ vang", "Bia đá tấn phong của khu vực Trung Nguyên", "minh khí (vật chôn theo người chết) và mô hình kiến trúc cổ đại Hà Nam", "ngọc khí cổ đại Hà Nam", "nghệ thuật đồng xanh nước Thục", "đồ thủ công mỹ nghệ thời Minh - Thanh" và triển lãm chủ đề "Hồi ức 70 năm của Viện bảo tàng Hà Nam".



Loạt trưng bày mang tính đại diện ở sảnh lớn của Viện bảo tàng Hà Nam





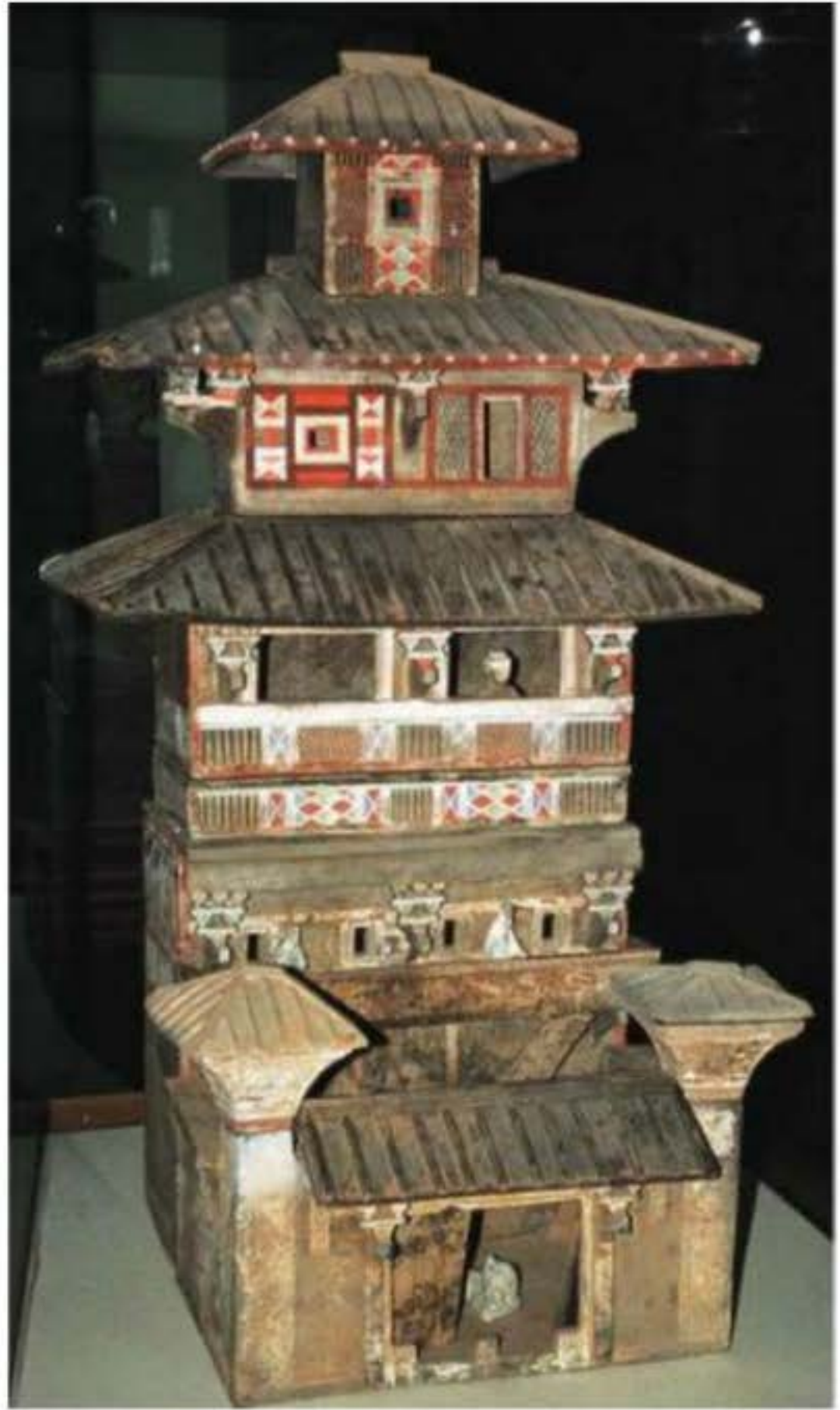


## Bảo tàng Trung Quốc

Trong những vật triển lãm này, đồ đồng xanh thời Thương, Chu, Xuân Thu, Chiến Quốc (770 - 476 trước Công nguyên), đồ gốm nguyên thủy đời Thương, mô hình kiến trúc (minh khí) đời Hán (206 trước Công nguyên - 220 sau Công nguyên), gốm màu đời Đường, đồ sơn màu, trứng khủng long v.v... đều là những thứ hiếm có trên toàn quốc.

Mấy mươi năm trở lại đây, về công việc quản lý, bảo vệ, nghiên cứu, trưng bày văn vật cũng như công tác tuyên truyền, giảng giải của viện bảo tàng này đạt được những thành quả to lớn. Những văn vật ở đây đã từng đưa đi nước ngoài tham gia triển lãm ở các nước như Mỹ, Nhật, Anh, Đức, Pháp, Úc, Đan Mạch v.v...

Hệ thống quản lý và hệ thống phục vụ của Viện bảo tàng Hà Nam rất tiên tiến, hệ thống an toàn kết hợp chặt chẽ với hệ thống camera và thông tin tổng hợp, nhằm bảo vệ các văn vật. Hệ thống quản lý tự động hóa quan sát và điều khiển mọi trạng thái, mọi hoạt động bên trong viện; thông qua sự kiểm định và điều khiển không khí, tiến hành điều chỉnh nhiệt độ môi trường khi cần thiết, để bảo vệ văn vật một cách hiệu quả nhất.



Minh khí đời Hán được trưng bày ở Viện bảo tàng Hà Nam (mô hình kiến trúc)



## Viện bảo tàng Nam Kinh

Địa chỉ: số 321 đường Trung Sơn Đông, thành phố Nam Kinh, tỉnh Giang Tô

Trang web: [www.njmuseum.com](http://www.njmuseum.com)

Viện bảo tàng Nam Kinh nằm phía bên trong Trung Sơn Môn, thành phố Nam Kinh, chiếm diện tích hơn 70.000 mét vuông, tiền thân của Viện bảo tàng Nam Kinh là kho dự trữ của Viện bảo tàng Trung ương. Kiến trúc của Viện được kết hợp hài hòa giữa phong cách kiến trúc Trung Quốc và phương Tây, hệ thống kiến trúc của gian chính điện nơi đây mô phỏng lại cung điện đời Liêu (907 - 1125), vô cùng độc đáo.

Hiện nay, Viện bảo tàng Nam Kinh lưu giữ hơn 400.000 văn vật, trong đó bao gồm những văn vật nổi tiếng và quý hiếm trên toàn thế giới như: "Tuyên hầu thí quý" (đồ dùng để đựng thức ăn dùng trong nghi lễ thời cổ đại) được khai quật ở khu vực Trấn Giang; bộ áo giáp bằng ngọc nguyên vẹn chỉ Trung Quốc mới có, được khai quật ở mộ đời Hán số 1 tại Từ Châu v.v...

Mặt tiền tòa lầu chính của Viện bảo tàng Nam Kinh







## Bảo tàng Trung Quốc

Năm 1982, tại ở huyện Hu Di đã phát hiện ra một hộp cất giữ tiền vàng của nước Sở thời Chiến Quốc, trong đó có 11 đồng tiền "Sính Ái" (tiền đồng sớm nhất hiện có của Trung Quốc) hoàn chỉnh, đồng tiền lớn nhất có 60 dấu ấn, nặng khoảng 610 gram, là đồng tiền lớn nhất trong cả nước.

Các tác phẩm thư họa được lưu giữ tại đây cũng vô cùng đặc sắc, trong hơn 100.000 tác phẩm chính thức được cất trữ, đa số là những tác phẩm của các họa sĩ tỉnh Giang Tô sống ở vào thời Minh - Thanh. Trong đó, "trường phái tranh Ngô Môn", "trường phái tranh Dương Châu", "trường phái tranh Kim Lăng" được đánh giá là đặc sắc nhất; cũng có một số ít tác phẩm thời Tống - Nguyên. Các tác phẩm tiêu biểu của Trung Quốc hiện đại gồm các tác phẩm của họa sĩ, nhà sử luận mỹ thuật Phó Bảo Thạch (1904 - 1965) và họa sĩ, nhà giáo dục mỹ thuật hiện đại Trần Chi Phật (1896 - 1962) đều được cất giữ tại đây.

Viện bảo tàng Nam Kinh còn lưu giữ những văn vật được khai quật ở những khu vực như Hắc Long Giang, Tân Cương, Vân Nam, Tứ Xuyên, Cam Túc của ngành khảo cổ học Trung Quốc; đồng thời Viện bảo tàng Nam Kinh







Cách bài trí phòng khách của người vùng Giang Nam được tái hiện lại trong Viện bảo tàng Nam Kinh

cất giữ những văn vật của một số dân tộc thiểu số khu vực Tây Nam Trung Quốc như: dân tộc Nạp Tây (Naxi), dân tộc Di, dân tộc Miêu, dân tộc Lật Túc (Lisu) v.v...

Ngoài ra, tấu sớ của những quan lại qua các thời đại như tấu sớ của nhà thư pháp, nhà chính trị phái Duy Tân đời Thanh Ông Đồng Hòa (1830 - 1904), đặc biệt là những tài liệu lịch sử quý hiếm như khế ước đất đai nhà cửa, giấy tờ thuê mượn v.v... đều được lưu giữ tại đây.

Viện bảo tàng Nam Kinh trên cơ sở tiến hành nghiên cứu khoa học đối với những hiện vật trưng bày, Viện đã tổ chức triển lãm chuyên đề cho hơn 200 hiện vật sưu tầm được và tổ chức những loạt trưng bày ngắn hạn với nhiều nội dung, chuyên đề khác nhau.



Đèn hình con trâu bằng đồng, có khảm bạc thời Đông Hán



Ấm đồng hình thú thời Chiến Quốc







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Liêu Ninh

Địa chỉ: số 363 đường Thành Phủ, khu Thẩm Hà, thành phố Thẩm Dương, tỉnh Liêu Ninh

Trang web: [www.lnwh.gov.cn/bwg1/bwgjj.htm](http://www.lnwh.gov.cn/bwg1/bwgjj.htm)

Viện bảo tàng Liêu Ninh được xây dựng vào năm 1949, vốn nằm trên đường Thập Vĩ, khu Hòa Bình, thành phố Thẩm Dương. Viện bảo tàng mới được xây dựng tại phía Đông quảng trường tòa thị chính của thành phố Thẩm Dương, từ tháng 11 năm 2004 chính thức mở cửa đón khách tham quan. Nó có quy mô rất lớn, đầy đủ công năng, thiết bị tiên tiến, tổng diện tích xây dựng 28.900 mét vuông, có tổng cộng 12 phòng triển lãm, diện tích triển lãm đạt đến 8.530 mét vuông.

Viện bảo tàng Liêu Ninh chủ yếu lưu giữ những văn vật lịch sử và các tác phẩm nghệ thuật cổ đại, bao gồm 17 thể loại: khảo cổ, thư họa, điêu khắc, thêu, trang phục, đồ đồng, tiền xu, đồ sơn mài, cảnh thái lam, đồ gia dụng, sinh vật cổ, văn vật của dân tộc thiểu số, giáp cốt (xương thú, mai rùa có khắc chữ), bia đá.







Nắp bình rượu hình rồng uốn lượn bằng đồng xanh thời Tây Chu

Trong đó, những tác phẩm nghệ thuật truyền đời nổi tiếng và các tài liệu quý hiếm được khai quật chiếm vị trí quan trọng trong những văn vật được lưu giữ tại đây.

Những tác phẩm hội họa được cất giữ ở đây có *Trâm hoa thập nữ đồ* của họa gia đời Đường Chu Phương (không rõ năm sinh năm mất); *Hành thư thiên tự văn* của nhà thư pháp đời Đường, Âu Dương Tuấn (577 - 641); tác phẩm *Quốc quốc phu nhân du xuân đồ* (tranh phu nhân nước Quốc du xuân) của họa gia đời Đường Trương Huyền được Tống Huy Tông Triệu Cát (1082 - 1135) cho khắc lại; tác phẩm thư pháp *Thảo thư thiên tự văn* của Triệu Cát, *Cô tô phồn hoa đồ* của Từ Dương (không rõ năm sinh năm mất) đời Thanh v.v...

Tác phẩm tranh khắc *Thập trúc trai họa phổ* đời Minh được bảo tồn ở đây là bản khắc màu đầu tiên trong lịch sử tranh khắc của Trung



Tranh *Quốc quốc phu nhân du xuân đồ* được lưu giữ tại Viện bảo tàng Liêu Ninh







## Bảo tàng Trung Quốc



Đồ gốm đời Liêu trong Viện bảo tàng tỉnh Liêu Ninh

Quốc. Ngoài ra, Viện bảo tàng Liêu Ninh còn tổ chức buổi triển lãm quốc bảo thư họa thất lạc của cung đình nhà Thanh, gồm tác phẩm của vị vua cuối cùng Phổ Nghi (1906 - 1967) đến những văn vật quốc bảo bị đem đi từ Tử Cấm Thành và làm thất lạc ở khu vực Đông Bắc, Viện đã chọn lựa kỹ càng 20 bức thư họa cấp quốc gia để triển lãm.

Gốm Liêu (gốm sứ đời Liêu) được cho là vô cùng quý giá trong số những văn vật ở viện bảo tàng. Gốm Liêu là một loại gốm độc đáo trong lịch sử gốm sứ Trung Quốc, bao gồm gốm trắng đời Liêu và gốm màu đời Liêu v.v... Hình dạng của những đồ gốm này mang rất nhiều đặc điểm của dân tộc du mục phía Bắc; chất men và màu sắc cũng mang đậm phong cách địa phương; công nghệ chế tác dựa trên cơ sở kế thừa đời Đường, Ngũ Đại (907 - 960), thêm vào sự sáng tạo riêng của mình. Triển lãm gốm sứ đời Liêu ở Viện bảo tàng tỉnh Liêu Ninh đã chọn ra gần 200 văn vật để trưng bày cho khách tham quan.

Viện bảo tàng Liêu Ninh tổ chức buổi chuyên đề trưng bày mang tên "Văn minh Liêu Hà", gồm năm phần "Buổi ban mai của văn minh", "Thương Chu đất bắc", "Hoa Hạ nhất thống", "Khiết Đan hoàng triều" và "Sự nổi dậy của người Mãn" để cho khách tham quan hiểu được tình hình phát triển lịch sử của khu vực Liêu Ninh.



Nơi đây còn có những loạt triển lãm, trưng bày khác như:

Triển lãm bia đá (bia đá có khắc các bài văn) cổ đại Trung Quốc, bia đá được sắp xếp theo hệ thống, có thứ tự từ thời Đông Hán đến đời Minh, Thanh, tổng cộng gồm 120 bia. Trong đó có những văn vật hiếm có, thuộc văn vật bảo tồn cấp quốc gia như: bia Viên Thường, kinh Quý Bình khắc trên đá, kinh Tam Thế khắc trên đá thời Đông Hán; còn có Nguyên thị mộ chí và các sách viết về vua chúa đời Liêu thời Bắc Ngụy (386 - 534).

Triển lãm đồ gốm sứ cung đình nhà Thanh, lấy đồ gốm sứ được lưu giữ trong cung đình nhà Thanh làm chủ đạo, chia làm bốn phần: đồ gốm sứ dùng trong ăn uống, đồ gốm sứ để trang trí, giải trí, đồ gốm sứ để cúng tế; Viện cũng lựa chọn những đồ làm bằng gốm sứ tinh xảo như gốm thanh hoa (hoa xanh truyền thống), gốm ngũ thái (ngũ sắc), gốm sắc hồng, pháp lang (gốm màu có viền kim loại), lang dao hồng (màu đỏ mận) luân phiên đưa ra triển lãm.

Viện còn tổ chức buổi triển lãm công nghệ thời Minh - Thanh, lựa chọn ra một bộ phận đồ ngọc khí, đồ sơn mài, đồ tráng men và đồ điêu khắc từ trúc, ngà voi đưa ra trưng bày.



Tại huyện Ca Tả, thành phố Triều Dương, tỉnh Liêu Ninh khai quật được quý đồng "Ngư phu quý", một công cụ đựng thức ăn của người Tây Chu







**Bảo tàng Trung Quốc**

## **Viện bảo tàng Tam Hiệp Trung Quốc**

Địa chỉ: số 236 đường Nhân Dân, khu vực Du Trung, thành phố Trùng Khánh

Trang web: [www.3gmuseum.cn](http://www.3gmuseum.cn)

Viện bảo tàng Tam Hiệp Trung Quốc nằm ở phía Tây của Đại lễ đường Nhân dân Trùng Khánh, được ngăn cách bởi Quảng trường Nhân dân hơn 40.000 mét vuông. Viện bảo tàng Tam Hiệp có diện tích 30.000 mét vuông, diện tích kiến trúc khoảng 42.500 mét vuông, bắt đầu mở cửa vào năm 2005. Tiền thân của nó là Viện bảo tàng Trùng Khánh, tuy hiện nay đã đổi tên nhưng vẫn giữ nguyên những công năng của Viện bảo tàng Trùng Khánh. Viện bảo tàng Trùng Khánh nửa thế kỷ tích lũy được 170.000 văn vật, và số lượng lớn văn vật của vùng Tam Hiệp, nay chuyển sang trưng bày tại viện bảo tàng mới. Viện bảo tàng Tam Hiệp Trung Quốc được xem là một viện bảo tàng nghệ thuật lịch sử tổng hợp, thường triển lãm hơn 10.000 văn vật, văn vật được cất giữ đạt đến 30.000 món.







Một phần trong triển lãm phong cảnh "Tam Hiệp tráng lệ"

Bước vào Viện bảo tàng Tam Hiệp Trung Quốc, bạn không chỉ được thưởng thức bốn chủ đề trưng bày cơ bản, như: lịch sử Tam Hiệp, văn hóa và tinh thần của "Tam Hiệp tráng lệ", phản ánh "viễn cổ Ba Du" cội nguồn văn hóa lịch sử địa phương của Trùng Khánh, phản ánh "Trùng Khánh: đường thành thị" sự chuyển dời của thành phố Trùng Khánh ở thế kỷ XX và phản ánh "những năm tháng kháng chiến" của văn hóa kháng chiến Trùng Khánh; mà còn được ngắm nhìn sáu chuyên đề trưng bày khác: "Thư họa các đời", "Gốm sứ các đời", "Tiền xu các đời", "Nghệ thuật điêu khắc đời Hán", "Văn vật do Lý Sơ Lê hiến tặng", "Phong tục tập quán của dân tộc vùng Tây Nam". Ngoài ra, ở đây



Một phần của tranh ảnh chủ đề "Oanh tạc Trùng Khánh"

còn trưng bày phong cảnh tự nhiên vùng Tam Hiệp trước khi công trình Tam Hiệp hoàn thành và còn có phần trưng bày tranh ảnh "Oanh tạc Trùng Khánh" bằng phim chiếu trên màn hình vòng tròn 360 độ, tái hiện lịch sử bi tráng oanh liệt của Trùng Khánh trong thời kỳ kháng chiến chống Nhật, làm thức tỉnh con người hướng tới sự theo đuổi hòa bình.







## Bảo tàng Trung Quốc



Bản khắc trên cột xà Bạch Hạc ở Bối Lăng

Cột xà Bạch Hạc nằm ở giữa sông Trường Giang, phía Bắc thành phố Bối Lăng, Trùng Khánh, là một tảng đá ngầm lớn có chiều dài 1.600 mét, chỉ đến khi giao mùa giữa đông và xuân, nước sông khô cạn mới lộ ra một phần, do đó nó trở thành cột mốc đo sự biến đổi của mực nước và dự đoán sản lượng thu hoạch nông nghiệp cho người dân Tam Hiệp. Trên xà đá này có khắc 165 đoạn chữ Hoa, với hơn 30.000 chữ, trên đó có vẽ 18 hình cá, ghi chép sông Trường Giang từ đời Đường đến nay, trong hơn 1.200 năm có 72 năm là mùa đông - xuân bị cạn nước, do đó, cột xà này được mệnh danh là "trạm thủy văn cổ nhất thế giới". Sau khi công trình thủy lợi Tam Hiệp tích trữ nước, xà Bạch Hạc ngủ sâu dưới lòng sông hơn 40 mét. Ngày 18 tháng 5 năm 2009, Viện bảo tàng Bối Giang Bạch Hạc Lương dưới nước chính thức được thành lập. Đây cũng là Viện bảo tàng dưới nước đầu tiên trên thế giới, lớp kính bảo vệ "không áp lực" hình vỏ ốc được xây dựng để bảo vệ di sản dưới nước lần đầu tiên xuất hiện trên thế giới. Khách tham quan có thể đi cầu thang tự động dài 90 mét để vào viện bảo tàng dưới nước, thông qua cửa sổ quan sát, khách tham quan có thể ngắm nhìn toàn cảnh bản khắc trên xà Bạch Hạc

Đây là những nội dung trưng bày chủ yếu của Viện bảo tàng Tam Hiệp Trung Quốc.

Vách tường và lớp kính của Viện bảo tàng Tam Hiệp Trung Quốc tượng trưng cho mối quan hệ giữa đập nước Tam Hiệp và dòng chảy, cũng như mối quan hệ giữa núi và nước; nóc của Viện bảo tàng làm bằng tấm kính cong cùng với vách tường tượng trưng cho sự kết hợp mặt trời với mặt trăng; tấm kính cong ở nóc trông như một chiếc mâm hứng sương ban mai, nhắc nhở chúng ta đang kế thừa di sản của tổ tiên, đang dùng văn hóa tươi mát cho đất mẹ. Đây chính là sứ mệnh của viện bảo tàng này.

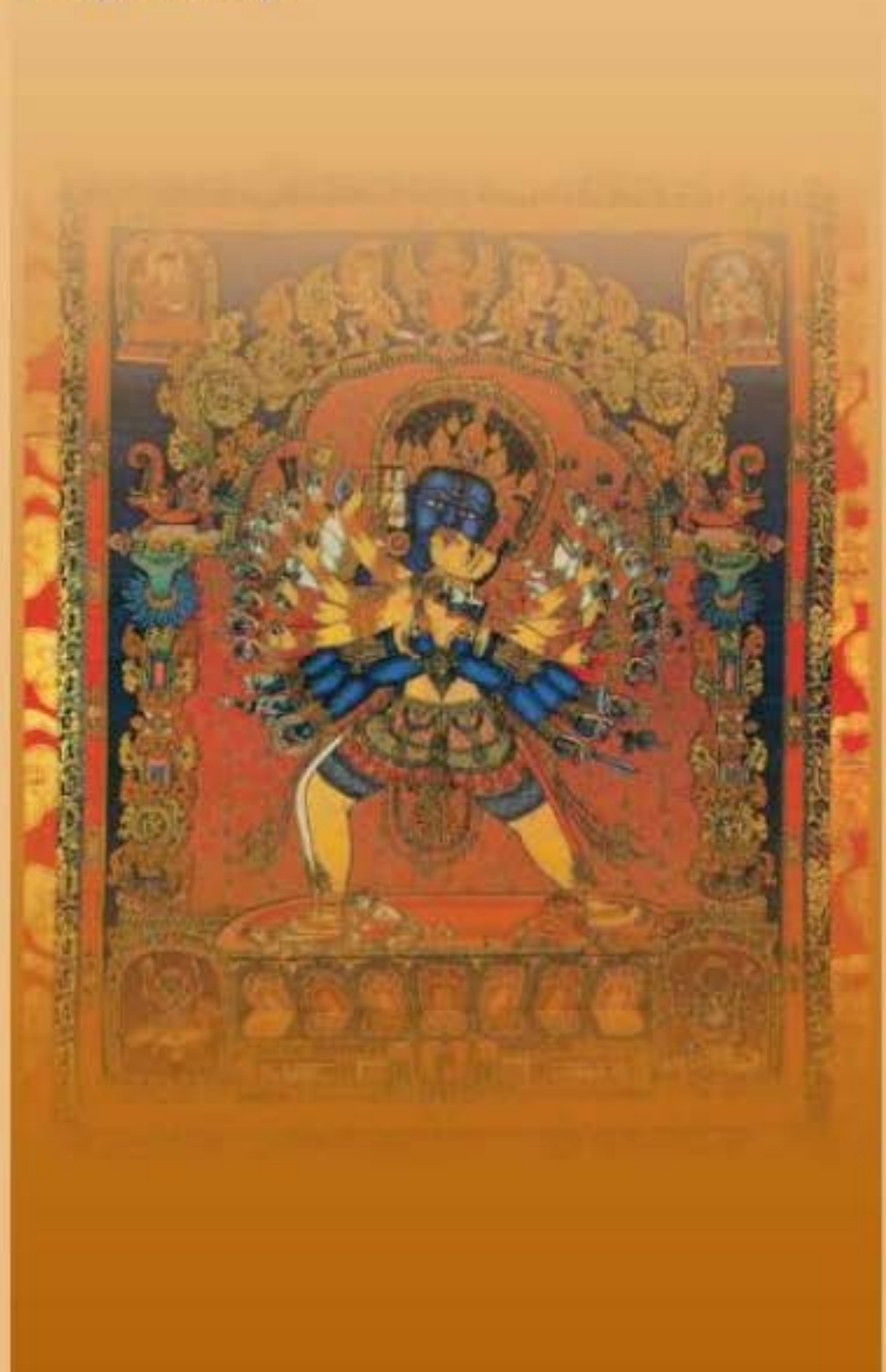


---

## VỀ VANG DÂN TỘC

---

*Trung Quốc là một quốc gia đa dân tộc, những nét đặc sắc của các dân tộc anh em đã tạo nên nền văn minh Trung Hoa rực rỡ. Nền văn hóa đa dạng, muôn màu muôn vẻ của các dân tộc đất Hoa Hạ đã tô điểm thêm cho giang sơn gấm vóc của vùng đất này.*







Bảo tàng Trung Quốc

## Cung văn hóa Dân tộc

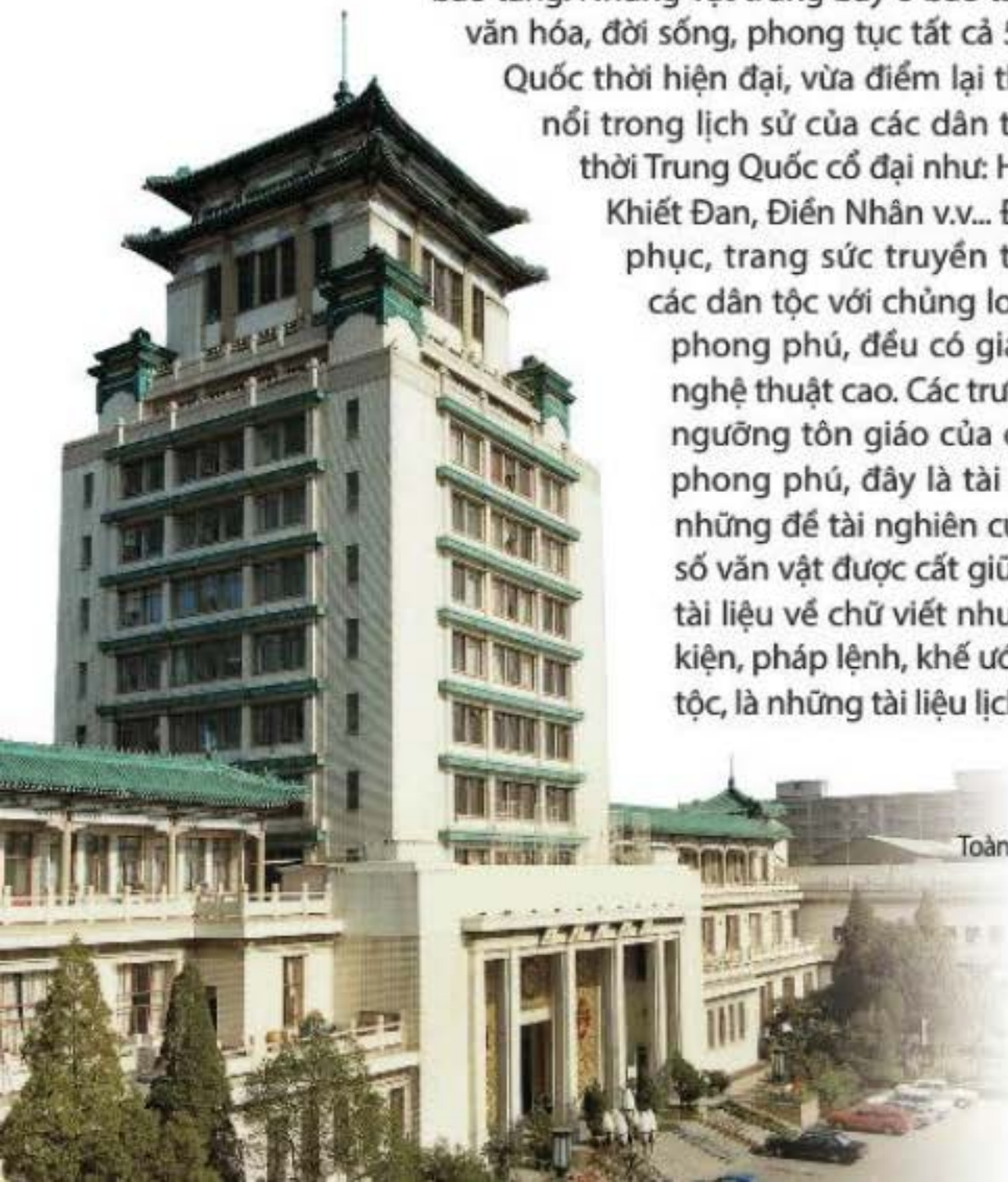
Địa chỉ: số 49 đường Phục Hưng Môn Nội, khu Tây Thành, thành phố Bắc Kinh

Trang web: [www.cpon.cn](http://www.cpon.cn)

Cung văn hóa Dân tộc nằm ở phía Tây đường Trường An, Bắc Kinh, diện tích xây dựng 32.000 mét vuông, là một kiến trúc dạng tháp cao tầng mang phong cách dân tộc Trung Quốc. Tòa lầu chính gồm 13 tầng, cao 67 mét, hai phía Đông Tây có hai lầu phụ trông như đôi cánh. Dưới đỉnh mái cong khảm ngói lưu ly màu xanh khổng tước, mặt tường gạch tráng men, màu sắc đẹp đẽ, hình dạng độc đáo. Cơ cấu của Cung văn hóa Dân tộc bao gồm viện bảo tàng, phòng triển lãm, thư viện, phòng giải trí văn nghệ v.v..., là nơi các dân tộc Trung Quốc tụ họp và giao lưu văn hóa với nhau. Ngày 17 tháng 10 năm 2009, Cung văn hóa Dân tộc long trọng tổ chức đại lễ mừng ngày kỷ niệm 50 năm xây dựng.

Những văn vật, chữ viết, trang phục trang sức và đồ thủ công mỹ nghệ của các dân tộc thiểu số lưu giữ tại Cung văn hóa Dân tộc có đến hơn 50.000 món. Những hiện vật này có nội dung phong phú, đa dạng, phạm vi sâu rộng lớn, kể cả các dân tộc ở những vùng như Tây Tạng, Tân Cương, Nội Mông Cổ, Quảng Tây, Ninh Hạ, Vân Nam và Quý Châu v.v... đều có mặt trong

bảo tàng. Những vật trưng bày ở bảo tàng vừa bao quát hết văn hóa, đời sống, phong tục tất cả 56 dân tộc của Trung Quốc thời hiện đại, vừa điểm lại thời kỳ hoạt động sôi nổi trong lịch sử của các dân tộc từng xuất hiện ở thời Trung Quốc cổ đại như: Hung Nô, Đàng Hạng, Khiết Đan, Diến Nhân v.v... Đặc biệt những trang phục, trang sức truyền thống tiêu biểu của các dân tộc với chủng loại đa dạng, số lượng phong phú, đều có giá trị lịch sử và giá trị nghệ thuật cao. Các trường phái văn hóa, tín ngưỡng tôn giáo của các dân tộc cũng rất phong phú, đây là tài liệu quan trọng cho những đề tài nghiên cứu về tôn giáo. Trong số văn vật được cất giữ ở đây còn có những tài liệu về chữ viết như: sách kinh điển, văn kiện, pháp lệnh, kế ước, thư từ của các dân tộc, là những tài liệu lịch sử hiếm có.



Toàn cảnh Cung văn hóa Dân tộc





Một góc phòng triển lãm văn hóa dân tộc trong Cung văn hóa Dân tộc Bắc Kinh



Trang phục các dân tộc thiểu số được trưng bày trong Cung văn hóa Dân tộc Bắc Kinh

Ngoài ra, cung văn hóa dân tộc còn lưu giữ nhiều văn vật quan trọng của lịch sử dân tộc, như: lục huyền cầm hình đầu rồng sơn màu của đời Đường, trống và đàn tranh do Văn Thành công chúa đem đến Tây Tạng; nón giáp chóp cao, mảnh giáp ở ngực bằng thép đời Nguyên, rìu ngọc do Hốt Tất Liệt dâng tặng, lệnh bài của lính canh gác đời Tây Hạ; lệnh bài ban thưởng của sứ thần nhà Thanh tại Tây Tạng, những vũ khí như: Mâu (vũ khí chiến đấu thời xưa, cán dài có mũi nhọn và sắc), Thuần (vũ khí dùng trong chiến đấu, dùng để chống đỡ), súng được người dân Tây Tạng dùng trong kháng chiến chống Anh v.v... đều được trưng bày tại đây.

Cung văn hóa Dân tộc sưu tầm được những hiện vật quý giá này, đã từng tổ chức những cuộc triển lãm như: “Triển lãm chữ viết cổ của dân tộc thiểu số toàn quốc”, “Triển lãm trang phục dân tộc toàn quốc”, “Triển lãm trống đồng cổ đại toàn quốc”, “Triển lãm trang phục dân tộc Miêu toàn quốc”, “Triển lãm phong tục dân tộc toàn quốc”, “Triển lãm kiến trúc và phong cảnh dân tộc Động toàn quốc” v.v... Cuộc triển lãm “Kiến trúc và phong cảnh dân tộc Động toàn quốc”, có nội dung phong phú sinh động, thông qua việc trưng bày hiện vật

thật, mô hình trống lấu, cầu phong nguyệt v.v..., không chỉ mở ra cho khách tham quan những nét độc đáo trong kiến trúc của dân tộc Động, mà còn kết hợp thêm việc tái diễn lại các tập tục như: “hát đối trống lấu”, “thổi khèn”, “dệt vải” v.v... của các thanh niên nam nữ dân tộc Động, làm khách tham quan tưởng chừng như đang ở trong hang động vùng núi sâu Kiếm Lĩnh.

Tầng dưới của phòng triển lãm còn có một thư viện cất giữ thư tịch văn tự của 24 dân tộc như: Hán, Mông Cổ, Tạng, Triều Tiên, Duy Ngô Nhĩ, Kazak v.v...; và hơn 600.000 cuốn tài liệu lịch sử. Trong đó, có rất nhiều bản khắc, bản thảo, bản viết trên vàng bạc, bản vẽ, bản viết trên lá Bối (*Corypha umbraculifera*) và bản khắc trên đá quý của các dân tộc trong và ngoài nước, như: tập sách kinh bằng vàng của thời Càn Long đời Thanh, “Đại tạng kinh” bằng vàng đời Minh v.v... Những cuốn sách cổ đáng giá này có giá trị học thuật quan trọng trong việc nghiên cứu lịch sử xã hội cổ đại các dân tộc và sự phát triển khoa học xã hội, văn hóa của Trung Quốc.







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Cố Cung Thẩm Dương

Địa chỉ: số 171 đường Thẩm Dương, khu Thẩm Hòa, thành phố Thẩm Dương, tỉnh Liêu Ninh.

Viện bảo tàng Cố Cung Thẩm Dương nằm tại trung tâm đường lớn hình chữ tinh (井) ở thành cổ Thẩm Dương, chiếm diện tích hơn 60.000 mét vuông. Đây là viện bảo tàng nghệ thuật lịch sử của dân tộc Mãn, chủ yếu sưu tầm và trưng bày các văn vật và đồ thủ công mỹ nghệ quý hiếm đời Thanh.

Viện bảo tàng Cố Cung Thẩm Dương từng được gọi là “Viện bảo tàng Cố Cung Phụng Thiên”, “Viện bảo tàng quốc lập Thẩm Dương” v.v..., năm 1954 chính thức lấy tên Viện bảo tàng Cố Cung Thẩm Dương. Năm 1961, Quốc vụ viện liệt kê Viện bảo tàng Cố Cung Thẩm Dương vào danh sách đơn vị bảo tồn văn vật trọng điểm quốc gia. Hiện vật trưng bày của viện này chia làm hai phần, một phần là trưng bày sử tích cung đình và di vật, phần khác là trưng bày các tác phẩm thủ công mỹ nghệ và nghệ thuật của dân tộc Mãn.

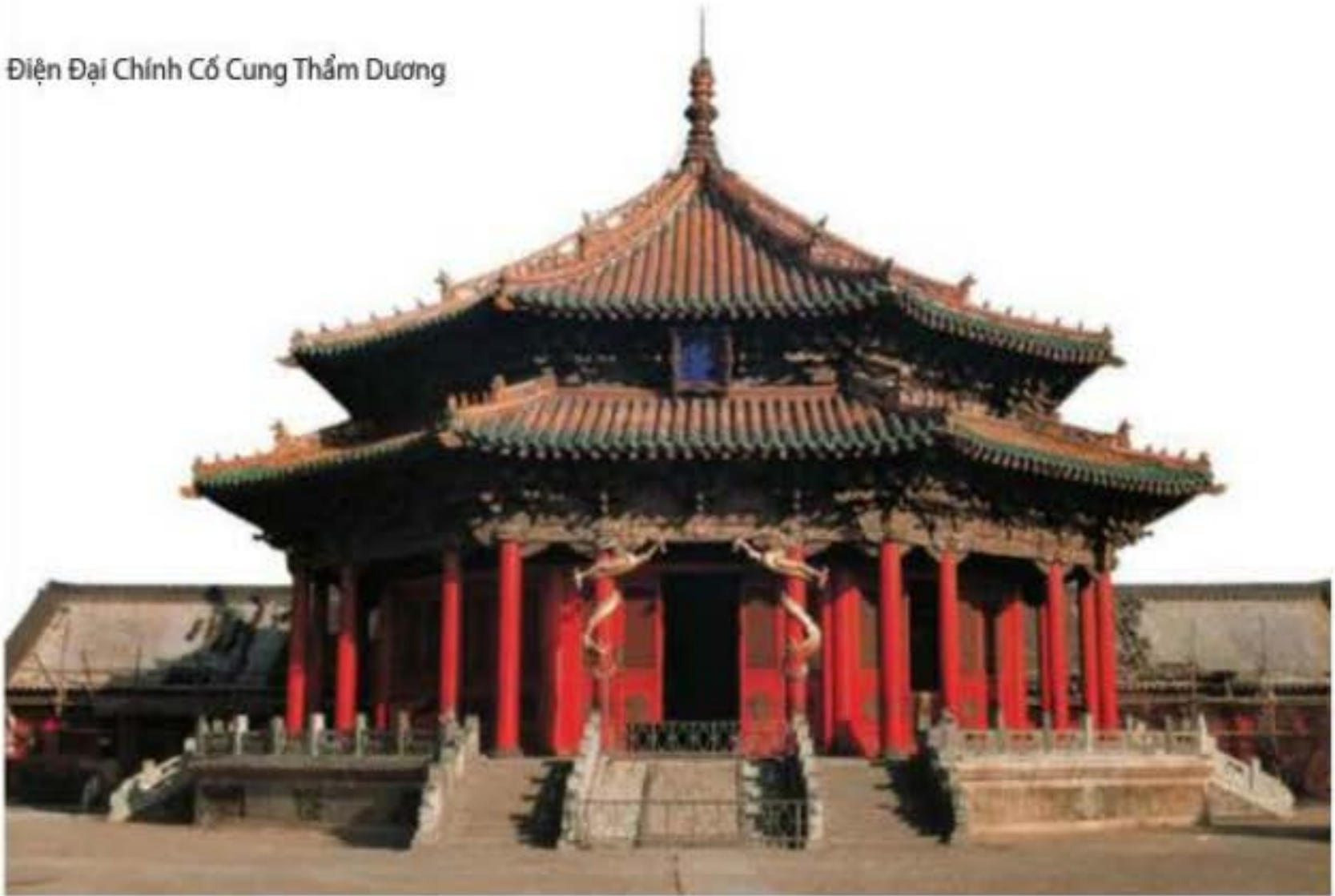
Ngoài Cố Cung Bắc Kinh ra thì Cố Cung Thẩm Dương là quần thể kiến trúc cung điện cổ đại duy nhất được bảo tồn khá hoàn hảo. Tổng thể chia làm ba bộ phận: Đông lộ, Trung lộ, Tây lộ. Đông lộ lấy chính điện lớn làm chủ thể, hai bên Đông Tây là “Thập Vương Đình”.

Toàn cảnh Đông lộ của Cố Cung Thẩm Dương,  
thể hiện đặc điểm kiến trúc mang hình dạng túp lều của dân tộc Mãn





Điện Đại Chính Cổ Cung Thẩm Dương



Văn Tố Các Cổ Cung Thẩm Dương



Lăng Phượng Hoàng Cổ Cung Thẩm Dương

Đây là một tổ hợp kiến trúc hình dạng túp lều mang sắc thái của dân tộc du mục vốn sống trên lưng ngựa tay cầm cung tên, đồng thời những túp lều cũng là nơi tổ chức đại lễ thời đó.

Điện Sùng Chính nằm trên Trung lộ, còn gọi là Chính điện, đây là nơi hoàng đế lâm triều nghe chính sự và tiếp kiến đại thần, sứ giả. Hiện nay nơi này vẫn giữ nguyên cách bố trí sắp xếp của thời vua Càn Long. Phía Tây điện Sùng Chính là điện Địch Quang và nội cung Bảo Cực, nay được bố trí làm nơi trưng bày tái hiện lại cảnh sinh hoạt của hai vị vua Càn Long, Gia Khánh lúc đi tuần.

Tây lộ của Cổ Cung Thẩm Dương, có bãi xe ngựa, Gia Âm Đường, sân khấu kịch, Văn Tố Các. Bãi xe ngựa là nơi bá quan văn võ để xe ngựa khi vào triều; Gia Âm Đường là nơi vua nhà Thanh xem kịch giải trí trong lúc đi tuần, vi hành; Văn Tố Các mô phỏng Thiên Nhất Các của nhà họ Phạm đời Minh, đây là một trong bảy đến đài lầu các của nhà Thanh dùng để sưu tầm bộ sách *Tứ khố toàn thư*.





Nguyên trạng bên trong của điện Sùng Chính thời Càn Long





Viện bảo tàng Cố Cung Thẩm Dương chủ yếu sưu tầm và trưng bày các văn vật và đồ thủ công mỹ nghệ quý hiếm đời Thanh, trong đó không ít những văn vật cung đình có giá trị lịch sử và giá trị nghệ thuật cao, như: bảo kiếm, ghế sừng nai, long bào của những hoàng đế nhà Thanh; ngọc tỷ của hoàng đế, hoàng hậu đời Thanh; bản chính thư họa của những thư họa gia như Đổng Kỳ Xương (1555 - 1636, thư họa gia đời Minh), còn có trang sức châu báu, phi thúy do vua Phổ Nghi đem từ hoàng cung ra v.v...

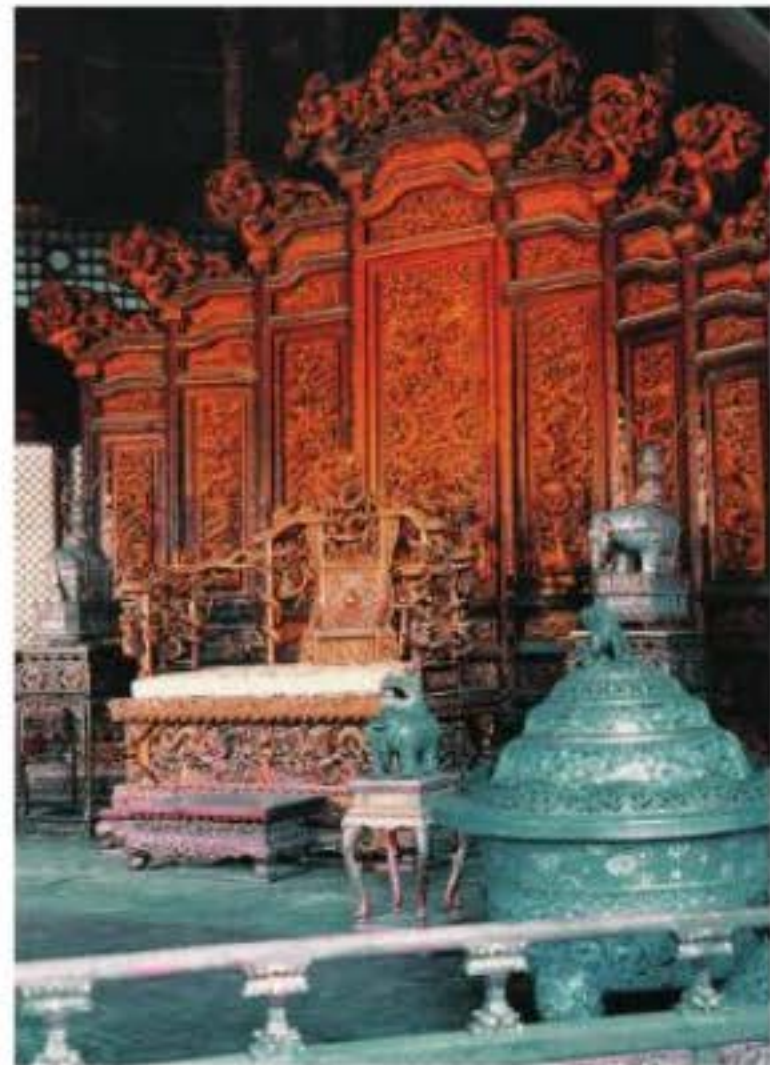
Trong tất cả những hiện vật phong phú, quý giá được cất giữ trong Viện bảo tàng Cố Cung Thẩm Dương, chọn ra một bộ phận văn vật quý hiếm có tính tiêu biểu để tổ chức những chủ đề triển lãm sau:

**Binh khí đời Thanh:** đặt tại Thập Vương Đình ở Đông lộ. Trong đó có những vật dụng hoàng đế từng dùng để tập võ lúc nhỏ như cung bắn bằng sừng trâu vỏ cây Hoa<sup>1</sup>, đao có tay cầm bằng ngọc v.v...

**Nhạc cụ đời Thanh:** đặt ở Phi Long Các, phía trước điện Sùng Chính. Ở đây có các loại nhạc cụ mà Đan Bệ Đại Nhạc (một loại âm nhạc cung đình, thường dùng trong đại lễ) từng dùng như khèn, tiêu, sáo, phương hưởng, phách nhịp, cồng Vân La v.v...; Trung Hòa Thiếu Nhạc (loại nhạc dùng trong nghi thức cúng tế thờ tự) từng dùng như: cờ chỉ huy, trống, chuông nhạc, khánh, đàn, tỳ bà, chũc v.v...; Đại Giá Lỗ Bộ, Kỳ Giá Lỗ Bộ (loại âm nhạc tấu khi hoàng đế giá lâm và khởi giá) từng dùng như: kèn miệng vàng, chũm chọe đồng, kèn đồng, chinh v.v...

**Vật trang trí cung đình:** đặt tại Sư Thiện Trai, Hiệp Trung Trai ở Trung lộ, bao gồm những vật trang trí lớn nhỏ khác nhau như: bức bình phong, bàn dài, chậu cảnh, đồng hồ v.v... Từ đó có thể sơ lược hiểu được cách bày biện của trai, đường, lầu, các v.v... trong cung đình.

**Gốm sứ đời Thanh:** đặt ở Cung Quan Thư, được xem là nơi thu nhỏ của lịch sử nghệ



Trưng bày nguyên dạng chiếc ngai vàng trong điện Đại Chính

1 Loại cây Song Tử Diệp chỉ có ở vùng Đông Bắc, Trung Quốc.







Cổng chính Cố Cung Thẩm Dương

gốm đời Thanh. Triển lãm chủ yếu trưng bày các công cụ gốm sứ được sử dụng trong cung đình do Cảnh Đức Trấn chế tác. Trong đó, gốm thanh hoa, gốm ba màu, gốm màu đỏ mận, gốm màu đỏ đồng, gốm màu hồng, gốm trắng men, gốm giả cổ, gốm hình tượng, giả đồng, đồ công nghệ mã não v.v... được xem là có tính tiêu biểu nhất.

**Phòng thủ công mỹ nghệ điêu khắc đời Thanh:** đặt tại Cung Lâm Chi. Ở đây có tất cả những vật dùng trong nghi lễ, tế tự v.v..., đều được điêu khắc tinh xảo, tạo hình độc đáo. Trong đó, bình hình dẹp bằng thủy tinh, lò ba chân có tay cầm hình thú bằng ngọc xanh, nắp bình có tay cầm hình thú ngà voi v.v... được xem là vô cùng quý giá.

**Phòng trưng bày công nghệ thêu dệt đời Thanh:** đặt tại Cung Thủy Phúc. Chủ yếu trưng bày những vật phẩm như đồ thêu, vải, trang phục, lều v.v... của hoàng đế, phi tần và hoàng thất quý tộc thường dùng.

**Phòng trưng bày đồ sơn mài đời Thanh:** đặt tại gian nhà phụ phía Tây của cung Thanh Ninh. Trưng bày gần một trăm món các loại đồ sơn mài. Trong đó có đồ sơn mài với hoa văn sơn son tinh xảo, đồ sơn mài viền vàng, phủ màu đẹp đẽ, đồ sơn mài phủ màu đen đỏ thanh nhã, đồ sơn mài khảm trai v.v...

**Phòng trưng bày pháp lang đời Thanh:** đặt tại gian nhà phụ phía Đông của Cung Thanh Ninh. Pháp lang (đồ tráng men) thường gọi là "Cảnh thái lam", ở đây trưng bày những vật trang trí đẹp mắt, màu sắc diễm lệ như: pháp lang có viền kim loại kéo sợi, tranh bằng pháp lang v.v..., còn có những bình rượu, bình, lò, ấm, mâm và bình phong, tháp Phật, chậu cảnh v.v... bằng pháp lang.



## Viện bảo tàng Nội Mông Cổ

Địa chỉ: phía Tây Bắc ngã tư Vành đai số 2 và đường Tân Hoa Đông, thành phố Hohhot, Khu tự trị Nội Mông Cổ.

Viện bảo tàng Nội Mông Cổ vốn có tên là Viện bảo tàng Khu tự trị Nội Mông Cổ, xây dựng vào năm 1957 khi Khu tự trị Nội Mông Cổ thành lập được 10 năm, viện bảo tàng cũ nằm ở nơi giao cắt giữa đường Tân Hoa Đông và đường Trung Sơn tại trung tâm thành phố Hohhot, thủ phủ của khu tự trị. Viện bảo tàng hiện nay nằm tại Vành đai số 2, phía Đông thành phố Hohhot và nơi giao cắt với đường ra phi trường, kiến trúc hùng vĩ, hiện đại, phía trước Viện đặt một chiếc đỉnh to mang tên Đoàn Kết Dân Tộc.

Viện bảo tàng Nội Mông Cổ hiện có hơn 100.000 món, trong đó không ít những vật hiếm thấy trong nước. Trong các dân tộc thiểu số phía Bắc thời cổ đại, như dân tộc Hung Nô, Tiên Ti, Khiết Đan, đặc biệt là dân tộc Mông Cổ là những tộc người có số lượng lớn ở đây, những văn vật sưu tập từ những tộc người này trở thành bảo vật đặc sắc của Viện bảo tàng Nội Mông Cổ.

Viện bảo tàng Nội Mông Cổ là viện bảo tàng mang tính chất địa chỉ<sup>1</sup>, sau khi xây dựng xong, những văn vật qua điều tra và khai quật trở thành nguồn sưu tập quan trọng cho viện bảo tàng này, đây cũng là một đặc



Mặt tiền chính của Viện bảo tàng Nội Mông Cổ

<sup>1</sup> Ghi chép, lưu trữ tình hình đất đai, địa hình, thời tiết, dân cư, chính trị, giao thông của khu vực.







## Bảo tàng Trung Quốc

điểm lớn của nơi đây. Ở đây thu thập một số lượng nhất định những văn vật trong giai đoạn xã hội nguyên thủy được khai quật dưới bãi chế tạo công cụ đá thời kỳ đồ đá cũ ở thôn Đại Dao, thành phố Hohhot, như: những công cụ bằng đá và nhiều công cụ đã hóa đá của “người Hà Sáo”, “người Trát Lại Nặc Nhĩ” thời đồ đá cũ; ngọc khí văn hóa Hồng Sơn và công cụ bằng xương ở di tích A Thiện; mũ của quốc vương Hung Nô thời chiến quốc khai quật ở Y Minh A Lỗ Tử Đăng; bộ vó ngựa, yên ngựa được khai quật trong mộ của phò mã ở thành phố Chifeng; đồ dệt tơ tằm đời Nguyên tìm thấy ở di tích thành cổ đường Ô Minh Tập Ninh; lư hương được khai quật ở Bạch Tháp phía Đông ngoại thành thành phố Hohhot, được xem là bảo vật trong những văn vật cùng thời trên toàn quốc.

Viện bảo tàng này rất chú tâm đến việc sưu tầm và thu nhặt văn vật dân tộc. Hiện tại, những văn vật nơi đây có thể phản ánh tương đối toàn diện cuộc sống tập tục và sản xuất của người Mông cổ, người Ewenki (Ngạc Ôn Khắc), người Oroqen (Ngạc Luân Xuân), người Daur (Đạt Oát Nhĩ). Trong đó, trang phục của tầng lớp phụ nữ khác nhau sống ở Nội Mông Cổ cổ đại và các văn vật của tôn giáo là hấp dẫn mọi người nhất.

Nội Mông Cổ có tên gọi là “quê hương của văn vật hóa thạch”. Thông qua những cuộc khai quật khảo cổ mấy năm trở lại đây, những tiêu bản hóa thạch được sưu tầm tại Viện bảo tàng Nội Mông Cổ tương đối khả quan. Khung xương khủng long với hình thể khổng lồ, voi ma mút, tê giác lông dài cùng với xương hóa thạch của tê giác của thời đại Cenozoic (Đại Tân Sinh) và thời đại Mesozoic (Đại Trung Sinh) thu hút được sự quan tâm của tất cả khách tham quan trong và ngoài nước.



Khung xương voi ma mút hóa thạch được trưng bày trong Viện bảo tàng Nội Mông Cổ



Trang sức nón hình chim Ưng bằng vàng của thời Chiến Quốc



## Viện bảo tàng Khu tự trị Uyghur (Duy Ngô Nhĩ) Tân Cương

Địa chỉ: số 132 đường Tây Bắc, thành phố Urumchi Khu tự trị Uyghur Tân Cương

Viện bảo tàng khu tự trị Uyghur Tân Cương mùa xuân năm 1962 được thành lập tại Triệu Dương Các trong công viên Nhân dân của thành phố Urumchi. Phòng triển lãm được xây dựng vào năm 1962, là một kiến trúc hiện đại mang đậm phong cách dân tộc. Ngày 20 tháng 9 năm 2005, Viện bảo tàng Khu tự trị Uyghur Tân Cương mới đã long trọng khai trương. Địa chỉ mới của Viện nằm trên đường Tây Bắc, thành phố Urumchi, có diện tích xây dựng chiếm 17.288 mét vuông, với một tầng ngầm và hai tầng nổi, tổng độ cao 18,5 mét, cộng thêm khối thủy tinh trên đỉnh thì độ cao đạt đến 29,5 mét, kiến trúc có bố cục đối xứng hình chữ “nhất” (—), có phong cách Tây Vực và mang đậm bản sắc địa phương.

“Con đường tơ lụa” năm xưa nhờ tơ lụa mà có tên này, và Viện bảo tàng Khu tự trị Uyghur Tân Cương cũng nhờ có bộ sưu tập về tơ lụa phong phú qua các thời kỳ mà Viện có những nét đặc sắc riêng, dấu ấn riêng.

Ở đây có cấm bào thêu chữ “Vạn thế như ý” thời kỳ đầu đến thời Đông Hán (25 - 220), trên cấm bào có những hoa văn hình đôi dê, hình cặp thú thời Đông Tấn (317 - 420), cũng như các loại sản phẩm của tơ tằm khác như: gấm, lụa, lĩnh, la, tơ, lụa hoa v.v... của thời Đường, màu sắc hình thù của chúng hoàn hảo như mới, hoa văn phóng khoáng, kỹ thuật thêu may điêu



Bên ngoài Viện bảo tàng Khu tự trị Uyghur Tân Cương







## Bảo tàng Trung Quốc

luyện, có thể gọi là những báu vật hiếm có trên đời. Nơi đây còn có tấm thảm màu dệt lông đầu tiên của Trung Quốc, khúc vải cẩm để hoa (jacquard) xanh trắng sớm nhất Trung Quốc, giày tơ màu thời Bắc Triều và giày cẩm hoa đám mây hình đám mây đời Đường (mõm giày có phần nổi lên trông như dùm mây). Số lượng của những sản phẩm tơ lụa này rất nhiều, chủng loại đầy đủ, không chỉ ở Trung Quốc mà trên phạm vi toàn thế giới cũng được cho là hiếm thấy.

Tân Cương từ thời xưa đã là khu vực tập trung nhiều dân tộc sinh sống, tại đây liên tục khai quật được những thẻ tre có chữ viết cổ của các dân tộc và mấy chục loại sách vở, chữ Kharosthi (Khư Lô), chữ Kotan (Vu Điển), chữ Kutsi (Quy Từ), hiện nay những tài liệu thư tịch này đang là mối quan tâm của các chuyên gia văn tự trên thế giới. Ngoài các thư tịch chữ viết cổ của các dân tộc, tại Turpan còn khai quật được một số lượng lớn thư tịch chữ Hán. Nội dung của những tài liệu này đề cập đến các mặt như: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa v.v...

Tượng binh lính bằng đất nung là một loại hình văn vật độc đáo của viện bảo tàng này, trong đó có tượng lạc đà Trung Á một bước thật sinh động, tượng ngựa Đại Uyên cường tráng, tượng nữ tướng thân khoác áo choàng mỏng, dáng vẻ oai phong và tượng những vị tướng lĩnh cưỡi ngựa tay cầm thương, oai phong lẫm liệt v.v... Đây đều là những tượng đất được tạo hình khéo léo, sinh động, chính nhờ vào khí hậu khô hạn của vùng Tân Cương đã hình thành nên môi trường tự nhiên lý tưởng cho việc chế tác và bảo tồn lâu dài cho những hiện vật đặc biệt này.

Viện bảo tàng vùng tự trị Uyghur Tân Cương lưu giữ mấy chục bản chính những bức thư họa đời Đường. Những bức họa này tuy không phải của những họa gia nổi tiếng, nhưng chúng cũng không kém phần hấp dẫn. Trong đó có các bức họa vẽ trên lụa như: "Tranh tì nữ chơi cờ vây", "Tranh trẻ con nô đùa", "Bát tuần đố (tranh vẽ tám chú ngựa đang phi)", "Tranh múa hát ca nhạc", "Tranh vẽ Phục Hi và Nữ Oa" v.v... Những bức họa này được vẽ trên lụa với thủ pháp giản lược, sắc màu tươi mới.



Gấm "Hổ Vương" được khai quật ở cổ mộ A Tư Tháp Na, Turpan



Xác cô gái người nước Lâu Lan chôn cách nay hơn 4.000 năm về trước, được khai quật trên Con đường tơ lụa



Những phòng trưng bày khác có đồ đá tinh xảo, ấn tỳ, bia đá, tiền xu, gốm sứ, đồ gỗ v.v... Đặc biệt cần nhắc đến là ở đây còn có những đồ đựng sứi cỏ, hoành thánh, bánh Nang (bánh nướng của người dân tộc Hồi giáo) và các loại điểm tâm, tuy đã trải qua hơn 1.000 năm, chúng vẫn được bảo tồn vô cùng hoàn hảo.

Viện bảo tàng Khu tự trị Uyghur Tân Cương còn bảo tồn thi hài cổ hoàn chỉnh có thời gian sớm đến 4.000 năm. Cho đến nay, đây là bộ thi hài cổ xưa nhất và được ướp để bảo tồn sớm nhất mà Trung Quốc biết đến. Ngoài ra còn có thi hài của cặp vợ chồng chôn cùng mộ thời Đông Hán và thi hài cổ đời Đường, đến nay da thịt nguyên vẹn, tóc móng đầy đủ, là tài liệu thật quan trọng cho việc nghiên cứu về con người, nhân học và dân tộc học.

Viện bảo tàng Khu tự trị Uyghur Tân Cương hiện nay đang trưng bày hai chuyên đề: "Tìm lại những năm tháng huy hoàng của Tây Vực, trưng bày các văn vật lịch sử Tân Cương", và "Trưng bày phong tục tập quán dân tộc Tân Cương" và hai cuộc triển lãm hạng vừa "Đã khuất mà vẫn bất diệt làm kinh thiên động địa, triển lãm thi hài cổ đại Tân Cương", "Bia đá của lịch sử, triển lãm tài liệu lịch sử cách mạng Tân Cương". "Triển lãm văn vật lịch sử Tân Cương" là loạt trưng bày thông sử Tân Cương, thông qua số lượng văn vật phong phú được cất giữ trong bảo tàng đã làm lộ ra gương mặt lịch sử qua từng giai đoạn khác nhau của xã hội Tân Cương. "Trưng bày phong tục tập quán dân tộc Tân Cương" đã tái hiện phong cách ăn mặc, chỗ ở, phong tục tập quán, hôn lễ, cuộc sống văn hóa v.v... qua đó giới thiệu một cách hệ thống về văn hóa và cuộc sống xã hội của 12 dân tộc, bao gồm: Uyghur, Kazak, Mông Cổ, Kirgiz, Hồi, Tajik, Uzbek, Ruzz, Tatar, Daur, Xibe, Mãn v.v...



Một góc nơi ở của người dân tộc Uyghur trong chủ đề trưng bày phong tục tập quán dân tộc Tân Cương







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Tây Tạng

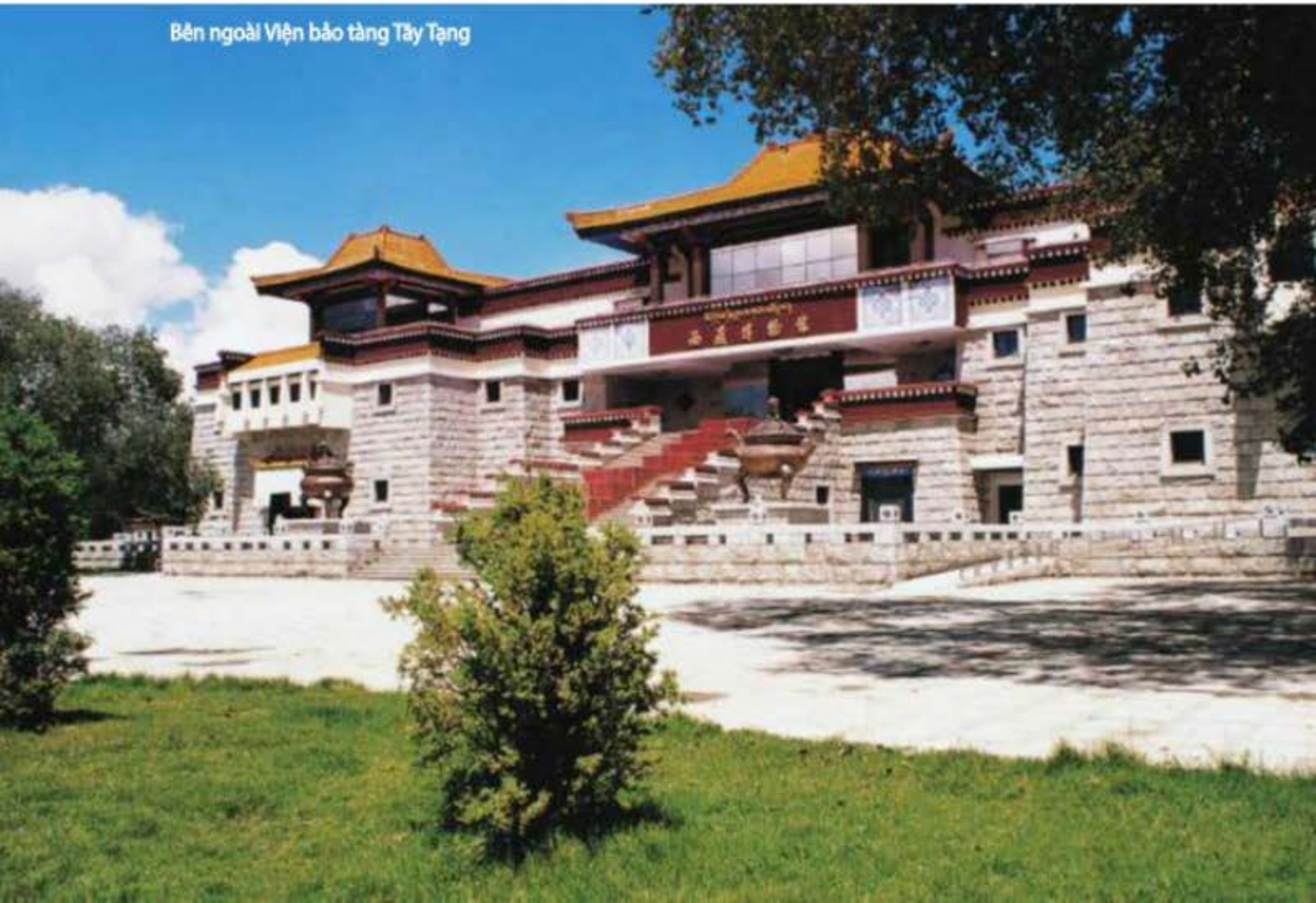
Địa chỉ: góc Đông Nam của Norbulingka, thành phố Lhasa, khu tự trị Tây Tạng

Trang web: [www.tibetinfo.com/tibetzt/xzbgw](http://www.tibetinfo.com/tibetzt/xzbgw)

Tháng 10 năm 1999, Viện bảo tàng Tây Tạng chính thức mở cửa, long trọng đưa ra buổi trưng bày với chủ đề “Văn hóa lịch sử Tây Tạng”. Chủ đề trưng bày này làm nổi bật phong cách dân tộc của người dân tộc Tạng, như ở phòng trưng bày đầu tiên giới thiệu kết cấu kiến trúc phong cách Tây Tạng, cách trang trí cửa và cột nhà, trên đầu cột chính trong phòng trưng bày dùng phướn, bạt để trang trí, trên kệ trưng bày có khảm hay vẽ 8 bảo vật cát tường của Phật giáo Tạng truyền, những nét độc đáo này tạo nên dấu ấn riêng của văn hóa nghệ thuật dân tộc Tạng.

Buổi “trưng bày văn hóa lịch sử” đã bao quát tất cả tinh hoa của lịch sử, chính trị, tôn giáo, văn hóa nghệ thuật, văn vật của dân tộc Tây Tạng, lấy lịch sử Tây Tạng làm chủ đạo, dùng văn hóa Tây Tạng làm trung tâm để thể hiện một cách toàn diện và trực tiếp lịch sử lâu dài và nền văn hóa rực rỡ của dân tộc Tây Tạng. Những hiện vật lịch sử này đã có sức thuyết phục mạnh mẽ cho thấy Tây Tạng là một bộ phận không thể tách rời khỏi lãnh thổ Trung Quốc.

Bên ngoài Viện bảo tàng Tây Tạng





Viện bảo tàng Tây Tạng triển lãm hơn 1.000 văn vật, không gian triển lãm rộng hơn 3.000 mét vuông, chiều dài dãy triển lãm dài khoảng 600 mét. Nội dung chia làm 4 phần: Văn hóa tiền sử, Dòng lịch sử không thể chia cắt, Văn hóa nghệ thuật, Phong tục tập quán.



Ấn tỳ của Nguyên Đế Sư  
được trưng bày ở Viện bảo tàng Tây Tạng

**Văn hóa tiền sử:** là chỉ khoảng thời gian khoảng từ 50.000 năm đến 3.000 năm trước.

Tiêu biểu nhất là di tích Ca Nhược và Khúc Cống của thời kỳ đồ đá mới ở Tây Tạng, thông qua số lượng lớn của những văn vật độc đáo như đồ đá, gốm sứ, công cụ

làm từ xương và đồ kim loại được tìm thấy, cho chúng ta hiểu được sự sinh tồn, quy trình tiến hóa của người cổ đại ở cao nguyên Thanh Tạng

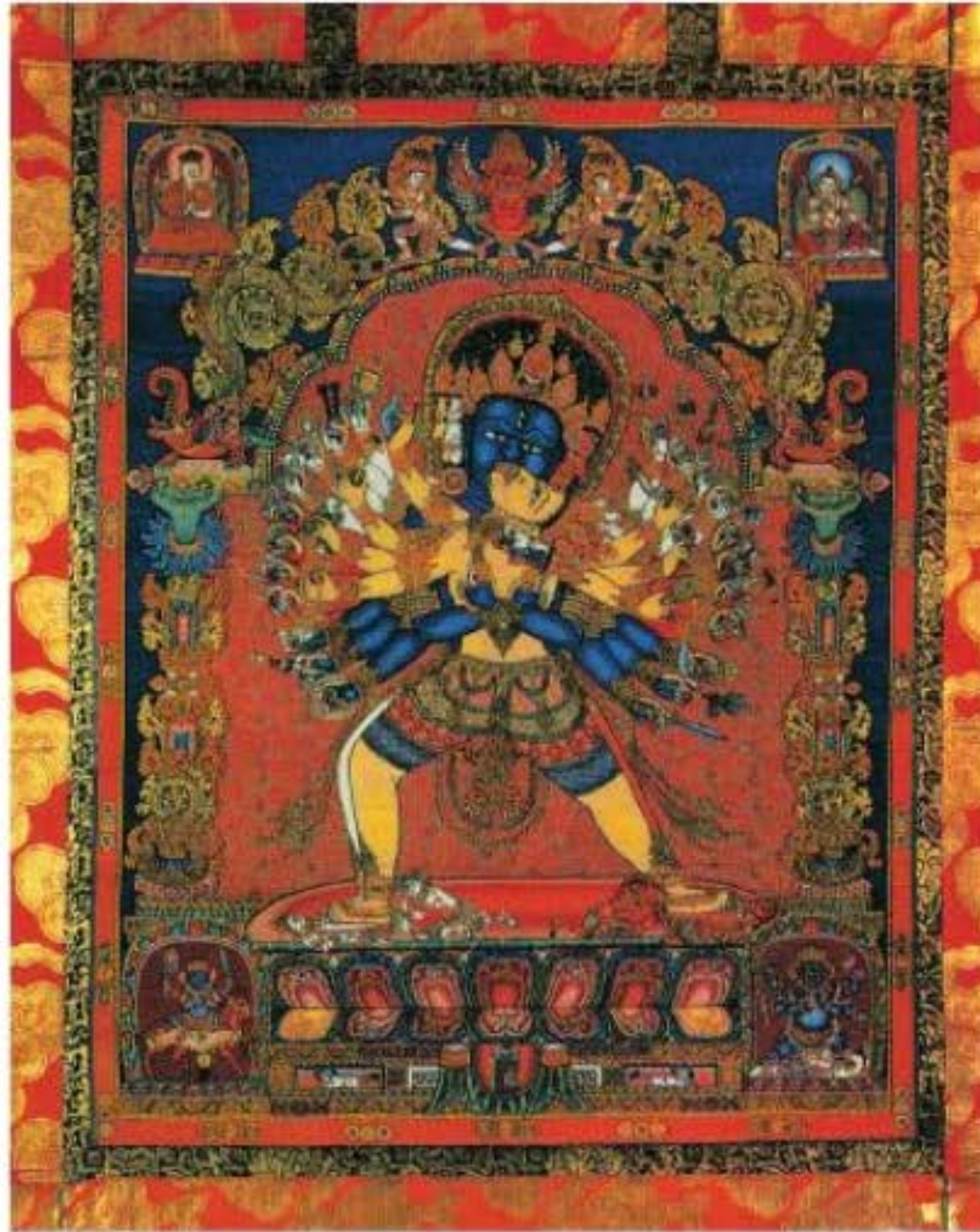
cũng như cảm nhận được cội nguồn văn hóa người Tây Tạng có mối liên hệ mật thiết với các nền văn minh nhân loại thời cổ khác như văn minh Trung Nguyên, văn minh Ấn Độ v.v...

**Phần lịch sử không thể tách rời:** phần này bao gồm các triều đại như vương triều Thổ Phồn, chính quyền Sakya, chính quyền Drukpa, chính quyền Gadan. Phần này được trưng bày theo tiến trình phát triển của lịch sử, xoay quanh mối quan hệ giữa chính quyền Trung ương và khu vực Tây Tạng, cũng như phản ánh mối quan hệ tốt đẹp giữa người Hán và người Tây Tạng. Trong đó, nhiều cổ vật quý báu có giá trị lịch sử và ý nghĩa chính trị quan trọng, gồm có: ấn tỳ, công văn v.v..., tái hiện rõ nét mối quan hệ bang giao, hữu nghị lâu đời và tình cảm ruột thịt giữa hai dân tộc Hán - Tạng; đồng thời, những chính sách của chính quyền Trung ương qua các thời đối với địa phương Tây Tạng, cũng trực tiếp chứng minh rằng từ đời Nguyên trở đi, Tây Tạng là một bộ phận không thể tách rời của Trung Quốc.

**Văn hóa nghệ thuật:** được chia làm tám nhóm để trưng bày: Cải cách phát triển văn thư Tây Tạng, Tài liệu lịch sử điển cố chữ Tạng, Nghệ thuật hí kịch dân tộc Tạng, Nhạc cụ dân tộc Tạng, Y học dân tộc Tạng, Thiên văn học của dân tộc Tạng, Nghệ thuật điêu khắc, Nghệ thuật tranh Thangka; chúng đã miêu tả một cách tổng quát diện mạo của nghệ thuật văn hóa dân tộc Tạng từ ngàn năm trước, thể hiện đầy đủ sức huy hoàng và hưng thịnh của nghệ thuật văn hóa dân tộc Tạng. Các văn vật được trưng bày là những hiện vật quý hiếm, gồm những tác phẩm văn hóa nghệ thuật được sưu tầm và bảo tồn trong kho văn vật của khu tự trị Tây Tạng từ thời kỳ dựng nước, có không ít những cổ vật hiếm có trên toàn thế giới. Những hiện vật quý hiếm này lần đầu tiên xuất hiện được đánh giá là tài liệu lịch sử quan trọng cho việc nghiên cứu và chứng minh lịch sử của nền văn minh Tây Tạng.







Thangka thêu  
tượng Trắng Lạc

Trong đó: Tranh Thangka bằng lụa vẽ tượng Phật *Bất động minh vương tượng* do quan lại đời Tống tặng, vô cùng giá trị; các tượng Phật như Đại Uy Đức Kim Cang, Vô Lượng Thọ Phật, nói lên tay nghề, trình độ, trí tuệ và thẩm mỹ của người Tây Tạng.

**Phong tục tập quán:** chia làm sáu nhóm trưng bày: Trang phục dân tộc, Đồ dùng, Dân cư Tây Tạng, Nghệ thuật dân gian, Phương tiện giao thông. Chúng bao quát các tập tục trong ăn ở đi lại, hôn lễ, tang ma; thể hiện tình hình cuộc sống, quá trình sản xuất của các dân tộc Tây Tạng. Mặt khác nó còn phản ánh mối quan hệ hữu nghị giữa người dân Tây Tạng với những dân tộc xung quanh, cũng như sự ảnh hưởng qua lại và giao thoa giữa văn hóa Hán - Tạng và văn hóa ngoại lai. Phần trưng bày này lấy những phong tục tập quán của người Tây Tạng làm chủ đạo, miêu tả một cách toàn diện nghệ thuật văn hóa dân gian và tập tục độc đáo của người Tây Tạng.



## Viện bảo tàng Khu tự trị Quảng Tây

Địa chỉ: số 34 đường Dân Tộc, thành phố Nam Ninh, Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây

Trang web: [www.gxmuseum.com](http://www.gxmuseum.com)

Viện bảo tàng Khu tự trị Quảng Tây nằm ở phía Đông Quảng trường Dân Tộc, thành phố Nam Ninh, chiếm diện tích 32.757 mét vuông. Lầu trưng bày của viện này là một kiến trúc hiện đại với phong cách kiến trúc lan can độc đáo của phương Nam, bên trong được bố trí làm 6 phòng. Bảo tàng này cất giữ hơn 50.000 văn vật.

Phần “Triển lãm văn vật lịch sử Quảng Tây” trưng bày những văn vật qua các thời kỳ lịch sử từ xã hội nguyên thủy của khu tự trị Quảng Tây đến trước giai đoạn Chiến tranh Nha phiến (1840 - 1842), phản ánh quá trình giao lưu văn hóa, dung hợp, phát triển của văn hóa địa phương và Trung



Bên ngoài lầu trưng bày của Viện bảo tàng Khu tự trị Quảng Tây







## Bảo tàng Trung Quốc

Nguyên cũng như các khu vực xung quanh. Phần triển lãm “Người Liểu Giang” được trưng bày ở đây là loài người hóa thạch lâu đời nhất được phát hiện trong phạm vi Khu tự trị Quảng Tây, thuộc giống người cuối thời kỳ giống người trí tuệ (Homo sapiens), đây cũng là giống người phát triển gần giống người hiện đại được phát hiện sớm nhất ở Trung Quốc cũng như khu vực Đông Nam Á.

Hiện nay, Quảng Tây đã phát hiện hơn 100 di tích loài người và các điểm chế tạo đồ đá, đại đa số những di vật này đã nói lên tất cả các đặc điểm về



Đèn Phụng bằng đồng đời Hán được khai quật ở Hợp Phố, Quảng Tây. Phần cổ có thể chuyển động hoặc tháo gỡ được, dùng để điều chỉnh độ sáng của đèn và lau chùi bụi bẩn bên trong thân đèn, bên trong đèn có thể chứa nến, tàn thuốc, chống được khói bụi ô nhiễm







Vườn văn vật dân tộc bên trong Viện bảo tàng Khu tự trị Quảng Tây

nguyên liệu, phương thức chế tác, loại hình đồ đá của quy trình chế tác đồ đá Quảng Tây. Triển lãm cổ vật giữa thời kỳ đồ đá đã trưng bày hàng loạt văn vật độc đáo như: lưỡi dao mài bằng đá, đồ chế tạo đá, công cụ bằng xương, người cổ hóa thạch và nhiều động vật hóa thạch. Di tích thời đồ đá mới chia làm 3 dạng: hang động, bãi bồi và sườn núi; cổ vật được chọn ra triển lãm cũng rất toàn diện: đồ đá, đồ bằng xương cốt, đồ gốm v.v... nổi bật nhất là thành tựu văn hóa khi tìm ra cái xèng đá lớn ở Quảng Tây, dài 66,4 cm, rộng 44,8 cm, vẻ độ lớn cũng như độ tinh xảo của nó đều đứng đầu trong lịch sử chế tạo đồ đá Trung Quốc.

Trong phòng triển lãm đồng xanh, có các cổ vật như: chiếc vò có hoa văn rắn đầu nhau với ếch, đỉnh chân ngắn, việt (một loại binh khí thời cổ) hình ủng, v.v... mang đậm bản sắc địa phương. Một mặt trống đặt ở vị trí nổi bật nhất phòng trưng bày đã mở màn cho văn hóa trống đồng Quảng Tây. Một loạt đồ sắt được tìm thấy ở khu vực Quế Bắc là minh chứng cho việc Quảng Tây đã bước vào giai đoạn đầu thời kỳ đồ sắt từ thời Chiến Quốc.







Phòng triển lãm phong tục tập quán các dân tộc Quảng Tây của Viện bảo tàng Khu tự trị Quảng Tây

Cổ vật đời Tấn được trưng bày gồm các tài liệu lịch sử, hình ảnh và mô hình để thể hiện lịch sử hào hùng của con kênh đào Linh Cự cổ nhất thế giới, có tác dụng vận chuyển hàng hóa, và nêu bật lên được giá trị khoa học to lớn của nó; cổ vật đời Hán chủ yếu là những văn vật khai quật được từ hầm mộ như: đồ đồng, đồ thiếc, đồ sơn mài, đồ gỗ, ngọc, xương đá v.v...

Các cổ vật quý hiếm được trưng bày có: trống đồng có khắc bài văn, chữ viết; chậu đồng, ống đồng hình đốt tre, ngựa bằng đồng xanh, đèn Phụng bằng đồng, cây giáo bằng đồng, ly có sơn ở tai cầm, sáo trúc, thẻ tre, bát sứ xanh, ly thủy tinh v.v...; gương đồng “Hoàng long nguyên môn” (299), một loại gương đồng hiếm có trong thời Tam Quốc (220 - 280); gạch có chữ “Vĩnh Gia thế, thiên hạ tai, đản Giang Nam giai khang bình”<sup>1</sup> khai quật ở mộ nhà Tấn, phản ánh nội chiến vùng Trung Nguyên cuối đời Tây Tấn, và sự thật lịch sử của vùng Quảng Tây tương đối ổn định và kinh tế xã hội phát triển nhanh.

Loạt triển lãm “trống đồng cổ đại” trưng bày tám loại trống đồng tiêu biểu từ thời Xuân Thu đến đời Thanh và những tài liệu lịch sử có liên quan, tranh ảnh, mô hình. Chúng giới thiệu một cách hệ thống những kiến thức

1 Nghĩa là thời kỳ Vĩnh Gia thống trị, thiên hạ khắp nơi đều xảy ra thiên tai, duy chỉ có vùng đất Giang Nam, vẫn bình yên vô sự.



về trống đồng theo nhiều khía cạnh như: quy trình sản xuất, phân bố, thể loại, tác dụng của trống đồng, những dân tộc còn sử dụng trống đồng hiện nay và hoa văn hình vẽ trên trống.

Hiện vật gây sự chú ý nhiều nhất trong phòng trưng bày là chiếc trống đồng có hoa văn mây mù, sấm sét được khai quật tại huyện Bắc Lưu, Quảng Tây, với đường kính 165cm, nặng gần 300 kg, tính đến nay, đây là trống đồng to nhất được tìm thấy.

Triển lãm “phong tục tập quán dân tộc ở Quảng Tây” phản ánh các nội dung như: trang phục, dệt thổ cẩm, nhuộm, thêu thùa v.v... của 11 dân tộc thiểu số định cư ở đây, gồm: dân tộc Choang, Dao, Miêu, Động, Mulao, Maonan, Hối, Kinh, Di, Sui v.v... Đồng thời tái hiện những tập tục hay, tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, như: “Ba tháng Ba” của dân tộc Choang, “Lễ Bàn Vương” (Bàn Vương là một vị thần trong truyền thuyết) của dân tộc Dao, “Lễ Khiêu ba” (nhảy múa ở sườn núi) của dân tộc Miêu, “Tết” của dân tộc Động, “Lễ Khiêu cung” (một loại hoạt động chúc mừng chiến thắng) của dân tộc Di, “Lễ Xương cáp” (lễ hội ca hát) của dân tộc Kinh.

Vườn văn vật dân tộc là phần kéo dài và mở rộng thêm của phòng trưng bày cổ vật về tập tục dân tộc, chủ yếu là những kiến trúc độc đáo của

dân tộc thiểu số được trưng bày ở ngoài vườn, như: lấu gỗ lan can của dân tộc Choang, lấu tre của dân tộc Dao, nơi ở của dân tộc Maonan, lấu phong vũ và lấu trống của dân tộc Động, đồng thời bên trong những kiến trúc ấy còn trưng bày những công cụ, vật dụng và đồ thủ công mỹ nghệ của dân tộc đó.

Đặc sắc nhất phải nói đến trống đồng của các dân tộc thiểu số, nơi đây sưu tầm được hơn 360 mặt trống, đứng đầu trong những viện bảo tàng sưu tập cùng loại trong và ngoài nước về số lượng nhiều và chủng loại, phong phú.



Ly ngọc Tây Hán







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Ninh Hạ

Địa chỉ: phía đông Quảng trường Nhân Dân đường Bắc Kinh Trung, thành phố Ngân Xuyên, Khu tự trị dân tộc Hồi, Ninh Hạ

Viện bảo tàng Ninh Hạ là viện bảo tàng của Khu tự trị dân tộc Hồi, Ninh Hạ, vốn nằm trong chùa Thừa Thiên, góc Tây Nam của thành phố Ngân Xuyên, thủ phủ của khu tự trị. Ngày 28 tháng 8 năm 2008, Viện bảo tàng Ninh Hạ mới xây dựng đã chính thức mở cửa. Viện mới nằm ở phía Đông Quảng trường Nhân Dân, thành phố Ngân Xuyên, diện tích kiến trúc hơn 30.000 mét vuông, là một viện bảo tàng hiện đại với sự kết hợp giữa sâu sắc, triển lãm, nghiên cứu, phát hiện văn vật.

Cổ vật trong bảo tàng này rất phong phú, có giá trị, được thiết kế làm 8 phòng trưng bày. Trong đó, văn vật dân tộc Hồi và Tây Hạ, tranh trên đá Hạ Lan Sơn được cho là đặc sắc hơn cả.





**Triển lãm văn vật lịch sử Ninh Hạ:** lấy văn vật lịch sử khu vực làm chủ đạo, từ thời nguyên thủy đến thời Minh - Thanh, căn cứ vào thứ tự các giai đoạn phát triển lịch sử Ninh Hạ, chia làm các phần lớn: xã hội nguyên thủy, Thương Chu, Tấn Hán, Tùy Đường, Tống Nguyên, Minh Thanh. Ở đây chủ yếu trưng bày các cổ vật được bảo tồn qua các thời kỳ. Trong đó, nổi bật nhất là chiếc đầu trâu thời nguyên thủy hóa thạch tại khe Thủy Động, trứng đà điểu hóa thạch và đồ đá đặc sắc, gốm màu của Mã Gia Diêu, và những hiện vật cổ trong lịch sử của các dân tộc ở vùng biên giới qua các đời từ Tấn Hán Nam Bắc triều đến Tùy Đường.

**Triển lãm văn vật lịch sử Tây Hạ:** dùng các văn vật Tây Hạ được khai quật, kết hợp với các tư liệu lịch sử, tập trung phản ánh lịch sử phát triển của vương quốc Tây Hạ. Thành phố Ngân Xuyên vốn là thủ đô của vương triều Tây Hạ, sườn Đông núi Hạ Lan (Helan) là khu lăng tẩm của vua chúa, phi tần và quý tộc Tây Hạ.

Trong đó, một số lượng lớn nguyên liệu xây dựng được khai quật ở quần thể lăng tẩm Tây Hạ, những vật tùy táng chôn theo được khai quật ở các ngôi mộ đa số là đồ gốm sứ Tây Hạ được nhận định là sản xuất ở lò nung Linh Võ, Tây Hạ v.v..., đã phản ánh lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, kiến trúc, chế độ chính trị của tộc Đảng Hạng, Tây Hạ. Những vật tùy táng như



Triển lãm nơi ở của dân tộc Hồi trong Viện bảo tàng Ninh Hạ







Trâu đồng mạ vàng, Tây Hạ

chiếc đuôi diều hâu lớn, trâu đồng khảm vàng, ngựa đá, chó đá, đầu rồng đá v.v... mang đậm những nét bản sắc của văn hóa dân tộc.

**Triển lãm tập tục dân tộc Hối ở Ninh Hạ:** phản ánh chân thật và có hệ thống các phong tục tập quán của dân tộc Hối, qua những hình ảnh thu nhỏ của về phong tục, đời sống thời hiện đại và cổ đại của dân tộc này, như: tôn giáo dân tộc Hối, kiến trúc, đồ thủ công mỹ nghệ, trang phục, ẩm thực, văn hóa đời sống giải trí, hôn nhân tang lễ, phong tục lễ nghi v.v...

**Triển lãm nham họa (tranh khắc trên vách núi, tên khoa học là Petroglyph) núi Hạ Lan:** dùng những mảng nham họa phong phú kết hợp với ánh đèn đủ màu, đã cho khách tham quan tận mắt nhìn thấy được những hoạt động như cúng bái tế tự, săn bắt, chăn nuôi gia súc v.v... của dân tộc du mục vùng thảo nguyên phương Bắc, và hình ảnh quần thể động vật thời ấy. Những hình ảnh khoáng đạt, với hình tượng sống động, phong phú làm cho khách tham quan có cảm giác như đang trở về với thời cổ đại.

Viện bảo tàng Ninh Hạ lưu giữ hơn 40.000 món hiện vật, chia làm các loại lớn: văn vật lịch sử được khai quật, văn vật phong tục tập quán dân tộc Hối, báu vật xưa truyền đời v.v... Những hiện vật đặc sắc nhất gồm con dê đồng vàng bạc đan xen lẫn nhau thời Tây Hán, cánh cửa đá có khắc điệu múa Hồ Hoàn (một điệu múa xoay vòng đời Đường) đời Đường, trâu đồng mạ vàng Tây Hạ, ngựa đá, chó đá, đầu rồng đá, tượng Phật bằng đồng mạ vàng thời Nguyên Minh, v.v...



## Viện bảo tàng Vân Nam

Địa chỉ: số 2 đường Ngũ Nhất, thành phố Côn Minh, tỉnh Vân Nam

Trang web: [www.ynbwg.cn](http://www.ynbwg.cn)

Viện bảo tàng Vân Nam là viện bảo tàng mang tính địa phương, viện này có hơn 50.000 văn vật, trong đó văn vật lịch sử có 30.000 (đồ đồng gần 10.000 món), văn vật thời kỳ cải cách mở cửa 7.200 món, văn vật của dân tộc khoảng 10.000 món, tác phẩm thủ công mỹ nghệ có hơn 4.400 món.

Như Kinh Ô nước Đại Lý, Nam Chiếu là hiện vật cổ đặc sắc của bảo tàng này, thể hiện đặc điểm độc đáo của “viện bảo tàng dân tộc” của tỉnh Vân Nam nói riêng, vùng Tây Nam Trung Quốc nói chung.

“Phòng trưng bày văn vật lịch sử Vân Nam” với số lượng văn vật được khai quật khá phong phú với phong cách dân tộc đặc sắc, độc đáo, đã thể hiện được diện mạo của lịch sử Vân Nam cổ đại, thể hiện nền văn hóa rực rỡ do tổ tiên của các dân tộc ở Vân Nam tạo ra.

Năm 1965, triển lãm trưng bày hai chiếc răng người hóa thạch được phát hiện tại Nguyên Mưu, cách đây 1,7 triệu năm. Đây được xem là chiếc răng hóa thạch của người sớm nhất khu vực châu Á, đã cung cấp những căn cứ khoa học vô cùng quan trọng cho việc nghiên cứu quá trình tiến hóa từ vượn sang người của nhân loại.



Bên ngoài Viện bảo tàng Vân Nam







Phòng triển lãm đồ đồng xanh trong Viện bảo tàng Văn Nam



Trống đồng khai quật ở Vạn Gia Bá, thành phố Sở Hùng, tỉnh Văn Nam

Phần trưng bày tác phẩm bằng đồng được chọn lựa ra để trưng bày là những hiện vật bằng đồng xanh từ thời Chiến Quốc đến thời Tây Hán. Trống đồng được khai quật ở Vạn Gia Bá, là chiếc trống cổ nhất mà Trung Quốc tìm được, cũng là cổ vật có một không hai trên thế giới. Trong đó, có món cổ vật “Ngưu Hồ đồng án” đã từng triển lãm qua mấy chục quốc gia, là hình một con trâu cái ở phía trước, bám vào đuôi trâu là một con mãnh hổ. Đầu trâu và con hổ làm cho đồng án cân bằng, lại có thêm một chú trâu nhỏ núp dưới bụng trâu mẹ, làm cố định trọng tâm chiếc án bằng đồng, tạo hình vô cùng độc đáo. Ngoài ra, “Dụng





Dụng cụ đựng vỏ sò dùng để giết người trong tế lễ thời Tây Hán, khai quật ở núi Thạch Trại, Tấn Ninh, Vân Nam

cụ đựng vỏ sò thời chiến”, “Chiếc nút bằng đồng trong lễ Hiến Phù (lễ dâng tù binh)”, “Dụng cụ đựng vỏ sò dùng để giết người trong tế lễ”, v.v... phản ánh một cách thực tế sự tàn khốc và dã man trong việc tế tự và chiến tranh thời xã hội nô lệ. Triển lãm này còn bao gồm những cổ vật được khai quật mang đậm phong cách Trung Nguyên như lư hương, đèn dùng đi đường, gương đồng, vũ khí bằng đồng, nỏ, đồ sơn mài v.v...

Phần triển lãm trang phục dân tộc thiểu số Vân Nam trưng bày trang phục của 22 dân tộc thiểu số như: Thái, Bạch, Nạp



Dụng cụ đựng vỏ sò trên thân có bảy con trâu và hai con hổ khai quật ở Tấn Ninh, Vân Nam



Khổng tước (con công) bằng đồng







## Bảo tàng Trung Quốc



Tác phẩm hai báo hổ heo thời Tây Hán, được khai quật ở núi Thạch Trại Sơn, Tấn Ninh, Vân Nam

Tây (Naxi), Hani, La Hủ, Jingpo, Blang, Deang, Lisu, Pumi, Va, Nu, Derung, Achang, Jino v.v... và trang sức, trang phục của người Kucong. Những hiện vật trưng bày đa số bảo tồn được phong cách mộc mạc trong trang phục của các dân tộc.

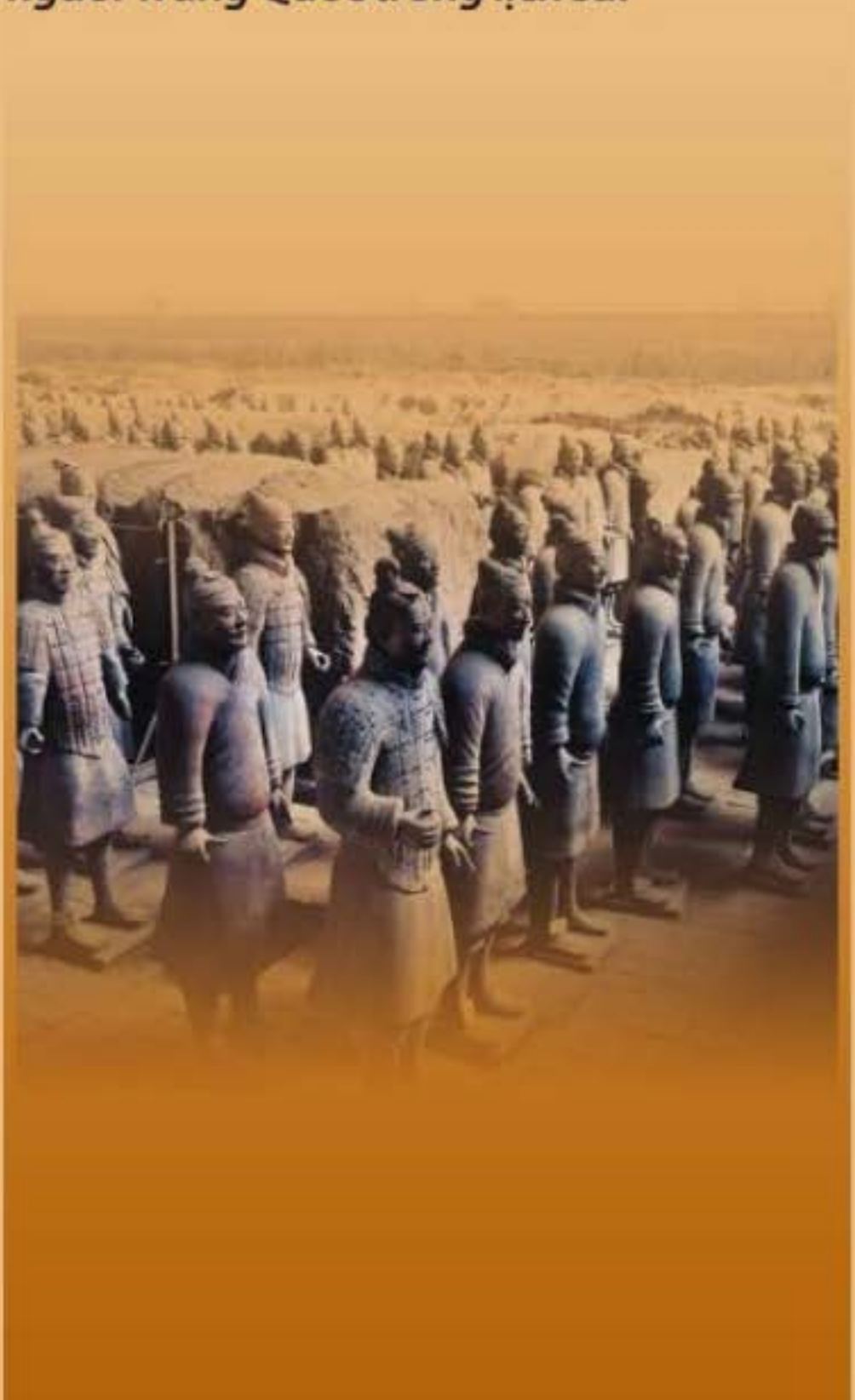


---

## TRUY TÌM DẤU VẾT LỊCH SỬ

---

*Trung Quốc là một đất nước có 5.000 năm lịch sử lâu đời, những hiện vật cổ muôn màu muôn vẻ nay được ngược thời gian tìm về quá khứ, giúp người xem hình dung tất cả những thành tựu huy hoàng của người Trung Quốc trong lịch sử.*







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Quốc gia Trung Quốc

Địa chỉ: số 16, đường Đông Trường An, khu Đông Thành, thành phố Bắc Kinh.

Trang web: [www.chnmuseum.cn](http://www.chnmuseum.cn)

Viện bảo tàng Quốc gia Trung Quốc nằm tại phía Đông Quảng trường Thiên An Môn, Bắc Kinh; là viện bảo tàng tổng hợp lớn nhất Trung Quốc. Bộ sưu tầm với hiện vật trưng bày phong phú của viện, mở ra trang sử văn minh rực rỡ của dân tộc Trung Hoa 5.000 năm. Viện bảo tàng Quốc gia được xây dựng vào năm 2003, được hợp nhất trên cơ sở Viện bảo tàng Lịch sử Trung Quốc cũ và Viện bảo tàng Cách mạng Trung Quốc cũ.

Từ tháng 3 năm 2007 đến tháng 6 năm 2010, Viện bảo tàng Quốc gia Trung Quốc tiến hành mở rộng, tổng diện tích đạt đến 192.000 mét vuông, là viện bảo tàng rộng nhất thế giới, thiết kế phần cứng và công năng đứng đầu thế giới. Bảo tàng này lưu giữ hơn 1 triệu cổ vật, số lượng phòng triển lãm có hơn 40 phòng. Ở đây có các loạt trưng bày cơ bản như "Trung Quốc cổ đại", "Con đường Phục Hưng", ngoài ra còn có những chuyên đề trưng bày tất cả các loại nghệ thuật và triển lãm giao lưu quốc tế.

Sau khi Viện bảo tàng Quốc gia Trung Quốc mới chính thức mở cửa, ngành bảo tàng học đã được mở ra và phát triển bền vững ở Trung Quốc.

Viện bảo tàng Quốc gia Trung Quốc mới có trình độ hiện đại hóa cao, thể hiện quan niệm "lấy con người làm gốc", giúp cho khách tham quan có thể tùy ý lựa chọn những thứ mình cần xem nhất. Đồng thời, bảo tàng còn cung cấp

Cổng chính Viện bảo tàng Quốc gia Trung Quốc







Viện bảo tàng Quốc gia Trung Quốc mới

các loại hình dịch vụ thư giãn giải trí cho khách, bao gồm phòng truyền hình phát sóng, báo cáo học thuật, rạp hát, trung tâm tài liệu sách vở, quầy nước giải khát, các chương trình kinh điển của di sản văn hóa phi vật thể v.v...

### **Trung Quốc cổ đại**

Cổ vật sớm nhất được lưu giữ và trưng bày ở chuyên đề này chính là răng của người Nguyên Mưu Vân Nam (*Homo erectus yuanmouensis*) cách đây 1,7 triệu năm trước, phần cuối cùng là phần trưng bày các văn vật thời kỳ Cách mạng Tân Hợi 1911.

Triển lãm xã hội nguyên thủy chia làm ba bộ phận: Thời kỳ đồ đá cũ (khoảng 1,7 triệu năm trước - 10.000 năm trước), Đầu thời kỳ đồ đá mới (khoảng 10.000 năm - 5.000 năm trước) và Cuối thời kỳ đồ đá mới (khoảng 5.000 năm trước - 4.000 năm trước).

Ở phần triển lãm "Thời kỳ đồ đá cũ", khách tham quan có thể thấy được hình tượng người Nguyên Mưu sớm nhất mà Trung Quốc biết được, trẻ hơn thì có người Lam Điền (*Homo erectus lantianensis*), người Bắc Kinh (*Homo erectus pekinensis*), người Kim Ngưu Sơn, và người Hang



Mô hình thiết bị dự đoán động đất thời xưa







## Bảo tàng Trung Quốc

Động (Upper Cave Man) thuộc giai đoạn giống người tiến bộ. Trên kệ triển lãm trưng bày những công cụ bằng đá, hạt cây, mảnh xương thú, đồ trang sức được chế tạo từ vỏ sò, răng thú và cây kim bằng xương của người Hang Động, chứng tỏ con người lúc ấy đã bắt đầu biết may mặc và có ý thức thẩm mỹ.

Cách đây trên dưới 10.000 năm, con người bắt đầu sản xuất những công cụ thủ công, biết mài đá, làm gốm, dệt, sự phân bố của con người cũng rộng rãi hơn. Trong số hiện vật trưng bày đó, có hạt thóc 8.000 năm trước, đồ dùng từ xương và đồ gốm 7.000 năm trước, và mô hình bộ tộc mẫu hệ cách đây 6.000 năm trước, nay được phát hiện ở Khương Hàn, tỉnh Thiểm Tây. Cách đây khoảng 5.000 năm, kỹ thuật làm nông đã có rất nhiều tiến bộ, sự lao động của một người ngoài việc có thể đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của bản thân mình, còn có thể để dành và trở thành tài sản riêng, từ đó dẫn đến sự xuất hiện của giai cấp tư sản. Thời kỳ này xuất hiện những nghề thủ công nghiệp chuyên môn, và bắt đầu xuất hiện chữ viết, nghệ thuật văn hóa và tôn giáo, chúng liên tục phát triển. Tại đây khách tham quan có thể nhìn thấy những hiện vật dùng trong nghi lễ quan trọng như: cỗ xe bằng đá, cây đao bằng đồng đầu tiên, nhiều gốm sứ đẹp mắt, tông bằng ngọc, việt bằng ngọc, ngọc rồng v.v...

Xã hội nô lệ là giai đoạn xã hội đầu tiên trong lịch sử loài người, tại đây triển lãm được chia làm 5 bộ phận: triều Hạ, triều Thương, Tây Chu, Xuân Thu và các dân tộc thiểu số thời Hạ và Xuân Thu.

Triều Hạ (2070 trước Công nguyên - 1600 trước Công nguyên) là vương triều đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, trung tâm chính trị của họ tại vùng phía Nam Sơn Tây và phía Bắc Hà Nam. Qua các cổ vật như cốc uống rượu bằng đồng khai quật ở Yến Sư, Hà Nam, và ly bằng gốm v.v... đã nói lên hoạt động kinh tế đời Hạ lấy nông làm gốc, việc sản xuất đồ đồng lúc này đã trải qua một quá trình phát triển nhất định.

Thời Thương (1600 trước Công nguyên - 1046 trước Công nguyên) là thời kỳ đồ đồng phát triển thịnh vượng nhất trong lịch sử, người thời đó đã có thể đúc ra nhiều vật dụng có tạo hình phức tạp, hoa văn tinh tế, như: mao đỉnh Tư Mẫu được đem ra triển lãm là tác phẩm đồng xanh nặng nhất cho đến nay mà Trung Quốc tìm được, nặng 832,84 kg; tôn Tứ Dương cũng có thể đại diện cho trình độ đúc đồng thời Thương. Ngoài ra, kỹ thuật sản xuất thủ công ở các thể loại khác như: gốm sứ, đồ sơn mài, dệt, khắc ngọc, cũng đạt đến những trình độ nhất định, ví dụ như: pho gốm nguyên thủy được khai quật ở Trịnh Châu, Hà Nam, điêu khắc trên ngọc và nghệ thuật điêu khắc trên răng thú được khai quật ở mộ Phụ Hảo v.v... Trong đó, nhật ký trên xương bò và bảng thiên can địa chi khắc trên xương trâu là tư liệu quý hiếm về lịch sử phát triển thiên văn thời cổ đại, qua đó cho thấy bước đầu định hình ra kết cấu chữ giáp cốt văn.



Tây Chu (1046 trước Công nguyên - 771 trước Công nguyên) là thời kỳ hoàng kim của đồng xanh Trung Quốc sau đời Thương, lúc này về mặt chính trị, họ tiến hành chế độ phân phong (phân cấp và phong tước cho các hoàng thân chia nhau để cai trị), đồng thời thiết lập một chế độ lễ nghi và thưởng phạt nghiêm ngặt. Lễ nghi dùng để điều chỉnh và thống trị mối quan hệ nội bộ, hình phạt để không chế và trấn áp nhân dân, nô lệ. Triển lãm cũng trưng bày các cổ vật tiêu biểu về phương diện này như: Quý Lợi (công cụ đựng đồ ăn chín, dùng trong nghi thức), đỉnh Đại Vu, mâm trắng Hồ Lê Tử v.v...

Thời Xuân Thu (770 trước Công nguyên - 476 trước Công nguyên) là thời kỳ quá độ từ xã hội nô lệ sang xã hội phong kiến của Trung Quốc. Quyền lực cai trị của thiên tử nhà Chu đã suy yếu, những nước chư hầu lớn không ngừng mở rộng và khuếch trương quyền lực của mình, mở ra cuộc tranh hùng khốc liệt. Triển lãm trưng bày những văn vật mang tính tiêu biểu của các nước chư hầu và cuốn sách binh pháp sớm nhất thế giới được khai quật ở Lâm Nghi, Sơn Đông, đó chính là *Binh pháp Tôn Tử*.

Từ thời Hạ đến Xuân Thu, có rất nhiều bộ lạc sống ngoài vùng Trung Nguyên, các cổ vật được đưa ra triển lãm bao gồm tôn Long Hồ ở An Huy, tôn Tượng ở Hồ Nam, các tác phẩm đồng xanh của nước Thục cổ được khai quật ở Quảng Hán, Tứ Xuyên v.v... chúng vừa mang đặc sắc địa phương, vừa phản ánh mối quan hệ giữa Trung Nguyên và các khu vực ấy.

Từ thời Chiến Quốc đến khi Chiến tranh Nha phiến, xã hội phong kiến Trung Quốc đã kéo dài 2.000 năm. Triển lãm về chủ đề xã hội phong kiến bao gồm 11 phần qua các thời kỳ: Chiến Quốc, Tấn, Hán, Tam Quốc lưỡng Tấn Nam Bắc Triều, Tùy, Đường, Ngũ Đại Thập Quốc, Liêu, Tống, Tây Hạ, Kim, Nguyên, Minh, Thanh.



Tôn Tứ Dương đời Thương



Đỉnh Đại Vu thời Tây Chu  
được khai quật ở huyện Mi, Thiểm Tây







## Bảo tàng Trung Quốc



Viên gạch khắc 12 chữ Hoa theo thể Tiểu Triệu đời Tấn, nội dung là "Hải nội giai thần, tuế đảng thành thực, đạo vô cơ nhân" (bốn bề thần dân đều thần phục, lương thực phong phú, trên đường không còn thấy người đói)

Phần trưng bày thời Chiến Quốc (475 trước Công nguyên - 221 trước Công nguyên), có phù tiết Ngạc Quân, Tàng Hẩu đồng bằng giám (Giám là một chiếc hộp, bên trong để bằng, dùng để bảo quản thức ăn, ở đây giám được làm bằng đồng), gương đồng có hoa văn hình võ sĩ đấu thú, lưới liềm Thiết Song, đàn chuông đồng và các loại tiền xu đã từng lưu hành ở thời kỳ này. Điều này thể hiện, thời kỳ Chiến Quốc là thời kỳ chiến tranh khốc liệt có một không hai, đồng thời cũng là thời kỳ phát triển nhanh chóng của kinh tế và văn hóa.

Các cổ vật như tượng Tấn Thủy Hoàng, Hồ phù Dương Lăng bằng đồng, tượng binh mã dưng bằng đất

nung đời Tấn và viên gạch khắc 12 chữ Hán bằng thể loại chữ tiểu Triệu, đã phản ánh nước Tấn (221 trước Công nguyên - 206) là nước phong kiến đầu tiên do Tấn Thủy Hoàng lập nên, thống nhất được đa dân tộc, xây dựng chính quyền tập quyền trung ương trong lịch sử Trung Quốc.

Phần triển lãm đời nhà Hán (206 trước Công nguyên - 220) trưng bày các hiện vật gồm: tượng binh lính muôn màu muôn vẻ, áo ngọc sợi vàng, lấu xây bằng gốm tráng men xanh, thuyền bằng gốm, trống đồng có hoa văn năm hình đồng tiền chụm lại, giấy gió, tượng đất nung đang đánh trống ca hát và mô hình thiết bị dự đoán động đất, bích họa Trương Khiên đi sứ Tây Vực. Những hiện vật này nói lên sự cường thịnh của triều Tây Hán, sự bành trướng của thế lực Đông Hán, việc gắn kết hơn trong mối quan hệ giữa các dân tộc thời Tây Hán, sự phát triển vượt bậc của giao lưu văn hóa kinh tế trong ngoài nước cùng những thành tựu văn hóa, khoa học một thời huy hoàng.

Tam Quốc - Lương Tấn - Nam Bắc Triều (220 - 589) là thời kỳ tình hình xã hội có nhiều biến động trong lịch sử Trung Quốc, các cổ vật được trưng bày ở thời kỳ này có nỏ đồng, phản ánh cục diện ba nước đối đầu Ngụy, Thục, Ngô; tượng gốm quan võ, quan văn, xe ngựa bằng gốm, lạc đà bằng gốm thể hiện sự hòa hợp của các dân tộc; "Chức cống đồ" ghi chép sự giao lưu văn hóa trong và ngoài nước v.v...

Tùy (581 - 618), Đường (618 - 907) là giai đoạn thống nhất lần nữa trong lịch sử Trung Quốc. Kinh tế thời ấy phát triển một cách nhanh chóng, mối quan hệ giữa người dân vùng Trung Nguyên và các dân tộc vùng biên giới càng trở nên khăng khít, sự giao lưu văn hóa cũng diễn ra thường xuyên hơn, rất nhiều thành tựu kỹ thuật Trung Quốc thời bấy giờ đều đứng đầu thế giới.





Tượng lạc đà chở niềm vui bằng gốm gồm ba màu đời Đường khai quật được ở Thiểm Tây, Tây An



Mô hình tháp gỗ đời Liêu, huyện Ứng được trưng bày tại Viện bảo tàng Quốc gia Trung Quốc

Những cổ vật quan trọng được trưng bày trong phần này gồm có các văn vật được khai quật từ mộ của Lý Tĩnh Huấn, phiến đá của bể mặt cầu Triệu Châu, tượng lạc đà gốm ba màu đời Đường, đĩa sứ màu mặt (giống màu xanh lá cây) ở lò Việt Diêu, đèn cánh hoa sen gốm trắng sản xuất ở lò Định Diêu, gốm có hoa văn hình con hươu vờn minh châu, bát sứ cải, điểm tâm khai quật ở Tân Cương, tượng Bồ tát cưỡi voi khắc trên ngà, tượng Phật Huyền Trang bằng đá, sản phẩm in ấn và bản khắc khai quật ở Thành Đô và tượng Quan Âm bằng đồng mạ vàng khai quật ở Chiết Giang v.v...



Gương đồng hoa văn song ngư vàng (hai con cá vàng) được khai quật tại A thành, tỉnh Hắc Long Giang

Thời kỳ Tống (960 - 1279), Nguyên (1206 - 1368) là giai đoạn tiếp tục phát triển của xã hội phong kiến Trung Quốc, đặc điểm nổi trội của thời kỳ này là sự mâu thuẫn giữa tộc người Hán và dân tộc thiểu số ngày càng nghiêm trọng, tuy nhiên kinh tế, văn hóa giữa các dân tộc vẫn không ngừng phát triển. Điều đó được thể hiện qua các cổ vật được trưng bày ở đây, gồm có: mô hình tháp gỗ ở huyện Hưng, lăng hoàng tộc Tây Hạ, gương đồng hoa văn song ngư vàng, gốm sứ sản xuất ở năm lò nổi tiếng đời Tống, tượng người bằng đồng dùng để học châm cứu, ấm đồng nhỏ giọt để xem thời gian và bảng chữ số Ả Rập bằng sắt, v.v...







## Bảo tàng Trung Quốc



Vò rượu xanh Hải Yến Hà đời Càn Long nhà Thanh

tầng lớp quan lại sưa tẩm, chén đồng đáy cao tráng men có hoa văn cá và rong, đồng hồ bằng đồng của Trịnh Hòa, ngọc tỷ "Bảo vật Hoàng đế" đời Thanh, tranh vẽ hình Trịnh Thành Công, "Càn Long Nam tuần đồ", máy dệt sản xuất từ Anh quốc, bản sao bài phát biểu của Tôn Trung Sơn khi nhậm chức tổng thống v.v...

### Con đường Phục hưng

Là một trong những chủ đề trưng bày cố định của Viện bảo tàng Quốc gia Trung Quốc, chính thức triển lãm vào ngày 25 tháng 9 năm 2009.



Triển lãm lịch sử của cuộc Cách mạng Tân Hợi lật đổ chế độ phong kiến nhà Thanh





Quốc kì đầu tiên của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được kéo lên trong đại lễ khai quốc ngày 01 tháng 10 năm 1949

Diện tích trưng bày của phần chủ đề Con đường Phục hưng rộng đến 2.000 mét vuông, thông qua hơn 1.500 cổ vật quý hiếm và hơn 980 tấm hình lịch sử, giúp khách tham quan hiểu được quá trình lịch sử từ Chiến tranh Nha phiến năm 1840 đến sự phục hưng vĩ đại của nhân dân Trung Hoa, quá trình đó được tái hiện một cách chân thật nhất, chủ đề Con đường Phục hưng gần 170 năm của dân tộc Trung Hoa được trưng bày toàn diện nhất tại đây. Trong đó có những văn vật quý hiếm như lá cờ đầu tiên của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

### **Triển lãm theo chuyên đề**

Viện bảo tàng Quốc gia Trung Quốc sắp ra mắt hơn 10 phòng trưng bày theo các chủ đề: nghệ thuật đồng xanh, nghệ thuật gốm sứ cổ, nghệ thuật thư họa cổ, nghệ thuật tượng Phật cổ v.v...

### **Sảnh triển lãm quốc tế**

Viện bảo tàng Quốc gia Trung Quốc sau khi được mở rộng, đã thiết kế thêm các sảnh triển lãm quốc tế, ra mắt phòng trưng bày châu Âu, phòng trưng bày châu Á, phòng trưng bày châu Phi, phòng trưng bày châu Mỹ La tinh. Thông qua nhiều phương thức khác nhau để giới thiệu cho người Trung Quốc về những nền văn minh xuất sắc trên thế giới, cũng như đưa nền lịch sử lâu đời của Trung Quốc đi ra thế giới.







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Tam Tinh Đôi

Địa chỉ: bờ sông Tây Áp Tử, thành phố Quảng Hán, tỉnh Tứ Xuyên

Trang web: [www.sxd.cn](http://www.sxd.cn)

Viện bảo tàng Tam Tinh Đôi là một trong những viện bảo tàng di tích nổi bật của Trung Quốc trong giai đoạn từ thời kỳ đồ đá mới đến thời kỳ Thương - Chu. Khu di tích này có quy mô hùng vĩ, nội dung phong phú, cổ vật quý giá, nên vào năm 1988 đã được Quốc vụ viện công nhận là đơn vị bảo tồn văn vật trọng điểm của quốc gia.

Khu di tích Tam Tinh Đôi nằm tại phía Bắc thị trấn Nam Hưng, thành phố Quảng Hán, tỉnh Tứ Xuyên, tổng diện tích chiếm 12 km<sup>2</sup>. Tập trung nhiều nhất nằm tại 4 thôn: Tam Tinh, Nhân Thắng, Chân Vũ, Hối Long.

Cổ vật được khai quật tại đây có ảnh hưởng lớn trên thế giới. Năm 1986, tại hai hầm thờ cúng, tế tự Tam Tinh Đôi với quy mô lớn của đời Thương đã khai quật được vô số cổ vật quý giá như: vàng bạc, đồng xanh, ngọc khí, đồ đá, chứng minh Tam Tinh Đôi đã từng là nơi đóng đô của nước Thục cổ đại cách nay hơn 3.000 năm trước.

Các cổ vật khai quật được tại đây gồm có: gốm sứ, ngọc khí, đồng xanh, vàng bạc; trong đó, nổi bật nhất là các cổ vật đồng xanh, chúng có giá trị lịch sử, nghệ thuật, khoa học cao nhất.

Bên ngoài Viện bảo tàng Tam Tinh Đôi







Mặt nạ bằng đồng xanh

**Gốm sứ:** Các văn vật gốm sứ được khai quật ở Tam Tinh Đôi đa số là gốm Giáp Sa đỏ mịn (một loại gốm sứ cổ đại, giúp đồ gốm khó nứt hơn, trong quá trình chế tác, người ta cho thêm vào số lượng cát và những mảnh vụn vỡ nhất định), phần nhiều được chế tác bằng xe quay đất sét, rất ít dùng tay. Chúng có thể phân làm bốn giai đoạn: giai đoạn đầu là văn hóa thời kỳ đồ đá mới tiêu biểu cho khu vực bốn địa Tứ Xuyên, cách đây từ 4.800 đến 4.000 năm; giai đoạn thứ hai là từ thời Hạ đến Thương Chu; giai đoạn thứ ba vào cuối đời Thương; giai đoạn thứ tư vào khoảng thời gian giữa cuối đời nhà Thương và thời kỳ đầu nhà Tây Chu. Dựa vào hình dáng, trang trí, chất liệu và kỹ thuật chế tác gốm sứ qua bốn giai đoạn trên, cho ta thấy được quá trình phát triển không ngừng của văn hóa Thục.

**Ngọc khí:** Tuy số lượng khai quật được không nhiều, nhưng trình độ chế tác của chúng rất cao, bảo quản rất tốt. Trong đó có nhiều loại ngọc dùng trong nghi lễ, dùng làm binh khí và công cụ. Tuy nhiên, thân của những văn vật này đều rất mỏng, có lẽ là những ngọc khí dùng trong nghi lễ chứ không phải dùng trong chiến đấu hoặc sử dụng như đồ dùng bình thường.

**Vàng bạc:** Các văn vật bằng vàng được khai quật tại đây không những tinh xảo mà còn rất đặc sắc, có: gậy, mặt nạ v.v... Trong số đó, có cây gậy vàng, bên trên có khắc những hoa văn vô cùng đẹp mắt, như hình đầu người, rùa, chim chóc v.v...

**Đồng xanh:** Các cổ vật đồng xanh được khai quật đã từng được triển lãm trong và ngoài nước, gây tiếng vang một thời. Đặc biệt là pho tượng người đồng, với sức tưởng tượng phong phú, kỹ thuật chế tác cao, có thể xem như là tuyệt tác trong thế giới đồng xanh thời Thương - Chu.

Những cổ vật đồng xanh này có thể chia làm hai loại. Một loại dùng trong nghi lễ gồm bình rượu, vò, mâm, v.v... Từ phong cách nghệ thuật chế tác của những đồ đồng dùng trong nghi lễ, chúng ta có thể tìm thấy những điểm giống và khác nhau giữa chúng và những khu vực xung quanh. Một loại khác là những tượng thần, tượng người mang đậm màu sắc tôn giáo.







## Bảo tàng Trung Quốc

Nổi bật nhất là pho tượng người bằng đồng lập thể cao 2,62 mét, nặng hơn 180kg, có mũi cao và thẳng, mắt to, hai tai lớn vuông góc và dài, phía sau đầu có bím tóc dài; đầu đội mũ cao đẹp mắt, trên thân mặc áo dài với toàn bộ hoa văn rồng và mây; tay trái của người này giơ lên cao, tay phải gập để trước ngực, hai bàn tay to lớn nắm lại, hai chân để trần, đứng trên chiếc đôn hình vuông. Hình dáng của nó được xem là có một không hai trong các tác phẩm đồng xanh thời Thương Chu.

Những cổ vật đồ đồng khai quật được còn có chiếc đầu của tượng người đồng, tượng mặt nạ vô cùng độc đáo và có giá trị, chúng có nhiều hình thức khác nhau, xếp theo thứ tự lớn nhỏ. Trong đó phải nhắc đến là chiếc mặt nạ lớn, rộng 134 cm, cao 65 cm, nặng mấy chục kg. Nếu dùng tỉ lệ chiều cao của con người để suy đoán, thì tổng chiều cao của tượng người này khoảng 4m; hình dạng của mặt nạ này gồm tai to, mũi thẳng, mắt to, đặc biệt là con ngươi trong mắt được làm to đến cực điểm và lồi lên, trông như đôi mắt có thể nhìn đến hơn ngàn dặm. Tuy thế nhưng lại không làm ảnh hưởng đến dáng vẻ nghệ thuật hoàn hảo của tổng thể, quả thật là một bảo vật hiếm có.

Mặt tiền Viện bảo tàng Tam Tinh Đồi cổ kính, với kiến trúc hình tam giác góc nhọn chọc thẳng lên trời, đi từ rất xa đã nhìn thấy biểu tượng của viện bảo tàng này. Không gian xung quanh bảo tàng rất rộng lớn, có thiết kế hồ nước, núi đá, hoa cỏ; cộng thêm vẻ đẹp vốn có của sông nước tự nhiên, đẹp đẽ, có thể xem đây là một viện bảo tàng dạng sân vườn.



Tượng người bằng đồng



## Viện bảo tàng Di tích Kim Sa

Địa chỉ: số 2, đường Di tích Kim Sa, thành phố Thành Đô, tỉnh Tứ Xuyên

Trang web: [www.jinshasitemuseum.com](http://www.jinshasitemuseum.com)

Viện bảo tàng Di tích Kim Sa nằm tại phía Tây Bắc thành phố Thành Đô, là trọng điểm khảo cổ của nền văn minh nước Thục cổ, là viện bảo tàng chuyên về di tích nguyên thủy Kim Sa. Ngày 16 tháng 04 năm 2001 chính thức mở cửa. Diện tích của Viện chiếm 304.000 m<sup>2</sup>, tổng diện tích xây dựng khoảng 38.000 mét vuông. Cơ cấu trong Viện chia làm: Nơi triển lãm khu di tích, phòng triển lãm, trung tâm bảo tồn và phục hồi cổ vật, trung tâm du khách và khu lâm viên.

Di tích Kim Sa là một phát hiện khảo cổ thuộc hạng mục quan trọng của Trung Quốc trong thế kỷ XXI. Phạm vi khu di tích rộng khoảng 5 km<sup>2</sup>, là trung tâm của nền văn minh cổ đại nơi thượng nguồn sông Trường Giang từ thế kỷ XII trước Công nguyên đến thế kỷ XVII trước Công nguyên (cách đây khoảng 3.200 - 2.900 năm), nơi đây là kinh đô của nước Thục cổ đại.

Khu di tích này khai quật được ngà voi có số lượng và mật độ dày đặc nhất, cùng với đồ dùng bằng vàng bạc, ngọc khí với số lượng phong phú



Bên ngoài mặt tiền Viện bảo tàng Di tích Kim Sa







Đồ trang trí bằng vàng có hoa văn là Thần Mặt Trời và Chim Thần

nhất so với những khu di tích cùng thời kỳ. Sự phát hiện của Di tích Kim Sa đã giải thích được sự mất tích của văn minh Tam Tinh Đồi, tìm được những chứng cứ có tính thuyết phục cao.

**Nơi triển lãm khu di tích:** có diện tích xây dựng là 7.588 mét vuông, là khu di tích cổ tồn tại trong thời gian dài nhất, được bảo tồn tốt nhất, nơi đây có số lượng vật dụng dùng trong tế lễ cúng bái được chôn vùi nhiều nhất ở Trung Quốc từ trước đến nay. Khách tham quan một mặt có thể trực tiếp cảm nhận được quang cảnh hiện trường buổi tế lễ, cúng bái hoành tráng vào 3.000 năm trước của nước Thục cổ đại. Mặt khác, khách tham quan còn có thể tiến đến gần hơn để quan sát thực tế hơn quá trình khai quật những cổ vật này.



Mặt nạ vàng



**Phòng triển lãm:** diện tích xây dựng chiếm 16.200 mét vuông, trong đó có năm gian phòng, với các chủ đề: “Gia đình thời xưa”, “Góc ảnh vương quốc”, “Đất trời bất diệt”, “Di sản ngàn năm”, “Giải mã Di tích Kim Sa”.

Chúng mở ra cho khách tham quan tận mắt nhìn thấy môi trường sống, cảnh sinh hoạt, cách thức cúng tế trong tôn giáo của con người thời kỳ đó và quá trình lịch sử phát sinh, phát triển, diễn biến của nền văn minh nước Thục cổ. Tuy vẫn chưa khai quật được một phần mười, nhưng khu di tích Kim Sa đã khai quật được vô số những văn vật



Tông bằng ngọc có bốn đốt



Pho tượng người bằng đồng xanh

trình xảo mang tính tiêu biểu của nền văn minh này, như: đồ vàng bạc, ngọc khí, đồng xanh, đồ đá, gốm sứ và đồ gỗ; mặt nạ vàng, tông bằng ngọc có bốn đốt, tượng người bằng đồng xanh, tượng người quỳ trên đôn đá, đầu người bằng gỗ sơn màu; đồ trang trí bằng vàng có hoa văn Chim Thần và Thần Mặt Trời cũng được trưng bày trong phòng triển lãm, tháng 08 năm 2005, đồ trang trí bằng vàng này được bầu chọn làm biểu tượng cho di sản văn hóa Trung Quốc.

**Trung tâm bảo tồn và phục hồi cổ vật:** diện tích xây dựng là 6.800 mét vuông, là nơi phục hồi, bảo vệ và nghiên cứu những văn vật của khu di tích Kim Sa và các khu di tích khác, hằng năm thường tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ có liên quan đến nền văn minh nước Thục cổ và nền văn minh Kim Sa.







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Chu Nguyên

Địa chỉ: thôn Triệu Trấn, thị trấn Pháp Môn, huyện Phù Phong, thành phố Bảo Kê, tỉnh Thiểm Tây.

Chu Nguyên là một thành phố cổ có chiều dài lịch sử hơn 3.000 năm, nằm ở vùng phía Tây đồng bằng Quan Trung, tỉnh Thiểm Tây. Thời kỳ đầu của đời Chu từng đóng đô tại đây, lịch sử gọi là "Kỳ Ấp" hoặc là "Kỳ Chu". Các cổ vật trên mặt đất và dưới lòng đất của Chu Nguyên rất phong phú, đặc biệt là những tác phẩm đồng xanh nổi tiếng thế giới được khai quật. Năm 1982, nơi này chính thức được Quốc vụ viện chỉ định là đơn vị bảo tồn văn vật trọng điểm của quốc gia.

Viện bảo tàng Chu Nguyên là bảo tàng được xây dựng trên cơ sở khai quật di tích quy mô lớn, nằm tại thôn Triệu Trấn, thị trấn Pháp Môn, huyện Phù Phong.

Viện bảo tàng Chu Nguyên hiện có hai khu triển lãm, ở bên trong và bên ngoài. Khu triển lãm bên ngoài chủ yếu là quần thể di tích kiến trúc Tông miếu ở thôn Phong Sô có quy mô lớn và di chỉ cung điện ở thôn Triệu Trấn. Nó cung cấp cho chúng ta những tư liệu thật về quy mô kiến trúc, kỹ thuật, các chế độ trong cung đình, tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa đương thời, giúp ích cho việc nghiên cứu thời kỳ Tây Chu. Khu triển lãm bên trong chủ yếu có "Triển lãm cổ vật khai quật ở Chu Nguyên", "Trung bày cổ vật lịch sử Chu Nguyên", "Triển lãm nghệ thuật thư pháp Tây Chu", "Triển lãm văn hóa rượu Tây Chu", và "Triển lãm cổ vật đặc biệt Chu Nguyên" được tổ chức tại chùa Pháp Môn. Những triển lãm này trưng bày hơn 3.000 cổ vật được khai quật tại khu di tích Chu Nguyên, như: đồng xanh, các tác phẩm ngọc đá và vỏ sò, đồ gốm sứ, lời phán của quẻ bói khắc trên mai rùa và xương động vật.

Khách tham quan có thể ngắm nhìn những tác phẩm đồng xanh tiêu biểu từ 3.000 năm trước như mâm Sử Tường (tác phẩm đồng khí tiêu biểu của thời Tây Chu, là công cụ cùng trong nghi thức do Sử Quan Tường chế tác thời Cung Vương, Tây Chu), Quang gập (Quang: vật dụng bằng đồng xanh dùng đựng thức ăn, rượu,



Di tích kiến trúc cung điện Triệu Trấn, Chu Nguyên





Chiếc nắp bằng đồng xanh có hoa văn và chữ viết thời Chiêu Vương, Tây Chu



Chiếc dữu (vật dụng đựng thức ăn, thức uống và dùng trong cúng tế) bằng đồng xanh thời kỳ đầu Tây Chu



Mâm Sứ Tường là tác phẩm đồng xanh được đúc vào thời Cung Vương - Tây Chu, dưới đáy có khắc bài văn 284 chữ, đoạn đầu thuật lại công trạng của vương triều nhà Thương, đoạn sau ghi chép lịch sử gia đình của Sứ Quan Tường, chủ nhân món cổ vật này. Nó cung cấp những tài liệu quý báu cho việc nghiên cứu lịch sử Thương - Chu

và dùng trong cúng tế), ấm Tam Niên. Trong lòng Mâm Sứ Tường, dưới đáy có khắc bài văn 284 chữ, ca ngợi công lao của sáu vị vua các đời trước và bảy vị thiên tử đương triều đời Chu, đồng thời ghi chép lại lịch sử gia tộc của chủ nhân món cổ vật này, nó cung cấp những tư liệu có cơ sở chính xác cho việc nghiên cứu lịch sử đời Chu. Đối với triển lãm văn hóa rượu thời Tây Chu, trưng bày gần một trăm mẫu nguyên liệu ủ rượu, công cụ ủ, đồ hấp rượu, công cụ pha chế rượu. Tại đây, cũng có trưng bày vật liệu xây dựng chất liệu bằng sứ như ngói bản, ngói miếng và ngói úp có mặt sớm nhất ở Trung Quốc, sớm hơn "gạch Tản ngói Hán" truyền thống Trung Quốc sáu bảy trăm năm. Tại đây, khách tham quan còn có thể nhìn thấy chữ giáp cốt văn thời Tây Chu vô cùng có giá trị, chúng lưu giữ những tư liệu có liên quan đến người Chu và vương triều nhà Thương, cũng như những nước khác, với những nội dung vô cùng quan trọng. Phần triển lãm thư pháp lại trưng bày thư pháp Tây Chu mới được khai quật trong thời gian gần đây như: thư pháp viết bằng kim văn (chữ viết đúc trên thân của đồ dùng bằng đồng), Đào văn (chữ khắc trên gốm trước khi nung), Giáp cốt văn (chữ khắc trên mai rùa, xương thú), phản ánh quá trình diễn biến chữ viết Trung Quốc và sự phát triển của nghệ thuật thư pháp.



Giáp cốt văn thời Tây Chu được khai quật ở Chu Nguyên, Thiểm Tây







Bảo tàng Trung Quốc

## Phòng trưng bày văn vật mộ Tăng Hầu Ất ở Tuy Châu

Địa chỉ: số 88, đường Đông Hồ, khu Vũ Xương, thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc

Trang web: [www.hubeimuseum.net](http://www.hubeimuseum.net)

Phòng trưng bày văn vật mộ Tăng Hầu Ất ở Tuy Châu nằm trong Viện bảo tàng tỉnh Hồ Bắc. Viện bảo tàng tỉnh Hồ Bắc nằm ven bờ hồ Đông Hồ, ở Vũ Xương, từ khi thành lập đến nay đã tổ chức những triển lãm trưng bày về nhiều mặt, hiện đang cất giữ 20.000 văn vật, trong đó gây sự chú ý cho mọi người nhất là những văn vật được khai quật ở mộ của Tăng Hầu Ất.

Mộ Tăng Hầu Ất là mộ của quốc vương Ất nước Tăng thời kỳ đầu Chiến Quốc, được khai quật vào năm 1978. Các văn vật ở mộ này, có chủng loại đa dạng, tinh xảo, được cho là một trong những "kỳ quan thế giới". Tại ngôi mộ này, người ta khai quật được nhiều loại nhạc cụ như: khèn, sáo, chuông nhạc, trống, khánh, cầm, tỳ bà, v.v..., được xem là "phòng nhạc dưới lòng đất".

Trong đó, nổi bật nhất là chuông nhạc, chuông nhạc gồm 65 món: 19 chuông Nữ, 45 chuông Dũng, 01 chuông Bác. Một bộ chuông nhạc có thể tấu lên nhiều loại ca khúc cổ kim của trong và ngoài nước, âm thanh vang vọng, có thể xem đây là bảo vật trong kho tàng văn hóa thế giới. Viện bảo tàng Hồ Bắc đã dùng một phòng để trưng bày trọn bộ chuông nhạc này, đồng thời có nhạc công định kỳ diễn tấu bộ nhạc cụ cổ đại này cho khách tham quan thưởng thức.

Chuông nhạc được khai quật ở Mộ Tăng Hầu Ất







Tọa bình (bức bình phong nhỏ gắn với ghế ngồi và không thể tháo rời) khắc gỗ màu được khai quật ở mộ nước Sở

Các hiện vật bằng đồng xanh ở mộ Tăng Hầu Ấp nhiều vô kể. Có một cổ vật có hai lớp bằng đồng, tầng dưới bên trong có thể đặt than củi, tầng trên có dây ngăn cách nằm hàng ngang hình xương cá, đây thực chất là lò nấu lẩu của hơn 2.000 năm trước. Tại mộ Tăng Hầu Ất khai quật được một món đồ đựng đá lạnh để ướp thức ăn, thức uống, trong cùng một vật chia làm hai phần: bên ngoài là chiếc giám vuông, bên trong là chiếc ấm vuông, dưới đáy có chỗ thông nhau. Bên trong ấm có thể đựng rượu, trong giám để đá lạnh, như thế trong mùa hè nóng bức vẫn có thể thưởng thức được rượu ngon. Đây có thể xem là “tủ lạnh” thời cổ đại.



Mâm vò đồng xanh khai quật ở mộ Tăng Hầu Ất, có thể nói đây là cổ vật giá trị trong số tác phẩm đồng xanh thời Chiến Quốc

Hồ Bắc là trung tâm văn hóa nước Sở, tại mộ đời Sở, cũng tìm thấy những cổ vật tinh xảo của các nước khác. Kiếm của Việt Vương Câu Tiễn chính là một cổ vật hiếm có được tìm thấy trong mộ ở nước Sở. Trên thân kiếm có các hoa văn ẩn hình củ ấu, lưỡi kiếm sắc bén, màu sắc tươi mới. Vẻ đẹp và tiếng tăm của thanh gươm này từ rất sớm đã lan ra trong và ngoài nước. Ngoài ra, tại đây còn tìm thấy kiếm và mâu của Ngô Vương Phù Sai, đây cũng là một cổ vật được xếp vào hạng bậc nhất.







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng tượng binh lính bằng đất nung của lăng mộ Tần Thủy Hoàng

Địa chỉ: đường Tấn Lãng, khu Lâm Đổng, thành phố Tây An, tỉnh Thiểm Tây

Trang web: [www.bmy.com.cn](http://www.bmy.com.cn)

Năm 1974, vùng lân cận cố đô Tây An, khai quật được nhiều hầm có quy mô lớn các tượng binh lính bằng đất nung của lăng mộ hoàng tộc Tần Thủy Hoàng, chúng đã tái hiện lại cảnh tượng hoành tráng của quân đội Tần Thủy Hoàng 2.200 năm trước ra trước mắt khách tham quan.

Một người nông dân thôn Tây Trường Khương Trại, huyện Lâm Đổng, tỉnh Thiểm Tây, đã phát hiện được một tượng bằng gốm có kích thước bằng kích thước thật của một con người, hình dáng vô cùng sinh động tại phía đông Li Sơn, nơi có lăng mộ Tần Thủy Hoàng. Cơ quan Quản lý văn vật Trung Quốc đã lập tức tiến hành điều tra, qua quá trình tìm tòi và khai quật, bất ngờ tìm được một hầm lớn với diện tích hơn 12.000 mét vuông, chôn giấu khoảng 6.000 tượng binh lính bằng đất nung. Kể từ đó, các nhà khảo cổ lại tiếp tục phát hiện được tượng binh lính ở hầm số 1 và thử nghiệm khai quật hầm số 2, số 3.

Ba hầm này nối với nhau, tạo thành một vùng với diện tích hơn 20.000 mét vuông, tái hiện lại một thế trận vô cùng hoành tráng với khoảng 8.000 tượng binh lính bằng đất nung.







Tượng lính bắn cung đang ở tư thế ngồi quỳ



Tượng binh sĩ mặc áo giáp

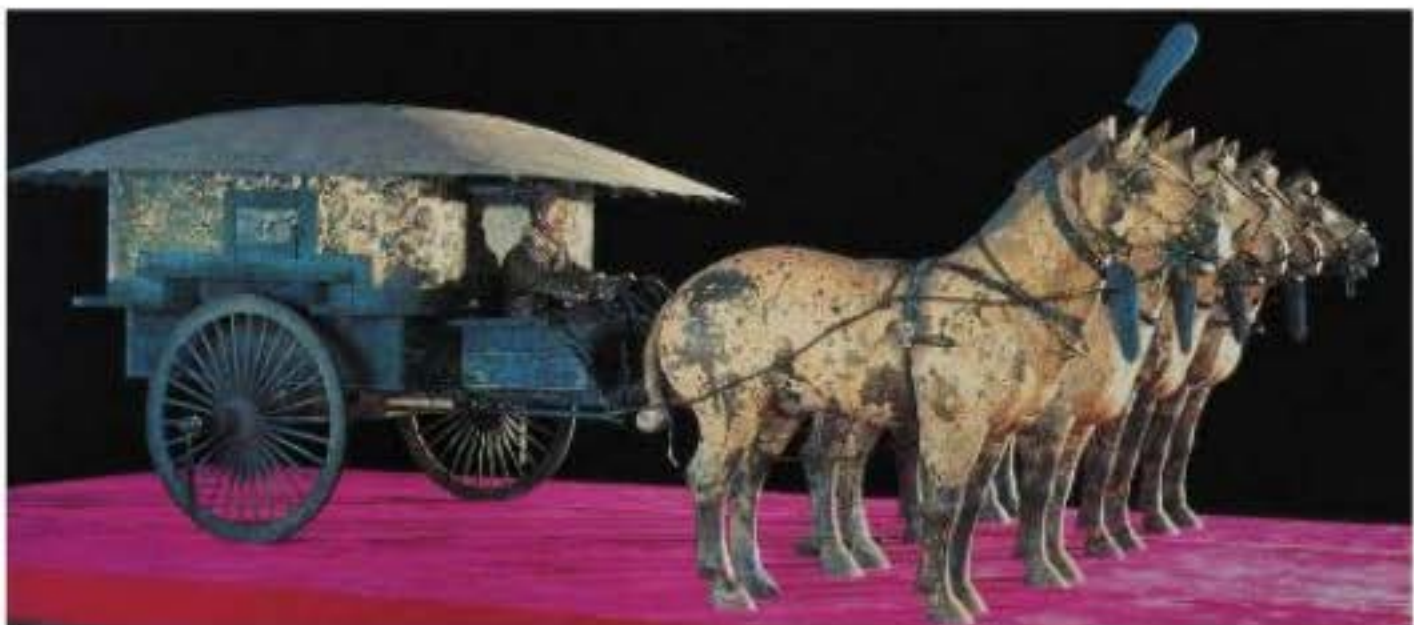


Một tiểu đội tượng bộ binh bên trong hầm số 1

Dưới lòng đất có hai đội quân đất nung canh giữ, có thể nói đây là cảnh tượng có một không hai trên thế giới. Một vị tổng thống Pháp sau khi tận mắt chứng kiến cảnh này đã thốt lên rằng: “Hầm tượng binh lính bằng đất nung ở lăng Tần Thủy Hoàng là một kỳ tích trên thế giới. Không đến Kim Tự Tháp thì không được cho là đã đến Ai Cập; không đến xem hầm tượng binh lính bằng đất nung ở lăng Tần Thủy Hoàng thì không thể xem là đã đặt chân đến Trung Quốc được.”

Để bảo tồn kho tàng văn hóa lịch sử này, trên mặt hầm tượng đội quân đất nung số 1 được dựng một phòng triển lãm quy mô rộng lớn dạng lều có khung sắt chống đỡ.

Hầm số 1 này dài 230 m, rộng 71 m, cao 22 m, có thể chứa hai sân vận động bóng đá. Phòng triển lãm hầm số 2 và số 3 dạng



Xe ngựa bằng đồng được trưng bày trong Viện bảo tàng tượng binh lính bằng đất nung của Tần Thủy Hoàng







## Bảo tàng Trung Quốc

kiến trúc khép kín với kết cấu dạng khung lưới mái bằng, kiến trúc bên ngoài giống chiếc phễu, tượng trưng cho kiểu chôn cất của mộ Tần Hán. Năm 1979, Viện bảo tàng tượng binh lính bằng đất nung của lăng mộ Tần Thủy Hoàng đã hoàn thành phần xây dựng và chính thức mở cửa.

Khách tham quan khi đến hầm số 1, có thể nhìn thấy hơn 1.000 tượng binh lính đã được khai quật và sửa sang, còn 5.000 món khác vẫn được tiếp tục tiến hành chỉnh lý. Khí thế uy vũ, trang nghiêm của đội quân đất nung của Tần Thủy Hoàng này là một điểm nổi bật trong khung cảnh hùng vĩ ấy. Đây là khung cảnh trận địa xếp theo hình chữ nhật mặt hướng về phía Đông, mặt trước có ba hàng gồm 210 võ sĩ tạo thành đội tiên phong; tiếp







Ngựa bằng đất nung

sau đó là 38 đội quân xếp hàng ngang bao gồm bộ binh và xe ngựa chiến, là chủ thể của cả đội quân. Hai bên và đằng sau của đội quân này có một hàng võ sĩ, phân công nhau hướng về phía Nam, Bắc, Tây, có thể đây là đội quân phòng thủ hai bên cánh và phía sau, để phòng ngự sự tấn công từ phía sau.

Kích thước và tỉ lệ của tất cả tượng đất nung, ngựa chiến bằng đất nung đều gần giống với kích thước của người thật, ngựa thật; chúng hoàn toàn phù hợp với lý thuyết giải phẫu học hiện nay, phản ánh trình độ cao siêu của nghệ thuật nặn tượng đời Tần. Từ vị trí và cách ăn mặc của các tượng đất nung có thể biết được cấp bậc và binh chủng của họ: binh lính thì mặc áo giáp ngắn màu đỏ mận hoặc không có viền hoa, tóc búi, còn tướng lĩnh thì được đội nón mềm, chân đi giày đầu vuông, trông vô cùng linh hoạt; sĩ quan bậc thấp và trung cấp, thân mặc áo giáp, ngực có viền hoa, đầu đội nón một đuôi cong lên, chân đi ủng cao, hiện lên vẻ anh hùng, kiên định; tướng lĩnh trung cấp trở lên khoác giáp có màu sắc, đầu đội nón hai đuôi cong lên, để ria dài rậm, nhìn thoáng qua đã thấy đây là vị tướng đã trải qua nhiều năm chinh chiến, vị trí của họ thường là ở phía sau. Ngoài tượng bộ binh ra, còn có tượng lính dắt ngựa, lính điều khiển xe ngựa, lính trên xe ngựa, lính cầm nỏ và lính ngồi quỳ để bắn tên, chúng có nhiều tư thế khác nhau, rất dễ nhận biết.

Các chi tiết trên tượng binh lính đất nung được khắc họa rất tỉ mỉ và vô cùng sinh động, đó là mỗi một gương mặt, thần thái đều không giống nhau, điều này cho thấy chúng được các nhà điêu khắc cổ đại nặn từng tượng một chứ không phải thông qua bất cứ khuôn mẫu nào.







## Bảo tàng Trung Quốc

Thông qua việc xử lý tinh tế các đường nét phác họa cả từng thớ thịt, chân mày, mắt, mũi, các nhà điêu khắc đã bộc lộ cảm xúc phong phú và tính cách nội tâm của các binh sĩ. Tướng lĩnh thì hiên ngang khí phách, binh sĩ thì hoạt bát nhanh nhẹn, phản ánh khí thế ngút trời của quân đội thời ấy. Ngoài ra, đa số hình dạng của những tượng đất nung này mang đặc điểm người Quan Trung: mặt vuông lớn, môi dày, để râu hình chữ Bát (八), thân hình cao to. Mọi vài tượng đất nung còn có mặt mũi mang đặc điểm của một dân tộc thiểu số nào đó vùng Tây Bắc. Từ đó, ta thấy được nguồn binh lính của đời Tần.

Kỵ binh và chiến xa chiếm vị trí quan trọng trong quân đội thời cổ đại. Ngựa bằng đất nung được khai quật từ hầm tượng binh mã đều là tuấn mã, với vóc dáng to khỏe. Những chú ngựa này, hai tai dựng đứng, trợn mắt mở miệng, cao khoảng 1,5 mét, đầu không quá to, chân hơi ngắn. Có người cho rằng, những ngựa bằng đất nung này rất giống loại ngựa Hà Khúc ở Cam Túc và ngựa Hòa Điển ở Tân Cương, chúng là giống ngựa chiến tốt, chạy nhanh và leo dốc giỏi, lại có sức chịu đựng cao.

Sự đối đầu của 7 nước trong thời Chiến Quốc, làm cho các nước chư hầu không ngừng sản xuất binh khí. Đến khi nhà Tần được thành lập, công nghệ sản xuất binh khí đã đạt đến trình độ nhất định. Trước đây, những binh khí







Tại hầm binh lính đời Tấn khai quật được mấy mươi ngàn binh khí, đây là cây kích - vũ khí dài đã dùng trong thời ấy

đời Tấn mà mọi người nhìn thấy đều chỉ có một vài loại, tương đối đơn điệu. Nhưng từ khi một số lượng lớn binh khí chiến đấu được khai quật từ hầm tượng binh lính bằng đất nung ở lăng Tấn Thủy Hoàng, mọi người mới lần đầu tiên thấy được sự kết hợp độc đáo của các loại vũ khí trong quân đội đời Tấn, chúng không những có số lượng nhiều, mà chủng loại cũng vô cùng phong phú.

Mỗi món binh khí tùy thân trên người của tượng tướng sĩ bằng đất nung đều là những vật thật được đúc từ đồng xanh. Ba loại binh khí lạnh thời đó đều xuất hiện trong số binh khí được khai quật ở đây, có các binh khí bắn xa như cung nỏ, tên v.v...; các binh khí dài như thương, mâu, kích v.v...; những binh khí ngắn như kiếm đời Tấn v.v..., hẹp nhưng dài, mỏng mà sắc bén.

Điều khó tin nhất là, những binh khí này tuy đã bị chôn vùi hơn 2.000 năm, nhưng khi được khai quật lên, trừ những món bị đè ép hoặc hỏa hoạn làm hư hỏng ra, những món còn lại chỉ cần phủi đi lớp cát bụi, chúng lại hiện ra mới tinh sáng lóa, không rỉ sét không hao mòn, quả thật không thể tin được đó là những tác phẩm từ tay của những người thợ đời Tấn xa xôi ấy. Việc chế tạo những binh khí này rất được xem trọng, từ công đoạn đúc, gia công lạnh cho đến trau chuốt bề mặt đều đòi hỏi một trình độ kỹ thuật rất cao. Binh khí được khai quật từ đây đều được chế tạo từ hợp kim Cu, Sn, Pb, nhưng tỉ lệ hợp kim và hàm lượng nguyên tố vi lượng của các loại binh khí khác nhau thì không giống nhau, nhằm để đạt yêu cầu về độ cứng và độ chịu đựng khác nhau. Điều này nói lên những người thợ đúc thời Tấn đã nắm bắt được những kỹ năng luyện, rèn ở trình độ cao. Bề mặt binh khí có lớp oxy hóa chứa hỗn hợp Cr từ 0,01 mm đến 0,15 mm, qua kết quả kiểm định cho thấy lớp bọc đó đã thông qua việc xử lý oxy hóa chromic salt. Phương pháp xử lý bề mặt này là kỹ thuật cận đại mới phát hiện ra vào những năm gần đây, thế mà người Trung Quốc đã dùng để chế tạo binh khí từ hơn 2.000 năm trước. Do có lớp bảo vệ chắc chắn đó, binh khí mới không bị ăn mòn dù đã chôn giấu ngàn năm.







Bảo tàng Trung Quốc

## Phòng trưng bày cổ vật mộ Mã Vương Đồi Trường Sa đời Hán

Địa chỉ: số 50, đường Đông Phong, thành phố Trường Sa, tỉnh Hồ Nam

Trang web: [www.hnmuseum.com](http://www.hnmuseum.com)

Bên trong Viện bảo tàng Hồ Nam rợp bóng mát và tràn ngập hương hoa, tạo hình cổ kính và khí thế huy hoàng của lầu triển lãm mới trở thành một trong những kiến trúc tiêu biểu cho thành cổ Trường Sa. Viện trưng bày các cổ vật được khai quật ở ngôi mộ Mã Vương Đồi đời Hán nổi tiếng này tại lầu triển lãm với thiết bị tiên tiến, công năng toàn diện. Tại đây trưng bày một bộ phận trong hơn 3.000 cổ vật được khai quật trong ba ngôi mộ: thừa tướng Lợi Thương nước Trường Sa đầu thời Tây Hán (mộ số 1) và phu nhân Tân Truy của ông (mộ số 2), cùng con trai ông (mộ số 3).

Phòng triển lãm thứ hai trưng bày đồ sơn mài, đồ gỗ trúc, các sản phẩm nông sản, nhạc cụ, binh khí, tượng gỗ, hàng dệt, và cảm thư, cảm họa, thẻ tre. Ở đây có khoảng 500 cổ vật sơn mài được khai quật như: ly, mâm, đỉnh, hộp, ấm, cơ (chiếc bàn nhỏ), án (chiếc bàn nhỏ, thấp), bình phong, tráp (hộp đựng trang sức). Trong đó, đa số là đồ dùng của phu nhân Tân Truy sử dụng khi còn sống. Những đồ sơn mài này chôn sâu dưới lòng đất 2.000 năm, đến nay màu sắc của chúng vẫn như mới.

Tại mộ số 1 khai quật được 48 hộp tre, trong đó chứa các vật dụng như: quần áo, các loại sản phẩm nghề nông, trái cây, thực phẩm thịt, thuốc Trung y v.v... Một số lượng lớn sản phẩm dệt thông qua sự kiểm định của các chuyên gia, gồm có: vải sợi, lụa là, gấm, lụa hoa, v.v..., chúng có giá trị quan trọng trong việc nghiên cứu lịch sử dệt Trung Quốc.

Người Trung Quốc cổ khi miêu tả về lụa thường nói



"Thừa vân tú" được tìm thấy ở mộ Mã Vương Đồi, đời Hán





Tranh lụa (tranh vẽ trên lụa của người Trung Quốc cổ) được khai quật tại mộ Mã Vương Đồi số 1, Trường Sa

“mỏng như cánh ve, nhẹ như sương mai”, hai chiếc áo lụa trắng và áo thiên, một áo nặng 48g, áo còn lại nặng 49g, mỏng manh như cánh ve.

Gia đình thừa tướng nước Trường Sa sống trong cảnh xa hoa quyền quý, nhạc cụ được tìm thấy ở đây có tỳ bà, vu (nhạc cụ cổ, giống cái sênh), thất huyền cầm, sáo trúc v.v... Tỳ bà là loại nhạc cụ cổ đại Trung Quốc, số tỳ bà khai quật được từ mộ số 1 có 25 cần đàn, vẫn còn đầy đủ các dây, cung cấp cho chúng ta những tài liệu quý báu về lịch sử âm nhạc cổ đại.

Chủ nhân ngôi mộ thứ ba là một võ tướng, tại đây khai quật được vô số binh khí: nỏ, tên, thương, kích, mâu v.v... Sách lụa được khai quật hơn 20 loại, tổng cộng hơn 100.000 chữ, trong đó có bản lụa Giáp Ất trong cuốn *Lão Tử*, cuốn *Xuân Thu sử ngữ*, cuốn *Chiến Quốc tung hoành gia thư*, cuốn *Ngũ tinh chiêm* v.v... đa số đều là những sách vở đã thất truyền, có giá trị học thuật quan trọng. Ba bản đồ trong sách lụa cũng vô cùng quý giá, nó cho thấy việc vẽ bản đồ thời kỳ đầu Trung Quốc đã có những trình độ nhất định.

Tranh lụa cũng là phát hiện quan trọng trong mộ Mã Vương Đồi đời Hán, trên đỉnh quan tài của Tân Truy và con trai họ đều được phủ một bức tranh lụa hình chữ “T”, thời xưa gọi là “cờ phan”, tương tự như “cái phướn” thời nay.







## Bảo tàng Trung Quốc

Nội dung bức họa này của mộ số 1 được chia làm ba phần: trời, nhân gian, đất. Bức họa này kết cấu tài tình, bố cục chặt chẽ, màu sắc tươi tắn, là kiệt tác của nghệ thuật.



Thi hài phu nhân Tân Truy ở mộ số 1 được bảo tồn hoàn hảo

Phòng triển lãm thứ ba trưng bày ba quan tài lớn. Vào trước thời Tây Hán, Trung Quốc đã tiến hành quy định về việc sử dụng quan tài, đồng thời phân biệt cấp bậc rất nghiêm ngặt. Tân Truy là phu nhân của thừa tướng, dùng quan tài tứ trọng, bên ngoài còn có hai lớp vỏ bọc dày, khi được khai quật lên mỗi tấm ván bên hông nặng 1,5 tấn. Lớp thứ hai của quan tài là đẹp nhất, đáy đen được vẽ màu, vẽ cảnh vũ trụ thiên quốc, trong những áng mây bay cuộn vòng ấy có tổng cộng 111 vị tiên và quái vật, tạo cho ta cảm giác vừa sinh động vừa hư ảo. Nó biến chiếc quan tài trở thành một tác phẩm nghệ thuật giá trị cao.



Tượng phục nguyên của phu nhân Tân Truy

Phòng triển lãm thứ tư, xuyên qua lớp bọc kính, ta có thể nhìn thấy thi hài của phu nhân Tân Truy chôn cách đây 2.000 năm được khai quật tại ngôi mộ số 1. Đây là một phát hiện đáng kinh ngạc trong lịch sử ướp xác thế giới, làm chấn động toàn cầu. Do khi nhập quan, người ta dùng những biện pháp chôn sâu và đóng kín cho thi hài phu nhân, đặt thi thể bà trong môi trường không bị oxy hóa và tiệt trùng; cho nên toàn thi thể vẫn giữ được độ mịn màng, các khớp còn có thể co gập, những phần mềm trên cơ thể vẫn còn độ đàn hồi.

Tham quan phòng trưng bày cổ vật Mã Vương Đồi, ta không những có thể biết được cuộc sống, lễ nghi và tập tục của gia đình quý tộc đời Hán, mà còn có những kiến thức nhất định về tình hình chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa, khoa học kỹ thuật v.v... của thời kỳ đầu giai đoạn Tây Hán, giống như đọc được cuốn bách khoa toàn thư của thời này vậy.



## Phòng trưng bày văn vật mộ Mãn Thành đời Hán

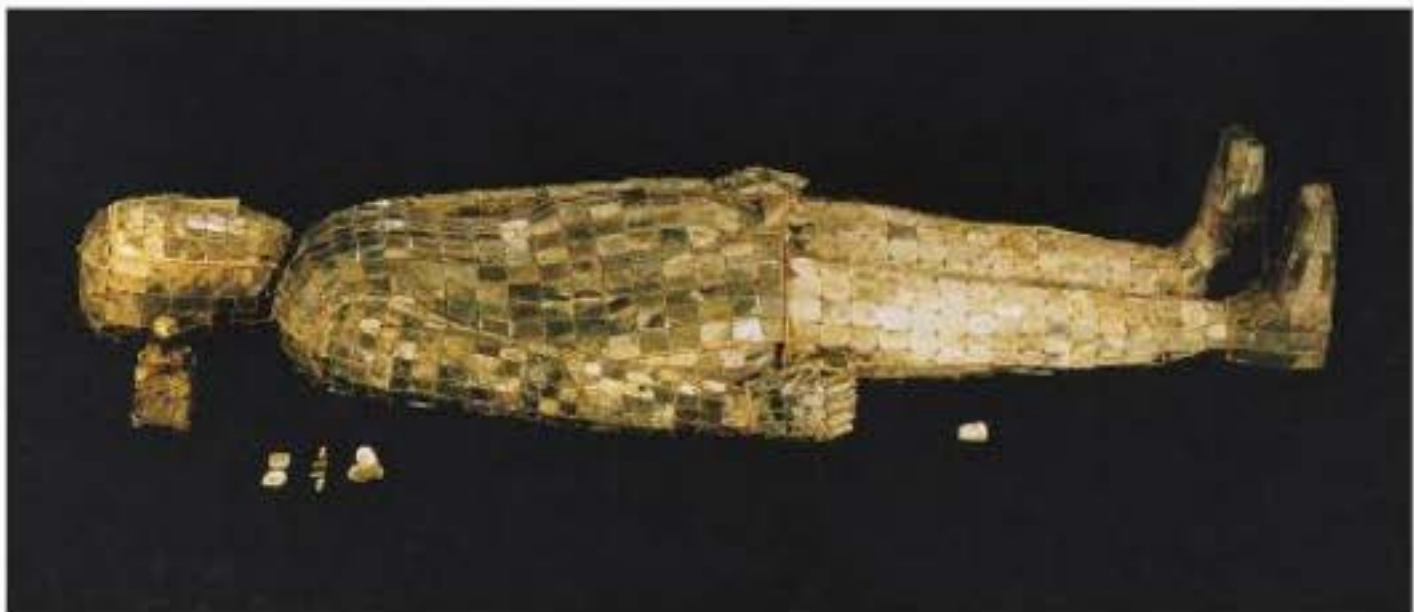
Địa chỉ: số 50, Đường Đông Phong, Huyện Thạch Gia Trang, Tỉnh Hà Bắc  
Trang web: [www.hebeimuseum.org](http://www.hebeimuseum.org)



Bảo tàng tỉnh Hà Bắc trưng bày "Mộ Mãn Hán Thành - Quê hương của Kim Lộ Ngọc Y"

Mộ Mãn Thành được khai quật vào năm 1968 tại Lăng Sơn huyện Mãn Thành, tỉnh Hà Bắc, là mộ hợp táng của Lưu Thắng, chư hầu của thời kỳ Tây Hán Trung Sơn và vợ ông là bà Đâu Loan. Từ hai mộ đã khai quật ra nhiều văn vật như đồ đồng, đồ sắt, đồ vàng bạc, ngọc thạch, đồ sứ v.v..., chủng loại đa dạng, thủ công tinh tế, là một trong những ngôi mộ đã khai quật hiếm thấy của thời nhà Hán, rất có giá trị đối với việc nghiên cứu lịch sử văn hóa của thời Hán.

Bảo tàng huyện Thạch Gia Trang, tỉnh Hà Bắc chuyên trưng bày những văn vật của mộ Mãn Hán Thành, chủ đề là "Mộ Mãn Hán Thành - Quê hương của Kim Lộ Ngọc Y", thể hiện toàn diện đặc trưng văn vật của mộ Mãn Hán Thành. Diện tích trưng bày 1.300 mét vuông, khoảng 300 sản phẩm trưng bày theo 12 lĩnh vực khác nhau như ẩm thực; dụng cụ nấu nướng, đèn, lò; giải trí; trang điểm, các loại thau rửa; y học, dụng cụ đo lường, công cụ; nghi binh, binh khí, xe ngựa, lều trại, các loại trang sức, đồ sứ, ngọc thạch, thủy tinh v.v...



Kim Lộ Ngọc Y trong mộ khai quật của Lưu Thắng







## Bảo tàng Trung Quốc



Bình bằng đồng mạ vàng được khai quật trong mộ Mãn Thành



Đèn cung đình Trường Tín được khai quật trong mộ Mãn Thành

Báu vật “Kim Lậu Ngọc Y” là báu vật của bảo tàng tỉnh Hà Bắc. Kim Lậu Ngọc Y của Lưu Thắng được tạo thành từ những sợi vàng xâu những mảnh ngọc lại với nhau, được chia làm 5 bộ phận: phần đầu, áo, găng tay, ống quần và giày. Ngọc y tổng cộng dùng hơn 1.100 g sợi vàng, 2.498 mảnh ngọc, là ngọc y hoàn chỉnh nhất, được khai quật đầu tiên trong khảo cổ của Trung Quốc. Hình dáng ngọc y của bà Đậu Loan cũng giống như của Lưu Thắng, tổng cộng dùng hơn 700g sợi vàng, 2.160 mảnh ngọc.



Báo nằm bằng vàng được khai quật trong mộ Mãn Thành

Đèn cung đình Trường Tín được làm bằng vàng, tạo dáng cùng với hình ảnh cung nữ đang quỳ, trên tay đang nâng cây đèn, được tạo thành từ các bộ phận như đầu, thân, cánh tay phải, đế đèn, lồng đèn, bình phong đèn. Hình thể cung nữ rộng, cánh tay trái là ống khói, có thể để khói đèn chạy vào trong nhằm đảm bảo sạch sẽ trong phòng. Lư hương Bác Sơn mạ vàng, thân lò có hình dáng như hạt đậu, thân lò được kết từ sợi vàng và mảnh vàng, công nghệ tinh xảo, trang trí hoa mỹ, là báu vật nổi tiếng của thế giới. Chất liệu ngọc bích được khắc hoa văn cặp rồng, kiểu dáng hoa văn với tạo hình sống động, điêu khắc tinh tế, là báu vật ngọc thạch đời nhà Hán.



---

## **BÁU VẬT TRONG HANG ĐÁ**

---

*Những hang đá nổi tiếng thế giới của Trung Quốc, được biết đến bởi các pho tượng cổ, bích họa, kinh sách, tuy không được xưng là “viện bảo tàng”, nhưng lại là các sản phẩm nghệ thuật quý báu hiếm có của thế giới, trở thành một viện bảo tàng thực sự.*







Bảo tàng Trung Quốc

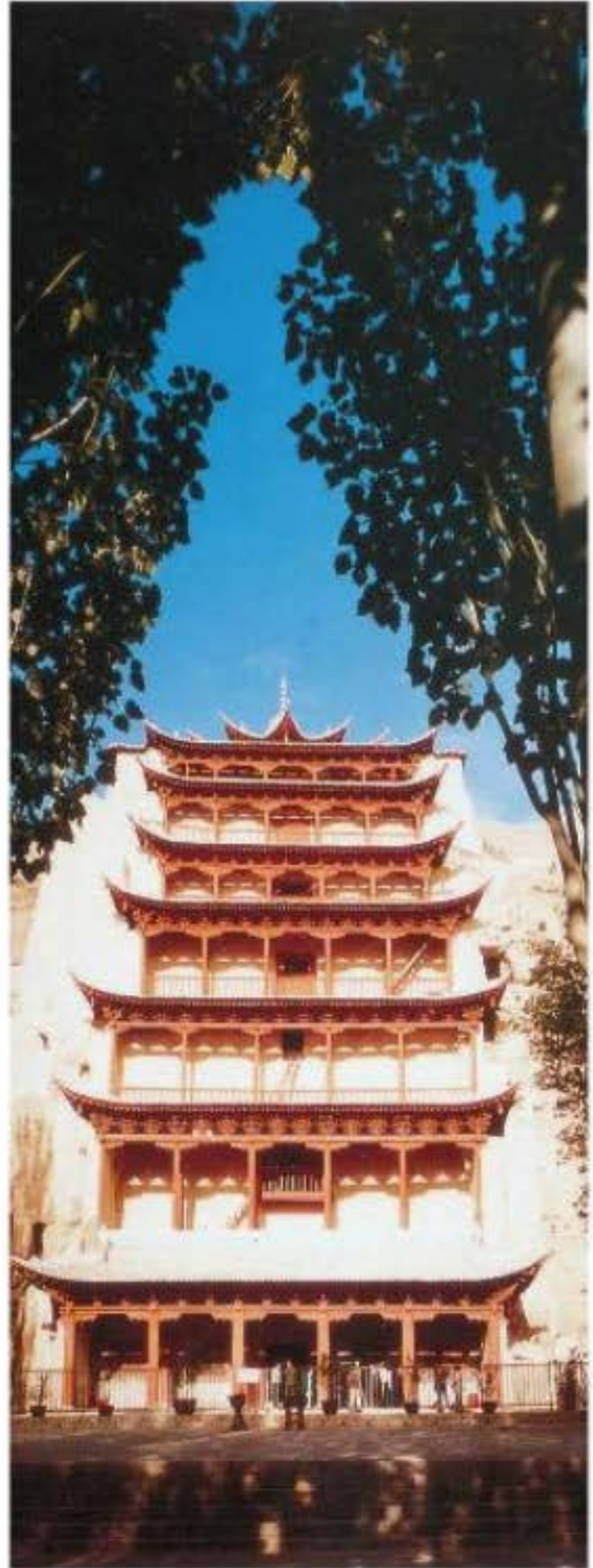
## Hang Mạc Cao Đôn Hoàng

Địa chỉ: Đông Lộc, núi Minh Sa, thành phố Đôn Hoàng, tỉnh Cam Túc

Trang web: [www.mogaoku.net](http://www.mogaoku.net)

Hang Mạc Cao nằm ở phía Đông Nam cách thành phố Đôn Hoàng, tỉnh Cam Túc 25 km. Hang Mạc Cao được gọi là Thiên Phật động, hang động nằm trên vách núi Minh Sa, bắt đầu khởi công vào năm 366 Công nguyên, đến đời nhà Đường Võ Tắc Thiên, đã có hàng ngàn hang. Hiện nay vẫn còn giữ nguyên các bích họa, pho tượng ở 492 hang động, với 450.000 mét vuông bích họa, 2.415 pho tượng của năm đời Bắc Ngụy (386-534), Tây Ngụy (535-556), Bắc Chu (557-581), Tùy, Đường, Tống, Tây Hạ, Nguyên, 5 tòa kiến trúc gỗ của đời Đường, Tống, cột đá hoa sen và hàng ngàn mảnh gạch bông, là kho hang đá nghệ thuật có quy mô lớn nhất, nội dung phong phú nhất còn bảo tồn đến hiện nay của Trung Quốc. Hiện thuộc văn vật bảo vệ trọng điểm của cả nước, năm 1987 được đưa vào danh sách di sản thế giới.

Hang Mạc Cao chia làm năm tầng, xếp thành cao thấp khác nhau, Nam Bắc dài hơn 1.600 mét, là một quần thể nghệ thuật tổng hợp tạo thành từ kiến trúc, hội họa, điêu khắc. Hang cao nhất là 40 mét, 30 mét, nhỏ nhất trên dưới 1 mét. Tạo hình bằng chất liệu đất sét, có pho tượng đơn và quần thể, tượng Phật ở giữa, hai bên là đệ tử, Bồ tát, Thiên Vương, lực sĩ, ít thì khoảng 3 tượng, nhiều khoảng 11 tượng, lớn nhất khoảng 11 mét, nhỏ khoảng 10 cm. Nội dung bích họa gồm các đề tài và tranh trang trí như: tượng Phật, di tích Phật giáo, kinh biến, thần thoại.



Mặt tiền của hang Mạc Cao



## Báu vật trong hang đá



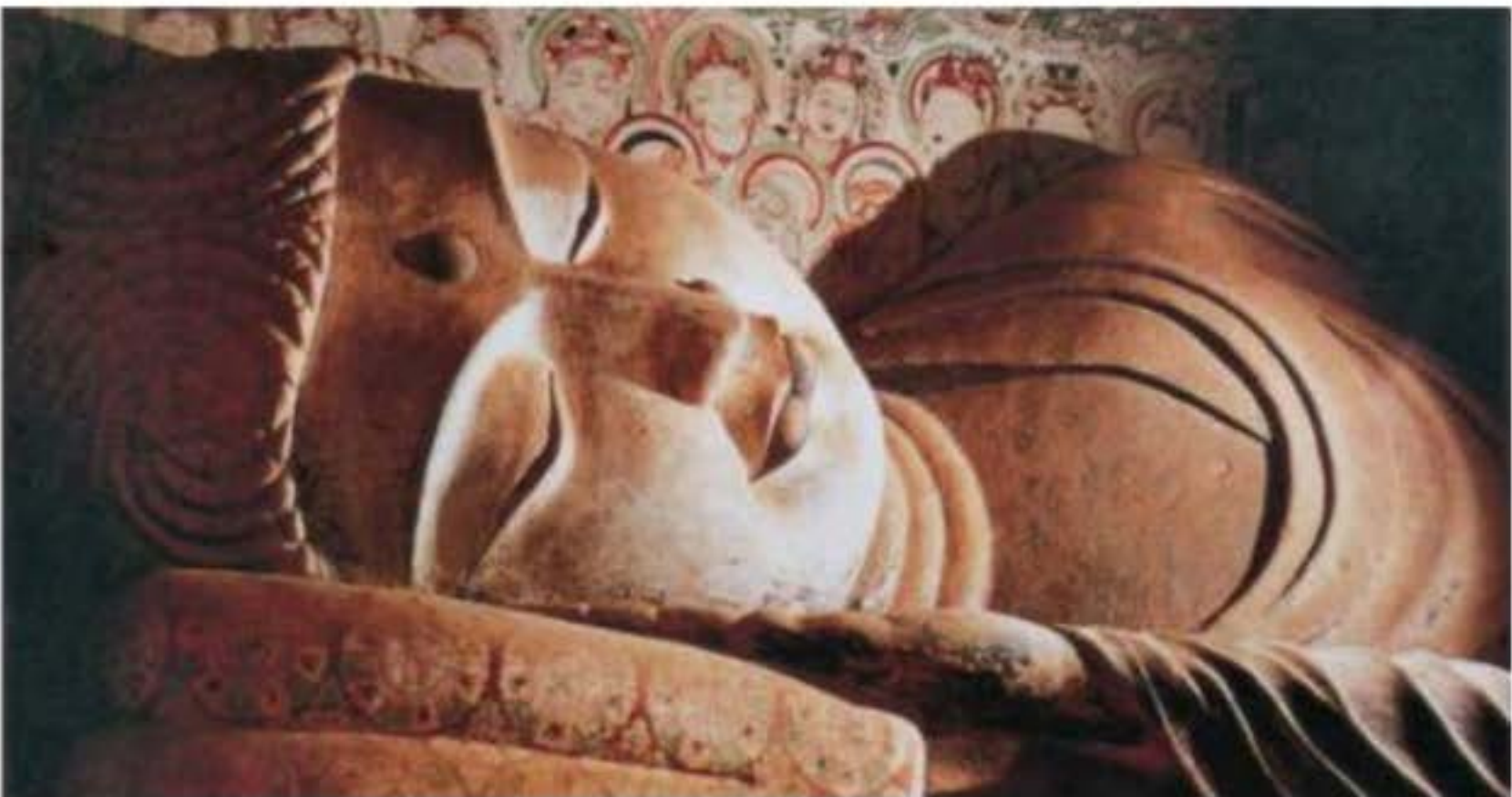
Bích họa hang thứ 156 đời Đường: Anh hùng Đôn Hoàng “cảnh xuất hành của vợ chồng Trương Nghị Triều”



Bích họa hang thứ 112 mang hơi thở của nhân gian: Kỳ lạc đồ. Trong đó “gảy đàn tì bà ngược” được xem như một tuyệt kỹ trong ca múa nhạc

Trong hang còn phát hiện bản đồ cổ nhất “Bản đồ Ngũ Đài Sơn” hơn 40 mét vuông, thể hiện hoạt động các nhân vật lịch sử đương thời “cảnh xuất hành của vợ chồng Trương Nghị Triều”, bố cục hình ảnh tinh tế, sống động. Bích họa nếu bố cục theo chiều cao 2 mét, có thể tạo thành tranh hành lang dài 25 km.

Hang Mạc Cao thứ 17, tức động tàng kinh, là một động nhỏ được khai quật trên lối đi của hang thứ 16, cửa chỉ cao hơn so với mặt đất khoảng 1 mét, dài từ 2,5 mét đến 2,7 mét, gần giống như hình vuông, cao 3 mét, diện tích 19 mét vuông. Tường phía Bắc vẽ hai cây bồ đề lá và nhánh tiếp nối nhau, cây phía Đông treo lọ nước khiết, phía gốc có ni cô, đôi bàn tay dâng quạt, cây hướng Tây treo một túi chéo, phía gốc có tỳ nữ mặc áo nam. Phía dưới có giường thiền hình chữ nhật, phía trên



Tượng Phật nhập Niết Bàn ở Đôn Hoàng







## Bảo tàng Trung Quốc

có tượng vị cao tăng tư thế ngồi. Tường hướng Tây có tấm bia, giường như chưa kết thúc đã bị phong tỏa.

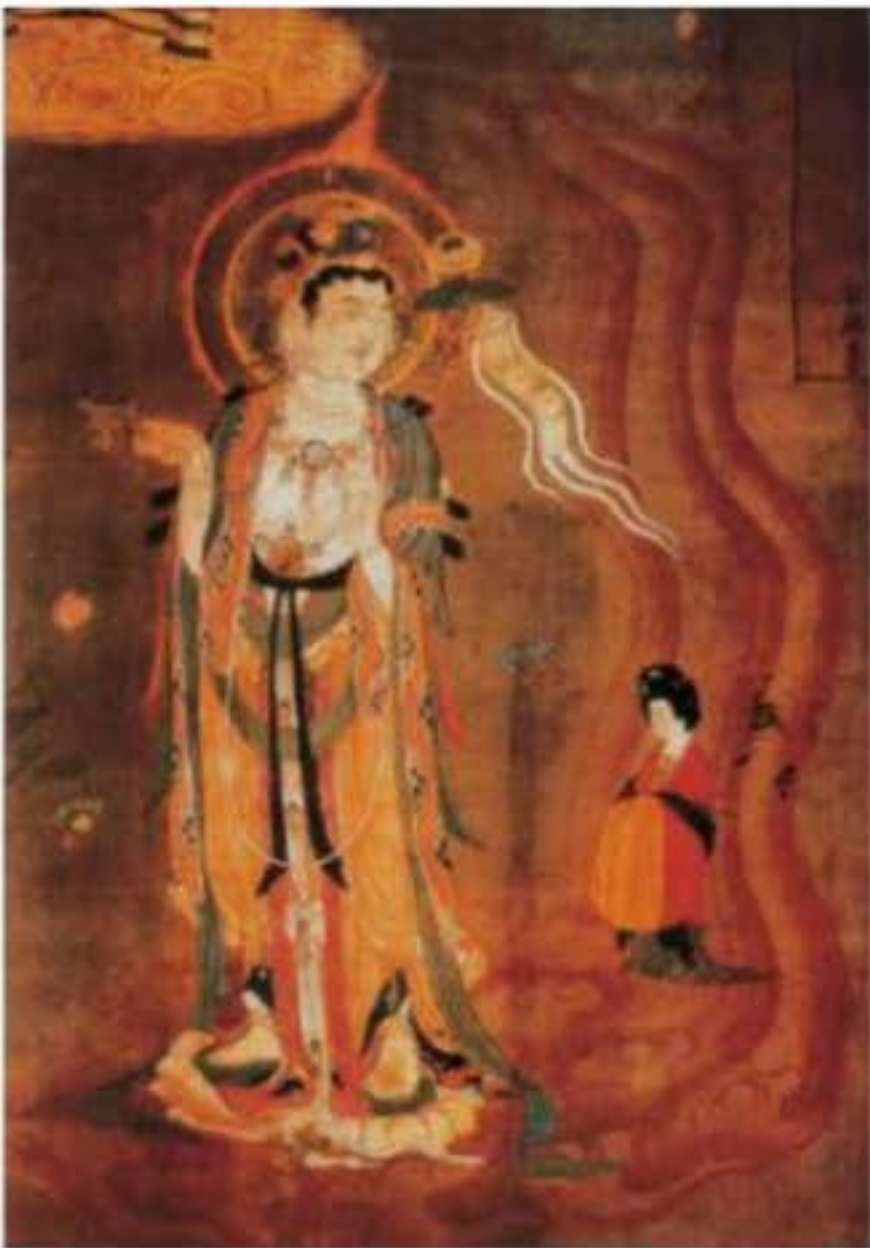
Hai bên tường lối đi 16 hang đều vẽ Bồ tát đời Tống, từ đó có thể đoán rằng, do trong chiến tranh chinh phục Đôn Hoàng của người Tây Hạ đầu thế kỷ XI các vị tăng ni trong hang Mạc Cao trong lúc chạy nạn đã bít hang lại, sau này không quay trở về, vì vậy hang đã bị bít kín suốt 900 năm. Năm 1900, sau khi dọn dẹp phù sa trong lối đi hang thứ 16, tình cờ phát hiện mật thất chứa nhiều kinh điển, văn thư, tranh thêu, tranh hình Phật, tổng cộng hơn 500 văn vật, đồng thời còn có hàng trăm sản phẩm nghệ thuật như tranh gỗ, tranh thêu v.v... Ngoài số lượng lớn







Hình góc lối đi động Thiên Phật



Tranh Bồ tát dẫn đường phát hiện trong động tàng kinh

kinh Phật, kinh Đạo, kinh điển nhà Nho, còn có sử sách, thơ ca, tiểu thuyết, văn học dân gian, địa chí, hộ tịch, sổ sách, lịch v.v... bao gồm văn vật gần 10 triệu đại (từ đời Tấn đến Tống) từ thế kỷ IV đến thế kỷ XIV sau Công nguyên.

Việc phát hiện ra động tàng kinh, là một phát hiện đầu tiên của Đôn Hoàng làm chấn động giới học thuật trong và ngoài nước, đồng thời có nhiều học giả của các nước như Anh, Pháp, Mỹ, Nga, Nhật... như Stein, Pelliot, Warnie, Goldenberg, Đại Cốc Quang Thụy đã lấy đi một cách bừa bãi. Năm 1943 Trung Quốc thành lập Viện Nghiên cứu Nghệ thuật Đôn Hoàng, tiến hành tu sửa, bảo vệ, nghiên cứu các hang động.







Bảo tàng Trung Quốc

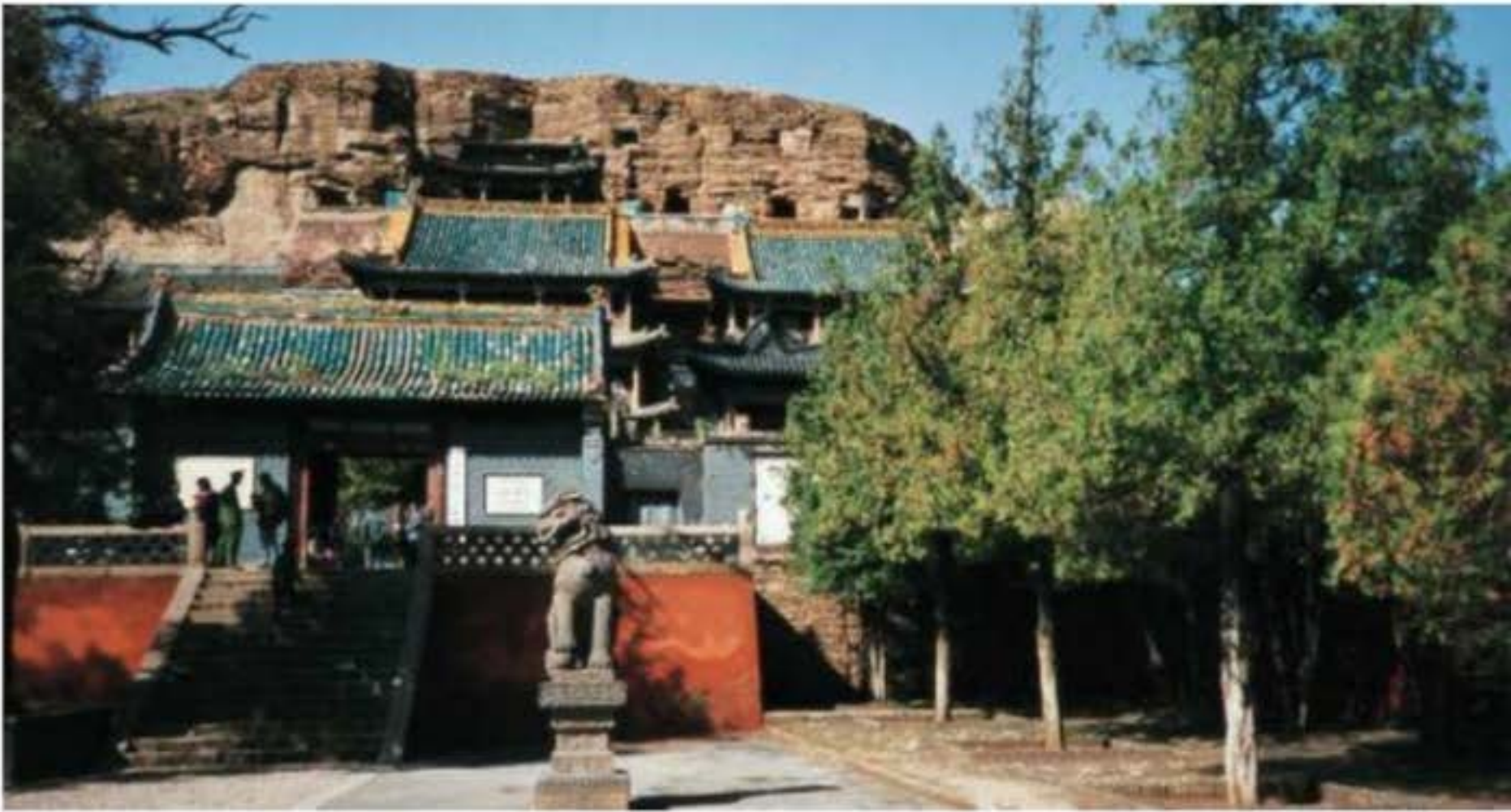
## Hang đá Vân Cương

Địa chỉ: Phía Nam chân núi Vũ Châu, thành phố Đại Đồng, tỉnh Sơn Tây

Trang web: [www.yungang.org](http://www.yungang.org)

Hang đá Vân Cương là kho tàng nghệ thuật khắc đá, thể hiện chủ đề Phật giáo của Trung Quốc, cùng với Đôn Hoàng, Long Môn được xưng là ba hang đá lớn. Do giá trị lịch sử, nghệ thuật cao nên năm 1961 được Quốc vụ viện công bố nằm trong đơn vị bảo vệ văn vật của cả nước, đồng thời vào năm 2001 được tổ chức Liên hiệp quốc đưa vào danh sách Di sản Văn hóa thế giới.

Hang đá Vân Cương nằm ở phía Nam chân núi Vũ Châu cách thành phố Đại Đồng, tỉnh Sơn Tây Trung Quốc 16 km về phía Tây, hang đá điêu khắc theo sườn núi, dài khoảng một km từ Đông sang Tây. Hang này bắt đầu được kiến tạo vào thời Bắc Ngụy năm Nguyên Hòa Bình (năm 460), phần lớn hoàn thành vào Thái Hòa năm 18 (năm 494) trước khi triều đình Bắc Ngụy dời đô đến Lạc Dương, công trình tạc tượng kéo dài cho mãi đến giữa những năm Chính Quan (từ năm 520 cho đến năm 525). Hang khắc đá thời Bắc Ngụy hoàn chỉnh như vậy thì ở Trung Quốc chỉ có một.







Hình hoa sen trên vòm hang của hang đá Vân Cương

Hiện nay hang đá Vân Cương còn 53 động, 51.000 pho tượng đá. Pho tượng cao nhất 17 mét, tượng nhỏ nhất mới chỉ có mấy cm. Các tượng lớn nhỏ được xếp theo nội dung tương ứng. Hình thức thể hiện kỹ thuật và nghệ thuật điêu khắc đã kế thừa và phát huy tinh hoa nghệ thuật truyền thống của thời nhà Tấn và thời nhà Hán, đồng thời tiếp nhận và hòa nhập vào thành tựu nghệ

thuật điêu khắc của Ấn Độ cũng như phương Tây, sáng tạo một phong cách nghệ thuật đặc sắc của Trung Quốc. Cách sắp xếp vị trí số thứ tự phần lớn được sắp theo ba bộ phận là Đông, Trung, Tây.

**Cụm hang động miền Đông:** Số thứ tự từ hang 1 đến 4, do trong hang đá có tháp, vì vậy được gọi là động tháp. Bốn hang động này được khai quật vào thời Bắc Ngụy, trong đó, hang 1 và 2 được bảo vệ khá tốt, giữa động có trụ tháp dạng vuông, trên tháp và bốn bức tường trong hang khắc đầy câu chuyện của Phật giáo, ngoài ra còn có cung điện, tháp nhỏ v.v..., là tài liệu tham khảo quan trọng về kiến trúc thời Bắc Ngụy. Hang thứ ba vốn là thiết kế dành cho động tháp dạng lớn, do quy mô quá lớn nên không thể hoàn thành trước khi dời đô. Về sau, khắc thêm một tượng Phật và hai Bồ tát, từ phong cách và thủ thuật điêu khắc, có vẻ giống tác phẩm của đời Đường. Hang thứ tư, đã bị phong hóa nghiêm trọng, trên cửa Nam của hang còn bảo tồn lại đế tựa của năm Chính Quan (năm 520) đời Bắc Ngụy, là tác phẩm điêu khắc cuối cùng đời Bắc Ngụy còn bảo tồn trong hang đá Vân Cương.

**Cụm hang động miền Trung:** số thứ tự từ 5 đến 20, nằm ở miền Trung của chân núi Vũ Châu, là bộ phận được khai quật sớm nhất, nội dung phong phú nhất, giá trị cao nhất trong hang đá Vân Cương. Tại miền Trung của hang, hang thứ 16 đến 20 được khai quật sớm nhất, do vị trụ trì Huyền Diệu thời Văn Thành Đế Bắc Ngụy khai quật, đặt tên là Ngũ quật Huyền Diệu. Đặc thù của hang là đỉnh hang có hình thoi, tượng Phật chính cao lớn hùng vĩ, cao 13 m đến 16,7 m. Hang thứ 19 có tượng chính là tượng Thích Ca, cao 16,7 m, là tượng Phật cao nhất trong 5 hang và là tượng cao thứ hai trong







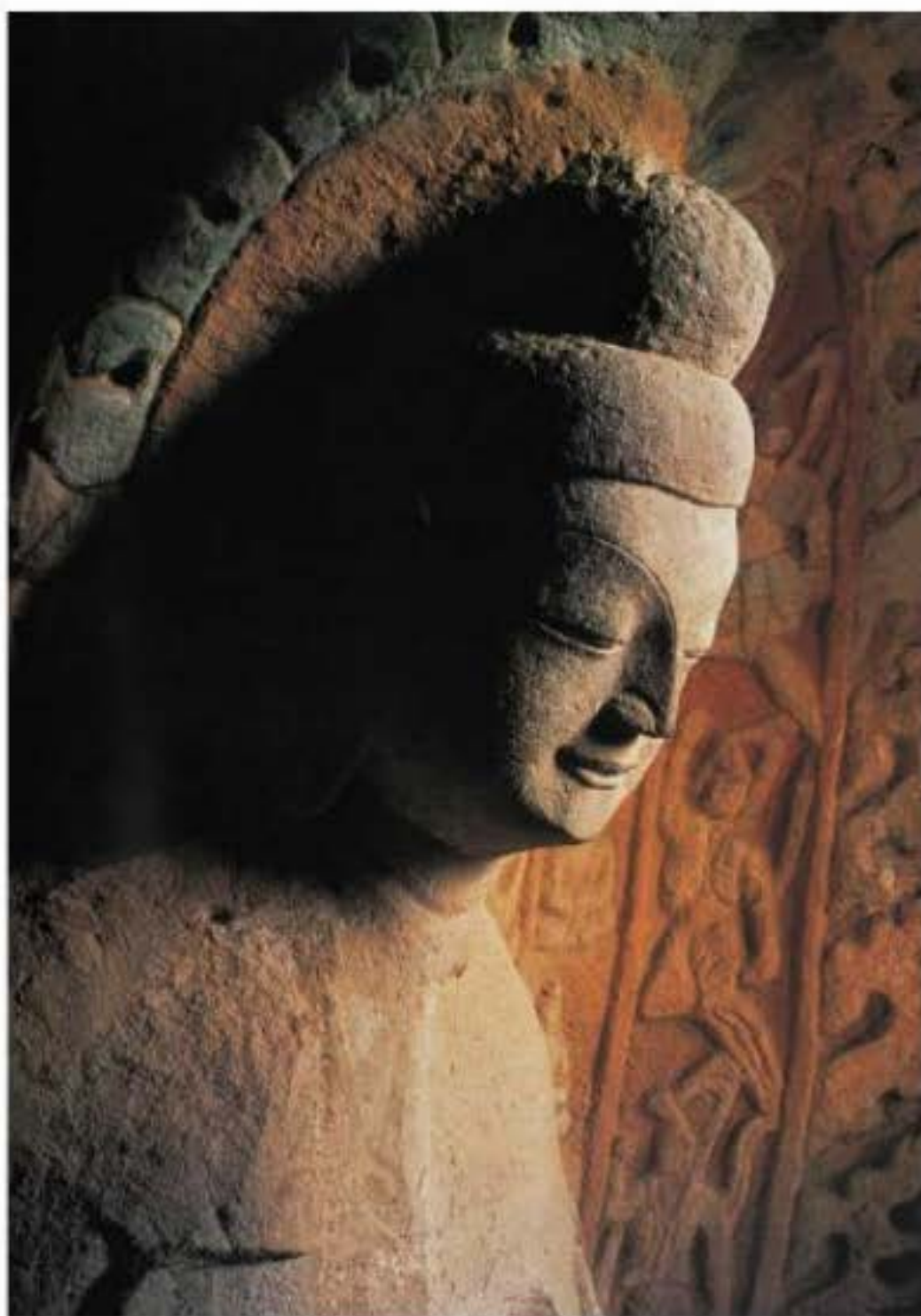
## Bảo tàng Trung Quốc

hang đá Vân Cương. Hang thứ 20, tượng Phật Thích Ca ngồi cao 13,7 m, do trước khi khai quật đã có phần bị phá hủy, tượng Phật Lộ thiên nên được gọi là Phật Lộ thiên, phần trước tuy bị phá hủy nhưng tượng Phật được bảo vệ tương đối tốt, điêu khắc tinh xảo, những bích họa phi thiên cũng rất hoa mỹ, là tác phẩm tiêu biểu cho hang đá Vân Cương. Hang thứ 9 - 13 nằm miền Đông Ngũ quật Huyền Diệu, do hòa thượng đời sau có vẽ màu lại nên được gọi là ngũ hoa động, điêu khắc trong hang rất sang trọng, kết cấu cung điện phỏng theo đồ gỗ, những hình ảnh động thực vật, bia, nhạc cụ rất sinh động, phong phú đa dạng, là tài liệu lịch sử quan trọng của việc nghiên cứu kiến trúc, nghệ thuật, thư pháp, âm nhạc...

Tiếp nối cụm hang miền Đông, hang thứ năm, sáu là hai hang quan trọng nhất của cụm hang miền Trung, trước khi khai quật có lầu bốn tầng năm phòng xây vào năm Thuận Trị thứ tám (năm 1651), phía trước có cung điện và cửa núi, là lối vào tham quan của hang đá Vân Cương hiện nay. Lầu gỗ bốn tầng, trần nhà bằng hồ phách, khí thế rất hoành tráng.







Tượng Bồ tát

Hang thứ năm, sáu liên tiếp nhau, quy mô hùng vĩ, tượng Phật trung gian của hang thứ năm cao 17 mét, là tượng Phật cao nhất của hang đá Vân Cương. Hang thứ sáu có hai cột tháp hai tầng khổng lồ, cao 16 mét, tầng dưới bốn mặt khắc tượng Phật, bốn góc tầng trên khắc tháp nhỏ chín tầng, tầng dưới hang bốn bức tường và bốn mặt tháp khắc câu chuyện bằng tranh về quá trình Thích Ca Mâu Ni sinh ra đến khi trở thành Phật, kỹ xảo điêu khắc rất điêu luyện, nội dung huy hoàng, là bộ phận tinh hoa của hang Vân Cương.

Cụm hang miền Tây: phía Tây hang thứ 20 của hang động miền Trung, khai quật được những hang đá tương đối nhỏ, có những hang chưa được đánh số, hiện nay đánh số từ hang thứ 21 đến 53.

Thời đại của những hang này

tương đối trẻ, đa số là những tác phẩm trong năm Thái Hòa thứ 19 (năm 495) đời Bắc Ngụy. Phong cách tạc tượng và điêu khắc của miền Đông và miền Trung có sự phát triển lớn, điêu khắc tương đối phức tạp, tượng hình nhỏ nhắn thanh tú, những động tác phi thiên cũng được thể hiện tao nhã hơn, là phong cách nghệ thuật Phật giáo Trung Quốc hóa, dần dần tiếp cận phong cách nghệ thuật hang đá Bắc Ngụy Long Môn được khai quật về sau tại Lạc Dương.

Hang đá Vân Cương là một viện bảo tàng hiện trường lộ thiên, với hình thức đặc thù, giá trị lịch sử nghệ thuật cao độ, thu hút hàng ngàn hàng vạn du khách và chuyên gia nước ngoài.







## Hang động Long Môn

Địa chỉ: ngoại ô phía Nam, thành phố Lạc Dương, tỉnh Hà Nam

Trang web: [www.longmen.com](http://www.longmen.com)

Hang động Long Môn nằm ở phía Nam cách bờ sông Y thành phố Lạc Dương, tỉnh Hà Nam 12 km, được coi là đơn vị trọng điểm bảo vệ di tích văn hóa của toàn quốc, được cho vào danh sách di sản văn hóa thế giới vào năm 2000. Hang động được điêu khắc vào năm 494 sau Công nguyên, trước và sau khi hoàng đế Hiếu Văn Bắc Ngụy dời đô đến Lạc Dương. Trải qua Ngụy Đông Tây, triều đại Bắc Tề (550 - 577), Tùy Đường, hơn 400 năm xây dựng quy mô lớn của Bắc Tống, hang động ở hai ngọn núi, dày đặc như tổ ong.

Ở đây đại diện cho hang động có chùa Xem Kinh, chùa Phụng Tiên, thung lũng Vạn Phật, chùa Tiềm Khê nhà Đường và thung lũng Hoa Sen, thung lũng Bình Dương, thung lũng Cổ Dương vào thời Bắc Ngụy. Tổng cộng gồm 2.345 hang động, điêu khắc hơn 110.000 tượng, hơn 3.600 tác phẩm ghi chép và điêu khắc hơn 70 tượng Phật.

Những ghi chép và điêu khắc của hang động Long Môn như "20 tác phẩm Long Môn nổi tiếng" và "Bia Y Khuyết Phật khám" của nhà thư pháp nổi tiếng nhà Đường Chử Toại Lương (596 - 659), đều là những kho báu của nghệ thuật thư pháp Trung Quốc.

Hang Cổ Dương nằm ở phía Nam núi Long Môn, là hang đầu tiên trong hang Long Dương, một hang có nội dung khá phong phú, hai bức



Bia "Y Khuyết Phật khám" nổi tiếng





Tượng Hộ Pháp Thiên Vương và lực sĩ ở vách phía Bắc chùa Phụng Tiên

tường của hang động có 3 dãy tráp thờ, ánh hào quang sau lưng tượng Phật vô cùng hoa lệ, hoa văn trang trí đầy màu sắc. Tượng người cung phụng trong tư thế thành kính, cẩn thận, sinh động như thật, có cảm giác như đang vận động. Những tượng khắc và thư pháp trong động rất mộc mạc, được gọi là “20 tác phẩm Long Môn”, 19 tác phẩm trong hang này đều là kho tàng nghiên cứu lịch sử thư pháp.

Hang Bình Dương ở phía Bắc núi Long Môn, tổng cộng có ba cái. Hang giữa bắt đầu xây dựng vào năm Minh Nguyên (500) thời Bắc Ngụy, Chính Quang năm thứ tư (523) hoàn thành, thời gian lịch sử là 24 năm, sử dụng lượng nhân công xây dựng lên đến 802.366 người. Trong đó chủ yếu thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và hai môn đệ, khuôn mặt đức Phật ốm dài, các nếp vải gấp gọn gàng và dày đặc, phản ánh sự đặc sắc nghệ thuật điêu khắc Bắc Ngụy. Hai bức tường Bắc Nam trong Bình Dương đều là một vị Phật, hai vị Bồ tát, mái nhà được chạm khắc hoa sen và mười cái đón gió hình người đánh đàn. Trên cả hai bức tường của hang đều là những tấm điêu khắc lớn, tất cả phân làm bốn tầng.

Thung lũng Hoa Sen ở núi Long Môn xây dựng vào thời kì cuối Bắc Ngụy, tượng đức Phật Thích Ca Mâu Ni cao đến 5,1 m. Đến thờ trong hang tương đối ít, cấu trúc hình tuyệt đẹp đầy màu sắc, điêu khắc sắc sảo, biến hóa phong phú. Trên đỉnh hang động khắc một hoa sen lớn, bên cạnh điêu khắc là những hình lớn, vừa duyên dáng vừa thanh lịch, biểu cảm. Hang Dược Phương ở phía Bắc núi Long Môn, bắt đầu kiến tạo vào thời kì cuối Bắc Ngụy, hoàn thành vào thời nhà Đường, thời gian lịch sử là 200







Các đệ tử bên cạnh đại phật Losana trong hang Long Môn



năm. Tượng Đức Phật, môn đệ, Bồ tát trong động và tượng lực sĩ, cột hoa sen 8 cạnh đều là tác phẩm của triều Ngụy (thời Nam - Bắc triều) có phong cách nghệ thuật phong phú, là hang lớn duy nhất của hang động Long Môn mang phong cách điêu khắc phương Bắc. Trên hai bên hang động điêu khắc hơn 140 toa thuốc của nhiều thứ bệnh như là: bệnh sốt rét, tiểu đường, đau tim, bệnh dịch hạch v.v., được coi là sản phẩm của thời kì đầu nhà Đường, là tài liệu quan trọng nghiên cứu y học cổ đại Trung Quốc.

Chùa Phụng Tiên nằm ở cuối phía Nam của hang động Long Môn, Hàm Hanh đời Đường xây dựng vào năm thứ III (672), xây trong bốn năm thì hoàn công, là hang lộ thiên có qui mô lớn nhất trong hang động Long Môn, cũng là tác phẩm đại diện cho nghệ thuật điêu khắc nhà Đường. Phía Nam đến thờ rộng 36m, Đông Tây sâu 41m, có 11 bức tượng điêu khắc Phật Losana, các môn đệ, Đức Phật, các vị vua và lực sĩ.

Tượng Phật Losana chính cao 17,14 m, khuôn mặt đầy đặn, lông mày dài đến mắt, miệng hơi cười, thể hiện sự quan tâm đến nhân loại và ánh sáng của trí tuệ. Căn cứ vào các bức tượng được ghi nhận, Võ Tắc Thiên vì xây dựng chùa này đã "trợ giúp 20.000 quan tiền gạo" và dẫn đoàn cận thần tham gia nghi thức "khai quang" lễ Phật Losana. Bờ Đông Y Thủy có một hòn đá, được gọi là trống đá, tương truyền đây là nơi năm xưa tấu nhạc đánh trống cho Võ Tắc Thiên lễ Phật.



Phật Losana và đệ tử của chùa Phụng Tiên hang Long Môn







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Nghệ thuật tạc đá Đại Túc Trùng Khánh

Địa chỉ: Số 7 đường Bắc Sơn, thị trấn Long Cương, huyện Đại Túc, thành phố Trùng Khánh.

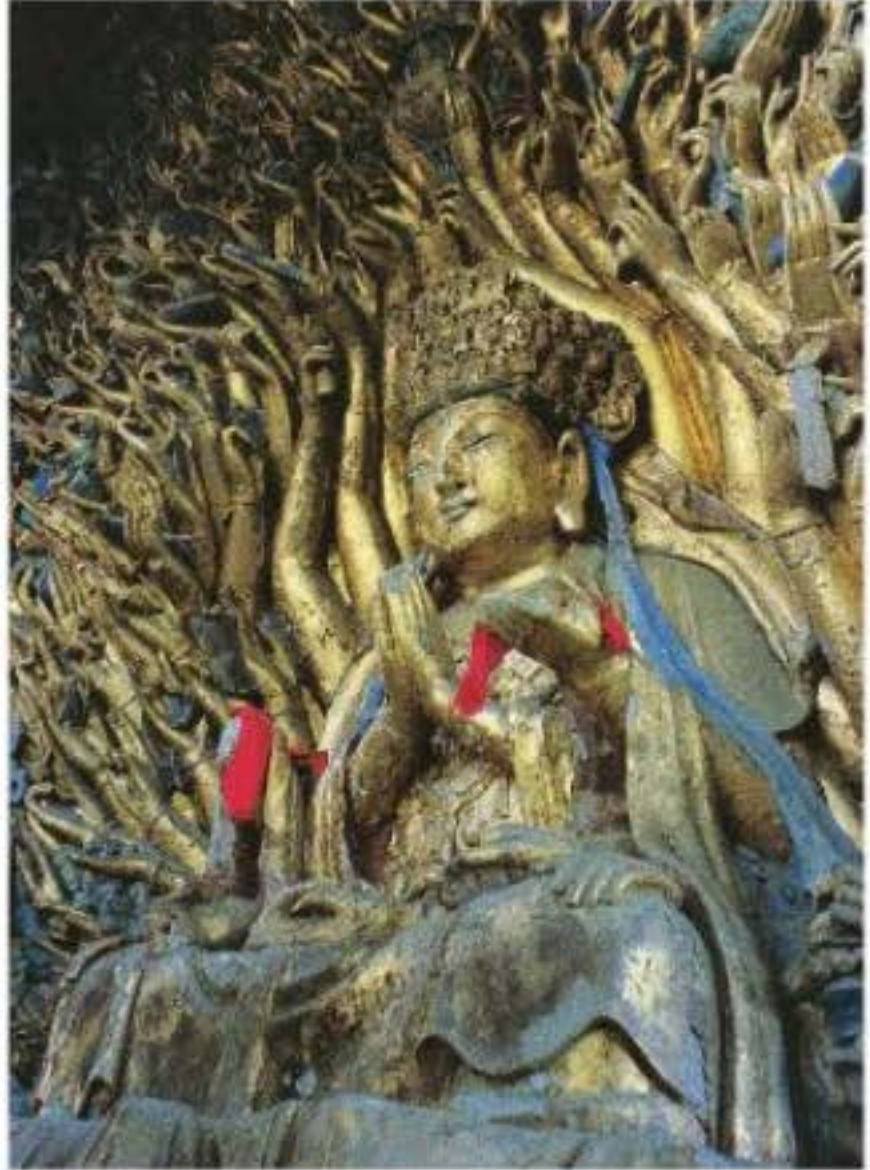
Trang web: grotto.cqol.cn

Điêu khắc Đại Túc Trùng Khánh là một trong những kho tàng nghệ thuật cổ đại Trung Quốc, năm 1961 được Nhà nước công nhận là đơn vị bảo vệ di tích văn hóa của quốc gia, năm 1991 được vào danh sách Di sản Văn hóa thế giới. Điêu khắc Đại Túc rộng khắp huyện Đại Túc 41 nơi, hơn 50.000 bức tượng tôn giáo.

Điêu khắc bắt đầu vào năm 892, trải qua 5 triều đại, cuối cùng hoàn thành vào thời Tống, kéo dài 250 năm.

Trong hang động ngoài tượng Phật giáo và Đạo giáo, còn có tượng Khổng giáo, trong đó tượng Phật giáo Mật Tông chiếm tỉ lệ lớn nhất. Trong hơn 40 bức chạm khắc đá, bức tượng khắc Bảo Đỉnh và tượng khắc Bắc Sơn có qui mô lớn nhất, điêu khắc cũng rất tinh tế và đẹp tuyệt mỹ.

Tượng khắc Bảo Đỉnh nằm ở núi Bảo Đỉnh thuộc phía Đông Bắc thành phố Đại Túc. Phật tử đi hành hương, có câu nói là "Phía trên hướng tới Nga Mi, phía dưới đi đến Bảo Đỉnh". Trên núi có rất nhiều đá điêu khắc tượng Phật, phong cảnh tuyệt mỹ. Người sáng tạo ra các tượng điêu khắc đá ở núi Bảo Đỉnh là nhà sư nổi tiếng Triệu Tri Phong. Được bắt đầu vào triều đại Nam Tống (1127 - 1279), Thuần Hi năm thứ sáu đến Thuần Hi năm thứ chín (1179 - 1249), trải qua hơn 70 năm thì hoàn thành. Điêu khắc đá có tất cả 13 cái, số lượng điêu khắc gồm Vạn Kế, Vịnh Phật nhỏ và Vịnh Phật lớn có qui mô lớn nhất. Trong đó điêu khắc nhà Tống là độc đáo nhất, được bảo tồn nguyên vẹn, mang đậm chất chuyện kể kì thú.



Tượng Quan Âm nghìn tay trên đỉnh núi Đại Túc





Cô gái nuôi gà



Cho bú

Nội dung điêu khắc trong hang động gồm có các câu chuyện kinh Phật, chuyện về tiền thân của Đức Phật, chuyện xưa và những câu chuyện tôn giáo về báo ứng nhân quả như là thiên đàng, nhân gian, địa ngục v.v... Trên các bức điêu khắc đá có rất nhiều cảnh nông dân lao động, ca hát, nhảy múa, uống rượu, thuyết phục khuyên giải, cảnh cuộc sống gia đình, mang đậm bầu không khí cuộc sống. “Biết ơn cha mẹ”, “Cô gái nuôi gà”, “Tranh gia súc” đều là những tác phẩm nghệ thuật dân gian có thành tựu nghệ thuật cao.

Tượng điêu khắc Bắc Sơn là tượng đầu tiên của điêu khắc đá Đại Túc, cũng là một trong những phần chủ đạo, được gọi là “Phòng trưng bày nghệ thuật điêu khắc đá thời Đường, Tống”. Bắc sơn, tên cổ là Long Cương, nằm cách phía Bắc thành phố Đại Túc 5 dặm. Đời Đường Chiêu Tông Cảnh Phúc Nguyên Niên (892). Xương Châu Thích Sư tạo tượng tại vùng Vịnh Phật. Hơn 250 năm tiếp theo, điêu khắc 10.000 bức tượng phân bố ở Vịnh Phật, chùa Bạch Tháp, dốc Doanh Bàn, dốc Quan Âm, v.v... Điêu khắc tập trung ở Vịnh Phật là nhiều nhất, có tất cả 264 hang, trong đó một bộ phận thuộc thời nhà Đường và ngũ đại, còn lại phần lớn đều là những tác phẩm của thời nhà Tống để lại.







## Bảo tàng Trung Quốc



Số Châu Quan Âm, còn gọi "My Thái Quan Âm"

"Tâm Thán Xa" là hang động nhà Tống khá đầy đủ, có tính tiêu biểu cao: trong đó sáu cánh tay Quan Âm đầy đặn, da dẻ đẹp đẽ; Văn Thù ngồi trên sư tử xanh, lông mày và mắt hướng xuống, dáng vẻ trang nghiêm; Phật Quan Âm Ấn Độ trang nghiêm long trọng; Phật Quan Âm Như Ý tao nhã mỹ lệ. Phật Quan Âm Số Thực ở hang động 125 cao không tới 1m, phần cơ thể hơi nghiêng về phía sau, trang sức hoa mỹ, lông mày và mắt toát lên niềm vui một cách tinh tế, ánh nhìn sang trọng, duyên dáng, gọi là "Tư Thái Quan Âm". Điều này như một

bước "đột phá long trọng" trong Phật giáo và giáo lý chủ nghĩa khổ hạnh, rất hiếm thấy trong nghệ thuật tôn giáo Trung Quốc.



Phật nằm khắc trên đá Đại Túc



---

## CUNG ĐIỆN DƯỚI LÒNG ĐẤT

---

*Các lăng mộ của hoàng đế Trung Quốc là một mô hình thu nhỏ cuộc sống của chủ nhân ngôi mộ; các văn vật được khai quật trong mộ là các hóa thạch sống của lịch sử Trung Quốc xã hội cổ đại.*







Bảo tàng Trung Quốc

## Lăng Hoàng Đế

Địa chỉ : huyện Hoàng Lăng, thành phố Diên An, tỉnh Thiểm Tây.

Trang web: [www.hdlinfo.com](http://www.hdlinfo.com)

Trong khu vực miền Trung của tỉnh Thiểm Tây theo truyền thuyết được coi là có ngôi mộ Hoàng Đế tổ tiên của dân tộc Trung Quốc, năm 1944 đổi tên thành huyện Hoàng Lăng, và vì vậy được thế giới biết đến.

Hoàng Đế họ Cơ, tên hiệu là Xuân Nguyên, là nhà lãnh đạo liên minh các bộ lạc xã hội nguyên thủy Trung Quốc, theo truyền thuyết ông còn có các phát minh như trồng dâu nuôi tằm, sáng tạo chữ viết, y học vì vậy ông được mọi người yêu thương và tưởng nhớ. Lăng Hoàng Đế nằm trên núi Kiếu Sơn phía Bắc huyện thành, cao 3,6 m, bao quanh khoảng 48 m. Dưới chân núi là dòng suối uốn quanh, trên núi cây bách cổ tươi tốt, hình thái đa dạng, phong cảnh đẹp đẽ. Phía sau trong tấm bia có tấm đá khắc bốn chữ "Kiếu Sơn Long Ngự", phía sau nữa là bia đá "Cổ Hiên Viên Hoàng Đế Kiếu Lăng". Ngay phía trước bên phải lăng mộ là bàn thờ được xây bởi hoàng đế Vũ Hán, được gọi là đài tiên; ở giữa đài tiên và tấm bia cổ là "Đài kỉ niệm Hồng Kông trở về" và "Đài kỉ niệm Macao trở về" mới dựng lên để an ủi tổ tiên dân tộc Trung Quốc.

Dưới chân núi Kiếu Sơn còn có miếu của một vị hoàng đế, trong miếu cổ thụ cao ngất, trong đó có cây cổ thụ cao 19m, chu vi thân cây khoảng 10 mét, theo truyền thuyết đây là cây do chính hoàng đế Hiên Viên trồng. Ở cửa chính của miếu treo tấm biển "Hiên Viên Miếu" trước sân chính điện còn lưu giữ hơn 70 tấm bia ghi chép tình hình các vua chúa các triều đại đến cúng



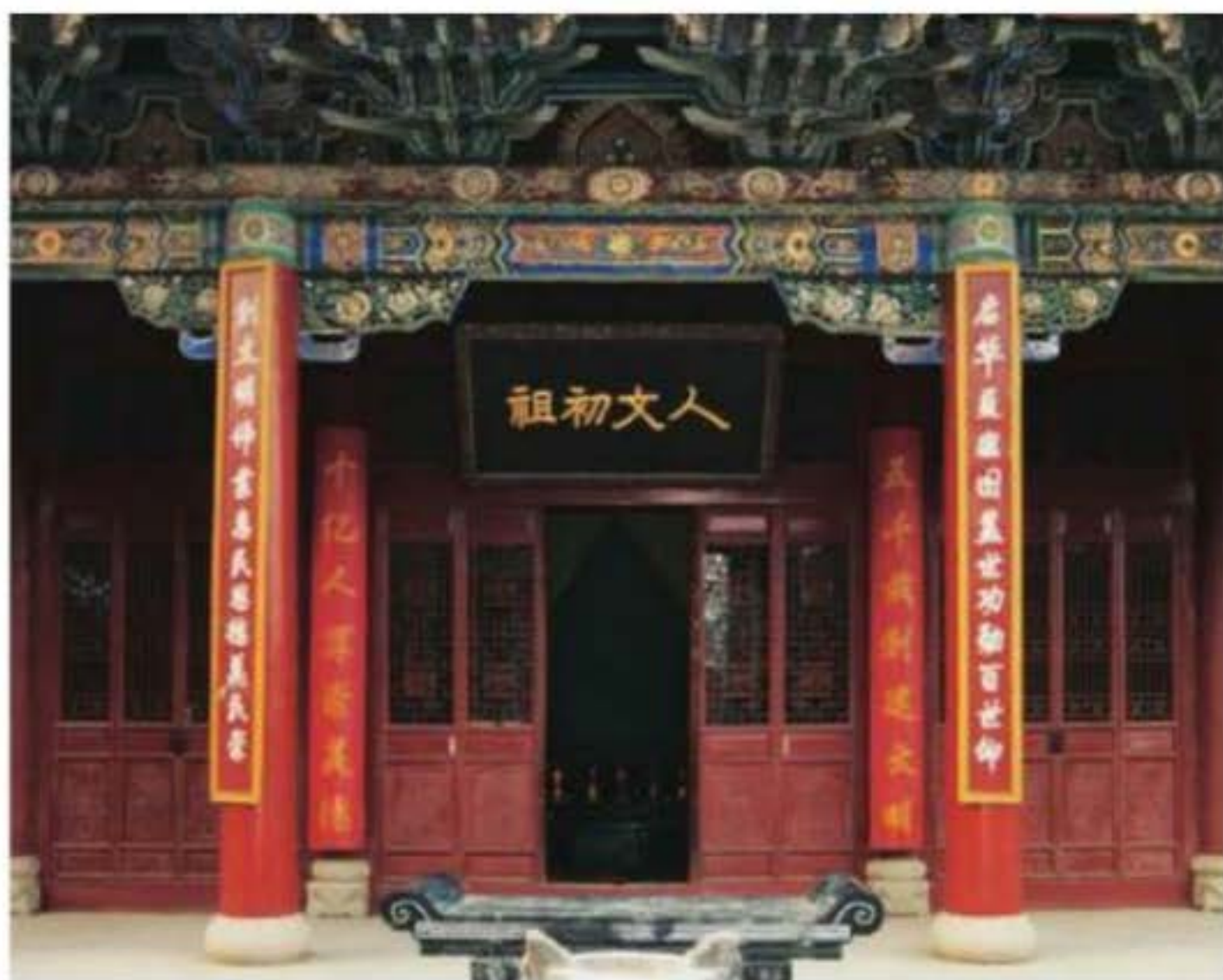
Bia Lăng Hoàng Đế Kiếu Sơn





Cây Bách cổ tại Lăng Hoàng Đế

bái Lăng Miếu Hoàng Đế. Tại đây có hơn 70 tấm bia ghi chép tình hình vua chúa các đời tế tự ở Lăng Hoàng Đế, đi qua đình bia là đến điện chính của miếu Hiên Viên, chính giữa treo bức hoành "nhân văn sơ tổ", tôn thờ Hoàng Đế là tổ tiên sớm nhất của dân tộc Trung Quốc khi bước vào thời đại văn minh. Trung tâm của đại diện có thờ bài vị "Hiên Viên Hoàng Đế chi vị", hai bên ghi chép những truyền thuyết liên quan đến cuộc sống của các hoàng đế. Trong những năm gần đây việc thờ cúng được chú trọng hơn, nơi đây đã xây mới đình bia tường niệm và quảng trường làm lễ ở phía Tây Bắc của miếu, trên bia có khắc tượng Hoàng Đế.



Miếu Hiên Viên ghi nhớ công ơn Hoàng Đế







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Mao Lăng

Địa chỉ: Thành phố Hưng Bình, tỉnh Thiểm Tây

Trang web: [www.maoling.com](http://www.maoling.com)

Mao Lăng nằm ở thành phố Hưng Bình, tỉnh Thiểm Tây, là lăng mộ của Hán Vũ Đế, bắt đầu xây dựng vào năm 139 trước Công nguyên, là đơn vị bảo vệ di tích văn hóa trọng điểm quốc gia. Viện bảo tàng Mao Lăng gồm có Mao Lăng và các văn vật liên quan đến xây dựng, chiếm diện tích 120.000 mét vuông, diện tích xây dựng gần 16.000 mét vuông. Phong cách kiến trúc mô phỏng kiến trúc cổ của nhà Hán.

Hiện tại Viện bảo tàng Mao Lăng có hai phòng triển lãm, phòng triển lãm phía Đông trưng bày các văn vật quý giá được khai quật từ ngôi mộ Dương Tín, phòng triển lãm phía Tây trưng bày các văn vật lịch sử Tây Hán. Hai phòng trưng bày triển lãm tất cả là 320 văn vật thời Tây Hán, đều là những văn vật được khai quật trong phạm vi khu bảo tồn Mao Lăng và



Ngựa đồng mạ vàng Tây Hán được triển lãm tại Viện bảo tàng Mao Lăng





Tượng đá "Mã Đạp Hung Nô" trước mộ Hoắc Khứ Bệnh

được thu thập trong nhiều năm, những văn vật quý hiếm chiếm khoảng một phần ba trên tổng số tác phẩm. Trong đó, đồng hồ nước bằng đồng Tây Hán, ngựa mạ vàng, lư hương dùng để đốt trầm chân cao hình cây tre bằng bạc mạ vàng. Tranh trên gạch vẽ hình tứ tượng: thanh long, bạch hổ, chu tước, huyền vũ, lợn ngọc trắng v.v... tất cả là những kho báu quý hiếm.

Bức tượng tuần mã chạm khắc lớn chôn cùng tượng quân Hoắc Khứ Bệnh là nội dung chủ đạo của Viện bảo tàng Mao Lăng, hiện tại tất cả được trưng bày trong gian trưng bày điêu khắc đá để cho khách tham quan chiêm ngưỡng. Những tác

phẩm nghệ thuật điêu khắc đá thời Hán như "Mã Đạp Hung Nô", "Hòn Phác Thương Kinh", vô cùng nổi tiếng, chiếm một vị trí quan trọng trong lịch sử mỹ thuật điêu khắc thế giới.

Viện bảo tàng Mao Lăng hiện tại có hơn 4.100 bộ sưu tập văn vật, phần lớn là các di tích vào đầu thời Tây Hán, có rất nhiều loại, từ những đồ chuyên dùng cho tang lễ đến những vật dụng hàng ngày chiếm số lượng tương đối lớn, thể hiện khá đầy đủ cuộc sống và phong tục xung quanh thị trấn Mao Lăng thời ấy. Các văn vật Mao Lăng mang tính đặc trưng của thời kì Tây Hán, có trình độ công nghệ cao và màu sắc nghệ thuật của Hán Viên hùng vĩ.

Trong những di phẩm của Viện bảo tàng Mao Lăng có những di vật quý hiếm như là máy chém Tây Hán, nỏ có tấm ngắm đầu ruồi và thước ngắm, búp bê gốm, con cú có hình dạng độc đáo và đèn gấu chó, còn có ống thủy gạch lớn, gạch hoa văn Không Tâm, có rất nhiều hình vẽ có chữ như là "Lên Rừng", "Đòn Trạch Lưu Chi", "Trường Lạc Vi Ương", "Trường Sinh Vô Cực" v.v... gồm 12 chữ tạo thành đều rất đặc biệt, những bộ sưu tập văn vật này lần lượt được trưng bày ở phòng triển lãm.







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Càn Lăng

Địa chỉ: Huyện Càn, thành phố Hàm Dương, tỉnh Thiểm Tây.

Trang web: [www.sn.xinhuanet.com/200706mon/ql.htm](http://www.sn.xinhuanet.com/200706mon/ql.htm)

Càn Lăng là lăng mộ chôn chung của nhà vua đời thứ ba của nhà Đường là Lý Trị cùng với vợ mình là Võ Tắc Thiên. Đây là lăng mộ được bảo tồn tốt nhất và tiêu biểu nhất trong quần thể 18 lăng mộ các vua đời Đường. Càn Lăng nằm trên núi Lương Sơn, cách huyện Càn 6km về phía Bắc, và cách thành phố Tây An của tỉnh Thiểm Tây 80km, ở kế bên lăng tẩm, là Viện bảo tàng Càn Lăng. Quy mô của Càn Lăng rất rộng lớn, tổng diện tích khu lăng tẩm lên đến 2,4 triệu km<sup>2</sup>.

Những kiến trúc bề mặt của khu lăng tẩm Càn Lăng, còn lưu giữ đến ngày nay, chủ yếu là lăng mộ khắc bằng đá, những khối đá này được chạm trổ, điêu khắc rất công phu, cầu kỳ, vẫn đứng sừng sững trên đỉnh núi Lương Sơn, đến nay đã hơn 1.200 năm lịch sử. Những khối đá này chủ yếu tập trung ở hai bên đường Tư Mã, lần lượt xếp theo thứ tự, tính từ cặp tượng đá đầu tiên ở phía Bắc của cửa thành Chu Tước Môn.

Cặp tượng đá đầu tiên, đó là "hoa biểu", tượng trưng cho lăng mộ, hình trụ, có tám cạnh, gốc trụ, nóc trụ của hoa biểu, có chạm trổ hoa văn cỏ uốn lượn, làm tôn thêm vẻ hùng vĩ của lăng tẩm.

Tiếp theo sau "hoa biểu" là cặp tượng mang hình con ngựa có cánh và đôi chim chu tước, đại diện cho loài thú linh thiêng, may mắn, chim thần hiển hòa. Chim chu tước tức là đà điểu, tương truyền rằng xưa kia nước Afganistan từng dâng tặng cặp chim đà điểu làm vật phúng điếu trong tang lễ, nên tạc tượng lại lưu làm kỷ niệm. Hơn nữa, đà điểu biết giữ nhà, có thể làm cảnh vệ, nên vua cho tạc cặp tượng chim đà điểu đặt trước Càn Lăng.

Tượng người đá ở bên ngoài Càn Lăng







Tượng "ngựa có cánh" đứng sừng sững trợ gan cùng tuế nguyệt phía trước Càn Lăng

Đi tiếp vào trong nữa là 5 cặp ngựa đá, trên thân tượng ngựa đá có tạc đầy đủ cả yên ngựa. Trước đây, ở cạnh mỗi cặp ngựa đá, đều có một tượng người nài ngựa, nhưng hiện giờ chỉ còn có ba người nài ngựa mà thôi. Phía sau tượng ngựa đá là mười cặp tượng trực gác quân thị vệ, chuyên trách bảo vệ nhà vua. Những tượng thị vệ này đều đội mũ cao, thân mặc áo bào, có thắt lưng, hai tay cầm gươm, hai mắt chăm chú nhìn về phía trước, càng làm cho Càn Lăng toát lên vẻ uy nghiêm.

Phía sau dãy tượng đội quân thị vệ là hai tấm bia. Tấm bia ở phía Đông

không có chữ, tấm bia này đặt tại đây mà không có chữ là làm theo di chỉ của Võ Tắc Thiên. Trong di chỉ của Võ Tắc Thiên có nói rằng, cái công cái tội, cái đúng cái sai cả đời bà hãy để người đời sau suy xét, nên tấm bia trước lăng mộ của bà để trống, không khắc chữ. Còn tấm bia ở phía Tây là bia ghi chép lại công đức, việc làm của vua Lý Trị lúc tại vị, gồm bảy đoạn, nên tấm bia này còn gọi là bia thất tiết. Nội dung của bia đá do Võ Tắc Thiên soạn thảo, và do con trai của bà là vua Đường Trung Tông Lý Hiến viết.

Ở phía tay phải của đường Tư Mã, sau lưng các bia đá, có 61 pho tượng đá, phản ánh lên sức mạnh và mối quan hệ của đời Đường với các nước xung quanh, với dân tộc anh em. Đầu của các pho tượng này đã bị phá hoại từ lâu, hiện giờ chỉ còn có hai pho tượng ở dãy phía Tây là có đầu, mũi cao, mắt sâu, cho thấy tượng này tạc theo hình ảnh người ở khu vực Tây Vực hay Trung Á.

Ở phía trước bốn cửa thành bên trong, ở mỗi cửa đều có một cặp sư tử đá, riêng cặp sư tử bằng đá trước cửa Chu Tước Môn là tuyệt tác ở Càn Lăng này. Cặp sư tử đá ở Chu Tước Môn cao to, có bờm, miệng rộng, hàm to, răng nhọn, tượng trưng cho uy quyền của nhà vua trong đế chế phong kiến đời Đường.



Tấm bia không chữ ở trước lăng mộ Võ Tắc Thiên







Tranh trên vách trong mộ của Vĩnh Thái Công Chúa

Theo sử sách ghi chép, chu vi khu vực lăng tẩm rộng đến 40km, quần thể lăng tẩm còn có đến mấy khu tùy táng, trong một số mộ còn có đồ gốm sứ, tượng đất nung Đường Tam Thế (kỹ thuật làm gốm ba màu xanh, đỏ, vàng xuất hiện vào đời Đường). Vách tường, trần nhà bên trong lối đi trong mộ, hầm chứa tượng đất nung, nơi đặt quan tài... đều có những bức tranh vẽ. Trong đó, có nhiều bức tranh phản ánh rõ nét nếp sống sinh hoạt của vua chúa nơi cung đình như “Ti nữ đồ”, cũng có một số tranh phản ánh kiến trúc của đời Đường, một số tranh khác lại phản ánh mối quan hệ, tình thân hữu nghị giữa đời Đường với các nước xung quanh, như: “Kích cúc đồ”, “Khách sứ đồ”.

Những vật tùy táng trong Càn Lăng tuy từng bị trộm, nhưng vẫn kịp khai quật ra một lượng lớn những văn vật quý hiếm. Trong mộ của Vĩnh Thái Công Chúa khai quật được gần 300 món đồ bằng kim loại như vàng, ngọc, đồng, sắt, thiếc... Còn mộ của Ý Đức Thái Tử thì khai quật được mảnh vụn quyển sách ghi bài điệu văn khắc bằng ngọc khảm vàng, ngoài ra, còn phát hiện có đội quân kỵ sĩ bằng tượng đất nung với đầu đội nón giáp, thân mặc áo giáp hình đầu ngựa có dát vàng óng ánh. Còn mộ của Chương Hoài Thái Tử khai quật được rất nhiều tượng bằng đất nung tạc hình quan văn, tướng võ cao trên 1 mét, và rất nhiều tượng đất nung màu có hình thú dùng để giữ mộ. Những văn vật được khai quật này đều là tuyệt tác, báu vật của Càn Lăng.



## Viện bảo tàng Định Lăng

Địa chỉ: khu Thập Tam Lăng, huyện Xương Bình, thành phố Bắc Kinh

Trang web: [www.mingtombs.com/jqyl/dl](http://www.mingtombs.com/jqyl/dl)



Hình vẽ vua Minh Thần Tông Chu Dật Quân, chủ nhân của Định Lăng

Viện bảo tàng Định Lăng nằm ở dưới chân núi Yến Sơn ở huyện Xương Bình, thành phố Bắc Kinh. Định Lăng là lăng thứ mười trong quần thể 13 lăng mộ các vị vua đời Minh (nên gọi là Minh Thập Tam Lăng). Chủ nhân ngôi mộ là vị vua thứ mười ba của đời Minh Chu Dật Quân cùng với hai vị hoàng hậu Hiếu Đoan, Hiếu Tĩnh. Chu Dật Quân, tức Thần Tông, niên hiệu Vạn Lịch, lên ngôi lúc 10 tuổi (năm 1572), trị vì 48 năm, là vị vua tại vị thời gian dài nhất trong lịch sử các vị vua đời Minh.

Định Lăng được xây dựng từ năm 1584, đến năm 1590 thì hoàn thành, Định Lăng chiếm diện tích 18 hecta. Quần thể kiến trúc chủ yếu của Định Lăng gồm: cầu đá, đình bia, cửa lăng, cửa Long Ân Môn, Điện Long Ân, Minh Lâu, Bảo Thành và cung điện lăng tẩm dưới đất đều nằm trên trục đường chính.

Nhiều kiến trúc trên mặt đất từng bị lửa thiêu hủy mấy lần, do đó, ngoài Minh Lâu (tòa nhà chính, cao nhất của lăng), Bảo Thành, phần đỉnh của lăng, phần cung điện lăng tẩm dưới đất được bảo tồn lại, còn lại những kiến trúc khác của quần thể Định Lăng hầu như chỉ còn lại dấu tích, di chỉ.

Toàn cảnh Định Lăng nhìn từ xa







## Bảo tàng Trung Quốc

Hiện nay, Định Lăng trở thành đơn vị di sản văn vật trọng điểm của quốc gia cần được bảo vệ, năm 2003 Định Lăng được xếp vào danh sách Di sản Văn hóa thế giới.

Tháng 5 năm 1956, chuyên viên Đội Khảo cổ tìm được cửa Kim Cương Môn, là lối vào lăng, ở độ sâu 27 mét. Bức tường cửa Kim Cương Môn cao 8,8 mét, bức tường hình chữ "Nhân" (人), chính giữa là lối vào lăng, cửa lăng được đóng kín bằng 23 lớp gạch. Cánh cửa cao 3 mét, mỗi cánh cửa rộng 1,8 mét, nặng khoảng 4 tấn. Trên mỗi cánh cửa, có đến 81 cái đinh to (ngang 9 cái, dọc 9 cái) và có vòng nắm để đóng mở cửa. Trên cửa có một cây chèn cửa bằng đồng xanh, nặng khoảng 10 tấn, cây chèn được gắn trong một trục hình quạt, giúp cho cửa đá có thể đóng hay mở đều dễ dàng.

Bước qua cánh cửa đá này là bước vào khu vực lăng mộ, cung điện dưới đất. Kiến trúc cung điện dưới đất gồm năm cung điện lớn, cao và rất rộng: điện phía trước, phía sau, chính điện, bên trái, bên phải, tổng cộng có bảy cánh cửa đá, tổng diện tích 1.195 mét vuông. Điện phía trước và chính điện được lát gạch bằng vàng, còn những điện khác chỉ lát bằng đá. Điện phía trước và gian phụ ở kế bên đều không có trưng bày hay đặt để vật gì, chính điện chỉ đặt ba chiếc ngai bằng đá Hán Bạch Ngọc có điêu khắc, chạm trổ công phu. Trước mỗi chiếc ngai có một bộ hương án bằng ngói lưu ly vàng và một chiếc lu bằng sứ Thanh Hoa rất to, có hương dầu trong đó, để thắp sáng, dân gian gọi là đèn Trường Thọ. Điện phía sau là bộ phận chính của lăng tẩm, là nơi đặt ba quan tài, chủ nhân bên trong chiếc quan tài đặt ở giữa là vua Thần Tông Chu Dật Quân, hai bên là hai vị hoàng hậu của ông. Xung quanh nơi quan quan tài, có 26 chiếc rương sơn son thếp vàng, dùng để đựng các vật tùy táng, gồm: vàng, bạc, châu báu, ngọc ngà, đồ sứ, tơ lụa, gấm vóc... với hơn 3.000 món đồ tùy táng.

Vật trưng bày ở Viện Bảo tàng Định Lăng hiện nay hoàn toàn là những văn vật được khai quật từ những ngôi mộ ở Định Lăng này và đang được trưng bày tại Điện Long Ân làm bằng gỗ nam. Trong các văn vật khai quật được, có rất nhiều loại làm bằng tơ lụa, gấm vóc kiêu sa, lộng lẫy, cũng có nhiều loại làm bằng vàng bạc sang trọng, ngọc ngà quý giá, có cả những vật dụng bằng sứ Thanh Hoa tinh xảo, công phu nữa. Những văn vật này là tài liệu quý giá cho những công trình nghiên cứu thủ công mỹ nghệ, cuộc sống chốn cung đình triều Minh.



Long bào được khai quật dưới Định Lăng





Chiếc mũ vàng của vua Thần Tông khai quật được trong Định Lăng



Chiếc mũ phượng hoàng của hoàng hậu khai quật được trong Định Lăng

Trong số những văn vật được khai quật ở Định Lăng, mũ vua và mũ phượng hoàng của hoàng hậu là thu hút người xem nhiều nhất. Chiếc mũ vàng của nhà vua kết từ những sợi tơ vàng mềm mại, phía trên có hai con rồng đang vờn hạt minh châu, thân rồng uốn lượn, bốn chân có đuôi có co lại, đẩy về dũng mãnh, uy nghiêm. Chiếc mũ cao 24cm, đường kính 20,5cm, nặng 826gram. Còn mũ phượng hoàng của hoàng hậu dùng trong các lễ tấn phong, yết kiến, cúng bái tổ tiên, hay lên triều. Chiếc mũ phượng hoàng dùng cành tre làm khuôn cố định, trên mũ có khảm kim long (tức rồng vàng), thúy phượng (phượng xanh), hạt trân châu, đá quý làm trang sức, miệng của những con rồng, con phượng có ngậm chuỗi hạt ngọc rủ xuống, kim long, thúy phượng được sắp xếp xen kẽ với những tấm đá quý xanh tạc hình mây, làm nổi lên vẻ đẹp của rồng, phượng như đang uốn lượn trong đám mây giữa trời xanh. Những con phượng xanh ngẩng cao đầu, xòe đuôi, sải cánh như đang vút bay, phía sau chiếc mũ là hình đuôi phượng ba tầng với ngũ sắc óng ánh. Cả chiếc mũ phượng hoàng khảm đến hơn 150 hạt đá quý, với hơn 5.000 hạt trân châu.

Trong tất cả các loại trang sức được khai quật ở Định Lăng, thì cây trâm cài tóc của Thần Tông được cho là báu vật hiếm có của thế gian. Đỉnh cây trâm có đính hạt đá opal to bằng đầu ngón tay, sáng lấp lánh. Thần Tông còn có cây trâm vàng đính hạt đá quý màu tím hình con thỏ đang ngồi, hai tai dựng lên, quay đầu lại nhìn, mắt thỏ khảm bằng đá quý màu xanh, sau lưng thỏ công nhánh linh chi vàng. Còn trâm vàng song loan ngậm quả thọ thì dùng hai cây trâm vàng chạm trở thành nhánh hoa mai ghép lại, có đôi chim loan đứng trên nhánh

hoa mai, miệng ngậm quả đào mừng thọ, như đang vỗ cánh sắp bay, rất sống động. Chim loan dài 1cm, được làm từ vàng kéo sợi, chạm trở tỉ mỉ có thể thấy rõ hoa văn trên thân mình chim loan. Ngoài ra, còn có một đôi bông tai bằng vàng tên là Ngọc Thổ (tức thỏ) khảm đá quý, dựa theo cốt truyện *Thỏ Ngọc trên cung trăng*. Đôi bông tai gồm chiếc khuyên vòng tròn bằng vàng, bên dưới có treo chú thỏ trắng bằng ngọc, chú thỏ đứng thẳng trên đám mây, hai tai dựng lên, hai chi trước ôm cối chày giã thuốc, mắt thỏ được khảm bằng đá ruby đỏ, sống động như thật.







## Thanh Đông Lăng - Thanh Tây Lăng

Địa chỉ:

Thanh Đông Lăng: Mã Lan Dụ, thành phố Tôn Hóa, tỉnh Hà Bắc.

Thanh Tây Lăng: núi Vĩnh Ninh, huyện Dịch, tỉnh Hà Bắc.

Trang web:

[www.qingdongling.com](http://www.qingdongling.com)

[www.qingxiling.com](http://www.qingxiling.com)

Thanh Đông Lăng nằm ở núi Xương Đoan, phía Tây Bắc của Mã Lan Dụ, thuộc thành phố Tôn Hóa tỉnh Hà Bắc, cách Bắc Kinh 125km. Thanh Đông Lăng là chỉ quần thể lăng mộ của các vị vua, như: Hiếu Lăng của vua Thuận Trị đời Thanh (tức là vua Thế Tông, Ái Tân Giác La Phúc Lâm, tại vị từ năm 1644 - 1661), Cảnh Lăng của vua Khang Hy, Dụ Lăng của vua Càn Long, Định Lăng của vua Hàm Phong (tức vua Văn Tông, Ái Tân Giác La Dịch Trụ, tại vị từ năm 1851 - 1861), Huệ Lăng của vua Đồng Trị (tức vua Mục Tông, Ái Tân Giác La Đới Thuần, tại vị từ năm 1862 - 1874), cùng với bốn khu lăng hoàng hậu (gồm cả lăng của Từ An Thái Hậu, tức Đông Thái Hậu và Từ Hy Thái Hậu, tức Tây Thái Hậu), năm khu lăng mộ của phi tần và một khu mộ công chúa. Quần thể Thanh Đông Lăng là quần thể lăng mộ vua chúa, cung phi hiện còn bảo tồn nguyên vẹn nhất, quy mô to nhất của lịch sử Trung Quốc. Trong đó, Dụ Lăng của vua Càn Long và Định Đông Lăng của Từ Hy Thái Hậu là hoành tráng nhất. Quần thể Thanh Đông Lăng gồm 14 khu lăng tẩm và khu tùy táng, bên trong chôn cất 5 vị vua nhà Thanh, 15 vị hoàng hậu, 136 cung phi. Quần thể lăng tẩm này men theo triền núi phía Nam của núi Xương Đoan, trải dài từ Đông sang Tây, núi non triền miên đã tạo thành bức bình phong che chắn cho quần thể lăng mộ của vua chúa, đường đi vào lăng thẳng tắp với hàng tượng đá trắng toát, uy nghiêm, xung quanh núi non phủ đầy tùng, bách xanh tốt, đã tạo nên cảnh sắc tự nhiên của chốn này.

Hiếu Lăng là lăng mộ của vua Thuận Trị, nằm dưới ngọn núi chính của Xương Đoan, ở vị trí trung tâm của khu lăng mộ. Cảnh Lăng của vua Khang Hy nằm ở phía Đông của Hiếu Lăng, được xây vào năm Khang Hy thứ hai mươi (1681), quy mô chỉ thua Hiếu Lăng chút ít. Bên trong Điện Long Ân các cây cột to san sát nhau, toát lên vẻ uy nghiêm. Dụ Lăng của vua Càn Long, nằm ở phía Tây của Hiếu Lăng trên đồi Thẳng Thủy Dụ, rộng hơn 690 hecta.



Dụ Lăng là lăng tẩm của vua Càn Long đời Thanh, bên trong lăng gồm một vua hai hoàng hậu và ba quý phi. Hiện nay, Dụ Lăng đã mở cửa đón khách tham quan, là lăng tẩm dưới đất thứ hai có kiến trúc độc đáo được khai quật ở Trung Quốc sau Định Lăng (lăng tẩm vua đời Minh). Trong Dụ Lăng có ba cánh cửa bằng đá với bốn lối đi thông vào lăng, tạo thành hình chữ “Chủ” (主), lối vào lăng sâu 54 mét, với diện tích 327 mét vuông. Điểm đặc sắc, độc đáo của Dụ Lăng ngoài kiến trúc trên mặt đất, bốn vách và phần đỉnh của lăng đều có điêu khắc các tượng Phật, Bồ tát, mang đậm màu sắc Phật giáo, như: Tám vị Bồ tát, tứ đại thiên vương, Phật Ngũ



Quần thể Thanh Đông Lăng (quần thể lăng tẩm phía Đông của vua chúa đời Thanh) ở Mã Lan Dụ thuộc thành phố Tôn Hóa tỉnh Hà Bắc





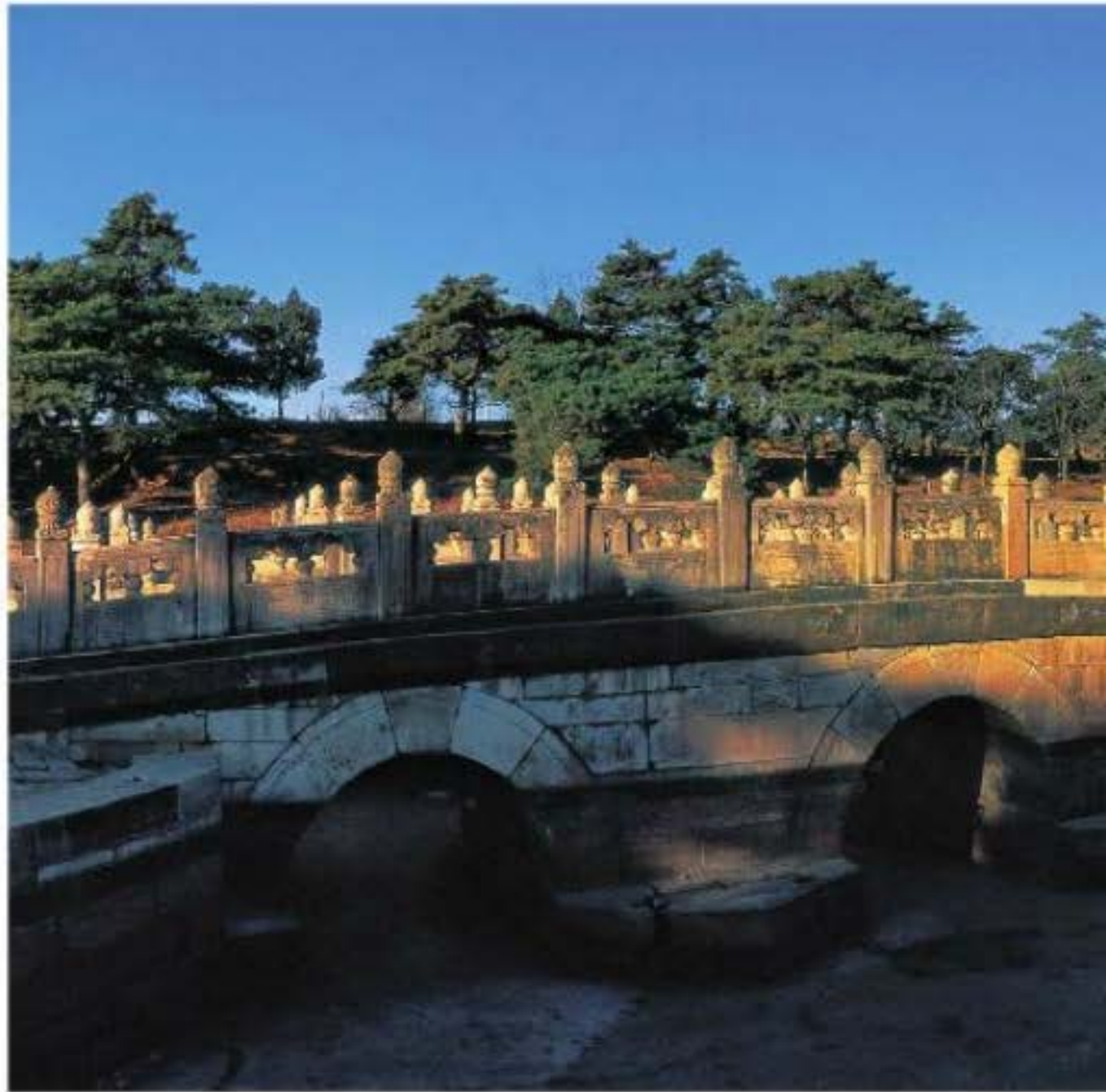


## Bảo tàng Trung Quốc

phương, bát bửu, cùng với vô số câu thần chú khắc trên đá bằng chữ Tạng, chữ Phạn. Tất cả những kiến trúc, kỹ thuật này đều sống động như thật, khắc họa rõ nét, quả là một nét độc đáo của Dụ Lăng.

Định Lăng của vua Hàm Phong, nằm ở trên đồi Bình An Dụ, phía Tây của Dụ Lăng. Trên đồi Phổ Tường Dụ của Thanh Đông Lăng chôn cất hoàng hậu họ Niohulu Hala (tức Từ An Thái Hậu), còn trên đồi Phổ Đà của Thanh Đông Lăng chôn cất phi tần của vua Hàm Phong họ Yehe Nara (tức Từ Hy Thái Hậu). Sau khi vua Hàm Phong mất, con của quý phi Yehe Nara là Đới Thuần kế thừa ngôi vua, niên hiệu Đồng Trị, Bà Yehe Nara cũng từ quý phi được thăng lên làm thái hậu, hiệu Từ Hy, tức là Từ Hy thái hậu mà chúng ta rất quen thuộc.

Kiến trúc trên mặt đất ở lăng tẩm của Từ Hy Thái Hậu rất độc đáo, công phu. Kỹ thuật, công nghệ xây dựng thuộc loại thượng hạng trong quần thể Thanh Đông Lăng. Lan can và các cột, trụ đá xung quanh Điện Long Ân đều được chạm trổ hình rồng hình phượng, áng mây, bọt nước. Những khối đá làm nền trước Điện Long Ân được chạm trổ nổi lên hình rồng phượng vờn minh châu, uốn lượn, rồng ở trên, phượng ở dưới, thoát ẩn thoát hiện trong đám mây, sống động như thật, được mệnh danh là kiệt tác về chạm trổ điêu khắc đá ở Trung Quốc. Bên trong vách tường của ba điện lớn đều là hình hoa văn chữ Thọ dát vàng, nối liền nhau, hay hình Ngũ Phúc Dâng Thọ. Trần nhà, các cột trong các điện, đều dát vàng và tô màu. Tất cả các cột trong điện đều có con rồng vàng đắp nổi lên và uốn lượn theo cột, rất nguy nga lộng lẫy, hiếm thấy ở các lăng tẩm khác. Hiện nay, lăng



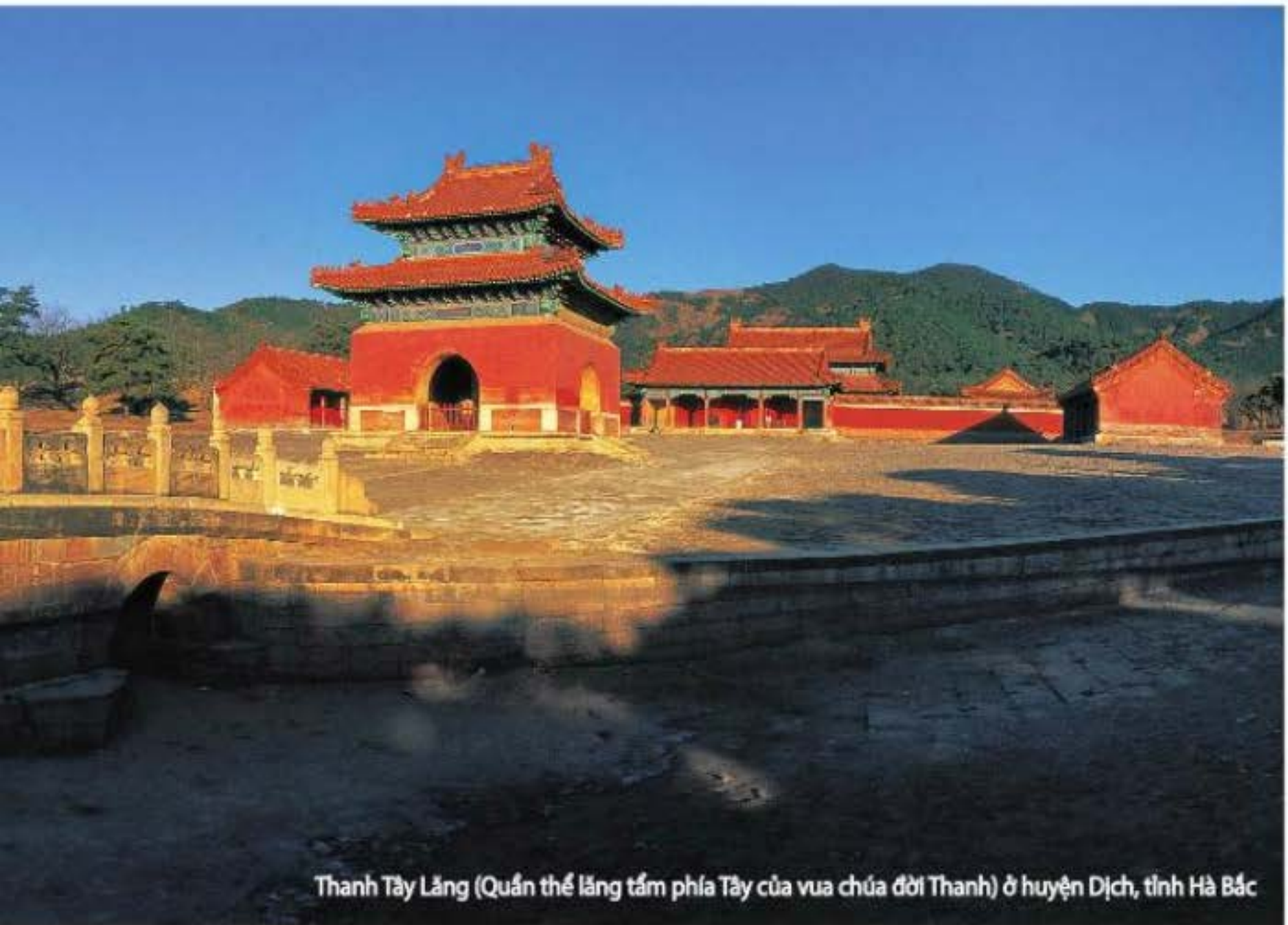


tẩm của Từ Hy Thái Hậu đã khai quật và mở cửa đón khách vào tham quan, là lăng tẩm đầu tiên của hoàng hậu được khai quật ở Trung Quốc.

Huyệt Lăng của vua Đồng Trị, nằm ở đồi Song Sơn Dụ, cách Cảnh Lăng 6 km về hướng Đông Nam.

Cách Bắc Kinh khoảng 120 km về phía Tây, thuộc địa phận huyện Dịch tỉnh Hà Bắc có một quần thể lăng tẩm gồm mộ của bốn vị vua, ba vị hoàng hậu, bảy ngôi mộ của công chúa, vương gia, phi tần đời Thanh, gồm 14 ngôi mộ, tổng cộng chôn cất 76 người, quần thể lăng mộ này gọi là Thanh Tây Lăng. Quần thể Thanh Tây Lăng chiếm diện tích hơn 50.000 mét vuông, với hơn hàng ngàn cung điện, gian nhà, hàng trăm loại các loại kiến trúc đá, điêu khắc đá, đa số đều được bảo tồn khá hoàn hảo.

Cơ cấu, mô hình của Thanh Tây Lăng, cũng giống như Thanh Đông Lăng. Thái Lăng của vua Ung Chính ở vị trí chính giữa, chủ đạo, những lăng tẩm khác sẽ xếp hai bên Đông Tây xung quanh Thái Lăng. Đường vào Thái Lăng là con đường Thần Đạo trước cổng lăng dài đến 5 dặm (khoảng 2,5 km), hai bên đường Thần Đạo là hai dãy tượng đá làm cảnh vệ cho ngôi



Thanh Tây Lăng (Quần thể lăng tẩm phía Tây của vua chúa đời Thanh) ở huyện Dịch, tỉnh Hà Bắc







## Bảo tàng Trung Quốc

mộ, những tượng đá này được chạm trổ công phu, họa tiết tinh xảo, sống động như thật.

Điện Long Ân là chính điện, rộng năm gian, sâu ba gian. Các cột trong điện được tô màu, có viền nhũ vàng. Hai bức tranh Giang Sơn Nhất Thống và Phổ Chiếu Càn Khôn được đặt giữa gian trong chính điện, màu sắc của tranh hài hòa, tạo nên không khí uy nghiêm, không gian tĩnh mịch. Trong điện Long Ân còn có ba gian phụ nữa, một trong ba gian có thờ tượng Phật, hai gian kia thờ bài vị của vua, hoàng hậu. Những lễ lớn, nhỏ, cúng tế hằng năm đều được tổ chức tại đây. Phía sau Điện Long Ân có ba cánh cửa, hai cây chắn cửa, đá đặt hương án, đồ cúng tế, Minh Lâu (tòa nhà chính, cao nhất của lăng), trên Minh Lâu có bia đá, chữ được tô bằng màu chu sa. Từ Minh Lâu có lối đi ngựa xuống Bảo Thành (thành lấu trong lăng), phía trên Bảo Thành chính là phần đỉnh của lăng, phía dưới là nơi đặt quan tài. Cách Thái Lăng 3 lý (khoảng 1,5 km) về phía Đông Bắc, là nơi chôn cất Hiếu Thánh Hiến Hoàng Hậu, tức mẹ của vua Càn Long. Phía Nam của Thái Lăng còn có Thái Phi Lăng, là nơi chôn cất 21 phi tần của vua Ung Chính, gồm Dụ Phi, Tế Phi...

Cách Thái Lăng hai dặm (khoảng 1 km) về phía Tây là Xương Lăng, nơi chôn cất vua Gia Khánh và hoàng hậu Hiếu Thục Nhuệ của ông. Còn Mộ Lăng nằm ở trên ngọn đồi Long Tuyền Dụ, phía Tây Nam của Xương Lăng, đây là nơi yên nghỉ của vua Đạo Quang (tức Thanh Tuyên Tông Ái Tân Giác La Mân Ninh, tại vị từ năm 1821 - 1850), cùng với hai vị hoàng hậu Hiếu Mục Thành và Hiếu Toàn Thành. Điện Long Ân của Mộ Lăng cũng có nét đặc sắc của riêng mình, không chỉ là trên mỗi ô vuông của tấm lát trần đều có con rồng, ngoài ra, các cột, kèo trong điện đều làm bằng gỗ nam, chạm trổ hình rồng uốn lượn, hình rồng bay lên, tất cả đều không sơn màu, mà giữ nguyên màu của gỗ.

Phía Đông của Thái Lăng là Sùng Lăng. Trong tất cả các lăng tẩm ở quần thể Thanh Tây Lăng, thì Sùng Lăng được xây dựng muộn nhất, khởi công vào năm Tuyên Thống năm thứ nhất (1909) và xây xong vào Dân quốc năm thứ tư (1915), và cũng là lăng tẩm vua chúa cuối cùng của Trung Quốc. Bên trong Sùng Lăng là nơi yên nghỉ của vua Quang Tự và hoàng hậu Long Dụ của ông. Sùng Lăng năm xưa từng bị kẻ gian lấy trộm, đến năm 1980, cũng còn phát hiện trong lăng có một số ngọc ngà châu báu và gấm vóc tơ lụa. Gần Sùng Lăng là quần thể lăng mộ phi tần của vua Quang Tự, có cả mộ của hai chị em Trân Phi, Cấn Phi.

Quần thể Thanh Đông Lăng ở Tôn Hóa và Thanh Tây Lăng ở huyện Dịch đều là đơn vị di sản văn vật trọng điểm cần bảo vệ cấp quốc gia, và năm 2002 cả hai nơi này đều được xếp vào Di sản văn hóa thế giới.

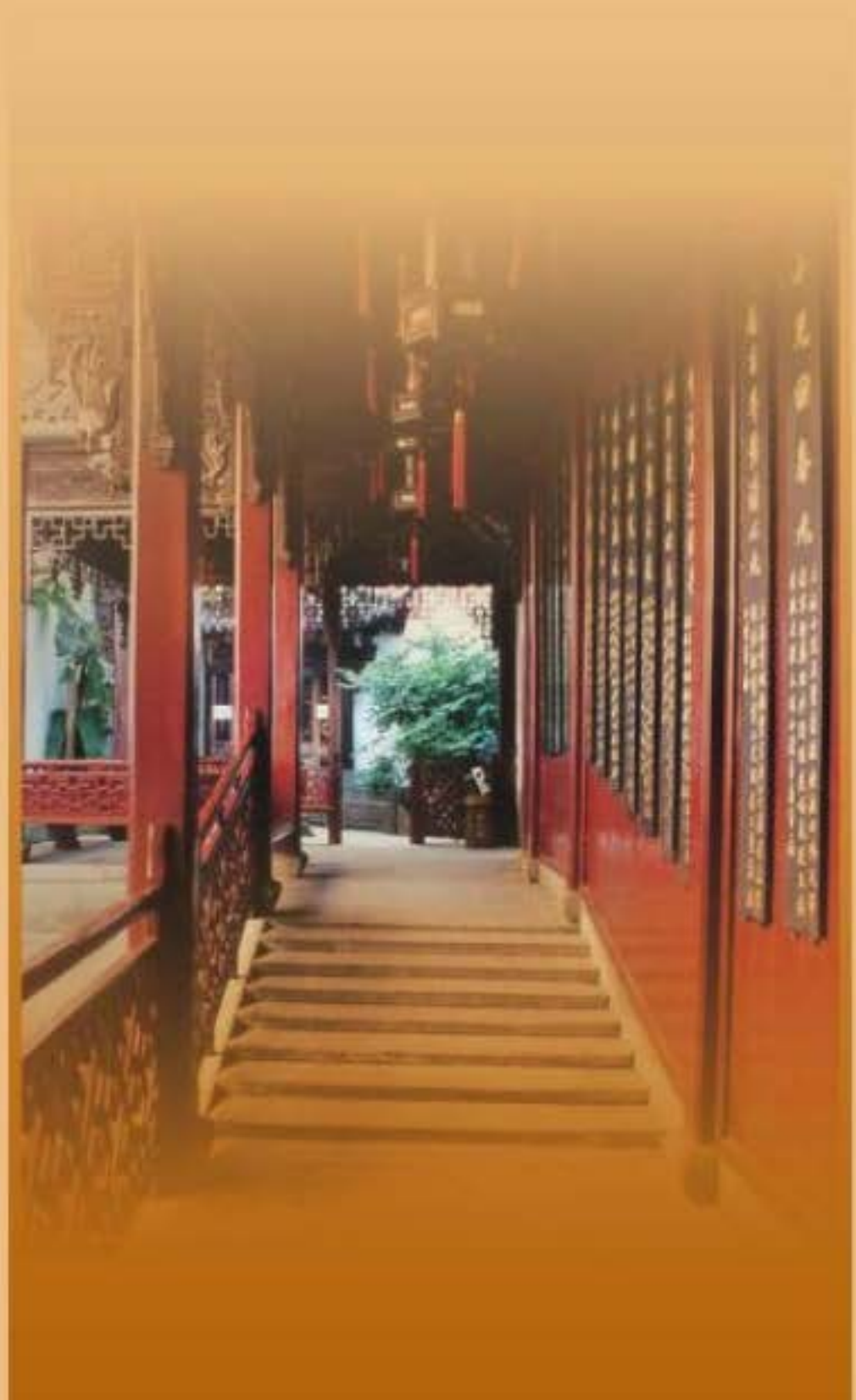


---

## NỀN VĂN MINH RỰC RỠ

---

*Trung Quốc là cái nôi của nhiều phát minh vĩ đại, tơ lụa, trà, đồ sứ, thuốc Trung y... Những thành tựu của nền văn minh cổ đại Hoa Hạ đều có những đóng góp to lớn cho lịch sử văn minh nhân loại.*







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Tơ lụa Trung Quốc

Địa chỉ: 73-1 đường Ngọc Hoàng Sơn, thành phố Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang.

Trang web: [www.chinasilkmuseum.com](http://www.chinasilkmuseum.com)

Viện bảo tàng Tơ lụa Trung Quốc nằm trên sườn núi Ngọc Hoàng Sơn, ven bờ phía Nam của Hồ Tây Tử ở thành phố Hàng Châu, với diện tích xây dựng lên đến 8.000 mét vuông. Viện bảo tàng được xây theo kiến trúc hình tròn, hình quạt và hình uốn lượn, quảng trường phía trước viện bảo tàng có tượng Loa Tố, là ông tổ nghề nuôi tằm dệt vải trong dân gian. Diện tích phòng trưng bày của Viện bảo tàng Tơ lụa rộng đến 3.000 mét vuông. Năm 2003, Viện tiến hành sắp xếp lại cách bài trí, bố cục trong Viện bảo tàng, gian phòng chính trưng bày những hiện vật về nguồn gốc, sự phát triển của nghề nuôi tằm lấy tơ, các chủng loại, phân loại tơ tằm, qua những hiện vật trưng bày ở gian phòng chính này, như trực tiếp kể cho người xem những câu chuyện về tơ lụa Trung Quốc, đồng thời cũng giúp cho người xem tìm hiểu Con đường Tơ lụa nổi tiếng và quan trọng cũng như vị trí của tơ lụa trong xã hội cổ đại Trung Quốc. Sản phẩm nhuộm và phòng trưng bày thành tựu đương đại giúp người xem hiểu rõ quá trình phát triển ngành dệt ở Trung Quốc, từ cỗ quay tơ, xe chỉ rồi đến máy móc thô sơ, cho đến những thành tựu trong công nghệ sản xuất của ngành dệt đã gặt hái được sau khi nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thành lập.



Bước vào Phòng Mở màn, khách tham quan sẽ vô cùng ấn tượng khi nhìn thấy mô hình chiếc máy dệt gấm hoa đời Tống. Xung quanh chiếc máy dệt này còn có những bức tranh dài 5 mét phác họa lại cảnh lấy tơ dệt vải thời Tống, do họa sĩ cung đình thời Nam Tống vẽ, thông qua bức tranh này, đã cho chúng ta biết được cả quy trình trồng dâu, nuôi tằm, lấy tơ, dệt vải.





Chiếc quần hoa đời Tống

Phòng Tơ lụa trưng bày rất nhiều tranh, ảnh, tài liệu, mô hình, hiện vật liên quan đến tơ lụa từ thời xưa, như Khu trưng bày Tơ lụa thời kỳ đồ đá mới, mở ra cho khách tham quan tận mắt thấy được sợi tơ, tấm lụa cách nay hơn 4.700 năm, ngoài ra, còn có những tấm tơ lụa nhuộm màu cách nay hơn 5.600 năm. Hơn nữa, những hiện vật bằng ngọc và đồng xanh khai quật vào thời kỳ này cũng có nhiều sản phẩm có tàn tích của tơ lụa. Những vật bằng tơ lụa được phát hiện trong mộ của người nước Sở ở Giang Lăng - mã Sơn thuộc tỉnh Hồ Bắc, chính là những hiện vật tiêu biểu cho kỹ thuật kéo tơ dệt vải thời kỳ Chiến Quốc.

Đến đời Hán, kỹ thuật kéo tơ dệt vải của Trung Quốc phát triển sang một đỉnh cao mới. Gấm màu có họa tiết vòng tròn được phát hiện trong ngôi mộ số 1 ở Mã Vương Đồi là một điển hình, mặc dù bị chôn vùi dưới lớp đất đá suốt hơn 2.000 năm, nhưng khi khai quật lên, màu sắc trên tấm vải gấm màu vẫn còn rất sặc sỡ và tươi tắn.

Những phòng trưng bày khác trưng bày hiện vật theo chủ đề, giúp khách tham quan hiểu được quy trình sản xuất, quá trình phát triển và những thành tựu khoa học kỹ thuật trong công nghệ nuôi tằm, lấy tơ, dệt vải, làm lụa. Chẳng hạn như Phòng Trồng dâu và nuôi tằm có trưng bày tiêu bản của nhiều cây dâu được trồng cách nay hàng ngàn năm, cùng với các tư liệu quý hiếm liên quan đến phương pháp, kỹ thuật trồng dâu nuôi tằm trên khắp cả nước, từ cổ chí kim. Còn Phòng ươm tơ thì trưng bày các công cụ, cách ươm tơ, quay tơ, xe tơ, cùng với các cỗ máy quay tơ được sưu tầm ở các nơi trong dân gian Trung Quốc, đồng thời cũng giới thiệu cho khách



Khung dệt vải thời xưa (vải dệt ra có hoa văn, họa tiết)

tham quan biết được đặc điểm kỹ thuật công nghệ làm tơ qua các thời kỳ lịch sử. Phòng Dệt thì trưng bày các loại máy móc sản xuất ở các nơi, các địa phương qua các thời kỳ. Phòng Nhuộm thì trưng bày tiêu bản các loại cỏ cây, khoáng chất để làm phẩm màu nhuộm, cùng với công cụ in nhuộm. Gần Phòng Nhuộm còn có cả một vườn trồng hơn chục loại cây cỏ được người xưa dùng làm phẩm màu nhuộm nữa. Trong Phòng Nhuộm còn có mô hình tái hiện lại cảnh xay hay giã các phẩm màu, hồ nước nhuộm, thuốc nhuộm, sào phơi, xử lý sau khi nhuộm...







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Trà Trung Quốc

Địa chỉ: Thôn Song Phong, đường Long Tĩnh, thành phố Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang.

Trang web: [www.teamuseum.cn](http://www.teamuseum.cn)

Viện bảo tàng Trà Trung Quốc nằm ven Tây Hồ ở thành phố Hàng Châu, với tường sơn màu trắng, nóc nhà bảo tàng sơn đỏ nổi bật, giúp du khách dễ dàng nhận ra. Bảo tàng gồm bốn cụm kiến trúc khác nhau với những chức năng khác nhau.

Phòng trưng bày gồm sáu khu, lần lượt là: Khu trưng bày lịch sử của trà; Khu trưng bày những sưu tầm về trà; Khu trưng bày những câu chuyện liên quan đến trà, Khu trưng bày dụng cụ pha trà, uống trà; Khu trưng bày những phong tục về trà và Khu trà duyên. Trong Khu trưng bày lịch sử của trà có bức tượng về Trà Thánh (tức ông Lục Vũ, sinh năm 733, mất năm 804, người đời Đường, tinh thông trà đạo) đã gây ấn tượng và thu hút được khách tham quan. Ngoài ra, trong Khu trưng bày lịch sử của trà còn có niên biểu những sự kiện quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển trà, có cả hạt giống và mô hình của cây trà cổ thụ ở Vân Nam, đồng thời có phần trình bày về tổng thể lịch sử phát triển, phân loại lá trà, giúp khách tham quan hiểu được nguồn gốc, quá trình lịch sử cũng như các giống trà, loại trà ở Trung Quốc. Hơn nữa, trong khu trưng bày còn sử dụng rất nhiều hình ảnh, hiện vật giới thiệu chi tiết công dụng của các loại trà, lịch sử của trà từ thời Thần Nông thử thuốc, tình cờ phát triển ra lá trà, cho đến thời Dân Quốc.

Khu trưng bày những sưu tầm về trà trưng bày hơn 300 loại trà thượng hạng của trà xanh, hồng trà, trà ô long, bạch trà, trà hoa... Ngoài ra, còn có hình ảnh nơi trồng trà và cách hái trà, giúp khách tham quan dễ hình dung, rất cụ thể và sinh động.

Khu trưng bày những câu chuyện liên quan đến trà thì giới thiệu và làm phong phú kiến thức về trà cho khách tham quan, từ khâu trồng trà,

Toàn cảnh các phòng trưng bày của Viện bảo tàng Trà Trung Quốc







Tượng gỗ Trà Thánh Lục Vũ trong Khu trưng bày lịch sử của trà ở Viện bảo tàng Trà Trung Quốc

hái trà, gia công, sao trà, đến cách bảo quản, cách pha trà đều chỉ dẫn tường tận cho khách tham quan nắm rõ. Trong khu trưng bày còn có rất nhiều hình ảnh về thành tựu, công nghệ hiện đại làm trà hiện nay ở Trung Quốc, có cả mô hình xưởng gia công trà nữa. Điều thú vị nhất là trong khu trưng bày còn có hiện vật những công cụ, thiết bị dùng để sản xuất trà của đời Đường, đời Tống được phục chế lại phục vụ khách tham quan.

Khu trưng bày dụng cụ pha trà, uống trà hiện đang trưng bày hơn 200 hiện vật như chén, tách,

chum, ấm, bình... từ thời kỳ xã hội nguyên thủy đến thời kỳ cận đại. Trong đó, có không ít những hiện vật quý hiếm, tinh xảo như: chén sứ xanh của Việt Diêu, chung rượu men đen đời Tống sản xuất ở Diêu Kiến Châu, bình trà đời Minh sản xuất ở Diêu Diệu Châu, chén trà có nắp đậy hình song long của hoàng cung, ấm tử sa của nghệ nhân nổi tiếng Trần Dụng Quân đời Thanh, cùng các loại ấm tử sa khảm ngọc, mạ thiếc, sang trọng quý phái, đều là những hiện vật có giá trị, đều đang được trưng bày tại đây.

Khu trưng bày những phong tục về trà thì phân ra thành năm gian trưng bày các phong tục uống trà ở mọi miền đất nước khác nhau, thể hiện bản sắc dân tộc độc đáo. Gian trưng bày dụng cụ và cách bài trí trong phong tục uống trà bơ sữa của dân tộc Tạng, đã giúp cho những du khách chưa từng đặt chân lên Tây Tạng cũng có thể hiểu được đời sống văn hóa, phong tục tập quán của người dân vùng đất cao nguyên này. Còn giới tài tử, văn hào nho sĩ vùng đất Giang Nam thơ mộng lại thích uống trà ở gian chính điện trong nhà, do đó, gian trưng bày phong tục uống trà của vùng đất Giang Nam chính là tái hiện lại cảnh sinh hoạt, công cụ, cách bài trí trong phong tục uống trà của người Hán. Mô hình lẩu tre ở Vân Nam đã tái hiện lại phong tục uống trà ba tuần (dâng trà tiếp khách phải cho khách uống ba lượt trà có hương vị ngọt, mặn, chát khác nhau), trà ống tre (trà đựng trong ống tre, trà pha ra có hương thơm của tre, trúc) và trà rang (qua nhiều công đoạn chế biến) của dân tộc thiểu số ở vùng đất Xishuangbanna (Tây Song Bản Nạp). Ngoài ra, còn có trà kung-fu của Triều Châu, trà đập nắp của Tứ Xuyên đều được tìm thấy ở đây.

Khu trà duyên là nơi lưu lại những lời cảm nhận, hình ảnh, quà tặng của lãnh đạo quốc gia, danh nhân, nghệ sĩ, các nguyên thủ lãnh đạo các nước và bạn bè quốc tế khi đến thăm Viện bảo tàng Trà Trung Quốc.







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Gốm sứ dân gian Cảnh Đức Trấn

Địa chỉ: Đồi Bàn Long, Núi Cây Phong, Khu Tây Thị, thành phố Cảnh Đức Trấn, tỉnh Giang Tây.

Trang web: [www.jxmuseum.cn/jxww/dsbwg/jdztc.htm](http://www.jxmuseum.cn/jxww/dsbwg/jdztc.htm)

Ở đồi Bàn Long của tỉnh Giang Tây có một thành phố cổ đó chính là Cảnh Đức Trấn.

Lịch sử làm gốm sứ ở Cảnh Đức Trấn có thể truy ngược dòng thời gian về 1.700 năm trước đây. Đến đời Khang Hy, Ung Chính, Càn Long của nhà Thanh, là những năm tháng huy hoàng nhất, kỹ thuật và công nghệ phát triển lên đỉnh cao nhất trong lịch sử làm gốm sứ của Cảnh Đức Trấn. Ngoài những kỹ thuật sứ truyền thống nổi tiếng lâu nay, Cảnh Đức Trấn còn có sứ màu, sứ hồng, sứ màu lạnh, sứ cứng như ngọc, sứ pháp lang (có mạ vàng hay viền đồng, kim loại), cùng với sứ Thanh Hoa được nhiều người nước ngoài ca ngợi là “đổ sứ lung linh như có khảm ngọc”. Về màu sắc men thì có màu men đỏ nổi tiếng của lò sứ Lang Diêu, màu men Mỹ Nhân Say Rượu, Tam Dương Khai Thái, làm phong phú thêm cho lịch sử làm sứ trên thế giới. Kiến trúc của Viện bảo tàng Gốm sứ dân gian Cảnh Đức Trấn (tên cũ là Viện bảo tàng Lịch sử gốm sứ Cảnh Đức Trấn) mô phỏng theo nhà cửa thời Minh, Thanh, có đầy đủ khu nhà ở, phủ làm việc, phòng đọc sách, từ đường, ngoài ra, còn có cửa hàng buôn bán, khu chất củi, xưởng chế tác...

Vườn Thanh Viên là quần thể kiến trúc quan trọng trong Viện bảo tàng, xung quanh có nhiều cây cối, khung cảnh vô cùng nên thơ, yên tĩnh. Từ đường được đặt tên là Ngọc Hoa Đường, với gian nhà rộng, to, họa tiết trong từ đường được chạm trổ công phu, tỉ mỉ. Bố cục quần thể kiến trúc trong viện bảo tàng mộc mạc, đơn sơ, nhưng rất hài hòa với nhau, mang đậm hơi thở của kiến trúc thời Minh, Thanh.

Hấp dẫn khách tham quan nhất trong Viện bảo tàng Gốm sứ dân gian Cảnh Đức Trấn đó là những hiện vật bằng gốm sứ thời xưa rất quý hiếm và có giá trị sưu tầm, đồng thời có khu biểu diễn làm gốm sứ ngay tại chỗ cho khách tham



Sứ phôi mỏng



Lò nung sứ thời xưa





Sứ Thanh Hoa



Sứ tạo hình

quan cùng tham gia tìm hiểu quy trình sản xuất, và bắt tay làm ra một sản phẩm gốm sứ của riêng mình.

Trong từ đường Ngọc Hoa Đường, hiện đang trưng bày một lượng lớn những văn vật bằng đồ gốm sứ sản xuất vào thời Vĩnh Lạc, Tuyên Đức, chuyên cung cấp cho hoàng cung ngự dụng mà đội khảo cổ khai quật được gần đây nhất. Những sản phẩm gốm sứ này thuộc loại tinh xảo, đẹp nhất so với các sản phẩm cùng thời ở khắp Trung Quốc lẫn trên thế giới.

Trong xưởng chế tác đơn sơ đó, các thợ lành nghề sử dụng những thiết bị, công cụ sản xuất thời xưa, cùng với công nghệ truyền thống, cặm cụi cho ra lò những sản phẩm mô phỏng lại gốm sứ cung đình xưa kia, qua đó đã cho khách tham quan tận mắt chứng kiến và hiểu được cả một quy trình sản xuất gốm sứ bằng phương pháp trực quan, sinh động nhất. Hơn 150 thợ lành nghề lâu năm, đang truyền nghề lại cho con cái trong gia đình, dòng tộc những kỹ thuật làm gốm sứ gia truyền, họ thoăn thoắt hòa nước vào đất sét, rồi tạo hình, nặn phôi, rồi phủ men, sơn phết... Quá trình sản xuất theo công nghệ truyền thống này cũng được ghi chép trong sử sách xưa, vẫn còn được lưu giữ đến nay. Trong viện bảo tàng còn có dãy nhà làm phôi và lò nung, đều là những kiến trúc xưa trong xưởng sản xuất gốm sứ, và cũng là quần thể kiến trúc quan trọng trong ngành nghề thủ công sản xuất gốm sứ được lưu giữ lại từ thời Minh, Thanh ở Trung Quốc.







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Thuốc Trung y Hồ Khánh Dư Đường

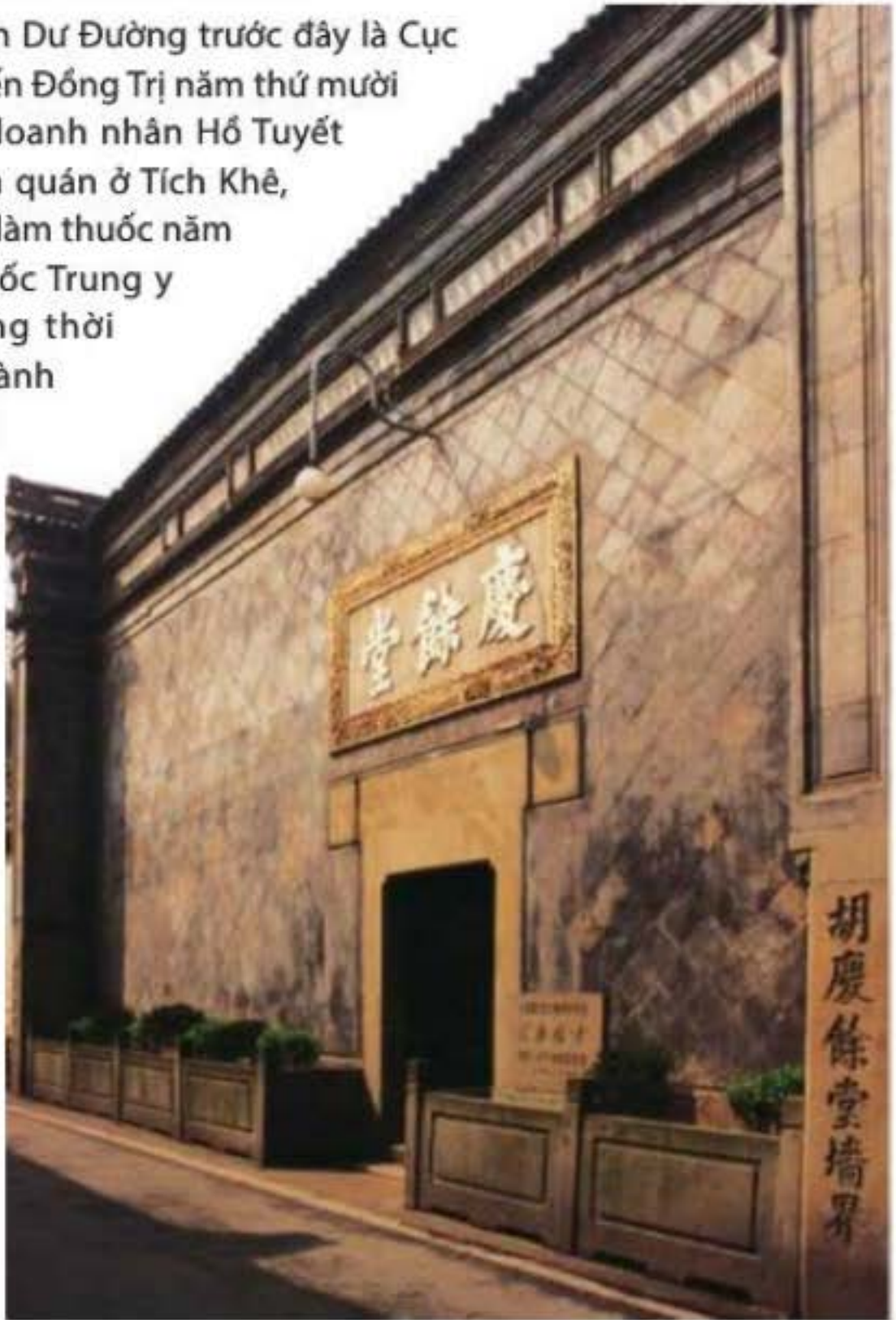
Địa chỉ: số 95 hẻm Đại Tĩnh, thành phố Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang.

Trang web: [www.hqyt.com](http://www.hqyt.com)

Ở số 95 trong hẻm Đại Tĩnh của thành phố Hàng Châu còn bảo tồn được khá hoàn chỉnh tòa nhà thương mại mang kiến trúc xưa từ đời Thanh. Tòa nhà thương mại này mang tên Hồ Khánh Dư Đường, được mệnh danh là vua thuốc Trung y vùng Giang Nam. Tiệm kinh doanh thuốc Trung y bẻ thế nhất của vùng Giang Nam năm xưa giờ đây đã trở thành Viện bảo tàng Thuốc Trung y dân gian đầu tiên của Trung Quốc.

Tương truyền Hồ Khánh Dư Đường trước đây là Cục làm thuốc của Nam Tống. Đến Đồng Trị năm thứ mười ba của nhà Thanh (1874), doanh nhân Hồ Tuyết Nham (1823 - 1885, nguyên quán ở Tích Khê, tỉnh An Huy), trên cơ sở Cục làm thuốc năm xưa, sáng lập nên tiệm thuốc Trung y Hồ Khánh Dư Đường, đồng thời nhanh chóng phát triển thành hiệu thuốc Trung y bẻ thế nhất, nổi tiếng nhất của Trung Quốc.

Bước vào cửa chính của Hồ Khánh Dư Đường, khách tham quan sẽ bắt gặp ngay khu bán thuốc ở gian chính của tòa nhà, hai gian ở hai bên có những quầy thuốc cao to làm bằng gỗ sơn nhũ vàng, toát lên vẻ uy nghiêm, trang trọng, phía sau quầy thuốc cao to bằng gỗ đó là chiếc tủ có hàng trăm hộc nhỏ để đựng thuốc, với hàng trăm chiếc lọ, chiếc bình bằng sứ, bằng thiếc đủ hình đủ kiểu cũng dùng để đựng thuốc.

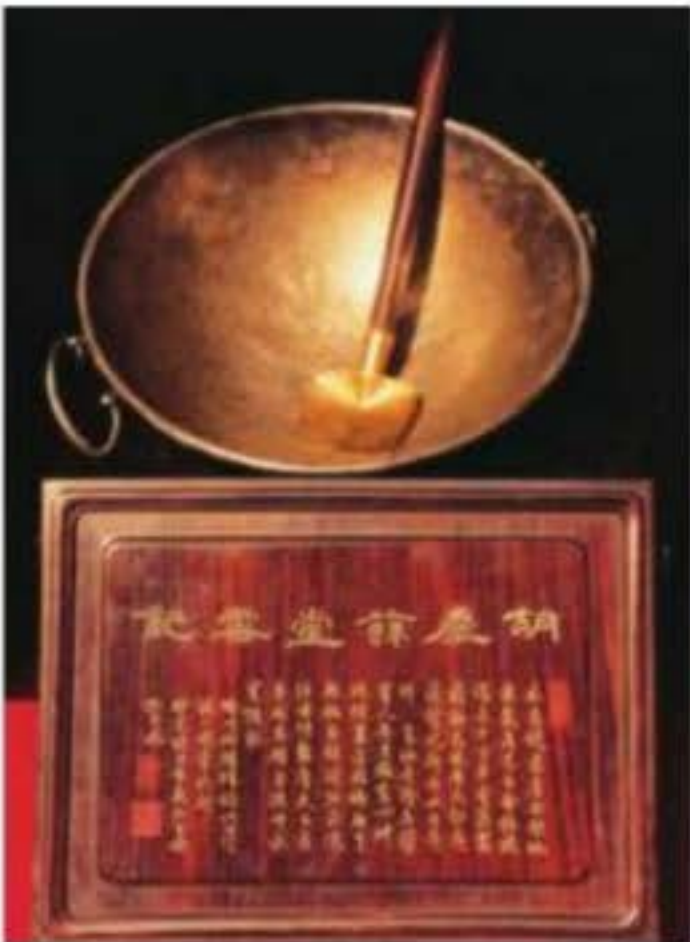


Hó Khánh Dư Đường





Hành lang treo đầy những tấm biển giới thiệu về thuốc của tiệm



Trong Viện bảo tàng giờ còn lưu giữ công cụ làm thuốc truyền thống của tiệm, đó là cái xéng vàng và chiếc chày bạc

Qua khỏi khu bán thuốc ở gian chính, khách tham quan sẽ đến khu nhà sau, trước đây khu nhà này là phòng tài vụ, quản lý sổ sách của tiệm, nay được dùng làm khu trưng bày của Viện bảo tàng Thuốc Trung y Hồ Khánh Dư Đường. Trong khu trưng bày có trưng bày các hiện vật dùng để làm thuốc xưa kia. Đi hết khu trưng bày là Xưởng bào chế thuốc, trước đây, trong xưởng từng nuôi cả đàn hươu hoa mai, dùng để chiết xuất dược chất để bào chế thuốc. Trước khi giết hươu để dùng những bộ phận của hươu làm thuốc, tiệm Hồ Khánh Dư Đường sẽ treo bảng thông báo, hoan nghênh dân chúng đến tiệm tham quan, theo dõi quy trình giết hươu và bào chế thuốc, để cho mọi người thấy thuốc Toàn Lộc Hoàn của tiệm là sử dụng nguyên liệu thật, là hàng tốt, quý khách hoàn toàn an tâm sử dụng.







## Bảo tàng Trung Quốc



Tấm biển "Cai Lừa Đảo" do đích thân chủ nhân của Hồ Khánh Dư Đường viết treo trang trọng trong tiệm



Cổng vào khu bán thuốc của tiệm Hồ Khánh Dư Đường

Kiến trúc cổ xưa của Hồ Khánh Dư Đường không chỉ có giá trị lịch sử và giá trị nghệ thuật, mà còn có giá trị khoa học trong việc nghiên cứu quản lý kinh doanh tư nhân của dân tộc. Nghe nói, Hồ Tuyết Nham từng làm một bài toán, xây tòa nhà thương mại Hồ Khánh Dư Đường này dùng đến 200.000 lượng bạc, nhưng chi phí hằng năm để hoạt động chỉ tốn có 2.000 lượng bạc, sẽ tạo được hiệu quả quảng cáo và danh tiếng của tòa nhà sẽ vang dội, đi rất xa, lúc đó thu lợi không chỉ là 2.000 lượng bạc. Do đó, Hồ Tuyết Nham không tiếc tiền đầu tư xây dựng tòa nhà thương mại Hồ Khánh Dư Đường thật bề thế, lộng lẫy. Những khách từng đặt chân đến mua thuốc tại Hồ Khánh Dư Đường đều truyền miệng ca ngợi tiệm, Hồ Tuyết Nham đã đạt được mục đích quảng cáo như ông mong muốn.



## Viện bảo tàng Lịch sử Giao thông trên biển Tuyền Châu

Địa chỉ: Số 425 đường Đông Hồ, thành phố Tuyền Châu, tỉnh Phúc Kiến.

Trang web: [www.qzhjg.com](http://www.qzhjg.com)

Trụ sở mới của Viện bảo tàng Lịch sử Giao thông trên biển Tuyền Châu được đặt trên đường Đông Hồ, thành phố Tuyền Châu, tỉnh Phúc Kiến, trụ sở này được xây vào năm 1990. Trong Viện bảo tàng chia làm bốn khu lớn, gồm: Khu trưng bày lịch sử giao thông trên biển thời xưa giữa Tuyền Châu với hải ngoại; Khu bia đá tôn giáo Tuyền Châu; Khu triển lãm thế giới tàu thuyền Trung Quốc; Khu trưng bày văn hóa, phong tục giao thông trên biển Tuyền Châu. Năm 2003, ở phía Đông tòa nhà chính lại xây thêm Khu trưng bày văn hóa Islam Tuyền Châu. Ngoài ra, còn có Phòng trưng bày tàu thuyền cổ Tuyền Châu đặt trong Chùa Khai Nguyên, cũng thuộc sự quản lý của Viện bảo tàng Lịch sử Giao thông trên biển Tuyền Châu. Nếu tính cả Viện bảo tàng và Phòng trưng bày tàu thuyền, thì diện tích lên đến 35.000 mét vuông, trong đó diện tích dành cho trưng bày cũng lên đến 9.000 mét vuông.

Phòng trưng bày tàu thuyền cổ Tuyền Châu (thuộc Viện bảo tàng Lịch sử Giao thông trên biển Tuyền Châu) nằm ở phía Đông trong khuôn viên chùa Khai Nguyên, với tổng diện tích 1.307 mét vuông, chia làm Cửa chính, Sân trưng bày tàu thuyền và Sân trưng bày văn vật khảo cổ khai quật liên quan đến tàu thuyền. Chiếc thuyền cổ có chiều dài 24,2 mét, rộng 9,15 mét là hiện vật quan trọng nhất và thu hút khách tham quan nhất trong phòng trưng bày.



Toàn cảnh nhìn từ bên ngoài trụ sở mới Viện bảo tàng Lịch sử Giao thông trên biển Tuyền Châu





Mô hình phục chế chiếc thuyền đi biển đời Tống được trưng bày ở Viện bảo tàng Lịch sử Giao thông trên biển Tuyên Châu







Những chiếc thuyền cổ đời Tống khai quật được ở cảng Thích Đổng Hậu đang được trưng bày ở Viện bảo tàng

Phía tay phải của phòng trưng bày tàu thuyền cổ Tuyền Châu là sảnh trưng bày văn vật khảo cổ khai quật liên quan đến tàu thuyền. Nơi đây trưng bày thuyền cổ từng sử dụng trong giao thông vận tải ở cảng Tuyền Châu. Vào năm 1982, tàn tích chiếc thuyền cổ Pháp Thạch đời Tống được phát hiện, khai quật, hiện nay đang trưng bày ở sảnh là mô hình chiếc thuyền cổ đó được phục hồi, dàn dựng lại theo tỉ lệ 1: 10.



Phòng trưng bày bia đá đang trưng bày các hiện vật là bia mộ của người dân Ả Rập đến Trung Quốc từ đời Tống, Nguyên

Phòng trưng bày thuyền cổ Tuyền Châu chủ yếu trưng bày những tàu thuyền cổ khai quật được, cùng với những tư liệu liên quan đến đóng tàu, đóng thuyền và các văn vật, tư liệu thuộc lĩnh vực hàng hải.

Hơn nữa, Khu trưng bày lịch sử giao thông trên biển thời xưa giữa Tuyền Châu với hải ngoại còn phân chia rất chi tiết tư liệu, hiện vật theo từng thời kỳ, từ thời nguyên thủy, Tam Quốc, Tấn, Tùy Đường Ngũ Đại, đến Tống, Nguyên, Minh,







## Bảo tàng Trung Quốc



Vật dụng bằng sứ có tên "Quan Tri" được xuất khẩu ra hải ngoại từ cảng Tuyền Châu vào đời Tống

Thanh, tổng cộng trưng bày hơn 200 tấm ảnh, 300 hiện vật cho khách tham quan hiểu rõ tường tận tình hình giao thông trên biển và giao lưu giữa Tuyền Châu với nước ngoài.

Khu bia đá tôn giáo Tuyền Châu trưng bày hơn 300 tấm bia mộ, nắp đậy quan tài bằng đá, tượng đá điêu khắc, cùng với những vật dụng trong kiến trúc chùa chiền, miếu tự do những doanh nhân nước ngoài, người truyền đạo cùng với hậu duệ, con cháu của họ để lại, qua đó, cho thấy kiến trúc thời đó gồm có các tôn giáo như: Đạo Islam (Hồi giáo), Cảnh giáo (tức Cơ Đốc giáo), đạo Hindu và Mani giáo.

Khu triển lãm thế giới tàu thuyền Trung Quốc trưng bày hơn 140 mô hình tàu thuyền các loại dùng để đi lại trên sông Trường Giang, sông Hoàng Hà, các loại chiến thuyền của các thời kỳ, các loại thuyền để đi sứ nước ngoài và các loại du thuyền lộng lẫy. Trong khu triển lãm còn có đội thuyền của Trịnh Hòa đi thám hiểm Tây Dương và cả đội tàu chiến hạm do Trịnh Thành Công chỉ huy chống lại hải quân của thực dân xâm lược. Ngoài ra, còn có bộ sưu tầm các tàu thuyền thật của người dân các nước, khu vực từng sử dụng như: thuyền gỗ ghép Yami của Đài Loan, thuyền làm bằng da trâu của Tây Tạng, bè kết bằng da dê của khu vực sông Hoàng Hà, thuyền độc mộc của người Mosuo, thuyền có mui che của thành phố Thiệu Hưng...

Viện bảo tàng Lịch sử Giao thông trên biển Tuyền Châu tổng cộng trưng bày hơn 10.000 hiện vật, trong đó có 102 hiện vật thuộc văn vật quốc gia bảo tồn cấp I. Trong những hiện vật trưng bày đó, những văn vật mà khảo cổ khai quật được và các bia đá mang đậm kiến trúc tôn giáo là quý giá và quan trọng nhất. Ngoài ra, trong bảo tàng còn lưu giữ một số hiện vật về lịch sử Hoa kiều, tiền kim loại Tây Ban Nha, đã phản ánh lên thời kỳ đó tình hình giao thương với nước ngoài đã rất phát triển.

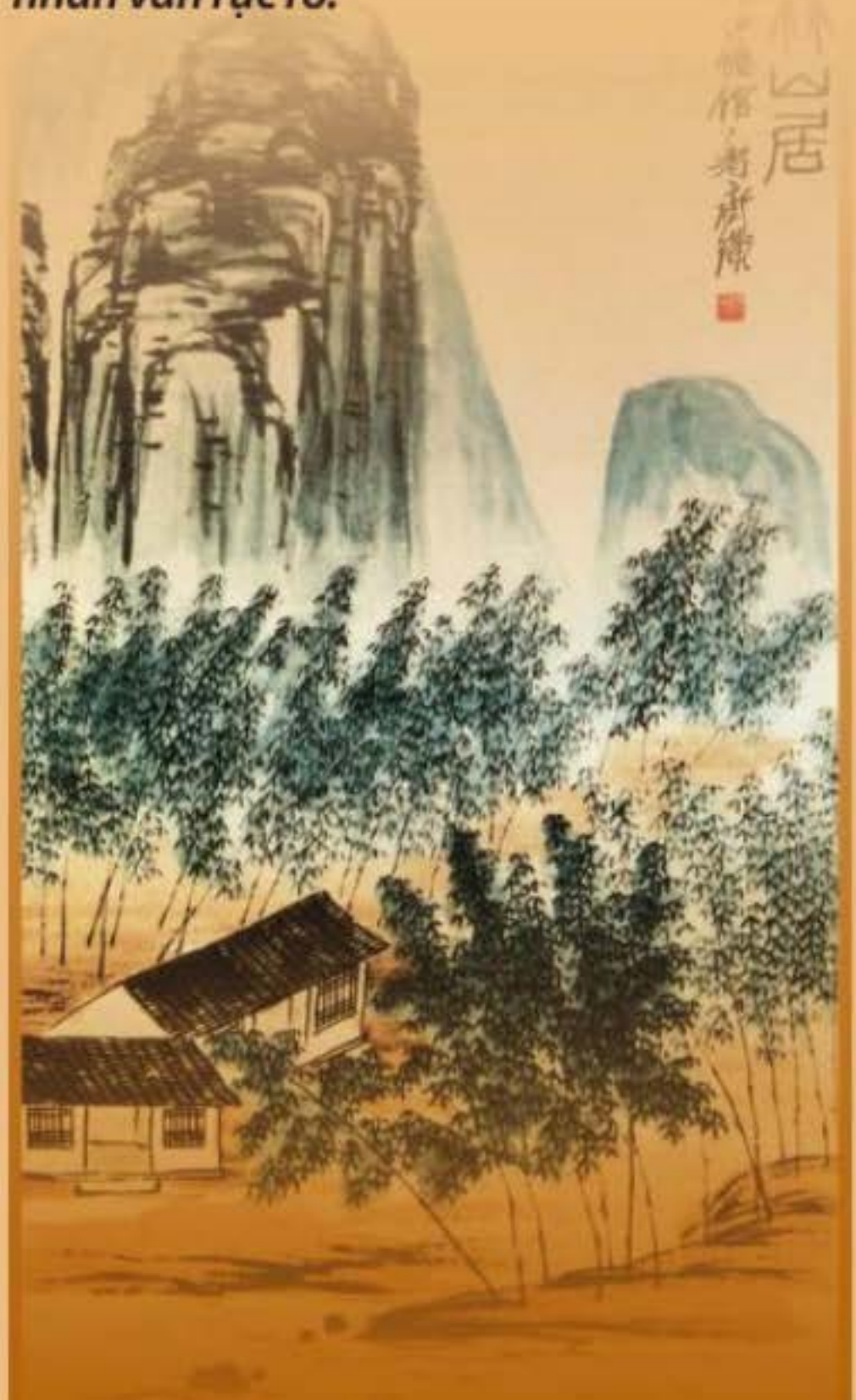


---

## HỘI TỤ NHÂN VĂN

---

*Trung Quốc không chỉ có những cống hiến, đóng góp xuất sắc cho nền văn minh vật chất của thế giới, mà còn có những sáng tạo huy hoàng về mặt văn minh tinh thần, có thể nói, Trung Quốc là một nước phương Đông hội tụ rất nhiều thành tựu nhân văn rực rỡ.*







**Bảo tàng Trung Quốc**

## **Viện Mỹ thuật Trung Quốc**

Địa chỉ: Số 1 đường Ngũ Tứ, khu Đông Thành, thành phố Bắc Kinh.

Trang web: [www.namoc.org](http://www.namoc.org)

Viện Mỹ thuật Trung Quốc nằm trên đường Ngũ Tứ ở Bắc Kinh, là viện bảo tàng mỹ thuật trọng điểm cấp quốc gia, có chức năng trưng bày, triển lãm, nghiên cứu, sưu tầm những tác phẩm mỹ thuật của các nghệ nhân cận hiện đại. Viện Mỹ thuật Trung Quốc có tổng diện tích là 30.000 mét vuông, trong đó diện tích xây dựng chiếm 18.000 mét vuông, từ tầng trệt đến tầng năm có tổng cộng 17 phòng trưng bày, tổng diện tích khu vực dành cho trưng bày, triển lãm lên đến 8.300 mét vuông, với tổng chiều dài các phòng trưng bày là 2.110 mét. Qua sửa chữa, trùng tu, Viện Mỹ thuật Trung Quốc càng trở nên lộng lẫy và sang trọng hơn.

Viện Mỹ thuật Trung Quốc sưu tầm, lưu trữ, trưng bày, nghiên cứu những tác phẩm mỹ thuật dân gian và các tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng của các nghệ nhân trong giai đoạn cận hiện đại, đồng thời còn có chức năng tổ chức các buổi triển lãm mỹ thuật trong và ngoài nước, giao lưu học thuật với các hội mỹ thuật trong và ngoài nước, xây dựng các phòng tư liệu về mỹ thuật cận hiện đại, lập các hồ sơ theo dõi, phân tích, nghiên cứu tác phẩm mỹ thuật nổi tiếng, biên tập, xuất bản các album, tập san



Hành lang Viện Mỹ thuật Trung Quốc



Khu trưng bày, triển lãm trong Viện Mỹ thuật Trung Quốc





Mặt tiền Viện Mỹ thuật Trung Quốc

mỹ thuật, tuyển tập lý luận phê bình nghệ thuật. Hiện nay, Viện Mỹ thuật Trung Quốc đang lưu trữ hơn 100.000 tác phẩm dân gian và tác phẩm mỹ thuật trong giai đoạn cận hiện đại, kể cả một số tác phẩm tranh vẽ thời cổ đại, và cả tác phẩm mỹ thuật nước ngoài. Trong đó, chủ yếu là sưu tầm, lưu trữ những tác phẩm mỹ thuật thuộc nhiều thời kỳ với những đặc điểm, phong cách khác nhau ở các thể loại tranh thủy mặc, tranh sơn dầu, tượng điêu khắc, tranh dán tết, tranh gỗ, tranh biếm họa, tờ bướm tuyên truyền, truyện tranh nhiều kỳ, tranh chân dung, tranh màu nước, tranh sơn mài... Ngoài ra, còn có bộ sưu tầm các tác phẩm nghệ thuật dân gian khác như tranh thêu, tò he nặn bằng đất, diều, con rối, cắt giấy, kịch bóng...

Viện Mỹ thuật là cơ quan văn hóa luôn mở rộng cửa chào đón khách tham quan trong và ngoài nước, và cũng là nơi thường hay tổ chức các buổi triển lãm mỹ thuật. Hằng năm, Viện Mỹ thuật ngoài việc phối hợp với các viện khác tổ chức những buổi triển lãm các chủ đề mỹ thuật khác nhau, còn tổ chức những buổi triển lãm ngắn hạn các thể loại tranh ảnh mỹ thuật (kể cả triển lãm mỹ thuật cổ đại, mỹ thuật dân gian). Đồng thời, để tăng cường mối quan hệ hợp tác giao lưu quốc tế, Viện cũng hay phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức các buổi triển lãm mỹ thuật nước ngoài. Những hiện vật, những bộ sưu tầm giá trị của Viện cũng nhiều lần được mang đi triển lãm ở nước ngoài. Mỗi năm, Viện Mỹ thuật Trung Quốc tổ chức hàng trăm buổi triển lãm lớn nhỏ, tiếp đón hàng triệu lượt khách tham quan trong và ngoài nước. Năm 2008, Viện từng tổ chức buổi triển







## Bảo tàng Trung Quốc

lăm mang chủ đề “Nghệ thuật Đôn Hoàng - Ánh sáng rực rỡ của thời huy hoàng” đã phá kỷ lục và lập được ba kỷ lục mới của Viện, đó là kỷ lục về số lượng khách tham quan trong ngày, số lượt khách tham quan trong tháng và số lượng hiện vật triển lãm, chỉ trong vòng hai tháng diễn ra triển lãm, Viện Mỹ thuật đã tiếp đón 660.000 lượt khách đến tham quan.

Trong hơn 40 năm thành lập, Viện Mỹ thuật Trung Quốc đã tổ chức hàng ngàn buổi triển lãm các loại hình mỹ thuật, triển lãm các tác phẩm nổi tiếng của các nghệ nhân trong và ngoài nước, đã tạo được sức ảnh hưởng và gây được tiếng vang tốt cho khách trong nước lẫn bạn bè thế giới. Hơn nữa, ngoài những

buổi triển lãm có sức ảnh hưởng trong nước, Viện còn tổ chức những buổi triển lãm tác phẩm nước ngoài, như: Triển lãm tranh phong cảnh, cuộc sống nông thôn thế kỷ XIX của Pháp; Triển lãm tranh nguyên tác của Picasso; Triển lãm những bộ sưu tầm tranh nổi tiếng của Viện Bảo tàng Boston Mỹ; Triển lãm tác phẩm nghệ thuật của Rodin; Triển lãm tác phẩm nghệ thuật của Dali; Triển lãm tranh quý giá trường phái nghệ thuật Ấn tượng của Pháp; Triển lãm tranh nghệ thuật nổi tiếng phương Tây; cùng với những buổi triển lãm mỹ thuật các tác phẩm nổi tiếng của các nước: Áo, Nhật, Nga, Đức, Hàn Quốc, Malaysia, Na Uy, Israel...

Những hiện vật, bộ sưu tầm nghệ thuật của Viện Mỹ thuật Trung Quốc cũng từng được đưa đi trưng bày, tham gia triển lãm tại các nước Pháp, Mỹ, Nhật, Nga, Czechoslovakia, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, Hàn Quốc... và cũng nhiều lần được đưa đi triển lãm tại Hồng Kông, Macao và Đài Loan.



Tranh sơn dầu Chân dung Tế Bạch Thạch của tác giả Ngô Tác Nhân



## Viện Văn học hiện đại Trung Quốc

Địa chỉ: Số 45 đường Viện Văn Học, khu Triều Dương, thành phố Bắc Kinh.

Trang web: [www.wxg.org.cn](http://www.wxg.org.cn)

Viện Văn học hiện đại Trung Quốc nằm ở Thước Dược Cư thuộc khu Triều Dương của thành phố Bắc Kinh, là trung tâm lưu trữ dữ liệu về văn học hiện đại của Trung Quốc, đồng thời cũng là viện văn học chuyên nghiệp có diện tích xây dựng vào loại rộng lớn nhất trên thế giới. Trong Viện Văn học bao gồm các phòng ban, đơn vị chức năng như: Bảo tàng Văn học, Thư viện Văn học, Phòng hồ sơ dữ liệu Văn học, Trung tâm Nghiên cứu tư liệu Văn học, Trung tâm Giao lưu. Nhiệm vụ của Viện Văn học hiện đại Trung Quốc là nghiên cứu, sưu tầm, lưu trữ, chỉnh lý các tác phẩm văn học, bản thảo viết tay, bản dịch, thư tín, nhật ký, ghi âm, ghi hình, hình ảnh, văn vật lẫn các bài báo, tạp chí, lý luận phê bình văn học của các tác gia đương đại Trung Quốc.

Viện Văn học hiện đại Trung Quốc xây dựng vào tháng 3 năm 1985, nguyên tắc của Viện khi sưu tầm và nghiên cứu các tác phẩm đều không



Mặt tiền Viện Văn học hiện đại Trung Quốc







## Bảo tàng Trung Quốc

phân biệt quan điểm chính trị, trường phái học thuật, phong cách nghệ thuật, hễ những tác phẩm văn học từ thế kỷ XX trở lại đây đều nằm trong phạm vi sưu tầm của Viện, kể cả những tác phẩm văn học bằng tiếng Hoa ở Hồng Kông, Đài Loan, Macao và hải ngoại. Hiện nay, Viện Văn học đang cất trữ hơn 380.000 tác phẩm, trong đó, có 230.000 quyển sách văn học, tạp chí văn học hơn 2.100 loại, bản thảo của 13.824 tác phẩm, 16.173 tấm ảnh, 11.600 bức thư tín, 360 hộp băng cat-set, 442 hộp băng video, 4.380 văn vật.

Đối với những bộ tác phẩm do các tác gia hiến tặng, Viện có hẳn một tủ sách hay một khu trưng bày, dùng tên của tác gia đó để thành lập hẳn một kho để lưu trữ. Hiện nay, Viện Văn học hiện đại Trung Quốc đã xây dựng và thành lập được 81 kho trưng bày tác phẩm của các nhà văn có tiếng như: Kho tác phẩm của Ba Kim (1904 - 2005), Kho tác phẩm của Băng Tâm (1900 - 1999), Hạ Diễm (1900 - 1995)... Các tác gia ở Hồng Kông, Macao, Đài Loan và hải ngoại thì có Lâm Hải Âm (1918 - 2001), Bốc Thiếu Phu (1909 - 2000)... đã thành lập được kho trưng bày tác phẩm riêng.

Viện Văn học hiện đại Trung Quốc tích cực triển khai các hoạt động giao lưu học thuật, Viện từng chủ trì biên tập *Từ điển Các tác gia hiện đại*



Pho tượng nhà văn Băng Tâm trong khuôn viên Viện Văn học hiện đại Trung Quốc



Bức chân dung nhà văn Ba Kim lưu trữ trong Viện Văn học hiện đại Trung Quốc





Sân vườn trong Viện Văn học hiện đại Trung Quốc

*của Trung Quốc; Hệ, chi phái các tác gia lớn ở Đài Loan; cuốn sách Bách gia văn học hiện đại Trung Quốc; Tuyển tập các thư tín của các nhà văn...* Viện Văn học hiện đại Trung Quốc phối hợp với Hội Nghiên cứu văn học hiện đại Trung Quốc tổ chức biên soạn và định kỳ mỗi quý xuất bản Tập san Nghiên cứu văn học hiện đại Trung Quốc, mỗi năm xuất bản 4 số, tính đến nay tập san trên đã ra đời được 30 năm. Trong Viện còn lập ra Khu triển lãm văn học thế kỷ XX, Khu triển lãm các kho trưng bày tác phẩm của các tác gia, Khu triển lãm phong thái các tác gia nổi tiếng, Khu trưng bày sưu tầm các loại tem sách của tác phẩm văn học hiện đại Trung Quốc để phục vụ bạn đọc.

Viện Văn học cũng hợp tác với các cơ quan, đơn vị hữu quan trong và ngoài nước, đã lần lượt liên kết lần độc lập tổ chức Triển lãm ảnh về nhà văn Ba Kim, Triển lãm 70 năm cuộc đời sáng tác văn học của nhà văn Băng Tâm, Triển lãm cuộc đời sáng tác văn học của nhà văn Lão Xá (1899 - 1966), Triển lãm cuộc sống đời thường của nhà văn Diệp Thánh Đào (1894 - 1988), Triển lãm kỷ niệm 100 năm nhà văn Mâu Thuấn (1896 - 1981)...







Bảo tàng Trung Quốc

## Bảo tàng Hý kịch Bắc Kinh

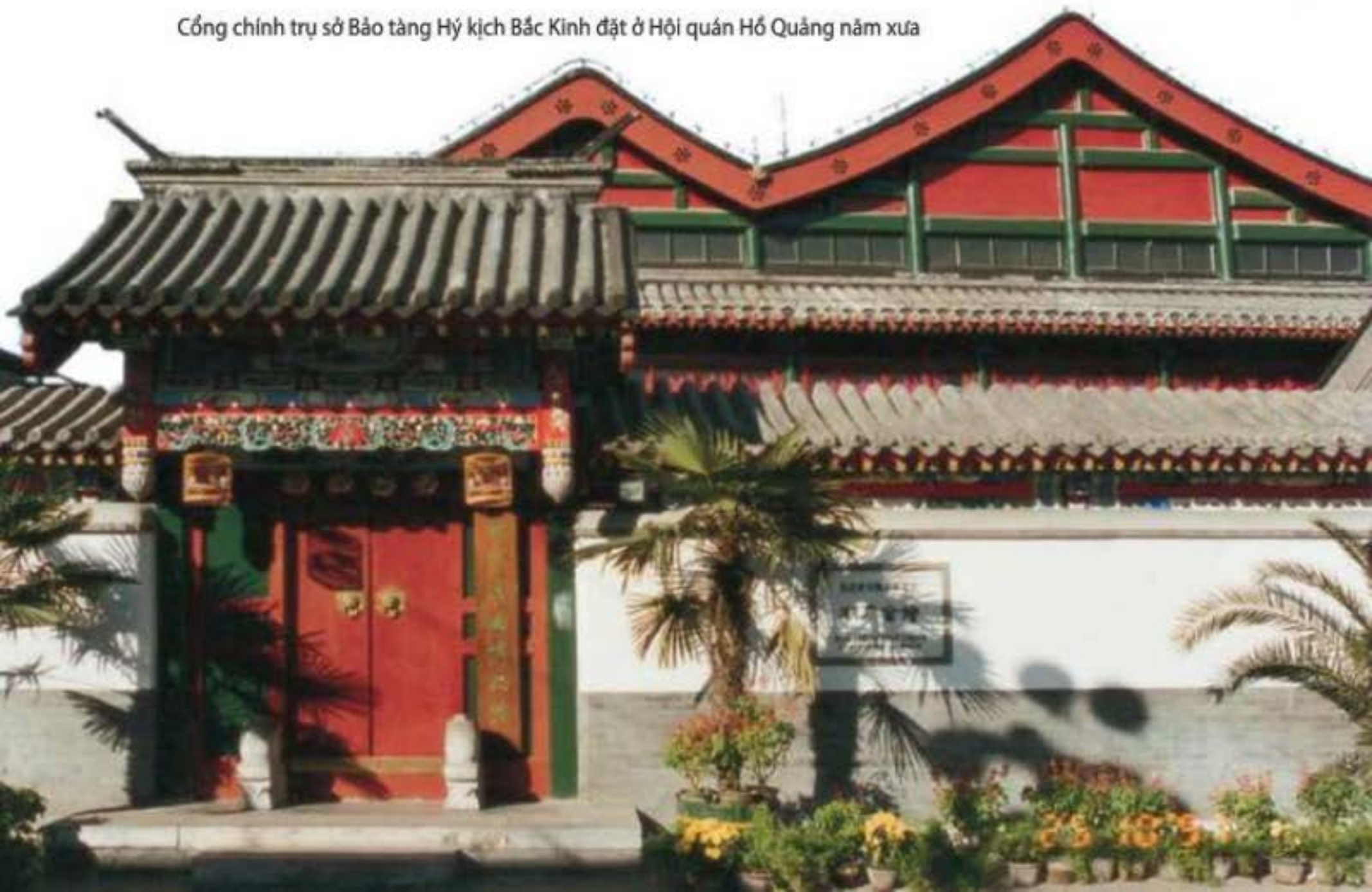
Địa chỉ: Số 3 đường Hồ Phường, khu Tuyên Võ, thành phố Bắc Kinh.

Trong số hàng trăm các hội quán xây dựng từ đời Minh, Thanh ở Bắc Kinh, thì Hội quán Hồ Quảng được bảo tồn gần như hoàn hảo nhất. Hội quán này được xây dựng từ Gia Khánh năm thứ mười hai đời Thanh (năm 1807), nằm ở ngã tư đường Hồ Phường, khu Tuyên Võ, thành phố Bắc Kinh. Đến năm 1997, sau khi trùng tu, sửa chữa đã mở cửa chào đón khách tham quan, đồng thời đổi tên hội quán thành Bảo tàng Hý kịch Bắc Kinh.

Trong Hội quán Hồ Quảng, Đại Hý Lâu (Lầu xem hát lớn) được xây vào Đạo Quang năm thứ mười đời Thanh (1830), được xem là một trong những rạp hát cổ trong nhà bảo tồn hoàn chỉnh nhất hiện nay. Tầng trệt của Đại Hý Lâu này có diện tích 568 mét vuông, trên lầu có diện tích 328 mét vuông, tổng cộng có diện tích 896 mét vuông, diện tích sân khấu chiếm 54 mét vuông, được chống đỡ bằng hai trụ và chín cột to đặt giữa gian nhà chính, hai trụ này cách nhau 11,36 mét, thuộc loại hiếm thấy trong các kiến trúc dân gian thời đó.

Ngày nay, tại tầng trệt của Hội quán đặt những chiếc bàn vuông để tiếp khách, còn trên lầu thì ngăn thành từng phòng nhỏ, riêng biệt. Cả hội quán cùng lúc có thể tiếp đón 250 vị khách đến nghe hát Hồ Quảng. Hội quán Hồ Quảng tuy là rạp hát thời cổ xưa, nhưng đến thời nay cũng không

Cổng chính trụ sở Bảo tàng Hý kịch Bắc Kinh đặt ở Hội quán Hồ Quảng năm xưa







Hoa văn kiến trúc mang đậm nét cổ kính trên tường của Hội quán Hồ Quảng

mất đi vẻ tao nhã vốn có của nó, trong hội quán có sử dụng nhiều hoa văn kiến trúc cổ, như “Bác Cổ”, nay đã rất hiếm khi gặp trong các kiến trúc cổ xưa khác còn sót lại ở Bắc Kinh.

Hương Hiến Từ xưa kia trong Hội quán, giờ đây trở thành phòng trưng bày hiện vật của Bảo tàng Hý kịch Bắc Kinh, trưng bày lịch sử phát triển các loại hình ca cổ, hý kịch, qua đó cho thấy những hội quán cổ xưa ở Bắc Kinh có tác dụng to lớn trong việc hình thành và phát triển nghệ thuật hý kịch, ca cổ. Vào thời nhà Thanh, các đoàn ca kịch của các địa phương đến Bắc Kinh biểu diễn đều chọn các hội quán làm nơi diễn xuất, như Hội quán An Huy hát ca kịch An Huy, Hội quán Hồ Quảng hát ca cổ đất Sở, Hội quán Giang Tây diễn tuồng Giang Tây... Các loại hình ca kịch của các nơi đều tụ về kinh đô, qua đó, các loại hình nghệ thuật này có thể giao lưu, học hỏi lẫn nhau, có sự giao thoa về mặt nghệ thuật, cùng nhau phát triển, đã tạo điều kiện cho Kinh kịch xuất hiện, tiếp thu những phần tinh túy nhất, đặc sắc nhất của các đoàn ca kịch khắp Trung Quốc rồi phát triển thành một trường phái nghệ thuật nổi tiếng.

Văn Xương Các trên lầu của Hương Hiến Từ hiện đang lưu trữ rất nhiều văn vật quý báu của ngành hý kịch Trung Quốc, có những chiếc áo mà Dương Tiểu Lầu từng mặc khi diễn xuất, có những chiếc đĩa hát năm xưa do công ty Bách Đại thu âm, có những chiếc đàn mà nhạc sĩ của đoàn ca kịch gảy cho “Tứ đại danh đán” (bốn diễn viên hát Kinh kịch, tuồng cổ có tiếng nhất của Trung Quốc là Mai Lan Phương, Trịnh Nghiê Thu, Thường Tiểu Vân, Câu Tuệ Sinh) khi biểu diễn...







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Thể thao Trung Quốc

Địa chỉ: Số 3 đường An Định, An Định Môn, Bắc Kinh

Webside: [www.bjkg.gov.cn/kpcg/kpcg/bowugaun/newpage225.htm](http://www.bjkg.gov.cn/kpcg/kpcg/bowugaun/newpage225.htm)

Viện bảo tàng Thể thao Trung Quốc nằm ở phía Đông Nam của Trung tâm Thể thao Olympic. Toàn bộ hình thể khối kiến trúc đặc biệt này gồm tám góc hình quạt, bên trong hình xoắn ốc.

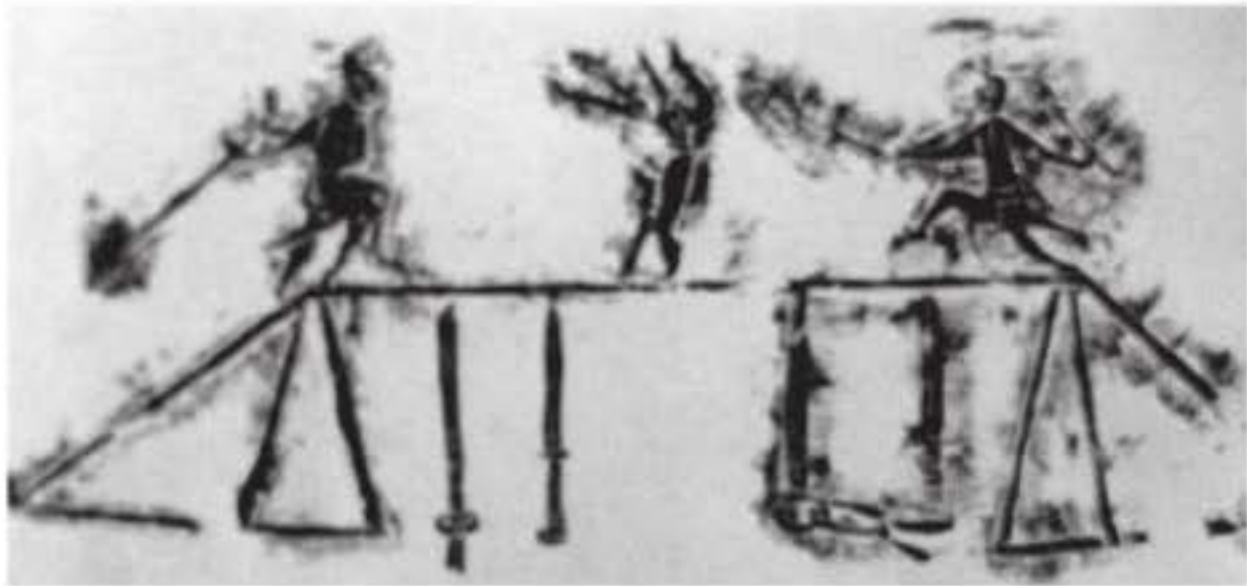
Bảo tàng Thể thao Trung Quốc là một bảo tàng có tính chuyên nghiệp cao nhất về lưu trữ, triển lãm, nghiên cứu văn hóa di tích, tư liệu thể dục thể thao. Bảo tàng có diện tích 7.200 mét vuông, hội trường có diện tích 2.510 mét vuông, có một sảnh lớn và bốn phòng triển lãm.

Bước vào bên trong sẽ nhìn thấy ở trung tâm có một tảng đá lớn hình chiếc thuyền rồng được điêu khắc và chạm trổ tinh tế, đó là mô hình thể thao truyền thống của Trung Quốc.

Lịch sử thể thao cổ đại Trung Quốc được phản ánh qua những tư liệu về hội họa, di tích, hiện vật, hình ảnh thể thao Trung Quốc cổ đại, những ghi chép lịch sử và tư liệu khảo cổ như “đá cầu bằng ngựa đời Đường”, “đá cầu đời Tống”, v.v...







Tác phẩm *Bách hí đồ* vẽ trên đá đời nhà Hán

Những hiện vật và những hình ảnh xác thực về sự phát triển của ngành thể thao Trung Quốc cận đại đã giới thiệu rõ về tình hình chuyển biến của thể thao Trung Quốc cận đại từ năm 1840 đến năm 1949. Ví dụ như tám hình chụp đội bóng Trung Quốc năm 1902, được lưu trữ sớm nhất, và cuốn sách *Thể dục đồ thuyết* (thể thao qua những hình ảnh) xuất bản năm 1904, tám hình năm 1913 chụp đoàn thể thao Trung Quốc tham gia Đại hội Thể thao Viễn Đông lần thứ nhất, tám hình năm 1936 chụp Lý Thâm - nữ vận động viên điển hình đầu tiên của Trung Quốc tham gia Thế vận hội Berlin, v.v...

Các thành tích thể dục thể thao của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, thể hiện qua những hiện vật và những hình ảnh thực tế, đã phản ánh thời kì huy hoàng của sự nghiệp thể thao Trung Quốc trong 60 năm trở lại đây.

Trong một phòng triển lãm, có hơn 300 tấm hình, gần 500 hiện vật đã nói lên sự đa dạng của dân tộc Trung Hoa, và nét đặc sắc trong những hoạt động thể thao của họ, nó đã phản ánh sự khác biệt của từng khu vực và phong cách của 56 dân tộc trong hoạt động thể thao. Sau khi tham quan Viện bảo tàng Thể thao Trung Quốc, ông Juan Antonio Samaranch - Chủ tịch Hội Olympic quốc tế đã nói rằng: "Viện Bảo tàng Thể thao Trung Quốc là viện bảo tàng thể thao tốt nhất trên thế giới mà tôi đã có dịp viếng thăm."







Bảo tàng Trung Quốc

## Bảo tàng Lịch sử Hồng Kông

Địa chỉ: số 100 khu Tsim Sha Tsui, Kow Loon, đặc khu Hong Kong

Webside: [www.lcsd.gov.hk/CE/Museum/History](http://www.lcsd.gov.hk/CE/Museum/History)

Bảo tàng Lịch sử Hồng Kông nguyên là Bảo tàng Hồng Kông, tọa lạc tại khu Tsim Sha Tsui, Kow Loon, hoàn thành và mở cửa vào năm 1998. Nơi đây triển lãm các tác phẩm nói về "câu chuyện Hồng Kông", thể hiện những nét sinh thái tự nhiên, phong tục dân gian, lịch sử phát triển và di sản văn hóa của Hồng Kông.

Bảo tàng hiện lưu trữ 90 ngàn hiện vật, chia làm bốn phần lớn đó là khảo cổ học, lịch sử bản địa, lịch sử dân gian, lịch sử tự nhiên. Bộ sưu tập của khảo cổ học thì có bộ sưu tập nổi tiếng của linh mục Mak Siu Han (người Ý) và linh mục Daniel Finn, gồm có cổ vật được phát hiện tại bờ biển Đông Nam Trung Quốc, và những di vật phát hiện vào những năm 30 của thế kỷ XX tại đảo Nam Á.

Những tấm ảnh lịch sử là một trong những phần quan trọng nhất của lịch sử bản địa, nội dung và số lượng của chúng rất phong phú, những tấm ảnh sớm nhất có thể tìm lại những ngày tháng của năm 60 thế kỷ XIX. Ngoài

Bảo tàng Lịch sử Hồng Kông







Hình ảnh về chiếc máy hát đầu tiên, hiện đang lưu trữ tại Bảo tàng Lịch sử Hồng Kông

ra có những tấm ảnh nói về mô hình kiến trúc của thôn quê, hình ảnh về sự ra đời của ngành báo chí ngữ văn. Tại đây còn có một bộ sưu tập các loại tiền của Hồng Kông (cả tiền giấy và tiền xu), và những cuốn gia phả từ xưa tới nay của các thôn làng, v.v...

Còn về mảng lịch sử dân gian thì có những mô hình thuyền đánh cá, trang thiết bị dụng cụ đánh bắt cá, nông cụ truyền thống, vật dụng gia đình, và những vật dụng phục vụ cuộc sống hàng ngày, những trang phục khác nhau của dân tộc thiểu số. Ngoài ra còn có những tư liệu về phong tục, tín ngưỡng, ca hát, nghệ thuật múa rối, hoạt động giải trí dân gian v.v...



Một góc phòng triển lãm tại Bảo tàng Lịch sử Hồng Kông, trưng bày mô hình con tàu Phúc Kiến và bức tranh vẽ các thuyền buôn







## Bảo tàng Trung Quốc

Về lịch sử tự nhiên thì có tiêu bản của các loại sò, bướm bướm, các loại đá trên thế giới và những mẫu khoáng sản.

Từ khi thành lập tới nay, bảo tàng này đã tổ chức hơn 60 buổi triển lãm, ví dụ như "50 năm ngành khảo cổ học Hồng Kông", "Bảo tồn tòa nhà lịch sử Hồng Kông", "Tiến tộ Hồng Kông - Macao", "Tư liệu lịch sử Hồng Kông", "150 năm ngành bưu chính Hồng Kông". Những triển lãm này với các chủ đề khác nhau, từ nhiều khía cạnh nhưng thâm nhập sâu vào lịch sử Hồng Kông, ngoài ra cũng thúc đẩy việc giao lưu văn hóa giữa Hồng Kông và các khu vực lân cận.

Ngoài Bảo tàng Lịch sử Hồng Kông ở Tsim Sha Tsui ra, còn có Bảo tàng Phòng vệ ngoài biển ở Shau Kei Wan, Bảo tàng Luật Anh Quốc ở Chai Wan, Bảo tàng Lei Cheng UK Han Tomb ở Sham Shui Po.



Hồng Kông về đêm

Hình ảnh phố cổ Hồng Kông





## Bảo tàng Hàng hải Ma Cao

Địa chỉ: Số 1, phía trước miếu Ma Kok, đường Ma Kok, Đặc khu hành chính Ma Cao.

Webside: [www.museumaritimo.gov.mo](http://www.museumaritimo.gov.mo)

Bảo tàng Hàng hải Ma Cao nằm trên đường Ma Kok gần miếu Ma Kok. Bảo tàng này là một trong những nơi có chuyên môn về ngành cảng biển của Ma Cao. Nó được hoàn thành và mở cửa vào năm 1990.

Bảo tàng Hàng hải Ma Cao lưu giữ trên 2.000 mẫu vật, chủ yếu là giới thiệu mô hình những chiếc thuyền vào thời người Bồ Đào Nha chiếm giữ Ma Cao trong thời kỳ đầu, những công cụ đánh bắt cá và những chiếc thuyền truyền thống của Trung Quốc, và các loại phương tiện giao thông trên biển mà người Ma Cao đang sử dụng, v.v... Nội dung của các mẫu vật ở đây chủ yếu nói về nghề đánh cá, những phát minh, sáng chế, giao thông vận tải biển của người Bồ Đào Nha và người Trung Quốc.

Về phần nghề đánh cá, chủ yếu giới thiệu về những công cụ đánh bắt cá, kiến thức chăn nuôi. Triển lãm sử dụng khá nhiều thuyền, lưới, phương pháp đánh bắt cá, ngoài ra còn cho thấy tình hình kiếm sống bằng nghề đánh cá của ngư dân.



Khu triển lãm dưới đất - Cuộc sống của ngư dân







## Bảo tàng Trung Quốc



Mặt tiền của Bảo tàng Hàng hải Ma Cao

Dụng cụ hướng dẫn đường đi trên biển đã giúp đội thuyền của Vasco de Gamma cuối thế kỉ XV phát hiện ra đường hàng hải Ấn Độ, sau đó những nhà thám hiểm Bồ Đào Nha đã tiến vào bán đảo Mã Lai, Trung Quốc và Nhật Bản.

Viện bảo tàng còn cho thấy Trung Quốc đã sớm biết sử dụng thuyền; những hình ảnh lịch sử về sự kiện đầu thế kỷ XV Trịnh Hòa tiến về Tây Dương (vùng biển phía Tây); công nghệ và giao thông trên biển phụ thuộc vào la bàn; cách sử dụng thước một phần tư trong hàng hải, dụng cụ đo lường, bánh lái, ống nhòm, tín hiệu hải đăng, dây thừng. Ngoài ra còn cho thấy sự phát triển của công nghệ giao thông trên biển, và các loại vũ khí quân sự như súng, pháo, kính viễn vọng,... và còn thể hiện sự quan trọng của biển trong việc giao thương mậu dịch, quốc phòng.

Những tài liệu phong phú đa dạng của Bảo tàng Hàng hải Trung Quốc, những mô hình tàu thuyền bằng thủ công đặc sắc đã góp phần thu hút đông đảo người tham quan bảo tàng này.



Khu triển lãm lịch sử hàng hải ở lầu hai



Khu triển lãm kỹ nghệ tàu biển ở lầu ba



---

## CỘI NGUỒN CỦA VIÊN LÂM

---

*Trung Quốc được ca ngợi là “cội nguồn của lâm viên”. Kiến trúc khu vườn cổ đại phương Đông là một tác phẩm kết hợp tuyệt vời giữa con người và thiên nhiên, cũng là sản phẩm của sự kết hợp giữa nghệ thuật và công nghệ.*







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Viên lâm Tô Châu

Địa chỉ: số 202 phố Đông Bắc, khu Bình Giang, thành phố Tô Châu, tỉnh Giang Tô.

Webside: [www.szgardeb.sz.js.cn](http://www.szgardeb.sz.js.cn)

Người đời gọi Tô Châu là “thành phố của những khu vườn”, “Viên lâm Giang Nam đẹp nhất thiên hạ, viên lâm Tô Châu đứng đầu Giang Nam”. Nét đẹp tinh xảo độc đáo của khu vườn Tô Châu là tinh túy của nghệ thuật kiến trúc cổ điển miền Nam Trung Quốc, nó cũng là nơi tập trung thể hiện lịch sử văn hóa của thành phố nổi tiếng này.

Nét đẹp của khu vườn Tô Châu thể hiện ở bố cục khéo léo độc đáo trên từng tấc đất, uốn khúc lượn quanh, một bước một cảnh, khiến cho người ta có cảm giác trong vườn có vườn, trong cảnh có cảnh. Ai đi vào khu vườn cũng giống như lạc vào một bức tranh. Những khu vườn như Thương Lãng Đình đời Tống, Sư Tử Lâm đời Nguyên, Chuyết Chính Viên đời Minh, Lưu Viên đời Thanh, được gọi là bốn khu vườn lớn nhất của Tô Châu, nó thể hiện phong cách nghệ thuật khác nhau của bốn triều đại Tống, Nguyên, Minh, Thanh.

Nhân kỉ niệm 2.500 năm thành phố Tô Châu, năm 1992 tại Chuyết Chính Viên đã thành lập Bảo tàng viên lâm Tô Châu. Năm 2007, bảo tàng mới ra đời ở phố Đông Bắc, diện tích đất 4.000 mét vuông, diện tích xây dựng 3.390 mét vuông, tiếp giáp với Chuyết Chính Viên và Thái Bình Thiên Quốc Trung Vương Phủ. Trước mắt thì cả hai bảo tàng mới và cũ đều vẫn hoạt động song song.



Rừng Sư tử





Chuyết Chính Viên

Viện bảo tàng cũ chủ yếu nói về lịch sử vườn tược cổ đại ở Tô Châu, hiện trạng và nghệ thuật tạo nên khu vườn, ngoài ra còn thiết lập nên bốn khu vực gọi là “Viên nguyên”, “Viên sử”, “Viên thú”, “Viên dã”. “Viên nguyên” giới thiệu những điều kiện, nguyên nhân, cơ sở khách quan cho sự phát triển của những khu vườn Tô Châu. “Viên sử” phản ánh toàn diện quá trình phát triển của những khu vườn Tô Châu cổ điển. “Viên thú” giới thiệu về sắc thái ngày nay của những khu vườn Tô Châu và Giang Nam cổ điển, gây ảnh hưởng đến trong và ngoài nước. “Viên dã” phản ánh ý nghĩa

sâu xa của những khu vườn Tô Châu cổ điển, bao gồm việc đắp núi, dẫn nước, xây dựng, sắp xếp cây và hoa, phải thỏa mãn các yếu tố như ý nghĩa, bố cục, thủ pháp, ý nghĩa của cảnh trong nghệ thuật tạo vườn truyền thống, do đó mới tạo được hiệu quả thể hiện ý nghĩa đặc biệt của những khu vườn.

Bảo tàng mới cũng tương tự như bảo tàng cũ, chia ra năm khu vực là đại sảnh, phòng lịch sử, phòng nghệ thuật, phòng văn hóa và phòng kết thúc. Bảo tàng mới có sử dụng máy vi tính, bảng điện tử, bản đồ điện tử, và những kỹ thuật hiện đại khác; ngoài ra, bảo tàng cũng sử dụng những cách thức mới phù hợp với cuộc sống hiện đại mà thể hiện những nét tinh tế sắc sảo của những khu vườn cổ điển. Những mô hình vườn tược cổ đại, ví dụ như mô hình tháp Hồ Khâu 150 năm trước, đều có những nét riêng làm cho người xem bị thu hút.

Chuyết Chính Viên vẫn là một minh chứng tốt cho sự phát triển của Bảo tàng Viên lâm Tô Châu. Chuyết Chính Viên chia làm hai khu vực, đó là khu trung tâm và khu phía Tây. Tại Bồ Viên nằm ở khu vực phía Tây, hoa ẩn hiện trên tường, dừng tại núi Đăng Giả trong đình Nghi Lương mà nhìn, cảnh vật đẹp như tranh vẽ, ta được mở rộng tầm mắt, vừa có thể từ trên cao nhìn xuống, vừa làm tăng thêm hứng thú ngắm nhìn khu trung tâm.

Chuyết Chính Viên lấy nước làm chủ đề, sắp xếp rất khéo léo, trên cao là núi, phía dưới là nước, lợi dụng dòng nước hẹp dài, quanh co uốn lượn, chảy từ vùng sâu ra đảo, nước bị chặn bởi những hòn đá làm cho mặt nước lúc nào cũng tràn đầy. Dẫn vào trong đình là một chiếc cầu, cảnh sắc hư hư thực thực, cùng với dòng nước cao thấp nhiều tầng, tạo thành một bức tranh phong cảnh vẽ nước tuyệt đẹp.







Lưu Viên ở Tô Châu



## Di Hòa Viên

Địa chỉ: số 19 Tân Kiến Cung Môn, khu Hải Điện, thành phố Bắc Kinh

Webside: [www.yiheyuan.com](http://www.yiheyuan.com)

Di Hòa Viên nằm ở phía Tây Bắc Kinh, là một khu vườn hoàng gia do triều đình Mãn Thanh, vương triều phong kiến cuối cùng của Trung Quốc xây dựng nên, vốn có tên là "Thanh Y Viên". Năm 1860 bị liên quân Anh - Pháp phá hủy, sau đó được Từ Hy Thái Hậu dùng ngân sách của hải quân để trùng tu, và đổi tên thành Di Hòa Viên. Năm 1999, khu vườn hoàng gia nổi tiếng thế giới này được Liên hiệp quốc đưa vào danh sách Di sản Văn hóa thế giới.



Ngọc Lan đường ở Di Hòa viên nơi Quang Tự Hoàng đế đọc sách và tiếp kiến quần thần

Từ phía cửa Đông cung Di Hòa Viên tiến vào là cửa Nhân Thọ, qua bảy gian điện Nhân Thọ là chính điện, nơi mà hoàng đế nhà Thanh tiếp kiến quần thần. Bên trong điện là nơi Từ Hy Thái Hậu và vua Quang Tự (Ái Tân Giác La Đới Điểm - tại vị từ 1875 - 1908) lên triều, ngai vua làm bằng ngọc, có rèm che mặt, giá đặt nến v.v... Phía trước điện ở trên bục có một cặp long phụng bằng đồng, ở giữa phần thân của long phụng khoét rỗng có thể dùng để đốt lá cây tùng. Kế bên có một cái đỉnh đồng và một cái chum đồng. Ở phía trước lại có một cặp lân bằng đồng tư thế hùng dũng.

Phía Tây Nam điện Nhân Thọ là Ngọc Lan Đường được xây ven hồ. Nơi đây đã từng là nơi dừng chân nghỉ ngơi khi dạo vườn của vua Càn Long. Sau khi vua Quang Tự xây dựng lại (1882), nó được dùng làm nơi nghỉ ngơi của Quang Tự. Năm 1898, sau khi Từ Hy phát động phong trào cải cách, Ngọc Lan Đường biến thành nơi giam giữ vua Quang Tự, lối đi ba hướng Đông, Tây, Bắc bị tường gạch chặn lại, phía Nam có thể đi được nhưng cũng bị Từ Hy sai thái giám thân cận ngày đêm canh giữ.







## Bảo tàng Trung Quốc

Chính điện của Lạc Thọ Đường là nơi Từ Hy nghỉ ngơi. Hai bên trái phải đặt sáu món đồ vật như nai đồng, hạc đồng, bình đồng v.v..., biểu thị ý nghĩa "lục hợp thái bình". Phòng nhỏ ở phía Tây là nơi Từ Hy ngủ, phòng nhỏ ở phía đông là nơi Từ Hy thay y phục, hai bên gian điện phụ ở Đông Tây là phòng trực ban của cung nữ, tì nữ.

Hành lang dài được xây ven theo bờ phía Bắc hồ Côn Minh, có tên là Thiên Bộ Lang (tức hành lang đi cả ngàn bước). Hành lang này là nơi được ca ngợi nhất bởi kiến trúc tinh tế, hình dạng phong phú, uốn lượn quanh co, và nó cũng là hành lang dài nhất trong khu vườn lẫn trong kiến trúc cổ đại của Trung Quốc. Hành lang dài 728 mét, tổng cộng có 23 gian, thông qua bốn cái đình có tám cạnh Lưu Giai Đình, Ký Lan Đình, Thu Thủy Đình, Tiêu



Tượng sáp mô phỏng hình ảnh thái giám chải tóc cho Từ Hy ở Di Hòa Viên

Dao Đình, bốn đình này tượng trưng cho bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Ở giữa hành lang dài có khoảng 8.000 bức tranh, ngoài phong cảnh Tây Hồ ra, còn vẽ hình ảnh về câu chuyện của người, vật, các loài hoa, cá, v.v...

Bài Vân Điện được xây dựng giữa chân núi Vạn Thọ, tọa Bắc hướng Nam. Trục chính của khu vườn là từ Bài Vân Điện đến Phật Hương Các. Bài Vân Điện cũng giống như kiến trúc ở Sơn Trúc Thất, từng bước từng bước lên cao, được lát ngói vàng và bạc thêm bằng ngọc, là kiến trúc xa hoa nhất trong khu vườn. Phía trước cửa Bài Vân Điện là cổng tam quan huy hoàng lộng lẫy.

Trước cửa vào cung điện chính, có hai điện Đông Tây nhỏ, ở giữa là sông Kim Thủy, có cây cầu đá bắc ngang qua sông, dùng để đi qua cổng và cửa chính điện của Bài Vân Điện, trên mái lót ngói lưu ly, nhìn xa xa lấp lánh lộng lẫy dưới ánh nắng, dưới mái hiên là cột trụ được vẽ hình, và xà







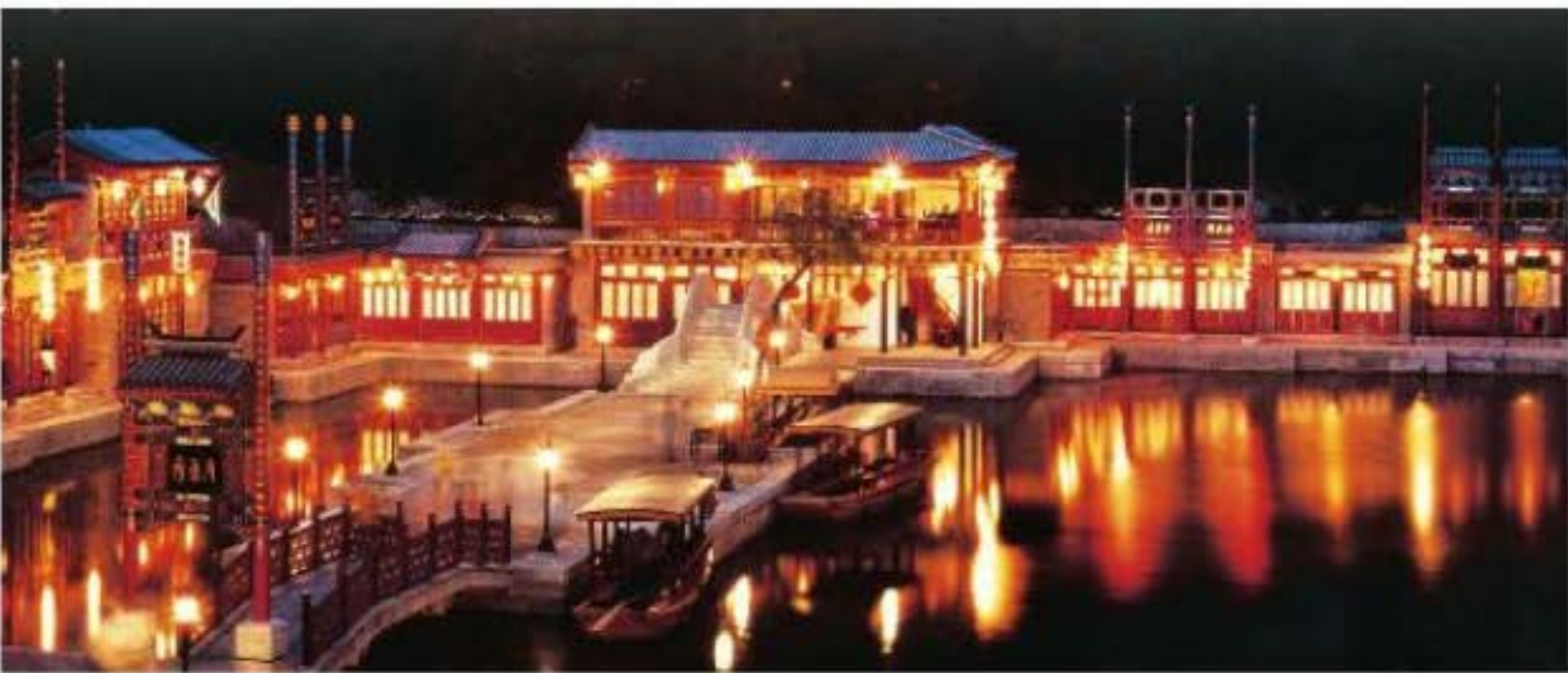
Phật Hương Các



Thuyền đá

đỡ trông rất trang nghiêm diễm lệ. Phía Bắc Bài Vân Điện, hướng Nam chân núi Vạn Thọ, chính là Phật Hương Các, đây là quần thể kiến trúc chủ thể của Di Hòa Viên. Phật Hương Các cao 41 mét, do tám trụ gỗ cứng như đá chống đỡ, nhìn như cột chống trời, bên trong thờ phụng Tam Bảo Phật.

Thuyền Thanh Yến ở phía Tây hồ nước là nơi duy nhất mang kiến trúc phương Tây tại Di Hòa Viên. Thuyền đá này dài 36 mét, sàn thuyền làm bằng gỗ, bên trong trát ngói hoa, dát đá ngũ sắc lưu ly, bàn ghế theo kiểu Tây phương. Hải Thú Viên được gọi là “vườn trong vườn”, nằm phía Đông chân núi Vạn Thọ, phong cách độc đáo. Trong những biệt thự vườn nổi tiếng ở Giang Nam, Huệ Sơn ở Vô Tích là cổ nhất, sau khi Càn Long du tuần Giang Nam về đã vẽ nên bức họa đồ, sau này Di Hòa Viên cũng phỏng theo mà tạo nên “Huệ Sơn Bát Cảnh”.



Cảnh sắc đường Tô Châu về đêm







## Bảo tàng Trung Quốc



Lầu xem kịch cao ba tầng bên trong Đức Hòa Viên

Di Hòa Viên là một trong những bảo tàng nổi bật của hoàng gia Trung Quốc, không những có lối kiến trúc tuyệt thế khiến người đời ngưỡng mộ, mà còn là một nơi lưu giữ nhiều di tích phong phú. Cuối thế kỉ XX, Văn Xương Viện được xây dựng, diện tích 7.000 mét vuông, lưu giữ hơn 40.000 hiện vật, trong đó có 93 hiện vật được xem là di sản văn hóa quốc gia.



## Viện bảo tàng Trường Thành Trung Quốc

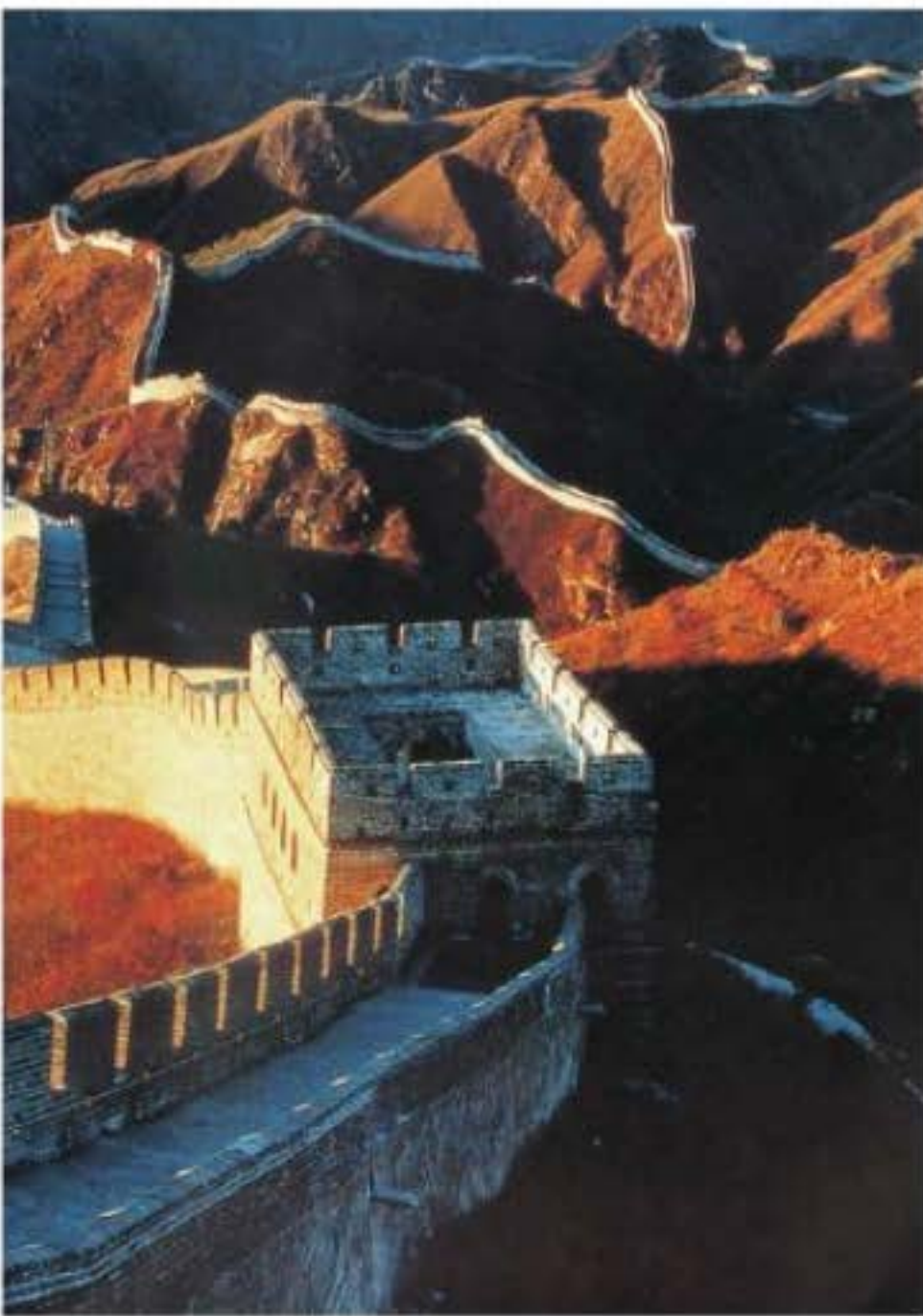
Địa chỉ: khu Bát Đạt Lĩnh, huyện Diên Khánh, thành phố Bắc Kinh

Website: [www.cnwh.org/cnsites/nwlee/wlcc.htm](http://www.cnwh.org/cnsites/nwlee/wlcc.htm)

Đến Trung Quốc mà không đi du ngoạn Trường Thành cũng giống như đến Ai Cập mà không đến Kim Tự Tháp vậy, có nghĩa là như chưa nhìn thấy được nền văn minh cổ đại. Trường Thành là một kỳ tích của nền kiến trúc thế giới, sau khi thống nhất Trung Quốc, nhà Tần đã tiếp tục xây dựng dựa trên những thành quách từ trước, phía Tây kéo tới Lâm Thao, phía Đông tới Liêu Đông, tổng chiều dài hơn một vạn dặm. Đến đời Hán, Ngụy, Minh v.v... tiếp tục được tu bổ. Trường Thành có lịch sử hơn 2.000 năm, tựa vào những vùng đất cao của Trung Hoa. Phần trường thành còn tồn tại cho đến bây giờ bắt đầu từ phía Tây - Gia Dục Quan ở Cam Túc, đi qua Cư Dung Quan ở Bắc Kinh,

phía Đông tiếp Sơn Hải Quan ở Hà Bắc. Nhà Minh đã dùng những tảng đá, đất và gạch để tu bổ, toàn bộ chiều dài hơn 6.350 km, mất hơn 200 năm mới hoàn thành công trình vĩ đại cuối cùng.

Trường Thành ở Bát Đạt Lĩnh là phần trường thành kiên cố nhất do nhà Minh tu bổ lại. Trường Thành ở đây dùng phiến đá dài, sỏi và đất vàng tạo phần cốt lõi, gạch đá phủ bên ngoài, chiều cao trung bình 7,8 m, chiều rộng bình quân 6,5 m, có thể chứa năm đến sáu con ngựa đi song song với nhau. Tường thành rất kiên cố, phía trên có pháo đài, trên thêm có các lỗ hồng, dùng để quan sát và bắn. Không gian rộng dùng để đốt lửa hiệu, nhằm báo tình hình quân sự. Dọc theo Trường Thành có khá nhiều cửa ải, cửa ải Cư Dung địa thế hiểm trở, phòng thủ dễ dàng và khó tấn công, nên đó là một cửa lớn



Hình ảnh hùng vĩ của Trường Thành ở Bát Đạt Lĩnh







## Bảo tàng Trung Quốc

phía Tây Bắc của Bắc Kinh. Ở trung tâm của Cư Dung Quan có xây một đài đá ngọc trắng, gọi là "Vân Đài". Trên hai bức tường trong Vân Đài có khắc hình tứ đại thiên vương, hình dáng khác nhau, hình thái sống động như thật, bên trong còn khắc kinh Đà La Ni bằng sáu loại chữ Phạn, Tạng, Mông Cổ, Tây Hạ, Duy Ngô Nhĩ (Uyghur), là một tác phẩm quý hiếm.

Cửa Bắc Cư Dung Quan ở Bát Đạt Lĩnh thiết kế làm hai cửa, phía trên cửa Đông để là "Cư Dung Ngoại Trấn", cửa Tây để là "Bắc Môn Tỏa Thược". Từ hai bên cửa thành phóng nhìn ra đều là cảnh núi non hùng vĩ, ngoài cửa thành lại có Xá Đạo Thành làm thành bức bình phong, trên vách đá cheo leo khắc hai chữ "thiên hiểm". Leo lên Trường Thành Bát Đạt Lĩnh nhìn ra xa, thấy cảnh núi rừng trùng trùng điệp điệp, Trường Thành như một con rồng đang trèo lên đỉnh núi, không nhìn thấy đầu đuôi, du khách không thể không hét to lên khi đứng trước công trình cổ đại Trung Quốc độc đáo này.



Cảnh sắc mùa thu ở Bát Đạt Lĩnh - Bắc Kinh

Già Dục Quan ở Cam Túc

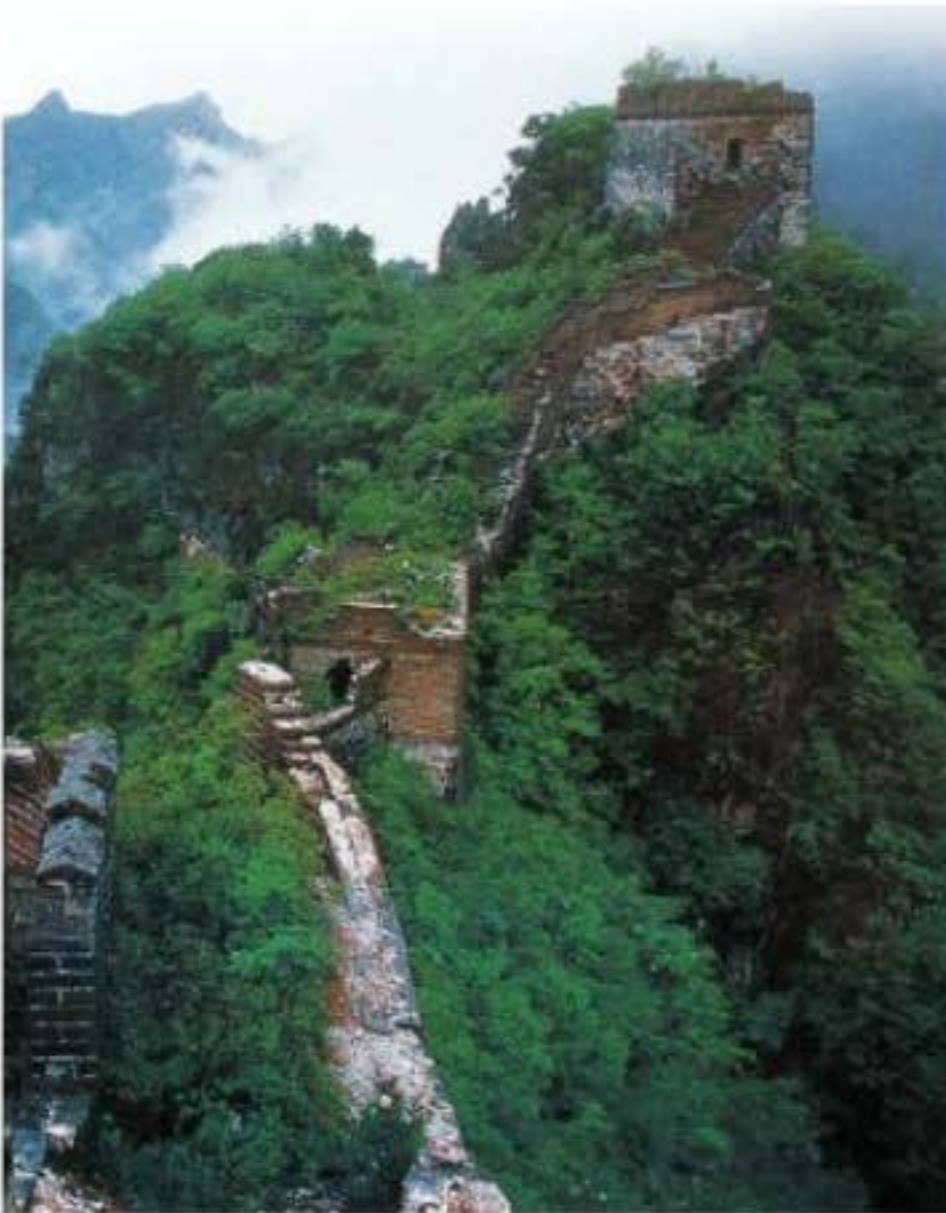




## Cội nguồn của viên lẫm



Bia đá tại Hoàng Nhai Quan được nhà Minh tu sửa



Hình ảnh Mộ Điển Dục - Trường Thành

Năm 1994, phía Tây cửa Bát Đạt Lĩnh đã xây dựng nên “Bảo tàng Trường Thành Trung Quốc”, khu triển lãm có diện tích 3.200 mét vuông, chia làm 9 khu vực triển lãm, trưng bày các hiện vật lịch sử Trường Thành, do 8 phần tạo thành, như: lịch sử Trường Thành, Trường Thành đời Minh, xây dựng phòng vệ, Trường Thành chinh chiến, giao lưu kinh tế văn hóa, kho báu nghệ thuật của dân tộc, tôi yêu Trung Hoa - tôi trùng tu Trường Thành, con đường danh lam thắng cảnh - tình hữu nghị Trường Hồng. Ở những ngôi mộ gần Bát Đạt Lĩnh đã phát hiện ra các binh khí bằng đồng được chôn cùng như dao, mác, kiếm, mũi tên v.v... Du khách còn có thể nhìn thấy binh sĩ cầm binh khí như súng và cung tên bảo vệ cửa ải Trường Thành ở Bát Đạt Lĩnh, cùng với “Con đường Tơ lụa”, “Chiêu Quân xuất giá”, “Văn Cơ quy Hán” và câu chuyện tình hữu nghị hòa hợp giữa các dân tộc trong ngoài Trường Thành trong thời hòa bình.

Bờ Tây Vạn Lý Trường Thành có “Thiên Hạ Hùng Quan” - Gia Dục Quan, bờ Đông có “Thiên Hạ Đệ Nhất Quan” - Sơn Hải Quan, đều thu hút du khách đến tham quan, mục đích là để cho du khách thấy lịch sử của các cửa ải này, để thỏa lòng người xem với ý muốn làm một cuộc hành trình xuyên suốt Trường Thành.







Bảo tàng Trung Quốc

## Thiên Đàn

Địa chỉ: Đường Thiên Đàn, khu Sùng Văn, thành phố Bắc Kinh

Website: [www.tiantanpark.com](http://www.tiantanpark.com)

Thiên Đàn nằm ở phía Đông Nam của thành cổ Bắc Kinh, thuộc phía đông Vĩnh Định Môn, đó là một quần thể kiến trúc có quy mô to lớn duy nhất mà mấy ngàn năm trở lại đây vô số hoàng đế đã tế trời, vẫn được bảo tồn hoàn chỉnh, cũng là một bảo tàng độc đáo đặc sắc, và được Quốc hội đưa vào danh mục những di sản quan trọng cần được bảo vệ, năm 1998 được Liên hiệp quốc đưa vào danh sách Di sản Văn hoá thế giới.

Thiên Đàn Bắc Kinh, bắt đầu xây dựng vào năm thứ 18 Vĩnh Lạc nhà Minh (tức 1420), do các bộ phận quan trọng như tường thành, cung điện, đàn miếu tạo thành; sau hai lần bổ sung và mở rộng vào đời vua Gia Tĩnh nhà Minh và đời vua Càn Long nhà Thanh, mới có được hình dáng, bố cục, kiểu dáng nghệ thuật như hiện tại.

Tổng thể bố cục của Thiên Đàn là Bắc tròn Nam vuông, với ý nghĩa là "trời tròn đất vuông", có tường bao hai lớp, chu vi tường ngoài là 6.553 mét, tổng diện tích là 273.000 mét vuông, gần bằng bốn lần Cố Cung Bắc Kinh, chiếm tỷ lệ diện tích rất lớn trong các thành cổ ở Bắc Kinh.

Biểu diễn tế trời cầu một mùa bội thu lương thực tổ chức tại Thiên Đàn Kỳ Niên Điện







Hoàn Khâu Đàn - Thiên Đàn - Bắc Kinh

### Kỳ Dục Đàn và Kỳ Niên Điện

Kỳ Dục Đàn và Kỳ Niên Điện nằm ở phía Bắc của Thiên Đàn, là kiến trúc cao lớn nhất ở Thiên Đàn, thể hiện được tất cả kiến trúc của Thiên Đàn. Nó do Thạch Đàn và Kỳ Niên Điện tạo thành, phía dưới là ba đài hình tròn có lan can bằng đá bao bọc xung quanh, phía trên là đại điện ba tầng, mái hình tròn đỉnh nhọn, lợp ngói lưu ly màu xanh da trời. Phía trên bực của đại điện có đặt một bảo đỉnh hình

tròn bằng vàng, phản chiếu màu xanh của trời màu trắng của mây, cực kỳ lộng lẫy. Dưới mái Kỳ Niên Điện là 28 cây cột làm bằng gỗ nan bao bọc xung quanh, ở giữa điện có bốn cây cột hình rồng đường kính 1,2 mét, cao tới 19,2 mét, đặc biệt là tầng tầng lớp lớp những bức vẽ hình vuông trên mái vòm, khiến cho không gian bên trong điện trở nên cao và xa hơn. Bên trong điện, phía Bắc là nơi đặt ngai vàng và đặt bài vị của Thượng Đế, các vị thần, bài vị tổ tiên của hoàng đế. Mỗi năm, hoàng đế cùng vương công đại thần đều đến đây cúng bái cầu thọ, cầu mưa, cầu mọi việc được thuận lợi.

Phía Bắc của Kỳ Niên Điện là Hoàng Càn Điện, phía Nam điện này có hai điện Đông Tây, phía trước là Kỳ Niên Môn, toàn bộ kết hợp thành một quần thể kiến trúc hoàn chỉnh.

### Hoàn Khâu Đàn và Hoàng Khung Vũ

Hoàn Khâu Đàn tuy không phải là thạch đàn cao lớn như Kỳ Niên Điện, nhưng cũng là một bộ phận quan trọng của Thiên Đàn, là nơi hoàng đế dùng để tế trời. Hoàn Khâu Đàn còn gọi là đài tế trời, xây dựng vào thời vua Gia Tĩnh nhà Minh năm 1530, vốn được lợp ngói lưu ly màu xanh da trời. Đến đời vua Càn Long nhà Thanh năm thứ 14 (tức năm 1749) đã được tu sửa và bổ sung, được xây lại bằng đá ngọc trắng, và có hình dáng như hiện tại. Đàn có hình tròn, chia thành ba tầng, mỗi đài bốn mặt đều có cầu thang chín bậc. Ở giữa tầng trên cùng của đàn có một viên đá hình tròn, ngoài đặt chín vòng đá tròn. Vòng trong cùng có 9 viên, từ trong ra ngoài mỗi vòng tăng thêm 9 viên, cho đến vòng ngoài cùng có 81 viên. Tầng một tầng hai đều được sắp xếp cẩn thận, số lượng lan can ở mỗi tầng đều là 9 hoặc bội số của 9. Thiết kế hao tốn nhiều tâm lực của con người là để phù hợp với hàm ý của học thuyết số lẻ có từ lâu đời. Số 9 là số dương lớn nhất, thể hiện sự tôn kính. Bốn vòng quanh Hoàn Khâu Đàn là tường







## Bảo tàng Trung Quốc

thấp màu đỏ, cửa Linh Tâm gồm bốn mặt có tam gian bốn trụ làm bằng đá ngọc trắng, toát lên khí thế của đàn.

Phía sau Hoàn Khâu Đàn có một kiến trúc hình tròn, đó là Hoàng Khung Vũ, được xây dựng Gia Tĩnh năm thứ chín, đến Càn Long năm thứ tám (1743) thì được tu sửa. Hoàng Khung Vũ là một điện hình tròn có một mái đỉnh nhọn, bên trong là trần nhà với từng lớp hình vuông chạm trổ hình hoa, trông như mái vòm. Bên trong chính điện đặt một bục đá khắc hoa, là nơi thờ phụng các vị "hoàng thiên thượng đế". Một điều rất hay mà Hoàng Khung Vũ thu hút sự chú ý của mọi người đó là "hối âm bích" do những bức tường tròn được tạo hiệu ứng hồi âm từ những chất liệu đặc biệt và hiệu ứng tiếng vỗ tay vọng lại từ đá trên đỉnh trung tâm Hoàn Khâu Đàn và từ Tam Âm Thạch trước cửa điện..., đó đều là kỳ tích của sự kết hợp kỳ diệu giữa nguyên lý âm thanh và tài năng xây dựng tinh tế.

Tại Thiên Đàn, ngoài hai tổ hợp kiến trúc Hoàn Khâu Đàn và Kỳ Cốc Đàn ra, còn có những quần thể kiến trúc phối hợp khác như Trai Cung, Thần Lạc Thự, Thần Khố, Thần Trụ, Đả Sinh Đình, Phần Sài Lự, Vọng Đăng Đài, v.v...

Trai Cung là nơi Hoàng Đế trai giới trước khi làm lễ tế trời cầu thực, trong điện có ngai vàng, trước điện có tượng người trai giới bằng đồng, và Thời Thìn Đình v.v... Kiến trúc của trai cung giống như một tòa thành trì, bốn mặt có dòng sông bao bọc xung quanh để bảo vệ, mục đích là bảo vệ cho sự an toàn của hoàng đế trong lúc trai giới.

Thần Lạc Thự là một tổ hợp quần thể kiến trúc không nhỏ, là một kiến trúc hình thành sớm nhất trong Thiên Đàn, xây vào Vĩnh Lạc năm thứ mười tám (1420). Quần thể kiến trúc này là nơi biểu diễn âm nhạc trong lúc tế trời cầu thực, và là nơi đào tạo các thầy giáo âm nhạc, hoặc là nơi cất giữ nhạc cụ, có thể xem đây là một nơi quan trọng trong các buổi cúng tế vào thời cổ.



Hối Âm Bích và Hoàng Khung Vũ ở Thiên Đàn Bắc Kinh



## Khổng Miếu, Khổng Phủ, Khổng Lâm

Địa chỉ: thành phố Khúc Phụ, tỉnh Sơn Đông

Website: [www.cnwh.org/cnsites/kmklkf.htm](http://www.cnwh.org/cnsites/kmklkf.htm)

Khúc Phụ, Sơn Đông 3.000 năm trước là cố đô của nước Lỗ, là thành cổ có bề dày lịch sử văn hóa nổi tiếng ở Trung Quốc, và cũng là quê hương của nhà tư tưởng, nhà giáo dục cuối thời Xuân Thu - Khổng Tử (năm 551 - 479, trước Công nguyên). Với bề dày lịch sử và nền văn hóa lâu đời đã giúp nơi đây lưu giữ lại nhiều di tích cổ nổi tiếng, trong đó có Khổng Miếu, Khổng Phủ, Khổng Lâm thu hút nhiều người tham quan, tìm hiểu còn được gọi là "Tam Khổng".

### Khổng Miếu

Xuyên qua con đường hẹp với những cây tùng lâu năm, là tiến vào cửa Chính Nam của thành cổ, sẽ nhìn thấy một cây cổ thụ cao ngất trời, tòa nhà bằng đá, quần thể kiến trúc tường hồng ngói vàng, là khí thế hùng vĩ của Khổng Miếu, gần như chiếm hết gần phân nửa khí thế của thành Khúc Phụ. Khổng Miếu là nơi dùng để thờ phụng Khổng Tử, năm 478 trước Công nguyên, năm thứ hai sau khi Khổng Tử mất, Lỗ Ai Công đã biến nhà ở cũ của Khổng Tử thành miếu thờ. Từ đời Tây Hán trở đi, các đời vua chúa không ngừng tiến hành trùng tu và xây dựng Khổng Miếu. Khổng Miếu là một kiến trúc có hệ thống phòng vệ như hoàng cung, trước sau phải đi qua 9 cái sân, xuyên qua một trục đường Nam Bắc, cả điện, các, đình, đường có 446 gian, cửa phòng vệ có 55 cửa, có hơn 2.000 tấm bia, từ Nam ra Bắc dài hơn 1 km.

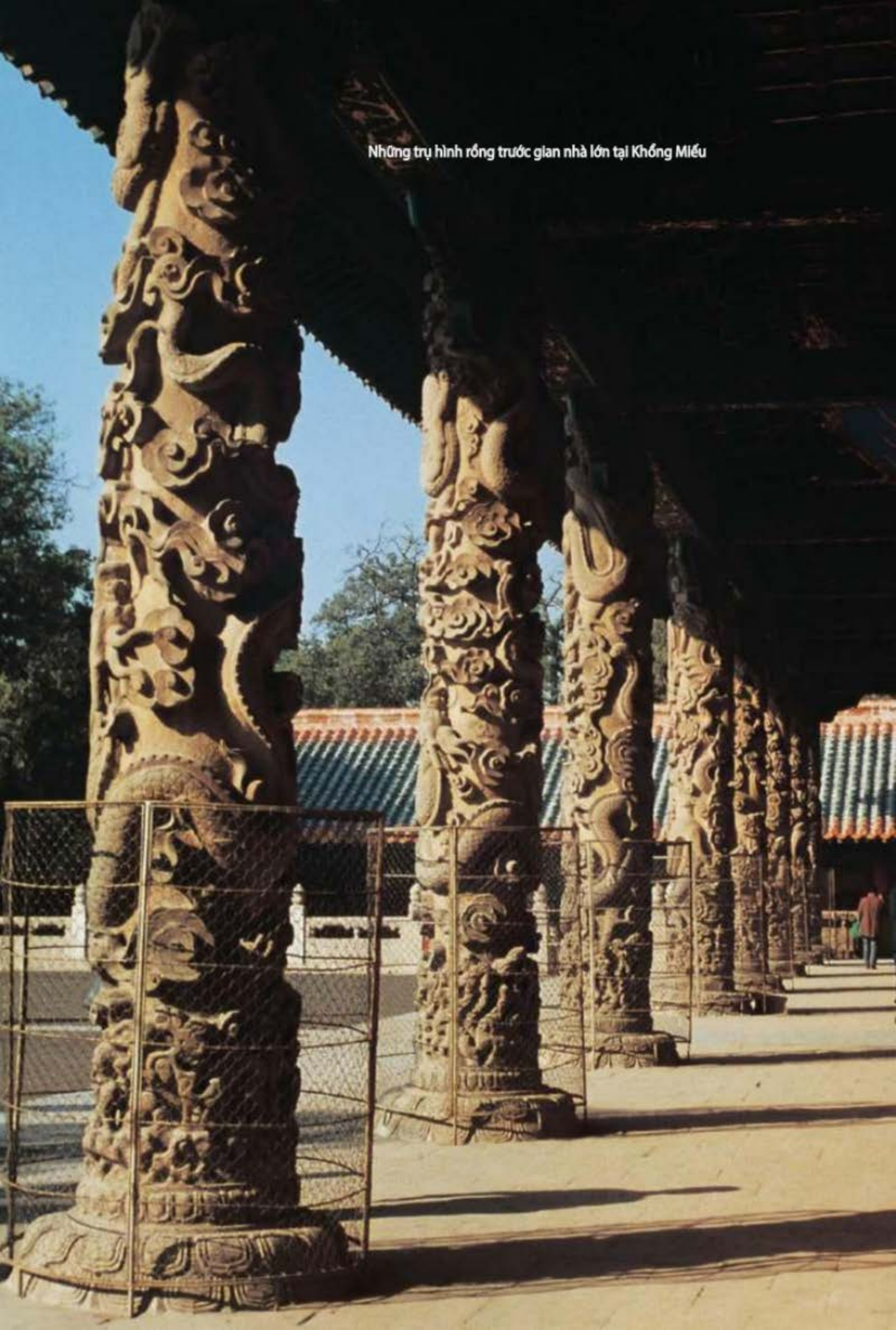


Lễ tế tại gian nhà lớn miếu Khổng Tử ở Khúc Phụ





Những trụ hình rồng trước gian nhà lớn tại Khổng Miếu





Đại Thành Điện là kiến trúc chính bên trong Khổng Miếu, vốn có tên là Tuyên Vương Điện, là nơi thờ phụng Khổng Tử và cũng là nơi đặt các tượng đệ tử của ông, ngoài ra nơi ấy còn lưu giữ những nhạc cụ, lễ cụ.

Phía sau Đại Thành Điện, Tẩm Điện là Thánh Tích Điện. Bên trong có 120 bức tranh khắc trên đá về “thánh tích đồ”, ghi lại những hoạt động quan trọng hằng ngày của Khổng Tử, đó cũng là một trong những câu chuyện bằng tranh khắc đá hoàn chỉnh sớm nhất của Trung Quốc.

Ở lối đi phía trước Đại Thành Điện có hàng cây tùng, nơi đây có một cái đình hình vuông, được gọi là “Hạnh Đàn”, xây dựng vào đời Tống Nhân Tông, nhân dịp kỉ niệm buổi thuyết giảng thu nạp đồ đệ của Khổng Tử. Trước đình có một cây tùng, tương truyền cây này do chính tay Khổng Tử trồng.

Bên ngoài Đại Thành, có thể nhìn thấy 13 Ngự Bi Đình, trong đình có 53 tấm bia của hoàng đế các thời Đường, Tống, Kim, Nguyên, Minh, Thanh.

Ở giữa 13 Ngự Bi Đình và cửa Đông Vãn, là Khuê Văn Các cao chót vót, có 3 tầng mái hiên, tráng lệ đường hoàng. Các này là gác lầu gỗ nổi tiếng vào thời Trung Quốc cổ đại, trong đó có lưu giữ bút tích và sách của các triều đại đế vương.

### Khổng Phủ

Khổng Phủ nằm ở phía Đông của Khổng Miếu, khi xưa gọi là Diển Thánh Công Phủ, là nơi làm việc và là dinh thự của Diển Thánh Công. Diển Thánh Công là phong hiệu tôn kính dành cho các hậu duệ chính thống của Khổng Tử. Tổng cộng có 463 gian lầu, các, đình, đường, 9 cái sân, bố cục chia làm ba phần: đường phía Đông dùng để ở; Bảo Bản Đường, Thiệu Miếu, Tân Từ Đường, Lan Đường, Cửu Như Đường, Ngự Thư Đường và phòng rượu, v.v...; đường phía Tây có Hồng Ngạc Hiên, Trung Thứ Đường, An Hoài Đường, và những nơi ngày xưa Diển Thánh Công đọc sách, học lễ và ngâm thơ.



Linh Hoàng Môn - Cửa lớn ở Khổng Phủ

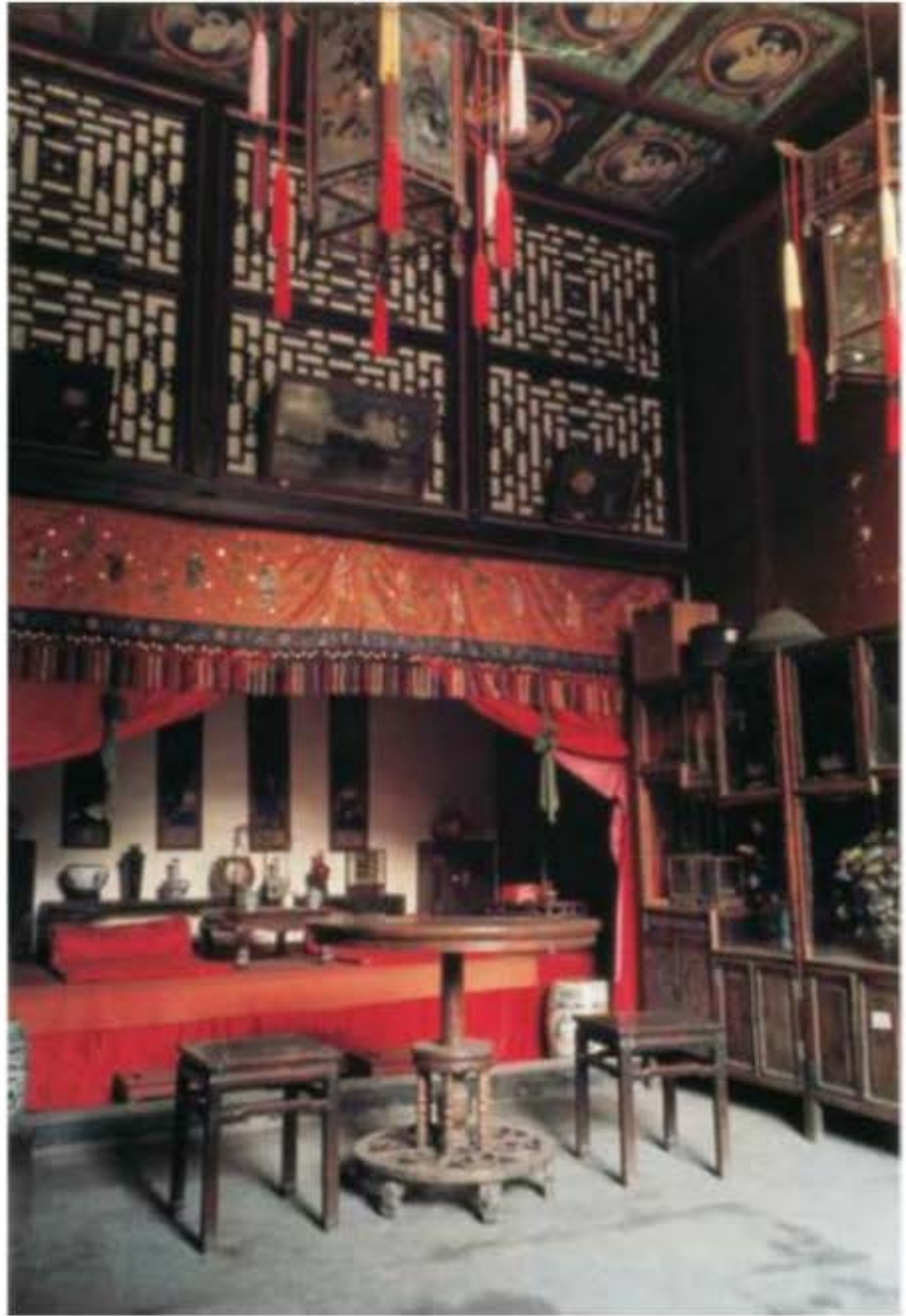






## Bảo tàng Trung Quốc

Phần chủ thể trong Khổng Phủ là ở phần đường ở giữa, phía trước có ba phòng sáu sảnh dùng để làm việc, phía sau là dùng để ở, sau cùng là vườn hoa của Khổng Phủ, được gọi là "Thiết Sơn Viên". Trong vườn có sảnh, phòng, hoa, ao được thiết kế khéo léo, ngoài ra còn có chậu cây cảnh, núi và đá đàn xen vào nhau. Bên trong Khổng Phủ chứa đựng rất nhiều cổ vật lịch sử, nổi tiếng nhất là "Thương Châu Thập Cung" (một loại dụng cụ dùng để cúng tế), hình dạng kỳ lạ, trang trí tinh tế, nét chạm khắc rõ ràng, là một loại hiện vật hiếm gặp trong nước. Bên trong Hậu Ngũ Gian có treo bức họa "Tam Thánh Đố" của nhà thư pháp nổi tiếng đời Nguyên, Triệu Mạnh Phủ. Bức vẽ phần thân của ba người là Khổng Tử, Nhan Hối và Tăng Sâm, ngoài ra còn có bộ sách *Luận ngữ*, người đọc phải nghiên cứu kĩ mới có thể hiểu được. Một điều càng có giá trị hơn là tác phẩm triển lãm có gắn một vụn quyển sách trong triều đại Minh và Thanh, phản ánh từ những góc độ khác nhau các phương diện về chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hóa của Trung Quốc cổ đại.



Bên trong Khổng Phủ, nơi thờ phụng Khổng Lệnh Di - cháu đời thứ 76 của Khổng Tử



### Khổng Lâm

Khổng Lâm là nơi chôn cất Khổng Tử và con cháu của ông, có quy mô lớn nhất và thời gian bảo quản lâu năm nhất, cũng là nơi bảo tồn được nhiều nhất mộ phần của dòng họ một cách hoàn chỉnh. Khi bước vào sẽ nhìn thấy vô số cây tùng lâu năm, thân cao chót vót, lá cây um tùm. Trong Khổng Lâm có rất nhiều các loại cây, nhiều nhất là cây tùng. Tương truyền trong sự nghiệp giáo dục của mình, Khổng Tử có gần 3.000 đệ tử, cho nên sau khi ông qua đời, có rất nhiều đệ tử ở khắp nơi từ quê hương của họ đem đến đây trồng nhiều loại cây khác nhau, cho tới hiện tại, cổ thụ có hơn ba vạn cây, lá cây nhiều như sóng biển, bốn mùa không lụi tàn.

Phía sau Hường Điện là lăng mộ ba đời nhà Khổng Tử. Phía trước lăng mộ của Khổng Tử có một bia đá được lập vào Chính Thống năm thứ tám đời nhà Minh (1443), trên viết “Đại Thành Chí Thánh Văn Tuyên Vương mộ”.



Lăng mộ Khổng Tử trong Khổng Lâm







## Viện bảo tàng Tấn Từ

Địa chỉ: trấn Tấn Từ, khu Nam Giao, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Sơn Đông

Webside: [www.chinajinci.com](http://www.chinajinci.com)

Tấn Từ, nằm cách chân núi Huyền Ung 25km về phía Tây Nam, ở tỉnh Thái Nguyên, huyện Sơn Đông, là nơi hiện còn bảo tồn các di chỉ di tích. Đây là viện bảo tàng có kiến trúc cổ, là sự kết hợp của cảnh quan nhân văn với những vườn cây cổ điển lâu đời nhất trong lịch sử.

Tấn Từ là nơi khởi nguồn của Tấn Thủy, người đời sau nhớ công ơn Chu Thành Vương "tiễn đồng phong đệ" ( một giai thoại cổ vào thứ kỷ 11 trước Công nguyên) mà xây dựng nên. Tuy Tấn Từ vẫn thường xuyên được tu bổ, nhưng kiến trúc chủ đạo vẫn không thay đổi. Điển hình là Thiên



Thánh Bắc Tống (năm 1023 - 1032) truy phong vua nước Tấn là Đường Thúc Ngu làm Phấn Đông Vương, và cho sửa chữa điện Thánh Mẫu, và đại trùng tu Tấn Từ, sau đó thêm vào một bức pho tượng thái úy "Kim Nhân" thân làm bằng sắt; thời Kim năm Đại Định thứ tám xây thêm Hiến Điện; v.v... từng bước hình thành nên quy mô Tấn Từ như ngày nay.

Bảo tàng Tấn Từ là nơi triển lãm kiến trúc cổ, con suối, vườn cây, tượng điêu khắc, tấm bia của Tấn Từ.

Thánh Mẫu Điện là tòa kiến trúc bằng gỗ có lịch sử lâu đời nhất ở Tấn Từ. Bố cục mặt phẳng, kết cấu bên trong, nghệ thuật tạo hình của Chình Tọa Đại Điện không chỉ ở Sơn Đông mà ở những nơi khác trên toàn quốc đều thể hiện nét kiến trúc cổ rất quý hiếm. Bên trong Đại Điện có 43 bức tượng đất sét, đó là những





Đình Nan Lão Tuyền ở Tấn Từ

ting hoa của nghệ thuật tạc tượng trong kiến trúc chùa chiến cổ đại trong nước, cùng với kiến trúc Đại Điện để hình thành nên những di tích thời Bắc Tống. Bức tượng chính trong Đại Điện là tượng Thánh Mẫu được đặt ngay ngắn tại chính điện trên một bệ gỗ, còn 42 bức tượng kia được đặt hai bên và bốn bệ của Đại Điện.

Trước Thánh Mẫu Điện là Ngư Trì Phi Lương, đó là một cây cầu hình vuông bắc qua ao cá, được xây cùng lúc với Đại Điện vào thời kì Thiên Thánh Bắc Tống. Mặt cầu hình chữ thập, được nâng đỡ bởi 34 cây trụ tám góc đặt trong nước, trên trụ có trang trí đài hoa sen. Phía trên trụ đá là bệ đỡ, xà ngang, khóa nối làm bằng gỗ, mặt cầu lát gạch, hai bên cầu có lan can bằng đá. Phía Đông của cầu là Nguyệt Đài, trên đài có một cặp sư tử bằng sắt, thần thái sinh động, tạo hình tinh mỹ, xây vào năm Chính Hòa thứ 8 đời Bắc Tống (1118), đó là một tuyệt phẩm hiếm thấy.







## Bảo tàng Trung Quốc

Bia đá Minh Tĩnh Tự ở Tấn Từ là một di vật quý giá ở bảo tàng Tấn Từ, được đặt bên trong đình Trinh Quan Bảo Hàn. Bia đá cao 195 cm, rộng 120 cm, dày 27 cm, đặt trên đầu thuổng luống. Chữ trên bia do Đường Thái Tông Lý Thế Dân soạn ra, toàn bộ có 203 chữ.

Tấn Từ được xây dựng bởi vì đó là nơi khởi nguồn của dòng nước, dòng suối lớn nhất đó là Nan Lão Tuyền, lưu lượng nước 1,8 mét khối một giây. Đầu nguồn có xây dựng một Thủy Mẫu Lầu, bên trong có tượng Thủy Mẫu ngồi với thị nữ. Sau khi nước suối từ trong Nan Lão Đình chảy ra chia vào mười cái lỗ, qua hai khe Nam Bắc, nước suối trong xanh, quanh năm không ngừng, nhiệt độ khoảng 17°C, dòng chảy quanh co uốn lượn, cây cối xanh tươi, có rất nhiều cây cổ thụ quý hiếm, kể bên Thánh Mẫu Điện là một cây châu tùng, có lịch sử 3.000 năm.

Những cổ vật tại Tấn Từ cực kì phong phú, ngoài Cử Lầu Hạng ra, bên trên còn có đền thờ Đường Thúc Ngụ, Thủy Kính Đài, Kim Nhân Đài, Đối Việt Phường, Hiến Điện, Chung Cổ Lầu, Thánh Thọ Tự, Xá Lợi Tháp, Tấn Dương Thư Viện, v.v...



Ngư Trì Phi Lương ở Tấn Từ



Hình điêu khắc các thị nữ thời Tống trong điện Thánh Mẫu ở Tấn Từ

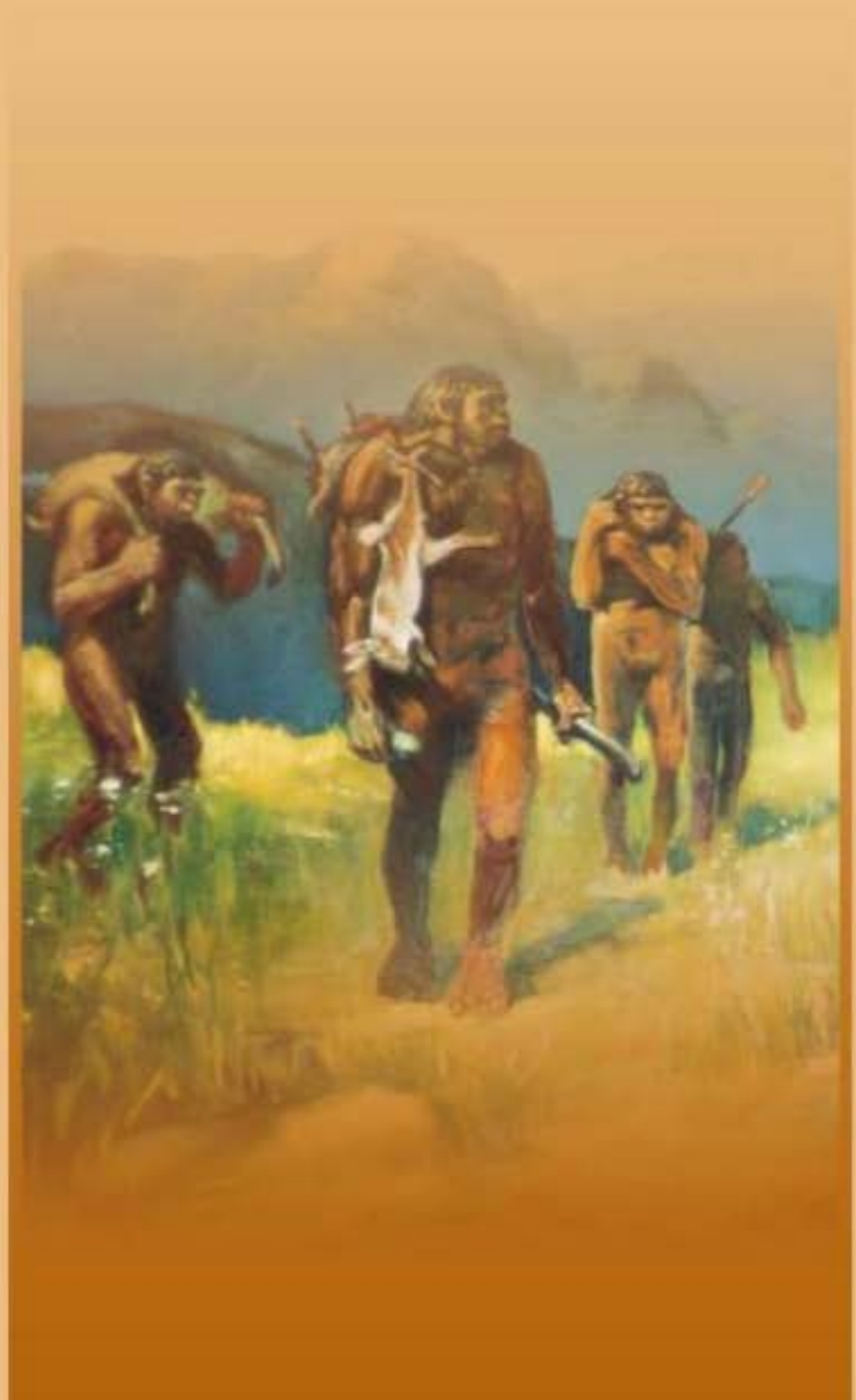


---

## NHÀ CỦA NGƯỜI XƯA

---

*Vùng đất Hoa Hạ là một trong những cái nôi của nhân loại. Từ thời đồ đá cũ cho tới thời đồ đá mới, phương Đông đã lưu lại những dấu chân tiến bộ qua nhiều thời kỳ khó khăn của tổ tiên.*







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Di chỉ Châu Khẩu Điểm

Địa chỉ: Làng Châu Khẩu Điểm, khu Phòng Sơn, thành phố Bắc Kinh

Webside: [www.zkd.cn](http://www.zkd.cn)

Di chỉ Châu Khẩu Điểm là di chỉ của người Bắc Kinh nằm ở quả núi thấp trên Long Cốt Sơn, bởi vì từng là ngôi nhà của “người Bắc Kinh”, một trong những nơi bắt nguồn của loài người, năm 1961 chính thức được Quốc hội công nhận là cơ quan bảo vệ văn vật trọng điểm cấp đầu trên toàn quốc, năm 1987 được Liên hiệp quốc liệt vào danh sách Di sản Văn hóa thế giới.

Mùa thu ở Bắc Kinh là mùa dễ chịu nhất, mùa thu ở Long Cốt Sơn là mùa thu đẹp nhất. Bên trong viện bảo tàng bố trí những bức tượng mô phỏng cuộc sống sinh hoạt của người Bắc Kinh vào 450.000 năm trước, đó cũng là vào mùa thu. “Người Bắc Kinh” tận dụng mùa di cư sang miền Bắc của loài nai Thừng Cốt (tên khoa học là *Megaloceros pachyosteus*), để tiến hành vây bắt loại thú này. Phụ nữ và trẻ em thì nhân lúc các loại hạt và trái cây chín, tranh thủ hái lượm để tích trữ lương thực cho mùa đông.



Mặt tiền Viện bảo tàng Di chỉ Châu Khẩu Điểm





Tượng mô phỏng theo "người Bắc Kinh"



Hộp sọ của "người Bắc Kinh" được phát hiện tại di chỉ người Bắc Kinh ở Châu Khẩu Điểm

Châu Khẩu Điểm nằm ở vùng sông núi, có những hang động thiên nhiên, khí hậu lúc đó ôn hòa hơn so với bây giờ, môi trường tự nhiên rất tốt, đó là nơi "người Bắc Kinh" lưu trú khoảng 300.000 năm, trong hang động còn lưu lại không ít những bộ xương, rất nhiều công cụ bằng đá, và còn có những dấu tích dùng lửa. Hang Đông từ Tây sang Đông dài 140 mét, từ Nam sang Bắc rộng khoảng 42 mét.

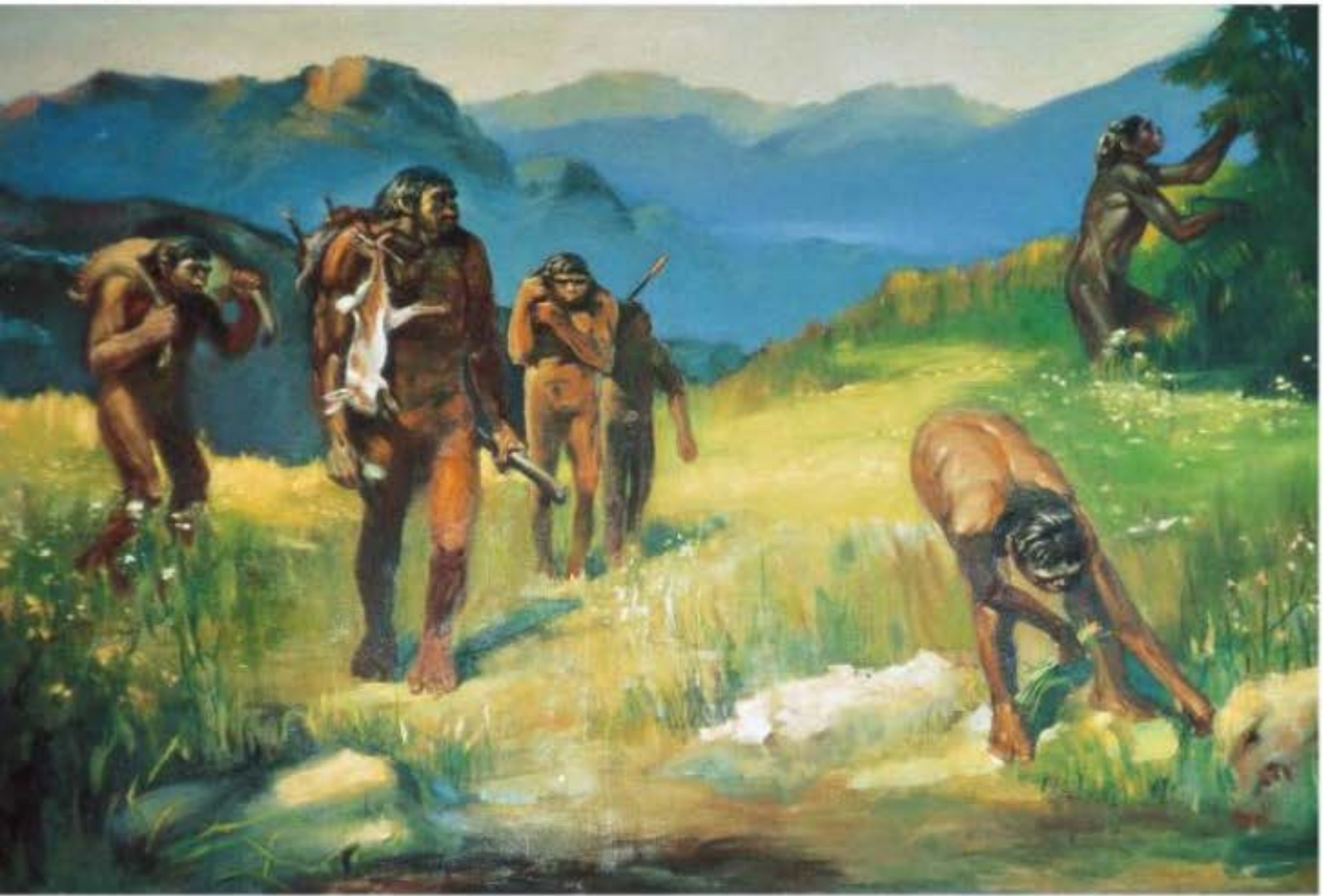
Năm 1929 vào một chiều hoàng hôn đầu đông giá lạnh, nhóm khảo cổ học dưới ánh nến đã phát hiện ra trong hang động có một hoá thạch hình đầu lâu hoàn chỉnh của một người sống cách đây 500.000 năm, việc này đã gây chấn động cả thế giới, gọi là "loài vượn người Bắc Kinh ở Trung Quốc", gọi tắt là "người Bắc Kinh".

"Người Bắc Kinh" sống trong những hang động, đã lưu lại mấy mươi ngàn công cụ đồ đá cũ, được chế tạo từ các loại đá khác nhau, và có những tác dụng khác nhau. Những vật dụng này có thể nhìn thấy trong các tủ trưng bày tại bảo

tàng. "Người Bắc Kinh" vào mấy trăm ngàn năm trước, trải qua lao động trong thời gian dài, đã hình thành những nhận thức ban đầu về những tính năng khác nhau của công cụ đồ đá và thành thạo kỹ thuật chế tác công cụ từ đá sỏi. Điều đặc biệt phải nói đến là việc "người Bắc Kinh" biết dùng lửa, phát minh ra việc lửa dùng để nấu ăn, sưởi ấm, chiếu sáng, và xua đuổi thú dữ v.v..., đó là một cột mốc quan trọng cho quá trình tiến hóa của loài người.







Bức họa "người Bắc Kinh" đi săn bắn

Tiếp nối sau "người Bắc Kinh" là giai đoạn của "người có nhận thức thời kỳ đầu", vào khoảng thời gian 200.000 năm cho tới 100.000 năm trước, họ cũng cư trú tại khu Châu Khẩu Điểm, được phát hiện năm 1973 và gọi là "người Tân Động". Tính đến nay là vào khoảng 20.000 năm, cư dân sinh sống tại Châu Khẩu Điểm có tên là "Người Sơn Đỉnh Động". Vào năm 1933 tại đỉnh núi Long Cốt phát hiện ra bên trong động có những vết tích của "người Bắc Kinh". "Người Sơn Đỉnh Động" sống vào cuối thời kỳ đồ đá cũ, hình thái xã hội theo chế độ mẫu hệ. Ở "Sơn Đỉnh Động" còn lưu giữ một cây kim làm bằng xương dài 82 mm, bề mặt trơn láng, hơi cong, một đầu sắc nhọn, một đầu có một công cụ sắc nhọn móc vào lỗ kim. Từ khi kim làm bằng xương xuất hiện, cũng biểu thị thời kỳ "người Sơn Đỉnh Động" biết dùng da thú để may áo mặc. Tại di chỉ "người Sơn Đỉnh Động" phát hiện dưới đất có một số vật trang trí, như những trang sức bằng răng thú, xương cá, vòng đeo cổ, thạch châu, xương có khắc dấu, v.v... điều này thể hiện việc người thời đó đã biết cách dùng những vật đẹp mắt để làm trang sức.



## Viện bảo tàng Di chỉ Tân Lạc Thẩm Dương

Địa chỉ: số 1 đường Long Sơn, khu Hoàng Cô, thành phố Thẩm Dương, tỉnh Liêu Ninh

Webside: [www.Lnwh.gov.cn/bwgl/xl.htm](http://www.Lnwh.gov.cn/bwgl/xl.htm)

Bảo tàng di chỉ Tân Lạc Thẩm Dương nằm ở Bắc bộ khu Hoàng Cố, thành phố Thẩm Dương, tỉnh Liêu Ninh, hiện tại chia ra Nam Bắc hai khu. Khu phía Nam là nơi triển lãm các hiện vật tại bảo tàng, khu phía Bắc là nơi triển lãm các di chỉ, cũng là khu bảo vệ trọng điểm di chỉ Tân Lạc, tổng diện tích là 52.500 mét vuông.

Lịch sử nhân loại sớm được phát hiện tại công trường Tân Lạc Thẩm Dương nên gọi là di chỉ Tân Lạc. Di chỉ này chia làm hai tầng văn hóa, văn hóa thượng tầng vào khoảng 3.000 năm, thuộc về thời kì đồng thau, những di vật tìm thấy dưới lòng đất là những loại cổ vật hình ống bằng gốm màu đỏ mịn pha cát<sup>1</sup>, những loại công cụ như cái đỉnh, công cụ có



Mặt tiền Viện bảo tàng di chỉ Tân Lạc Thẩm Dương

<sup>1</sup> Gốm pha cát là loại gốm mà trong quá trình chế tác, người ta pha cát vào để nung không bị nứt vỡ.







## Bảo tàng Trung Quốc



Chim Thái Dương bằng gỗ, là vật biểu trưng của thành phố Thám Dương

ba chân. Dụng cụ bằng đá thì có rất nhiều loại dùng trong nông nghiệp như dao đá, mác đá, xẻng đá, v.v... Văn hóa hạ tầng vào khoảng 7.200 năm trước, thuộc về thời kì đồ đá mới, như di tích phát hiện được là những kiểu kiến trúc nhà bán địa huyết (dạng cửa hầm trên mặt đất). Di vật chủ yếu là dụng cụ nhỏ bằng đá, dụng cụ sắc bén bằng đá, dụng cụ chiến đấu bằng đá, những dụng cụ tinh xảo bằng đá, vật tạo lửa và những sản phẩm nghệ thuật từ gỗ, v.v... Tầng văn hóa này có những phong cách đặc biệt, nằm ở khu Đông Bắc, và có những giá trị nghiên cứu quan trọng, nên mới có tên là văn hóa Tân Lạc.

Bảo tàng di chỉ Tân Lạc hiện có 1.200 cổ vật, tập trung chủ yếu là những công cụ đặc sắc của văn hóa hạ tầng. Khu triển lãm phía Nam là hai bộ phận "Tân Lạc hạ tầng văn hóa" và "Tân Lạc thượng tầng văn hóa".

Phía Bắc của khu di chỉ, hiện còn bảo tồn một tòa nhà có kiến trúc nhà bán địa huyết. Ngôi nhà này được phát hiện năm 1978, được xây theo kiểu nhà bán địa huyết, diện tích 95,46 mét vuông, ở giữa căn nhà có một cái lò lửa hình tròn, tứ phía đều có cột lổ, trong nhà cũng khai quật được một lượng lớn các di vật. Những hình thái sự vật sớm nhất được phát hiện và bảo tồn đã giúp cho mọi người có những hiểu biết về việc cư trú sinh sống của loài người nguyên thủy và những kết cấu nhà cửa thời cổ đại.



## Bảo tàng Di chỉ Hà Mỗ Độ

Địa chỉ: thôn Hà Mỗ Độ thành phố Dư Diêu, tỉnh Chiết Giang

Website: [www.hemudusite.com](http://www.hemudusite.com)



Lưỡi cày bằng xương khai quật ở Hà Mỗ Độ

Bảo tàng Di chỉ Hà Mỗ Độ nằm ở thôn Hà Mỗ Độ, thành phố Dư Diêu, tỉnh Chiết Giang, là một di chỉ thời kì đồ đá mới ở miền Nam Trung Quốc, độ sâu khoảng 3,7 mét, tổng cộng có bốn tầng văn hóa, căn cứ vào phương pháp định lượng C14, niên đại ước vào khoảng từ 7.000 năm đến 3.500 năm trước Công nguyên. Năm 1982, được công bố là đơn vị bảo tồn văn vật trọng điểm của cả nước.

Bảo tàng Di chỉ Hà Mỗ Độ mở cửa tháng 5 năm 1993, là nơi phát hiện và khai quật các hiện vật, tổng diện tích là 40.000 mét vuông, kiến trúc chính chiếm diện tích 4.000 mét vuông.



Mặt tiền Bảo tàng Di chỉ Hà Mỗ Độ







## Bảo tàng Trung Quốc

Bảo tàng triển lãm 320 hiện vật, chia làm bốn chủ đề "Biển rộng ruộng dâu", "Sáng sớm đi làm việc", "Người ở bên hồ", và "Tiếng gọi tâm linh". Gồm có di tích của những người trồng lúa nước, mảnh gốm bình đựng hạt giống, mảnh linh kiện ghép nối, ngà voi hình con chim tròn, ngà voi hình bướm khắc mặt trời, và những hiện vật như viên ngọc để đeo, cây sáo, cây trâm, ngoài ra còn có những tinh phẩm vào thời đại văn hóa đồ đá mới.



Hiện trạng nơi cư trú của cư dân Hà Mã Độ

Những tác phẩm nghệ thuật trang trí làm từ ngọc và sỏi đá của người Hà Mã Độ gồm có trâm cài, ống sáo, viên châu v.v., hay lu đựng đồ, công cụ sinh hoạt sản xuất, và những dụng cụ xây dựng... và còn có một tác phẩm điêu khắc hình con cá bằng gỗ, đầu người bằng gốm, heo gốm, dê gốm, cá gốm v.v.. ngoài ra, còn có một con chim khắc trên ngà voi và một ngà voi hình bướm khắc mặt trời.



Mặt tiền hình ảnh phục hồi ngôi nhà của người Hà Mã Độ



## Viện bảo tàng Bán Pha Tây An

Địa chỉ: số 155 đường Bán Pha, ngoại ô phía Đông thành phố Tây An, tỉnh Thiểm Tây

Webside: [www.bpmuseum.com](http://www.bpmuseum.com)

Cách thành phố Tây An tỉnh Thiểm Tây khoảng 10 km về phía Đông, đi qua con sông Sản Hà, một trong tám con sông nổi tiếng ở Trường An, gần cây cầu bắc ngang con sông đó là một toà kiến trúc hiện đại hình tròn mái vòm, là viện bảo tàng nổi tiếng: Viện bảo tàng Bán Pha Tây An.

Viện bảo Tàng Bán Pha Tây An xây dựng năm 1958, là một trong những bảo tàng di chỉ tiền sử đầu tiên của Trung Quốc. Bởi nó nằm ở phía Bắc của thôn Bán Pha, nên có tên gọi là “di chỉ Bán Pha”. Nó là một di chỉ thời kì công xã nguyên thủy đồ đá mới theo chế độ thị tộc mẫu hệ, ở dưới đất còn chôn vùi 6.000 di vật.

Từ khi phát hiện ra di chỉ này, bố cục của thôn Bán Pha đã thay đổi. Ở giữa thôn là một tòa nhà to diện tích 160 mét vuông, chung quanh bốn bề có rất nhiều nhà nhỏ, tất cả đều chiếu theo tòa nhà lớn mà xây, phản ánh được tinh thần dân tộc đoàn kết. Phía ngoài thôn có một cái hào nước dài hơn 300 mét, dùng để phòng bị khi bị tấn công. Phía Đông của thôn là một khu chế tác đồ gốm, phía Bắc là khu mai táng. Tất cả thiết kế đều có trật tự. Trong thôn tổng cộng có 46 căn phòng, có hình vuông, hình tròn, hình dạng bán hang động. Xét từ góc độ nghệ thuật kiến trúc, thì nơi này cũng có kết cấu “tường đất trụ gỗ” truyền thống của Trung Quốc.

Phía Bắc của thôn Bán Pha là khu mai táng người chết, bao gồm 174 ngôi mộ, được xây chính



Mặt tiền Viện bảo tàng Bán Pha Tây An







## Bảo tàng Trung Quốc

tế, có rất nhiều hình dáng. Phụ nữ được mai táng kĩ càng, đây là một hiện tượng thường thấy của xã hội thị tộc mẫu hệ. Căn cứ theo những tài liệu khoa học kiểm định, tuổi thọ trung bình của người Bán Pha thường vào khoảng 30 tuổi. Phía Đông của thôn là một lò nung gốm công cộng, tổng cộng có 6 cái lò nung. Cổ nhân có truyền thuyết “Thần nông canh nhi tác đào”, phản ánh nông nghiệp và ngành gốm có quan hệ mật thiết. Nghề gốm sớm nhất là được tiến hành ngoài trời, tới thời của Bán Pha, thì phát minh ra hai loại lò là lò ngang và lò dọc. Những tác phẩm gốm của người Bán Pha gồm có ba loại gốm đất sét mịn, gốm cát thô, gốm cát mịn dùng để làm đồ đựng thức ăn, đựng nước, nấu nướng và đựng đồ vật khác, v.v... Những họa tiết trên gốm của người Bán Pha đa số dùng tay để vẽ, nét bút đơn giản, khái quát, sinh động nắm bắt được những đặc điểm của động vật.

Tại di chỉ Bán Pha còn phát hiện những mảnh gốm và những công cụ bằng gốm hoàn chỉnh, phía trên có khắc những ký hiệu khác nhau, mười hai loại hình dạng khác nhau như dọc, ngang, xiên, dấu chéo v.v... Vào thời đó thì chưa có chữ viết, nên những ký hiệu này bao hàm rất nhiều ý nghĩa khác nhau. Bảo tàng còn có rất nhiều công cụ sinh hoạt sản xuất mà cư dân đầu tiên của Bán Pha đã sử dụng, có cây búa thô bằng đá, lưới câu bằng xương cá, cái nĩa bằng xương cá tinh xảo, và mũi kim bằng xương sắc nhọn và những sản phẩm trang trí bằng đá, xương, răng.



Chiếc chậu có hoa văn hình cá mặt người, được khai quật ở Bán Pha



Bình đáy nhọn được khai quật ở Bán Pha



Di chỉ nhà ở ở Bán Pha



---

## TRỜI CAO ĐẤT RỘNG

---

*Con người muốn nhận thức về mình, thì cần phải nhận biết vị trí của mình trong thế giới tự nhiên. Những viện bảo tàng thuộc loại lịch sử tự nhiên chính là giảng đường dành cho phương diện này.*







Bảo tàng Trung Quốc

## Đài Quan Tượng cổ Bắc Kinh

Địa chỉ: số 2 hẻm Biếu Bội, khu Đông Thành, thành phố Bắc Kinh

Website: [www.bjp.org.cn](http://www.bjp.org.cn)

Ở góc Đông Nam của đường Kiến Quốc Môn, Bắc Kinh, có một cái đài cao màu xám dạng thành lũy cổ, đây chính là Đài Quan Tượng cổ của Bắc Kinh. Nhà thiên văn học, thủy lợi học, toán học Quách Thủ Kính đời Nguyên (1231 - 1316) khi xây dựng đài này, ông gọi nó là "Tư Thiên Đài", đời Minh đổi thành "Quan Tinh Đài", đời Thanh gọi là "Quan Tượng Đài". Từ đời Minh đến năm 1929, Chính phủ Bắc Dương, sau hai vương triều Minh Thanh và cách mạng Tân Hợi, liên tục dùng nơi này quan sát thiên tượng gần 500 năm. Đây là nơi ghi chép lịch sử lâu nhất của các đài quan tượng hiện vẫn được bảo tồn của thế giới. Trên Đài Quan Tượng cao ngút ấy, trưng bày tám cỗ máy quan thiên bằng đồng lớn đời Thanh, dưới đài là các kiến trúc cổ năm 1442 đến trước sau năm 1446, như: Tử Vi Điện, Chái Đông Tây, Quý Ảnh Đường v.v...

Đài Quan Tượng cao 17 mét với kết cấu rỗng, từ cổng lớn dạng tường thành có khắc ba chữ "Quan Tượng Đài" đi vào bên trong đài, là phòng triển lãm lớn ba tầng, trưng bày chủ đề triển lãm "Những thành tựu về thiên văn học cổ đại Trung Quốc". Bản đồ các vì sao khắc trên đá ở Tô Châu và bản đồ Thiên Văn trên trần của miếu Giáng Long được trưng bày trong triển lãm, là hai bảo vật vô cùng quý giá. Bản đồ các vì sao khắc trên đá ở Tô Châu được khắc vào thời Tống Thuần Hựu năm thứ bảy (1247), trên đó vẽ 1434 vì

Mặt tiền Đài Quan Tượng Bắc Kinh







Máy đo Kinh Tuyến Vĩ Tuyến Hoàng Đạo (ecliptic armillary sphere) trưng bày ở Đài Quan Tượng, Bắc Kinh

sao, được thế giới công nhận là một trong những bản đồ các vì sao hoàn thiện nhất; bản đồ Thiên Văn trên trần của miếu Giáng Long hoàn thành vào đời Minh năm Cảnh Tẩn, tuy nhiên xét về mặt văn tự trên đó thì bản đồ này có thể đã tồn tại từ đời Đường. Tử Vi Điện nằm trong khu vườn được bao bọc bởi các cây cổ thụ và phòng hông phía Đông triển lãm "Linh Đài Nghi Tượng", tại đây giới thiệu di tích của Linh Đài Trung Quốc (thời xưa gọi Đài Quan Tượng là Linh Đài), Đài Quan Tượng mà hiện nay còn bảo tồn và cải cách chế tạo máy quan sát thiên văn v.v... Phòng hông phía Tây triển lãm lịch pháp phong phú của Trung Quốc, tổng cộng hơn 150 loại. Quý Ảnh Đường thì trưng bày Lậu Hồ (công cụ tính giờ của thời cổ đại, giống đồng hồ cát) và các loại đồng hồ thiên văn hiện đại. Trên đỉnh của Đài Quan Tượng, theo bố cục sắp xếp vào năm Càn Long, tại đây đặt tám cỗ máy Quan Thiên bằng đồng, do đời Thanh chế tạo, như: máy đo Xích Đạo Kinh Tuyến Vĩ Tuyến (equatorial armillary sphere),

máy đo Kinh Tuyến Vĩ Tuyến Hoàng Đạo (ecliptic armillary sphere), máy Thiên Cầu (máy báo giờ thiên văn, được chế tạo dựa trên thiên tượng), máy Kỳ Hạn (sextant), máy Kinh Tuyến Địa Bằng (horizon circle), máy Tượng Hạn (chủ yếu dùng để định lượng thiên thể trên mặt đất hoặc khoảng cách với trời), máy Kinh Tuyến Vĩ Tuyến Địa Bằng (altazimuth), máy Cơ Hoàn Phủ Chấn (elaborate equatorial armillary sphere).



Một góc trưng bày các cỗ máy thiên văn cổ đại tại Đài Quan Tượng, Bắc Kinh







Bảo tàng Trung Quốc

## Bảo tàng Địa chất Trung Quốc

Địa chỉ: Số 15 hẻm Dương Nhục Tây Tứ, khu Tây Thành, thành phố Bắc Kinh

Website: [www.gmc.org.cn](http://www.gmc.org.cn)

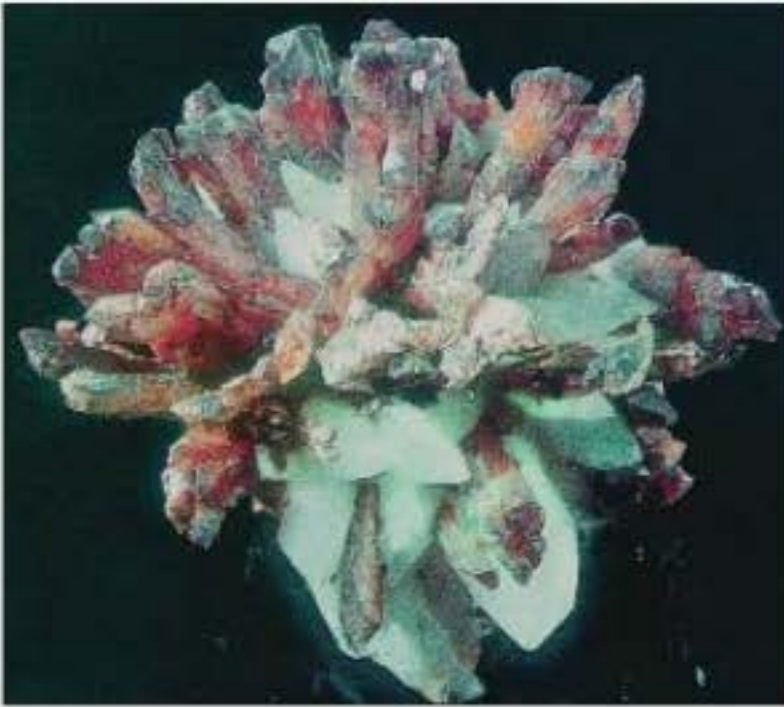
Bảo tàng Địa chất Trung Quốc nằm trên đường Tây Tứ, Bắc Kinh, phía Đông Tổng cục Quản lý Đất đai Bộ Tài nguyên và Môi trường, diện tích xây dựng hơn 110.000 mét vuông, bên trong bảo tồn hơn 200.000 cổ vật bao gồm tiêu bản, hiện vật sinh vật cổ, khoáng sản, nham thạch, do số lượng hiện vật nhiều, nhiều hiện vật quý hiếm nên được xem là bảo tàng đứng đầu ở châu Á. Đây còn là một bảo tàng địa chất học nổi tiếng nhất trên thế giới.

Bảo tàng Địa chất Trung Quốc bắt đầu được xây vào năm 1916, là một trong những bảo tàng lịch sử lâu đời nhất của Trung Quốc, qua một lần sửa chữa thì được mở cửa vào năm 2004. Bảo tàng mới có diện tích 4.500 mét vuông, gồm có sảnh Địa cầu, Sảnh Khoáng vật nham thạch, Sảnh Ngọc thạch, Sảnh Sinh vật tiến sử và Sảnh Tài nguyên đất đai. Sảnh Sinh vật tiến sử có tám loại đơn nguyên như sinh vật của thời kì ban sơ, sinh vật thời kì đại bùng phát, sinh vật bò sát, sinh vật đã tuyệt chủng, động vật cho con bú, con người, v.v...



Bảo tàng Địa chất Trung Quốc





Loại đá Thư Hoàng Trụ Trạng Tinh Thốc



Hóa thạch của trùng Tam Diệp

Bảo tàng Địa chất Trung Quốc bảo tồn rất nhiều mẫu quý hiếm và rất đa dạng phong phú, như: hóa thạch khủng long cao lớn nhất được bảo quản hoàn hảo nhất, tên là “Cự Hình Sơn Đông Long”, và một loại nổi tiếng như “Trung Hoa Long Điếu” là loại hóa thạch của loài chim nguyên thủy; và loại thủy tinh lớn nhất thế giới (3,5 tấn), tên là “Thủy Tinh Vương”; loại Chấn Sa lớn nhất Trung Quốc - “Chấn Sa Vương”; hiện tại thì hóa thạch về giống người được phát hiện sớm nhất là hóa thạch răng cổ của một giống người ở Vân Nam; ngoài ra còn có những công cụ bằng đá, ngọc đá, kim châm, hay trang sức v.v... phát hiện trong di chỉ Châu Khẩu Điểm ở Bắc Kinh, tất cả đều là những cổ vật quý hiếm của quốc gia.

Bảo tàng mới này sử dụng những kỹ thuật tiên tiến hiện đại, những vật được triển lãm rất sinh động, giúp khách tham quan dễ hiểu hơn. Sảnh Khoáng vật nham thạch được xây dựng trên một tảng đá rất lớn, độc nhất vô nhị trên thế giới. Sảnh Tài nguyên đất đai trưng bày bản đồ chữ số cực lớn về đất nước Trung Hoa gấm vóc. Để khuyến khích người xem nhiệt tình tham quan, bảo tàng đã nhập vào những mô hình biến cả rộng mênh mông, những chế tác về bản đồ, mô hình đại lục, những vật phẩm bằng đá, phê bình về bảo thạch.

Bảo tàng Địa chất Trung Quốc hiện tại đã trở thành “bảo tàng đẹp nhất trên thế giới”.







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Khủng long Tự Cống

Địa chỉ: số 238 Đại Sơn Phố, thành phố Tự Cống, tỉnh Tứ Xuyên

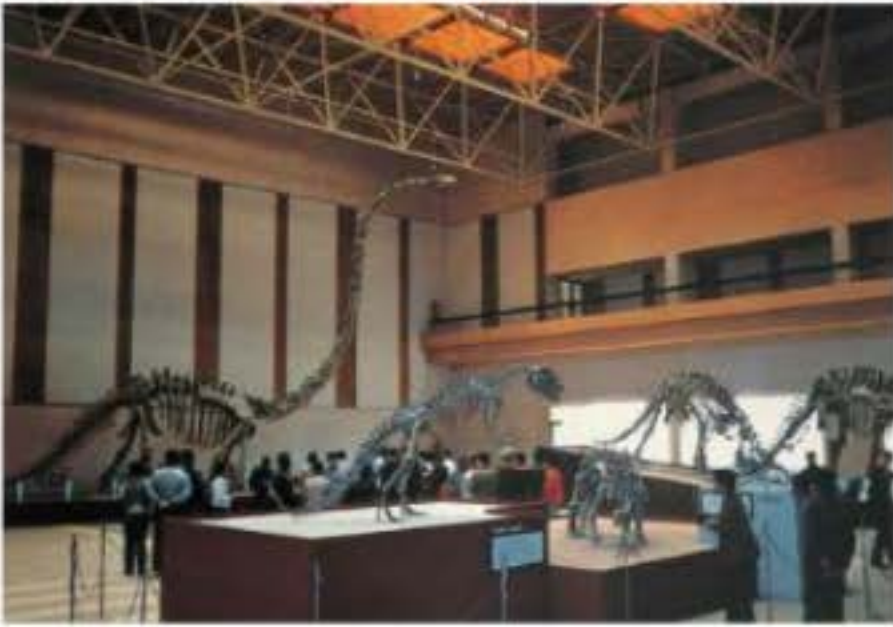
Webside: [www.zdm.cn](http://www.zdm.cn)

Viện bảo tàng Khủng long Tự Cống nằm ở Đại Sơn Phố, thành phố Tự Cống, tỉnh Tứ Xuyên nơi mà dòng sông Đà chảy qua, đây là bảo tàng đầu tiên của Trung Quốc bảo tồn các loại hóa thạch khủng long, cũng là một trong ba bảo tàng lớn bảo tồn di tích về khủng long trên thế giới, diện tích 660.000 mét vuông.

“Tứ Xuyên có nhiều khủng long, Tự Cống là nơi ở của khủng long”. Tự Cống không những là một trong những nơi nổi tiếng về nghề muối ở Trung Quốc, mà còn là nơi quan trọng nhất còn bảo tồn những hóa thạch của khủng long. Nơi đây có gần 200 địa điểm bảo tồn hóa thạch khủng long, đến nay đã khai quật được một lượng tương đối nhiều các hóa thạch khủng long và những hóa thạch động vật có xương sống khác có liên quan tới khủng long.







Phòng trưng bày hóa thạch khủng long Tự Cống



Phòng trưng bày nguyên trạng hiện trường khai quật hóa thạch khủng long Đại Sơn Phố, Tự Cống

Ở Tự Cống, những điểm có hóa thạch khủng long, thì hóa thạch tập trung nhiều nhất ở Đại Sơn Phố, không những số lượng lớn, chủng loại nhiều, mà còn bảo tồn rất tốt, tất cả đều rất quý báu. Điểm hóa thạch ở Đại Sơn Phố nằm ở phía Đông thành phố Tự Cống 11km, được phát hiện vào năm 1972. Hóa thạch ở đây rất nhiều, chủ yếu là ở kỷ Jurassic (khoảng 1,6 tỷ năm trước). Trong phạm vi 3.000 mét vuông, cũng đã phát hiện ra hơn 200 bản hóa thạch khủng long, và hơn 40 bộ xương khủng long hoàn chỉnh hoặc khá hoàn chỉnh, bộ hóa thạch quý nhất là hóa thạch xương đầu khủng long. Ngoài ra còn có hóa thạch của Dực Long (loài khủng long biết bay), Xà Đầu Long. Hiện tại thì những bộ hóa thạch khủng long mà thế giới phát hiện được chỉ có 20% là thuộc khoảng kỷ Jurassic, còn đa số thuộc thời kì sau kỷ Jurassic, dòng thời còn thiếu giai đoạn diễn biến then chốt từ lúc bắt đầu cho tới khi tiến hóa,

như: thời kỳ đầu và giữa của giai đoạn kỷ Jurassic. Mà ở Tự Cống, hóa thạch khủng long chủ yếu tập trung ở Đại Sơn Phố, thuộc về trung kỳ kỷ Jurassic, tại đây đã hình thành những sự liên kết mong manh trong cuộc nghiên cứu các tư liệu phong phú về khủng long.

Bảo tàng Khủng long Tự Cống mới xây chủ yếu là hiện trường đặt các hóa thạch khủng long Đại Sơn Phố và là nơi khai quật các hóa thạch. Có ba khu triển lãm: "Mối liên hệ giữa các loại hóa thạch", Sinh vật tiến hóa, Niên đại của địa chất, Những kiến thức bình thường về phân loại và biến hóa của khủng long; Quần thể động vật khủng long ở Đại Sơn Phố; Di chỉ chôn cất các loại khủng long - ở khu vực rộng khoảng hơn 1.000 mét vuông, xương khủng long rải rác khắp nơi, phân bố tại vùng mở rộng tầng sỏi đá, người tham quan có thể dựa vào lan can mà nhìn xuống, cũng có thể đi xuống tầng dưới, tận tay sờ vào những sinh vật cổ đại, quan sát hóa thạch, các lớp đất và bản đồ, kỳ tích sáng tạo tuyệt vời của tự nhiên.







Bảo tàng Trung Quốc

## Viện bảo tàng Di chỉ khoáng sản đồng cổ Đồng Lục Sơn

Địa chỉ: Trấn Đồng Lục Sơn, huyện Đại Dã, thành phố Hoàng Thạch, Tỉnh Hồ Bắc

Đồng Lục Sơn nằm gần ven hồ Đại Dã khu vực Trường Giang, cách thành phố Hoàng Thạch tỉnh Hồ Bắc 28 km. Những người làm công tác khảo cổ đã phát hiện ra cổ nhân đương thời khai thác khoáng đồng từ hàng trăm khoáng giếng và một lò luyện đồng từ thời kỳ đầu Tây Chu (khoảng 3.000 năm về trước) đến thời Hán. Đồng Lục Sơn là cái nôi của nền văn hóa đồng thau cổ đại Trung Quốc.

Viện bảo tàng Di chỉ khoáng sản đồng cổ Đồng Lục Sơn, tọa lạc tại bộ phận phía trên hiện trường khai thác khoáng đồng thời kỳ Xuân Thu. Khi khai thác tài nguyên khoáng sản quy mô lớn tại Đồng Lục Sơn, người dân phát hiện đây là nơi có khoáng sản phong phú, di sản với quy mô hùng vĩ. Thông qua khai quật khảo cổ, đã phát hiện ra từ Tây Chu đến Tây Hán, với các thời đại khác nhau, kết cấu khác nhau, đã sử dụng hàng trăm giếng thẳng, giếng nghiêng, giếng mù với phương pháp hỗ trợ khác nhau, hàng ngàn dụng cụ sản xuất và dụng cụ sinh hoạt của công nhân hầm mỏ. Ngoài ra, còn phát hiện 17 lò luyện đồng thời Tống. Bước vào cửa chính của viện bảo tàng, đi qua đá khổng tước khổng lồ, một sảnh di chỉ có diện tích 1.100 mét vuông xuất hiện trước mắt. Nhìn từ trên xuống, hơn 100 giếng thẳng, giếng mù, giếng nghiêng, lối vào giếng, những cây gỗ dựng đứng hỗ trợ xung quanh, lối thoát nước và rãnh chứa nước, những



Những công cụ bằng đồng dùng để khai thác khoáng sản thời Xuân Thu





Khai quật khoáng đồng trong giếng

công cụ dùng cho việc khai quật để trong lối đi như riù đồng, dây thừng, giỏ tre, móc gỗ v.v... Những vật trên đã khiến chúng ta cảm giác rằng những công nhân hầm mỏ dường như vừa mới rời khỏi chúng ta.

Bốn chân tường xung quanh đại sảnh, dựa theo thiết diện địa chất nguyên sơ, sử dụng khoáng vật và bột đá, dùng kỹ thuật kiến trúc truyền thống Trung Quốc phục nguyên, đã hòa quyện vào di chỉ tại hiện trường. Phía Đông của đại sảnh, đã áp dụng phương pháp hỗ trợ ngổ giếng và quy cách dụng cụ thời kỳ Xuân Thu, dùng nguyên liệu kiến trúc hiện đại khôi phục một đoạn của giếng thẳng và ngổ giếng, khách có thể vào trong tham quan, cảm nhận cuộc sống của công nhân hầm mỏ 2000 năm trở về trước.



Mặt tiền Viện bảo tàng Di chỉ khoáng sản đồng cổ Đồng Lục Sơn







Bảo tàng Trung Quốc

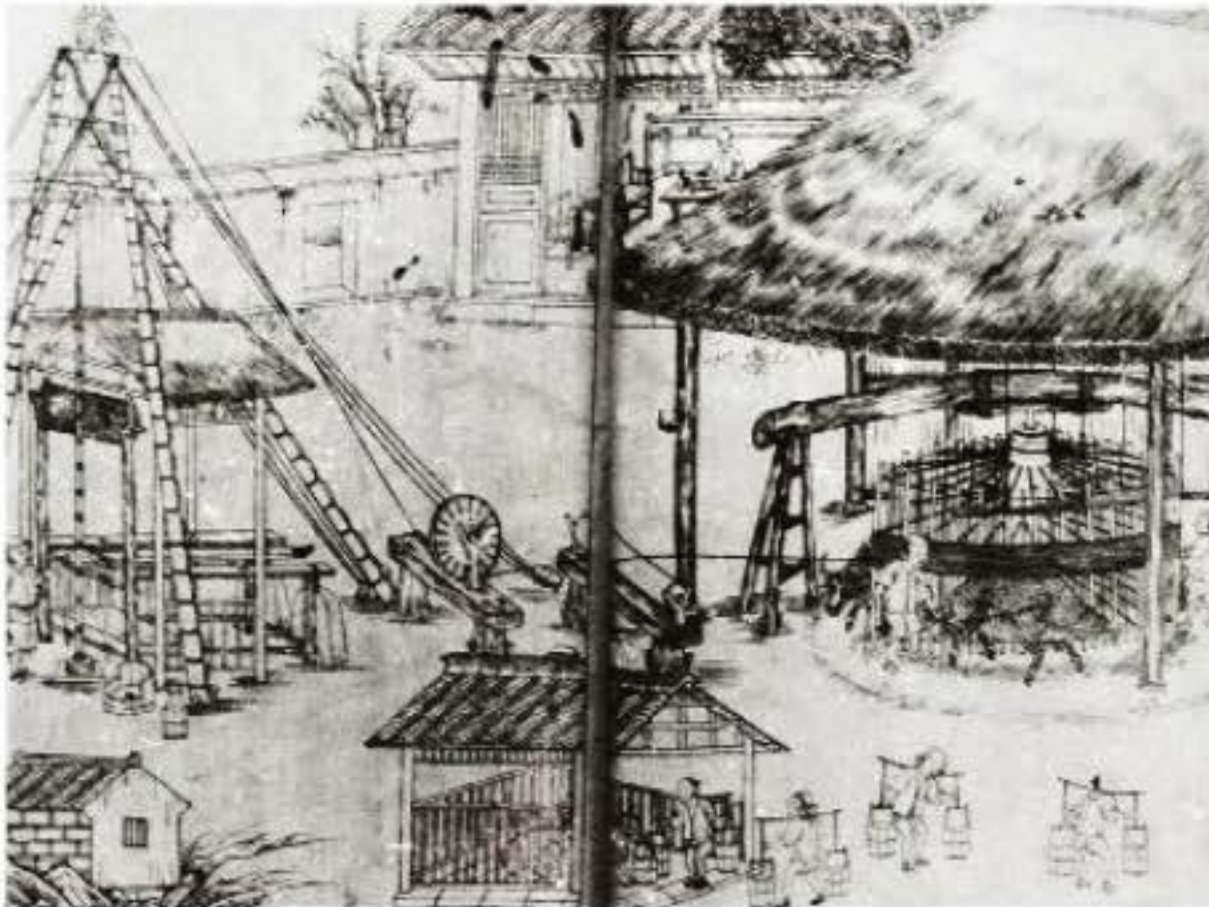
## Bảo tàng Lịch sử ngành khai thác muối thành phố Tự Cống

Địa chỉ: số 107 đường Giải Phóng, khu Tĩnh Tự Lưu, thành phố Tự Cống, tỉnh Tứ Xuyên

Bảo tàng Lịch sử ngành khai thác muối thành phố Tự Cống nằm ở thành phố Tự Cống, tỉnh Tứ Xuyên, được xây dựng từ Hội quán Tây Tấn của các nhà khai thác muối Thiểm Tây.

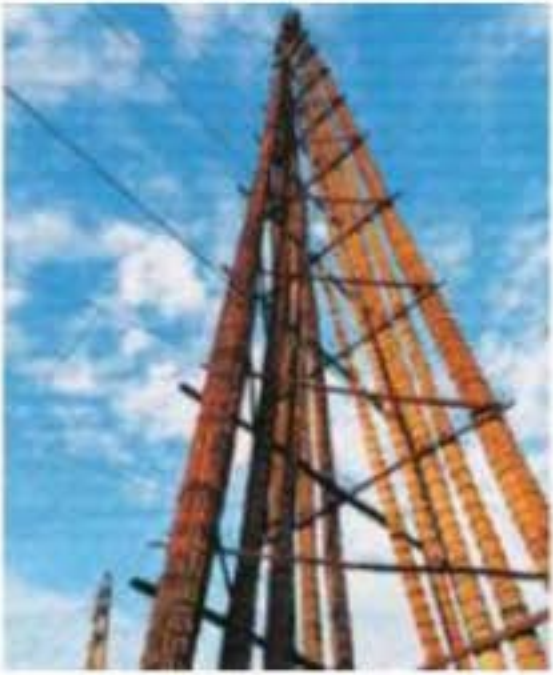
Khi người dân tham quan phòng trưng bày lịch sử nghề muối, bắt đầu đã bị thu hút bởi bức tranh bằng gạch Tứ Xuyên miêu tả rất sinh động hoàn cảnh thời kỳ đầu khai thác muối trong giếng mỏ lớn vào đời Hán. Trên gạch chạm khắc cột hai tầng, hai bên cột có bốn người lao động, nắm chặt dây, qua bánh răng ở đỉnh cột, dùng thùng treo để hút muối, nước muối thông qua cột, chảy qua lò phía dưới, cuối cùng sẽ cô thành muối.

Trong “Đông Ba Chí Lâm” được trưng bày trong bảo tàng có ghi chép rằng, người dân thời Tống đã sáng tạo ra “lưới dao” làm công cụ để đào giếng, đồng thời phát minh ra “phép khoan giếng theo cách xung kích” lợi dụng tác dụng của trọng lực, kĩ thuật khoan giếng từ đó bước vào thời kỳ khoan giếng trụ, không những miệng giếng như cái chén, mà còn khoan được rất thẳng.



Hình khai thác muối thời cổ đại Trung Quốc





Giá gỗ dùng để khoan muối truyền thống của Tụ Cống



Công cụ khoan giếng muối thời cổ đại



Viện bảo tàng lịch sử khai thác muối Tụ Cống (nguyên là Tây Tấn Hội Quán) nhìn vọng xuống

Gần đến thời nhà Minh - Thanh, khoan giếng trụ đã khoan được gần 300 trượng (đơn vị đo chiều dài, một trượng bằng mười thước), gần 1.000 mét. Trong viện bảo tàng còn lưu lại dụng cụ khoan giếng cổ đại tương đối hoàn chỉnh, vừa có thể khoan sâu xuống mà còn đảm bảo khoan rất thẳng, đồng thời còn có thể chữa được giếng nghiêng, giếng chảy và vớt những vật rơi xuống giếng. Hiện nay, công cụ và kỹ thuật khoan giếng tiên tiến, phần lớn đã kế thừa và phát triển kinh nghiệm lịch sử này.

Lý Ước Cấm (1900 - 1995, nhà lịch sử khoa học kỹ thuật nổi tiếng thế giới) đại học Cambridge của Anh, trong cuốn sách *Lịch sử khoa học kỹ thuật Trung Quốc*, mục thứ 15 "Kỹ thuật khoan sâu" được liệt vào một trong 20 phát minh của Trung Quốc du nhập vào châu Âu.





# LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình biên soạn sách *Bảo tàng Trung Quốc*, ngoài sự hợp tác của biên tập viên và các nhiếp ảnh gia, chúng tôi còn nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ các lãnh đạo và đồng nghiệp của các viện bảo tàng.

Ngoài những thông tin cung cấp bằng chữ, những thông tin liên quan đến bảo tàng, còn được cung cấp thêm những hình ảnh kiến trúc, phòng trưng bày và những văn vật quý báu, sự kết hợp giữa chữ viết và hình ảnh sống động, đã nâng cao giá trị nhận thức và giá trị chiêm ngưỡng đối với Viện bảo tàng.

Những nhiếp ảnh gia đã cung cấp hình ảnh liên quan đến bảo tàng, gồm: Tôn Kiến Minh, Vương Chấn Bản, Khổng Quán, Hồ Tương Lợi, Tích Liệt Khúc Trạc, Đặng Xuân Ninh, Đổng Hoàn Chứng, Triệu Lập Nghiệp, Tế Cát Tường, Tích Khẩn Kiến, Dương Dị Đổng, Trần Mỹ Như, Phan Anh Phong, Du Thiện Phố, Diệp Kiến Hoa, Hồ Liên Đức, Hà Bình Phú, Lưu Anh Kiệt, Trương Tam Quân, Du Sùng Nguyên, Trịnh Tịch Minh, Trương Học Đức, Lý Hoa Lâm, Dư Cang, Trương Tịnh v.v...

Sách *Bảo tàng Trung Quốc*, có thể nói là sản phẩm tạo nên nhờ sự hợp tác của các biên tập viên, nhiếp ảnh gia và những đồng nghiệp làm việc trong viện bảo tàng hay có liên quan đến viện bảo tàng. Và dĩ nhiên, nếu không có sự phối hợp và ủng hộ nhiệt tình của Nhà xuất bản Truyền bá Ngũ Châu thì quyển sách này cũng không thể nào xuất bản được. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả.

Trong quá trình hoàn thiện cuốn sách, tác giả Lê Tiên Diệu không may qua đời, hưởng thọ 84 tuổi. Chúng tôi lấy sách này để tưởng niệm ông, đồng thời cảm ơn ông đã cống hiến hết lòng cho sự phát triển sự nghiệp Bảo tàng Trung Quốc.

Biên giả



## PHỤ LỤC

### Bảng tóm tắt niên đại lịch sử Trung Quốc

Thời đại đồ đá cũ	Khoảng 170 vạn năm - 1 vạn năm trước
Thời đại đồ đá mới	Khoảng 1 vạn năm - 4000 năm trước
Hạ	Năm 2070 - năm 1600 TCN
Thương	Năm 1600 - năm 1046 TCN
Tây Chu	Năm 1046 - năm 771 TCN
Xuân Thu	Năm 770 - năm 476 TCN
Chiến Quốc	Năm 475 - năm 221 TCN
Tấn	Năm 221 - năm 206 TCN
Tây Hán	Năm 206 TCN - năm 25
Đông Hán	Năm 25 - năm 220
Tam Quốc	Năm 220 - năm 280
Tây Tấn	Năm 265 - năm 317
Đông Tấn	Năm 317 - năm 420
Nam Bắc triều	Năm 420 - năm 589
Tùy	Năm 581 - năm 618
Đường	Năm 618 - năm 907
Ngũ đại	Năm 907 - năm 960
Bắc Tống	Năm 960 - năm 1127
Nam Tống	Năm 1127 - năm 1279
Nguyên	Năm 1206 - năm 1368
Minh	Năm 1368 - năm 1644
Thanh	Năm 1616 - năm 1911
Trung Hoa Dân Quốc	Năm 1912 - năm 1949
Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Thành lập năm 1949



# BẢO TÀNG

## Trung Quốc

LÊ TIÊN DIỆU - LA TRIẾT VĂN

**Dịch giả:** TS. TRƯƠNG GIA QUYẾN

ThS. TRƯƠNG PHAN CHÂU TÂM

(Giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc

Trường Đại học KHXX& NV - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh)

**Hiệu đính và Giới thiệu:** TS. NGUYỄN THỊ HẬU

(Phó Tổng Thư ký Hội khoa học lịch sử Việt Nam

Nguyên Phó Viện Trường Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh)

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

**NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG**

Biên tập : **TRẦN THỊ ANH**

Sửa bản in : **BÁ KỶ**

Trình bày : **GIAO CHINH**

Bìa : **NGUYỄN UYÊN**

**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 38 296 764 - 38 256 713 - 38 247 225

Fax: 84.8.38222726 - Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: [www.nxbhcm.com.vn](http://www.nxbhcm.com.vn) - Ebook: [www.sachweb.vn](http://www.sachweb.vn)

**NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1**

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ♦ **ĐT: 38 256 804**

**NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2**

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ♦ **ĐT: 39 433 868**

---

In số lượng 2000 cuốn. Khổ 15,5 x 23 cm

Tại: Công ty Cổ phần in Khuyến học phía Nam - 128/7/7 Trần Quốc Thảo, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

XNĐKXB số: 43-2015/CXBIPH/07-283/THTPHCM cấp ngày 09/01/2015

QĐXB số: 403/QĐ-THTPHCM-2015 ngày 07/4/2015

ISBN: 978 - 604 - 58 - 0482 - 7

In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2015



# 中国博物馆 BẢO TÀNG Trung Quốc

Muốn hiểu về Trung Quốc mà chỉ dựa vào các tư liệu lịch sử là chưa đủ. Vùng đất Trung Hoa rộng lớn này lưu giữ rất nhiều di tích và vô số văn vật lịch sử quý giá, đại bộ phận được sưu tầm và trưng bày trong các viện bảo tàng. Ở một góc độ nào đó, có thể nói những hiện vật tư liệu gốc này có giá trị tri thức và ý nghĩa lịch sử nhiều hơn những tư liệu trên sách vở. Trung Quốc có 2.500 viện bảo tàng. Những viện bảo tàng được tuyển chọn kỹ lưỡng và giới thiệu trong cuốn sách này phần lớn là những đơn vị bảo tồn văn vật trọng điểm của quốc gia. Trong đó, có những viện được tổ chức Liên hợp quốc liệt kê vào danh sách Di sản Văn hóa thế giới. Chúng tôi hi vọng cuốn sách này sẽ trở thành một kim chỉ nam hướng dẫn cho các bạn.



中国图书对外推广计划  
CHINA BOOK INTERNATIONAL



BẢO TÀNG TRUNG QUỐC

ISSN 978-604-58-0482-7



9 786045 804827

Giá: 120.000 đ

[www.sachweb.vn](http://www.sachweb.vn)